BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH-MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG XẾP LOẠI RÈN LUYỆN HỌC TOÀN KHÓA HỌC 2018 - 2022

(Khóa 18D-Bậc Đại học chính quy)

(Kèm theo QĐ số: 668/ QĐ-ĐHTCM, ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường ĐH Tài chính-Marketing)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
1	1821001530	Trần Ngọc Phương Chi	18DTH1	CNTT	57	58	80	82	91	93	66	75.29	Khá	
2	1821001544	Cao Hữu Ngọc Hoàn	18DTH1	CNTT	66	72	70	89	91	90	85	80.43	Tốt	
3	1821001547	Lê Hà Uyên Nhi	18DTH1	CNTT	85	93	100	95	97	100	100	95.71	Xuất sắc	
4	1821002449	Trần Thị Anh Thư	18DTH1	CNTT	69	88	89	89	90	96	91	87.43	Tốt	
5	1821002711	Chung Hữu An	18DTH1	CNTT	65	65	61	50	57	90	88	68.00	Khá	
6	1821002714	Nguyễn Thị Minh Anh	18DTH1	CNTT	62	62	73	88	83	90	65	74.71	Khá	
7	1821002716	Cao Thị Ngọc Ánh	18DTH1	CNTT	72	80	52	82	69	67	71	70.43	Khá	
8	1821002719	Nguyễn Thị Thái Bình	18DTH1	CNTT	51	71	66	90	69	72	84	71.86	Khá	
9	1821002725	Lê Thị Dung	18DTH1	CNTT	79	78	89	85	96	69	80	82.29	Tốt	Ko ĐKHP
10	1821002727	Đinh Công Dương	18DTH1	CNTT	64	75	77	81	73	73	63	72.29	Khá	
11	1821002733	Nguyễn Thái Ngọc Giao	18DTH1	CNTT	65	92	92	92	93	71	95	85.71	Tốt	
12	1821002735	Phạm Thị Ngọc Hà	18DTH1	CNTT	71	89	96	96	97	96	98	91.86	Xuất sắc	
13	1821002741	Nguyễn Hà Thu Hiền	18DTH1	CNTT	60	89	81	89	93	90	95	85.29	Tốt	
14	1821002746	Trần Thị Thu Hằng	18DTH1	CNTT	55	67	72	92	93	90	75	77.71	Khá	Ko ĐKHP
15	1821002747	Phạm Thị Kim Hồng	18DTH1	CNTT	78	89	73	89	89	93	74	83.57	Tốt	
16	1821002750	Trần Đức Huy	18DTH1	CNTT	63	63	70	72	70	67	63	66.86	Khá	
17	1821002757	Trần Đình Nguyên Khoa	18DTH1	CNTT	66	67	85	83	93	94	78	80.86	Tốt	
18	1821002760	Trần Tấn Lộc	18DTH1	CNTT	70	95	93	90	96	75	82	85.86	Tốt	
19	1821002762	Dương Khánh Linh	18DTH1	CNTT	66	89	91	91	93	57	90	82.43	Tốt	
20	1821002767	Phan Thị Xuân Mai	18DTH1	CNTT	52	60	70	96	87	93	80	76.86	Khá	
21	1821002770	Lê Thị Tú Nữ	18DTH1	CNTT	67	74	88	74	90	68	70	75.86	Khá	
22	1821002774	Nguyễn Thị Ngà	18DTH1	CNTT	80	90	93	90	93	90	95	90.14	Xuất sắc	
23	1821002776	Lê Thị Tuyết Ngân	18DTH1	CNTT	60	91	100	96	97	100	100	92.00	Xuất sắc	
24	1821002782	Lê Minh Nghĩa	18DTH1	CNTT	67	89	96	96	97	96	98	91.29	Xuất sắc	
25	1821002788	Đoàn Thị Mai Nhi	18DTH1	CNTT	70	73	88	75	92	78	76	78.86	Khá	
26	1821002794	Nguyễn Đỗ Quỳnh Như	18DTH1	CNTT	61	70	87	83	87	80	85	79.00	Khá	
27	1821002797	Lê Hoàng Oanh	18DTH1	CNTT	79	86	94	86	93	93	83	87.71	Tốt	
28	1821002806	Trương Ngô A Phượng	18DTH1	CNTT	80	93	93	90	93	93	95	91.00	Xuất sắc	
29	1821002809	Ngô Thị Như Quỳnh	18DTH1	CNTT	62	73	78	77	80	55	70	70.71	Khá	
30	1821002810	Hoàng Thị Mỹ Quyên	18DTH1	CNTT	70	84	67	92	93	93	91	84.29	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
31	1821002814	Trần Văn Sang	18DTH1	CNTT	50	51	64	87	54	57	57	60.00	TBình	
32	1821002818	Tạ Kiến Tâm	18DTH1	CNTT	60	37	79	81	93	54	62	66.57	Khá	
33	1821002821	Nguyễn Đức Thành	18DTH1	CNTT	58	82	93	90	93	90	92	85.43	Tốt	
34	1821002829	Nguyễn Phương Thảo	18DTH1	CNTT	66	87	83	87	92	86	68	81.29	Tốt	
35	1821002832	Đỗ Nguyễn Anh Thoa	18DTH1	CNTT	73	89	86	93	93	93	89	88.00	Tốt	
36	1821002840	Đào Thùy Trang	18DTH1	CNTT	67	83	72	89	69	76	71	75.29	Khá	
37	1821002843	Nguyễn Thị Huyền Trang	18DTH1	CNTT	61	89	59	89	91	90	92	81.57	Tốt	
38	1821002847	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	18DTH1	CNTT	67	75	93	90	93	93	62	81.86	Tốt	Ko ĐKHP
39	1821002849	Bùi Minh Trí	18DTH1	CNTT	89	95	100	92	94	96	99	95.00	Xuất sắc	
40	1821002855	Phạm Ngọc Tú Uyên	18DTH1	CNTT	56	61	79	82	87	72	62	71.29	Khá	
41	1821002861	Trần Triệu Vy	18DTH1	CNTT	55	66	72	93	87	84	79	76.57	Khá	
42	1821001531	Lâm Quốc Huy	18DTH2	CNTT	75	95	99	91	93	96	98	92.43	Xuất sắc	
43	1821002713	Lê Nguyễn Hoàng Anh	18DTH2	CNTT	89	92	100	100	98	100	100	97.00	Xuất sắc	
44	1821002715	Võ Trần Nhật Anh	18DTH2	CNTT	76	93	93	93	93	93	95	90.86	Xuất sắc	
45	1821002717	Nguyễn Thị Ánh	18DTH2	CNTT	65	71	91	88	93	73	77	79.71	Khá	
46	1821002721	Lại Thế Cơ	18DTH2	CNTT	56	53	51	51	75	56	58	57.14	TBình	
47	1821002723	Đào Thị Mỹ Diễm	18DTH2	CNTT	60	65	54	86	93	90	25	67.57	Khá	Ko ĐKHP
48	1821002731	Nguyễn Tấn Đạt	18DTH2	CNTT	67	82	92	83	75	66	72	76.71	Khá	
49	1821002732	Võ Lam Giang	18DTH2	CNTT	80	89	95	87	100	97	99	92.43	Xuất sắc	
50	1821002734	Nguyễn Thị Thanh Hà	18DTH2	CNTT	72	84	70	91	82	90	95	83.43	Tốt	
51	1821002737	Huỳnh Võ Gia Hân	18DTH2	CNTT	73	93	93	90	93	93	95	90.00	Xuất sắc	
52	1821002745	Vũ Duy Hiếu	18DTH2	CNTT	66	80	89	91	93	70	82	81.57	Tốt	
53	1821002748	Vũ Thị Hồng Hạnh	18DTH2	CNTT	77	93	96	96	96	93	95	92.29	Xuất sắc	
54	1821002749	Đặng Minh Hoàng	18DTH2	CNTT	69	80	93	90	93	91	72	84.00	Tốt	
55	1821002751	Hoàng Thị Mỹ Huyền	18DTH2	CNTT	61	63	84	89	90	93	75	79.29	Khá	
56	1821002761	Lương Duy Liêm	18DTH2	CNTT	51	70	73	88	85	85	82	76.29	Khá	
57	1821002764	Trần Trọng Linh	18DTH2	CNTT	68	59	76	71	77	65	80	70.86	Khá	
58	1821002766	Huỳnh Khánh Ly	18DTH2	CNTT	59	68	77	82	93	93	95	81.00	Tốt	
59	1821002768	Đặng Hoàng Minh	18DTH2	CNTT	49	87	80	73	81	86	95	78.71	Khá	
60	1821002773	Phan Thúy Nga	18DTH2	CNTT	67	89	93	93	97	64	62	80.71	Tốt	
61	1821002775	Trương Hồng Ngà	18DTH2	CNTT	65	73	52	55	0	0	0	61.25	TBình	Nghỉ học tạm thời
62	1821002778	Nguyễn Thị Huỳnh Ngân	18DTH2	CNTT	71	62	84	86	93	93	84	81.86	Tốt	
63	1821002783	Trần Văn Nghĩa	18DTH2	CNTT	53	79	89	89	93	80	80	80.43	Tốt	
64	1821002789	Hà Lê Yến Nhi	18DTH2	CNTT	68	92	92	90	97	76	91	86.57	Tốt	
65	1821002792	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18DTH2	CNTT	61	72	89	89	81	57	58	72.43	Khá	
66	1821002795	Nguyễn Phan Quỳnh Như	18DTH2	CNTT	63	85	85	81	93	69	69	77.86	Khá	
67	1821002803	Nguyễn Trương Thiên Phúc	18DTH2	CNTT	72	89	100	82	100	99	96	91.14	Xuất sắc	
68	1821002807	Lê Đức Minh Quân	18DTH2	CNTT	56	44	50	88	51	54	56	57.00	TBình	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
69	1821002811	Lê Đan Quyên	18DTH2	CNTT	70	94	100	96	97	96	98	93.00	Xuất sắc	
70	1821002813	Nguyễn Phước Sang	18DTH2	CNTT	60	65	68	76	60	57	61	63.86	TBình	
71	1821002815	Vũ Phước Sang	18DTH2	CNTT	60	58	64	62	82	54	63	63.29	TBình	
72	1821002820	Mai Hoàng Phương Thanh	18DTH2	CNTT	61	79	57	82	81	86	85	75.86	Khá	
73	1821002822	Văn Công Thành	18DTH2	CNTT	64	66	93	90	88	93	89	83.29	Tốt	
74	1821002837	Đặng Đức Thụy	18DTH2	CNTT	52	67	77	65	75	56	59	64.43	TBình	
75	1821002839	Bùi Thị Trang	18DTH2	CNTT	59	77	89	91	90	68	71	77.86	Khá	
76	1821002841	Lê Thị Trang	18DTH2	CNTT	66	89	93	93	93	93	92	88.43	Tốt	
77	1821002844	Thạch Thùy Trang	18DTH2	CNTT	78	78	87	87	93	74	73	81.43	Tốt	
78	1821002853	Nguyễn Thị Thanh Trúc	18DTH2	CNTT	69	70	92	89	93	90	95	85.43	Tốt	
79	1821002859	Đặng Tường Vy	18DTH2	CNTT	66	62	70	89	74	80	88	75.57	Khá	
80	1821002863	Nguyễn Thị Hải Yến	18DTH2	CNTT	77	90	87	91	93	93	80	87.29	Tốt	
81	1821000480	Mai Lưu Thúy Hiền	18DTK	CNTT	75	82	92	92	93	93	93	88.57	Tốt	
82	1821001557	Bùi Đức Tuấn	18DTK	CNTT	61	92	81	72	60	78	59	71.86	Khá	
83	1821002720	Cao Gia Bảo	18DTK	CNTT	48	80	74	87	91	90	77	78.14	Khá	
84	1821002722	Ngô Mạnh Cường	18DTK	CNTT	66	59	84	78	55	54	71	66.71	Khá	
85	1821002728	Nguyễn Thị Ánh Dương	18DTK	CNTT	55	85	74	93	87	83	66	77.57	Khá	
86	1821002730	Nguyễn Ngọc Đạt	18DTK	CNTT	65	89	95	92	96	78	83	85.43	Tốt	
87	1821002740	Phạm Đức Hải	18DTK	CNTT	65	62	82	68	62	63	64	66.57	Khá	
88	1821002742	Đào Hoàng Hiệp	18DTK	CNTT	44	65	81	66	57	59	77	64.14	TBình	
89	1821002752	Phạm Thị Huyền	18DTK	CNTT	53	74	96	96	93	96	98	86.57	Tốt	
90	1821002758	Nguyễn Đức Khôi	18DTK	CNTT	36	50	52	51	63	61	52	52.14	TBình	Ko ĐKHP
91	1821002765	Trần Phan Hải Long	18DTK	CNTT	66	81	93	93	93	93	87	86.57	Tốt	
92	1821002771	Nguyễn Lê Uy Na	18DTK	CNTT	59	90	77	93	74	93	71	79.57	Khá	
93	1821002781	Trương Hồng Ngọc	18DTK	CNTT	70	62	52	83	54	16	37	53.43	TBình	Tạm ngừng HK 1 - 2022
94	1821002785	Thái Thị Ánh Nguyệt	18DTK	CNTT	60	61	84	92	81	93	71	77.43	Khá	
95	1821002791	Lê Thị Nhung	18DTK	CNTT	78	89	91	88	84	81	75	83.71	Tốt	
96	1821002793	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18DTK	CNTT	53	66	70	71	82	90	70	71.71	Khá	
97	1821002796	Tôn Hoàng Quỳnh Như	18DTK	CNTT	53	70	71	63	70	77	72	68.00	Khá	
98	1821002798	Lê Ngọc Tấn Phát	18DTK	CNTT	45	52	73	86	93	93	76	74.00	Khá	
99	1821002805	Võ Huỳnh Phúc	18DTK	CNTT	50	39	76	83	61	54	83	63.71	TBình	
100	1821002816	Đỗ Thanh Sung	18DTK	CNTT	66	77	72	93	97	96	98	85.57	Tốt	
101	1821002817	Lê Hữu Tài	18DTK	CNTT	59	91	93	93	93	93	93	87.86	Tốt	
102	1821002823	Nguyễn Ngọc Thi Thi	18DTK	CNTT	61	78	79	92	77	87	64	76.86	Khá	
103	1821002824	Phan Thị Thắm	18DTK	CNTT	69	73	72	93	82	80	82	78.71	Khá	
104	1821002826	Huỳnh Thu Thảo	18DTK	CNTT	58	50	90	75	87	93	70	74.71	Khá	
105	1821002828	Lê Trương Thanh Thảo	18DTK	CNTT	58	66	53	74	66	67	70	64.86	TBình	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
106	1821002834	Lê Thị Anh Thư	18DTK	CNTT	66	83	91	89	93	80	88	84.29	Tốt	
107	1821002835	Nguyễn Ái Thư	18DTK	CNTT	55	86	77	92	71	73	91	77.86	Khá	
108	1821002836	Huỳnh An Nhật Thy	18DTK	CNTT	52	78	74	91	73	70	95	76.14	Khá	
109	1821002838	Nguyễn Thị Thanh Trà	18DTK	CNTT	72	76	88	88	100	96	98	88.29	Tốt	
110	1821002842	Nguyễn Đào Trang	18DTK	CNTT	62	70	80	91	89	68	59	74.14	Khá	
111	1821002848	Phạm Lê Ngọc Trâm	18DTK	CNTT	66	84	92	92	93	93	92	87.43	Tốt	
112	1821002851	Nguyễn Ngọc Ngân Trinh	18DTK	CNTT	33	61	54	72	68	83	62	61.86	TBình	
113	1821002856	Tô Ý Văn	18DTK	CNTT	46	74	53	79	66	71	64	64.71	TBình	
114	1821001688	Châu Thị Kim Phụng	18DKS01	DULICH	53	57	49	66	50	88	60	60.43	TBình	
115	1821001689	Nông Thị Thiên Thủy	18DKS01	DULICH	68	53	64	81	71	93	72	71.71	Khá	
116	1821001691	Ngô Thị Lan Phương	18DKS01	DULICH	75	89	91	93	90	93	95	89.43	Tốt	
117	1821001700	Phạm Vũ Mai Linh	18DKS01	DULICH	69	67	73	92	91	90	95	82.43	Tốt	
118	1821001705	Lữ Thị Bích Phượng	18DKS01	DULICH	85	95	96	93	97	94	98	94.00	Xuất sắc	
119	1821001707	Đặng Thị Mỹ Ngọc	18DKS01	DULICH	59	63	69	92	68	85	68	72.00	Khá	
120	1821001709	Phan Thị Ngọc Ngân	18DKS01	DULICH	80	92	92	95	86	95	95	90.71	Xuất sắc	
121	1821001713	Nguyễn Thị Huỳnh Như	18DKS01	DULICH	67	70	72	88	66	72	67	71.71	Khá	
122	1821001717	Văn Thị Ngọc Linh	18DKS01	DULICH	71	58	63	93	84	93	95	79.57	Khá	
123	1821001722	Phạm Thị Thanh Ngân	18DKS01	DULICH	62	80	74	90	93	92	95	83.71	Tốt	
124	1821001725	Nguyễn Thị Thanh Ngân	18DKS01	DULICH	72	79	93	93	93	93	95	88.29	Tốt	
125	1821001728	Trần Thanh Trinh	18DKS01	DULICH	69	59	70	75	60	77	68	68.29	Khá	
126	1821001730	Lưu Thị Khánh Vân	18DKS01	DULICH	59	61	82	92	93	93	95	82.14	Tốt	
127	1821001731	Bùi Huỳnh Anh Dũng	18DKS01	DULICH	67	67	59	88	72	80	60	70.43	Khá	Ko ĐKHP
128	1821001734	Phạm Thị Ngọc Oanh	18DKS01	DULICH	59	57	63	86	75	78	59	68.14	Khá	
129	1821001736	Phan Vương An	18DKS01	DULICH	49	72	58	73	83	81	69	69.29	Khá	
130	1821001737	Lê Thị Yến Kha	18DKS01	DULICH	68	85	80	93	93	93	95	86.71	Tốt	
131	1821001738	Dương Lâm Nhựt Yến	18DKS01	DULICH	74	58	81	92	93	93	95	83.71	Tốt	
132	1821001739	Nguyễn Võ Hoàng	18DKS01	DULICH	69	89	94	96	97	96	98	91.29	Xuất sắc	
133	1821001741	Võ Minh Tân	18DKS01	DULICH	63	74	81	73	66	68	66	70.14	Khá	
134	1821001746	Lê Thị Như Quỳnh	18DKS01	DULICH	65	66	60	85	76	91	70	73.29	Khá	
135	1821001747	Vũ Ánh Tuyết	18DKS01	DULICH	67	61	83	93	93	93	95	83.57	Tốt	
136	1821001748	Huỳnh Thị Kiều Tiên	18DKS01	DULICH	68	84	82	93	93	93	95	86.86	Tốt	
137	1821001749	Huỳnh Thị Kim Tỏa	18DKS01	DULICH	59	66	93	90	92	93	95	84.00	Tốt	
138	1821001750	Phạm Thị Huyền Trân	18DKS01	DULICH	75	69	90	93	93	93	95	86.86	Tốt	
139	1821001752	Lưu Thị Lan Thảo	18DKS01	DULICH	75	86	93	93	93	93	87	88.57	Tốt	
140	1821001757	Quách Thị Phương Phương	18DKS01	DULICH	65	93	87	93	93	93	95	88.43	Tốt	
141	1821001758	Nguyễn Thị Ước Mơ	18DKS01	DULICH	74	79	92	89	78	86	94	84.57	Tốt	
142	1821001760	Nguyễn Thị Kiều My	18DKS01	DULICH	70	59	76	83	88	93	95	80.57	Tốt	
143	1821001765	Nguyễn Hồng Yến	18DKS01	DULICH	77	92	92	92	93	93	95	90.57	Xuất sắc	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
144	1821001766	Lê Thị Bích Nghi	18DKS01	DULICH	61	61	57	82	68	84	67	68.57	Khá	
145	1821001769	Lê Minh Trường	18DKS01	DULICH	61	69	51	82	67	73	65	66.86	Khá	
146	1821001770	Nguyễn Thị Hồng Xuyến	18DKS01	DULICH	52	56	59	76	93	93	95	74.86	Khá	
147	1821001771	Nguyễn Hoàng Thanh Vi	18DKS01	DULICH	96	93	100	100	100	100	100	98.43	Xuất sắc	
148	1821001772	Lại Mỹ Phụng	18DKS01	DULICH	69	88	90	93	93	93	95	88.71	Tốt	
149	1821001779	Võ Cao Quỳnh Anh	18DKS01	DULICH	69	89	94	85	97	94	91	88.43	Tốt	
150	1821001780	Lê Thị Huyền Trang	18DKS01	DULICH	78	92	95	95	97	96	98	93.00	Xuất sắc	
151	1821001782	Trần Thế Ngoan	18DKS01	DULICH	70	92	95	95	94	96	98	91.43	Xuất sắc	
152	1821002451	Huỳnh Thị Thùy Quyên	18DKS01	DULICH	63	79	79	93	93	93	95	85.00	Tốt	
153	1821004514	Bùi Duy Minh	18DKS01	DULICH	63	57	54	89	64	68	64	65.57	Khá	
154	1821004527	Lưu Phối Ngọc	18DKS01	DULICH	79	92	92	92	93	93	34	82.14	Tốt	Ko ĐKHP
155	1821004411	Huỳnh Kỳ Phương Anh	18DKS02	DULICH	50	62	66	75	70	60	12	56.43	TBình	Ko ĐKHP
156	1821004426	Nguyễn Chí Công	18DKS02	DULICH	73	60	60	96	73	69	76	72.43	Khá	
157	1821004428	Nguyễn Phan Kiên Cường	18DKS02	DULICH	62	63	62	92	67	74	68	69.71	Khá	
158	1821004430	Trần Xuân Diệu	18DKS02	DULICH	59	91	89	89	93	93	95	87.00	Tốt	
159	1821004435	Huỳnh Thị Thảo Duyên	18DKS02	DULICH	58	78	89	86	93	93	95	84.57	Tốt	
160	1821004437	Nguyễn Cao Kỳ Duyên	18DKS02	DULICH	68	79	71	92	70	77	82	77.00	Khá	
161	1821004451	Phạm Ngọc Giàu	18DKS02	DULICH	66	74	66	85	83	79	16	67.00	Khá	Ko ĐKHP
162	1821004452	Đỗ Thị Hà	18DKS02	DULICH	62	73	65	71	78	85	16	64.29	TBình	Ko ĐKHP
163	1821004460	Nguyễn Khả Hân	18DKS02	DULICH	64	61	50	61	68	60	74	62.57	TBình	
164	1821004485	Lê Huỳnh Duy Khương	18DKS02	DULICH	67	74	72	76	60	59	68	68.00	Khá	
165	1821004498	Lương Gia Linh	18DKS02	DULICH	68	64	62	77	81	65	23	62.86	TBình	Ko ĐKHP
166	1821004502	Nguyễn Thị Khánh Linh	18DKS02	DULICH	75	72	66	86	84	83	72	76.86	Khá	
167	1821004504	Triệu Yến Linh	18DKS02	DULICH	58	52	17	0	57	50	66	50.00	TBình	
168	1821004506	Lê Thị Liệu	18DKS02	DULICH	92	92	85	92	98	93	95	92.43	Xuất sắc	
169	1821004513	Lộ Thị Ngọc Mi	18DKS02	DULICH	63	57	63	93	88	81	75	74.29	Khá	
170	1821004517	Huỳnh Trần Thị Mận	18DKS02	DULICH	56	56	73	92	77	76	16	63.71	TBình	Ko ĐKHP
171	1821004522	Nguyễn Lê Ngọc Ngà	18DKS02	DULICH	68	62	55	88	87	90	92	77.43	Khá	Ko ĐKHP
172	1821004525	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	18DKS02	DULICH	71	88	83	93	93	87	95	87.14	Tốt	
173	1821004526	Lê Quỳnh Như Ngọc	18DKS02	DULICH	72	64	73	90	91	90	33	73.29	Khá	Ko ĐKHP
174	1821004533	Trần Thị Mộng Ngọc	18DKS02	DULICH	69	64	59	82	67	63	34	62.57	TBình	Ko ĐKHP
175	1821004546	Huỳnh Ngọc Tuyết Nhi	18DKS02	DULICH	63	77	55	87	80	71	92	75.00	Khá	
176	1821004553	Nguyễn Mai Nhi	18DKS02	DULICH	75	93	93	93	93	93	95	90.71	Xuất sắc	
177	1821004559	Trần Thị Mỹ Nhi	18DKS02	DULICH	67	62	72	86	87	89	24	69.57	Khá	Ko ĐKHP
178	1821004573	Ngô Thục Oanh	18DKS02	DULICH	64	55	66	92	88	93	90	78.29	Khá	Ko ĐKHP
179	1821004575	Nguyễn Hoàng Phúc	18DKS02	DULICH	51	52	53	68	64	75	26	55.57	TBình	Ko ĐKHP

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
180	1821004577	Trần Kim Phúc	18DKS02	DULICH	76	71	63	89	94	83	73	78.43	Khá	Đoàn Trường đề nghị bổ sung điểm h/động
181	1821004579	Hoa Thanh Phương	18DKS02	DULICH	60	62	67	76	60	93	75	70.43	Khá	
182	1821004589	Trần Thị Kim Sang	18DKS02	DULICH	52	71	69	86	84	85	19	66.57	Khá	Ko ĐKHP
183	1821004599	Bùi Quốc Thái	18DKS02	DULICH	60	68	44	60	58	51	59	57.14	TBình	
184	1821004604	Nguyễn Ka Thi	18DKS02	DULICH	50	88	63	78	93	90	79	77.29	Khá	
185	1821004605	Nguyễn Ngọc Thi	18DKS02	DULICH	63	75	60	90	73	90	34	69.29	Khá	Ko ĐKHP
186	1821004606	Trần Hoàng Thiện	18DKS02	DULICH	53	70	56	56	68	59	59	60.14	TBình	
187	1821004610	Võ Đình Đức Thắng	18DKS02	DULICH	48	52	56	79	62	51	59	58.14	TBình	
188	1821004616	Phan Thị Thoa	18DKS02	DULICH	79	66	58	73	78	88	15	65.29	Khá	Ko ĐKHP
189	1821004619	Đinh Lê Kim Thư	18DKS02	DULICH	70	59	58	92	67	60	26	61.71	TBình	Ko ĐKHP
190	1821004626	Trần Thái Tấn	18DKS02	DULICH	63	59	52	76	71	59	24	57.71	TBình	Ko ĐKHP
191	1821004631	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	18DKS02	DULICH	62	65	52	61	53	65	63	60.14	TBình	
192	1821004642	Võ Ngọc Trúc	18DKS02	DULICH	74	68	52	90	80	71	16	64.43	TBình	Ko ĐKHP
193	1821004644	Cao Thị Cẩm Tú	18DKS02	DULICH	50	56	78	90	74	66	28	63.14	TBình	Ko ĐKHP
194	1821004646	Trần Gia Tuấn	18DKS02	DULICH	24	0	0	50	35	5	0	22.80	Kém	Tạm ngừng HK cuối 2021
195	1821004649	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	18DKS02	DULICH	57	76	67	80	78	71	13	63.14	TBình	Ko ĐKHP
196	1821004654	Nguyễn Ngọc Cẩm Vân	18DKS02	DULICH	51	61	38	79	64	54	21	52.57	TBình	
197	1821004660	Trần Quang Long Vũ	18DKS02	DULICH	72	89	93	81	82	69	59	77.86	Khá	Ko ĐKHP
198	1821004663	Lê Phương Vy	18DKS02	DULICH	57	85	86	92	93	90	82	83.57	Tốt	
199	1821004409	Châu Bảo Anh	18DKS03	DULICH	55	87	95	93	97	96	39	80.29	Tốt	Ko ĐKHP
200	1821004420	Đặng Thái Bình	18DKS03	DULICH	72	59	73	92	88	93	16	70.43	Khá	Ko ĐKHP
201	1821004429	Nguyễn Ngọc Quỳnh Dao	18DKS03	DULICH	47	52	63	91	67	69	19	58.29	TBình	Ko ĐKHP
202	1821004450	Phan Thị Quỳnh Giao	18DKS03	DULICH	68	93	76	90	75	84	95	83.00	Tốt	
203	1821004468	Lưu Thị Hồng	18DKS03	DULICH	86	86	100	95	100	100	96	94.71	Xuất sắc	Ko ĐKHP
204	1821004469	Nguyễn Ái Hoa	18DKS03	DULICH	50	57	55	89	80	81	16	61.14	TBình	Ko ĐKHP
205	1821004473	Mai Mạnh Hùng	18DKS03	DULICH	57	60	61	61	62	65	56	60.29	TBình	Ko ĐKHP
206	1821004477	Bùi Thị Thanh Huyền	18DKS03	DULICH	58	62	60	89	84	81	17	64.43	TBình	Ko ĐKHP
207	1821004487	Đỗ Trung Kiên	18DKS03	DULICH	53	61	54	69	62	65	54	59.71	TBình	
208	1821004489	Nguyễn Quốc Kiệt	18DKS03	DULICH	76	96	83	86	93	93	37	80.57	Tốt	Ko ĐKHP
209	1821004492	Đặng Thị Thúy Kiều	18DKS03	DULICH	73	66	74	87	68	91	70	75.57	Khá	Ko ĐKHP
210	1821004493	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	18DKS03	DULICH	67	64	66	92	83	93	83	78.29	Khá	
211	1821004507	Nguyễn Thị Thanh Loan	18DKS03	DULICH	71	91	93	93	93	93	95	89.86	Tốt	
212	1821004508	Trương Thị Ánh Loan	18DKS03	DULICH	84	75	71	92	93	93	95	86.14	Tốt	
213	1821004510	Phan Ngọc Bảo Ly	18DKS03	DULICH	59	86	88	93	93	93	95	86.71	Tốt	
214	1821004519	Hồ Thị Diễm My	18DKS03	DULICH	50	54	61	69	61	69	61	60.71	TBình	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
215	1821004521	Nguyễn Trang Hoàng My	18DKS03	DULICH	76	87	87	91	93	93	95	88.86	Tốt	
216	1821004529	Phan Võ Nguyên Ngọc	18DKS03	DULICH	52	65	74	63	81	82	28	63.57	TBình	Ko ĐKHP
217	1821004531	Phạm Thị Như Ngọc	18DKS03	DULICH	60	64	72	90	93	93	31	71.86	Khá	Ko ĐKHP
218	1821004541	Trần Thị Thảo Nguyệt	18DKS03	DULICH	65	76	67	75	62	88	66	71.29	Khá	Ko ĐKHP
219	1821004548	Lê Thị Yến Nhi	18DKS03	DULICH	71	81	77	93	80	94	90	83.71	Tốt	
220	1821004551	Nguyễn Dương Tuyết Nhi	18DKS03	DULICH	68	66	78	93	79	84	20	69.71	Khá	Ko ĐKHP
221	1821004568	Vũ Thị Hồng Nhung	18DKS03	DULICH	59	66	56	84	93	93	95	78.00	Khá	Ko ĐKHP
222	1821004574	Hà Thị Kim Phụng	18DKS03	DULICH	68	55	57	90	93	93	87	77.57	Khá	
223	1821004582	Ngô Phạm Như Phương	18DKS03	DULICH	66	54	50	84	86	88	81	72.71	Khá	
224	1821004584	Tô Lan Phương	18DKS03	DULICH	57	64	55	91	67	82	79	70.71	Khá	Ko ĐKHP
225	1821004591	Nguyễn Văn Sơn	18DKS03	DULICH	57	92	95	95	97	96	98	90.00	Xuất sắc	
226	1821004592	Đào Thị Thảo Sương	18DKS03	DULICH	47	51	69	90	73	80	15	60.71	TBình	Ko ĐKHP
227	1821004598	Lê Thị Tân	18DKS03	DULICH	83	92	93	93	93	93	95	91.71	Xuất sắc	
228	1821004622	Trần Văn Thương	18DKS03	DULICH	82	91	86	91	97	96	98	91.57	Xuất sắc	
229	1821004624	Phan Nguyễn Quỳnh Tiên	18DKS03	DULICH	53	65	62	96	78	86	37	68.14	Khá	Ko ĐKHP
230	1821004630	Nguyễn Thị Khánh Trang	18DKS03	DULICH	56	50	72	84	65	69	19	59.29	TBình	Ko ĐKHP
231	1821004635	Phạm Thị Ngọc Trâm	18DKS03	DULICH	69	58	75	80	93	89	26	70.00	Khá	Ko ĐKHP
232	1821004637	Nguyễn Thị Huế Trân	18DKS03	DULICH	65	80	88	88	92	93	69	82.14	Tốt	Ko ĐKHP
233	1821004650	Hoàng Lê Cát Tường	18DKS03	DULICH	65	80	86	92	77	93	24	73.86	Khá	Ko ĐKHP
234	1821004652	Trần Thị Thái Uyên	18DKS03	DULICH	44	58	85	93	81	93	81	76.43	Khá	
235	1821004655	Nguyễn Khánh Vi	18DKS03	DULICH	54	60	58	90	90	71	9	61.71	TBình	Ko ĐKHP
236	1821004656	Nguyễn Thị Tường Vi	18DKS03	DULICH	68	67	88	87	80	93	67	78.57	Khá	Ko ĐKHP
237	1821004664	Nguyễn Hoàng Khánh Vy	18DKS03	DULICH	70	70	83	93	93	93	48	78.57	Khá	Ko ĐKHP
238	1821004673	Phạm Thanh Xuân	18DKS03	DULICH	58	62	69	89	93	93	49	73.29	Khá	Ko ĐKHP
239	1821001577	Trần Thanh Hùng	18DKS04	DULICH	70	75	67	93	93	93	95	83.71	Tốt	
240	1821004406	Nguyễn Thị Kim Yến	18DKS04	DULICH	69	70	93	90	93	93	92	85.71	Tốt	
241	1821004417	Trần Thị Minh Anh	18DKS04	DULICH	65	86	93	93	98	93	95	89.00	Tốt	
242	1821004421	Nguyễn Hải Bình	18DKS04	DULICH	74	81	83	92	96	92	88	86.57	Tốt	
243	1821004427	Đặng Phú Cường	18DKS04	DULICH	52	85	87	93	93	93	95	85.43	Tốt	
244	1821004431	Dương Trần Phương Dung	18DKS04	DULICH	52	65	68	87	64	82	95	73.29	Khá	
245	1821004432	Nguyễn Thị Thùy Dung	18DKS04	DULICH	58	61	82	86	80	79	89	76.43	Khá	
246	1821004434	Đặng Thùy Duyên	18DKS04	DULICH	69	93	93	93	98	93	95	90.57	Xuất sắc	
247	1821004441	Lê Thị Hiếu Đan	18DKS04	DULICH	41	59	59	83	74	90	89	70.71	Khá	
248	1821004446	Huỳnh Thái Thanh Giang	18DKS04	DULICH	44	53	51	68	56	50	61	54.71	TBình	
249	1821004447	Nguyễn Cao Hương Giang	18DKS04	DULICH	58	85	72	89	91	90	82	81.00	Tốt	
250	1821004449	Trần Thùy Giang	18DKS04	DULICH	66	81	75	88	91	90	80	81.57	Tốt	
251	1821004461	Phạm Thùy Hiên	18DKS04	DULICH	71	92	78	93	93	90	91	86.86	Tốt	
252	1821004463	Lê Thị Diệu Hiền	18DKS04	DULICH	72	80	80	90	97	82	16	73.86	Khá	Ko ĐKHP

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
253	1821004470	Trần Thị Mai Hoa	18DKS04	DULICH	67	78	85	96	97	93	98	87.71	Tốt	
254	1821004471	Nguyễn Thị Thanh Hoài	18DKS04	DULICH	70	92	93	93	93	93	92	89.43	Tốt	
255	1821004478	Nguyễn Châu Ngọc Huyền	18DKS04	DULICH	55	58	53	89	82	72	13	60.29	TBình	Ko ĐKHP
256	1821004491	Châu Thị Thúy Kiều	18DKS04	DULICH	66	88	69	92	86	75	79	79.29	Khá	
257	1821004496	Bùi Thị Kim Linh	18DKS04	DULICH	54	63	82	92	97	93	82	80.43	Tốt	Ko ĐKHP
258	1821004511	Phạm Ngọc Gia Ly	18DKS04	DULICH	67	71	77	89	61	69	15	64.14	TBình	Ko ĐKHP
259	1821004528	Nguyễn Nguyễn Hồng Ngọc	18DKS04	DULICH	41	63	63	72	69	69	58	62.14	TBình	
260	1821004566	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18DKS04	DULICH	70	92	86	92	87	96	98	88.71	Tốt	
261	1821004583	Phạm Thiên Phương	18DKS04	DULICH	69	91	84	89	80	93	95	85.86	Tốt	
262	1821004607	Phạm Thị Hồng Thắm	18DKS04	DULICH	61	57	74	60	73	93	68	69.43	Khá	Ko ĐKHP
263	1821004634	Lê Thị Diệu Trâm	18DKS04	DULICH	50	51	61	75	66	79	74	65.14	Khá	
264	1821004639	Võ Thị Ngọc Triển	18DKS04	DULICH	72	92	86	90	91	93	95	88.43	Tốt	
265	1821004643	Nguyễn Văn Trung	18DKS04	DULICH	44	48	0	71	48	51	69	55.17	TBình	
266	1821004657	Nguyễn Thiên Tường Vi	18DKS04	DULICH	56	78	93	93	93	93	95	85.86	Tốt	
267	1821004666	Nguyễn Trường Vy	18DKS04	DULICH	54	45	56	90	81	83	19	61.14	TBình	Ko ĐKHP
268	1821007000	Lê Thị Ái	18DKS04	DULICH	0	0	0	0	88	93	95	92.00	Xuất sắc	
269	1821001567	Đặng Thị Bích Trâm	18DLH1	DULICH	64	87	88	92	84	82	90	83.86	Tốt	
270	1821001589	Nguyễn Thị Như Tâm	18DLH1	DULICH	80	91	85	92	93	93	95	89.86	Tốt	
271	1821001590	Phạm Hằng Ny	18DLH1	DULICH	72	88	90	92	93	93	95	89.00	Tốt	
272	1821001591	Ngô Tố Ngân	18DLH1	DULICH	61	87	68	78	79	90	84	78.14	Khá	
273	1821001592	Vũ Thị Thu Hảo	18DLH1	DULICH	71	91	70	89	93	92	95	85.86	Tốt	
274	1821001599	Triệu Minh Cơ	18DLH1	DULICH	72	84	93	93	91	90	95	88.29	Tốt	
275	1821001601	Nguyễn Trung Hiền	18DLH1	DULICH	64	66	78	93	80	69	79	75.57	Khá	
276	1821001614	Bùi Phụng Nguyên	18DLH1	DULICH	76	95	95	95	97	96	98	93.14	Xuất sắc	
277	1821001618	Hồ Hải Anh	18DLH1	DULICH	74	86	86	95	97	96	98	90.29	Xuất sắc	
278	1821001629	Trần Thị Thùy Dương	18DLH1	DULICH	54	56	74	92	93	96	92	79.57	Khá	
279	1821001630	Nguyễn Trần Công Minh	18DLH1	DULICH	52	53	37	50	53	68	66	54.14	TBình	
280	1821001635	Lê Thị Kim Quyên	18DLH1	DULICH	60	73	66	89	93	83	84	78.29	Khá	
281	1821001639	Đỗ Kim Phụng	18DLH1	DULICH	64	68	63	81	71	90	71	72.57	Khá	
282	1821001645	Vi Thanh Hằng	18DLH1	DULICH	49	78	89	96	97	96	86	84.43	Tốt	
283	1821001649	Võ Thị Ngọc Giàu	18DLH1	DULICH	73	83	93	93	93	93	95	89.00	Tốt	
284	1821001657	Trần Thị Thu Thủy	18DLH1	DULICH	68	71	93	90	93	93	91	85.57	Tốt	
285	1821001658	Nguyễn Ngọc Tuyết Trinh	18DLH1	DULICH	74	83	74	90	64	71	70	75.14	Khá	Ko ĐKHP
286	1821001803	Tôn Nữ Thục Quyên	18DLH1	DULICH	77	93	81	91	93	90	90	87.86	Tốt	
287	1821004231	Lê Nguyễn Việt Anh	18DLH1	DULICH	61	57	53	86	69	75	79	68.57	Khá	
288	1821004237	Nguyễn Ngọc Ánh	18DLH1	DULICH	65	75	63	75	82	74	87	74.43	Khá	
289	1821004240	Lâm Trang Quốc Bảo	18DLH1	DULICH	68	52	65	78	81	67	85	70.86	Khá	
290	1821004250	Phạm Mạnh Duy	18DLH1	DULICH	79	82	72	65	51	65	75	69.86	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
291	1821004268	Lê Thị Huyền Hoa	18DLH1	DULICH	66	80	81	87	72	93	82	80.14	Tốt	
292	1821004271	Lữ Lê Ngọc Hậu	18DLH1	DULICH	57	53	52	52	0	8	0	37.00	Yếu	Tạm ngừng HK cuối 2021
293	1821004274	Huỳnh Văn Thanh Huy	18DLH1	DULICH	52	66	50	54	59	51	62	56.29	TBình	
294	1821004280	Trần Lê Kha	18DLH1	DULICH	66	70	59	85	74	73	92	74.14	Khá	
295	1821004283	Ngô Thị Thanh Kiều	18DLH1	DULICH	67	70	92	89	93	93	95	85.57	Tốt	
296	1821004288	Nguyễn Thị Phan Liên	18DLH1	DULICH	83	71	83	82	93	93	83	84.00	Tốt	
297	1821004293	Nguyễn Đặng Thanh Loan	18DLH1	DULICH	50	65	51	77	88	72	76	68.43	Khá	
298	1821004295	Nguyễn Ngọc Gia Long	18DLH1	DULICH	51	67	50	60	71	77	57	61.86	TBình	
299	1821004305	Đỗ Hà My	18DLH1	DULICH	65	80	83	89	90	93	95	85.00	Tốt	
300	1821004309	Lê Thanh Ngân	18DLH1	DULICH	66	85	68	85	93	90	98	83.57	Tốt	
301	1821004321	Nguyễn Lâm Yến Nhi	18DLH1	DULICH	65	66	65	92	84	89	87	78.29	Khá	
302	1821004322	Phan Thị Ý Nhi	18DLH1	DULICH	66	60	92	89	93	93	95	84.00	Tốt	
303	1821004325	Võ Phương Nhi	18DLH1	DULICH	78	73	89	92	93	93	95	87.57	Tốt	
304	1821004334	Vũ Minh Quang	18DLH1	DULICH	82	60	59	81	83	90	95	78.57	Khá	
305	1821004340	Bùi Thanh Sang	18DLH1	DULICH	63	60	86	91	93	93	95	83.00	Tốt	
306	1821004343	Đỗ Đức Tâm	18DLH1	DULICH	55	66	47	54	66	60	88	62.29	TBình	
307	1821004346	Đặng Thị Hồng Thắm	18DLH1	DULICH	66	85	92	92	90	93	95	87.57	Tốt	
308	1821004347	Nguyễn Phúc Thạnh	18DLH1	DULICH	67	61	65	90	93	93	95	80.57	Tốt	
309	1821004351	Nguyễn Thị Thu	18DLH1	DULICH	68	53	64	84	86	88	70	73.29	Khá	
310	1821004355	Lê Thị Anh Thư	18DLH1	DULICH	58	61	53	82	70	74	95	70.43	Khá	
311	1821004361	Trần Văn Toán	18DLH1	DULICH	54	57	49	85	73	82	69	67.00	Khá	
312	1821004368	Nguyễn Thị Huyền Trân	18DLH1	DULICH	65	57	44	78	87	93	93	73.86	Khá	
313	1821004371	Võ Huỳnh Ngọc Trân	18DLH1	DULICH	61	54	68	80	77	65	92	71.00	Khá	
314	1821004377	Trần Phạm Song Trình	18DLH1	DULICH	52	56	39	82	77	82	62	64.29	TBình	
315	1821004378	Phạm Lê Hải Triều	18DLH1	DULICH	52	74	85	86	76	65	81	74.14	Khá	
316	1821004383	Lê Lý Trần Trung	18DLH1	DULICH	69	67	60	44	61	79	68	64.00	TBình	
317	1821004387	Nguyễn Thị Cẩm Tú	18DLH1	DULICH	80	75	77	86	84	89	95	83.71	Tốt	
318	1821004390	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	18DLH1	DULICH	71	71	80	82	87	85	81	79.57	Khá	
319	1821004391	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	18DLH1	DULICH	67	82	65	80	73	82	89	76.86	Khá	
320	1821004395	Bùi Hoàng Vinh	18DLH1	DULICH	75	70	57	90	78	90	31	70.14	Khá	
321	1821004398	Đỗ Thanh Vy	18DLH1	DULICH	52	65	61	92	73	93	77	73.29	Khá	
322	1821004403	Nguyễn Thị Thanh Xuân	18DLH1	DULICH	68	65	75	90	74	74	90	76.57	Khá	
323	1821001568	Phạm Lê Thị Hoài Thu	18DLH2	DULICH	54	62	92	93	91	93	91	82.29	Tốt	
324	1821001573	Nguyễn Cao Hoàng Phát	18DLH2	DULICH	72	95	100	92	95	89	83	89.43	Tốt	
325	1821001575	Hồ Thị Bích Ngân	18DLH2	DULICH	82	91	96	93	100	96	98	93.71	Xuất sắc	
326	1821001576	Trần Ngọc Hân	18DLH2	DULICH	62	74	66	67	65	55	80	67.00	Khá	Ko ĐKHP
327	1821001598	Thái Thị Thanh Hằng	18DLH2	DULICH	63	78	65	89	83	83	84	77.86	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
328	1821001602	Nguyễn Tuyết Ngân	18DLH2	DULICH	78	92	89	89	90	90	82	87.14	Tốt	
329	1821001620	Bùi Trúc Anh Thư	18DLH2	DULICH	76	85	87	83	93	93	82	85.57	Tốt	
330	1821001632	Nguyễn Thị Băng Tâm	18DLH2	DULICH	72	92	93	93	93	93	95	90.14	Xuất sắc	
331	1821001651	Nguyễn Thị Yến Nhi	18DLH2	DULICH	76	93	93	93	93	93	95	90.86	Xuất sắc	
332	1821001655	Nguyễn Thị Kim Minh	18DLH2	DULICH	68	87	92	92	93	93	95	88.57	Tốt	
333	1821001669	Vũ Chang Thanh	18DLH2	DULICH	66	89	81	89	93	90	90	85.43	Tốt	
334	1821001682	Nguyễn Thị Phương Thảo	18DLH2	DULICH	80	93	92	84	97	92	98	90.86	Xuất sắc	
335	1821002450	Nguyễn Thị Tố Quyên	18DLH2	DULICH	67	67	76	89	93	93	93	82.57	Tốt	
336	1821004232	Lê Thị Kim Anh	18DLH2	DULICH	55	51	66	89	80	81	82	72.00	Khá	
337	1821004233	Lại Trí Đức Anh	18DLH2	DULICH	85	95	96	96	97	96	98	94.71	Xuất sắc	
338	1821004238	Nguyễn Thị Ánh	18DLH2	DULICH	55	57	65	83	71	90	66	69.57	Khá	
339	1821004242	Nguyễn Thị Kim Chi	18DLH2	DULICH	65	51	72	82	71	65	65	67.29	Khá	
340	1821004245	Huỳnh Ngọc Cẩm	18DLH2	DULICH	51	61	50	80	69	81	67	65.57	Khá	
341	1821004251	Xa Thị Mỹ Duyên	18DLH2	DULICH	51	58	75	84	67	70	65	67.14	Khá	
342	1821004255	Nguyễn Bá Đạt	18DLH2	DULICH	69	67	59	90	82	90	81	76.86	Khá	
343	1821004265	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	18DLH2	DULICH	66	86	90	90	93	93	90	86.86	Tốt	
344	1821004266	Bùi Trần Nhi Hoa	18DLH2	DULICH	61	82	91	90	83	90	95	84.57	Tốt	
345	1821004270	Lê Thị Hồng Huệ	18DLH2	DULICH	53	54	0	0	69	93	95	72.80	Khá	
346	1821004272	Nguyễn Thị Hậu	18DLH2	DULICH	75	59	85	86	93	82	90	81.43	Tốt	
347	1821004275	Nguyễn Đức Huy	18DLH2	DULICH	54	76	52	71	73	81	67	67.71	Khá	
348	1821004278	Lê Bạch Nguyên Hương	18DLH2	DULICH	67	72	74	90	87	80	82	78.86	Khá	
349	1821004281	Nguyễn Hữu Khắc	18DLH2	DULICH	85	92	96	96	96	93	98	93.71	Xuất sắc	
350	1821004285	Võ Thị Lam Kiều	18DLH2	DULICH	56	56	60	82	55	82	82	67.57	Khá	
351	1821004289	Chiêm Huệ Linh	18DLH2	DULICH	76	67	68	85	71	90	73	75.71	Khá	
352	1821004294	Nguyễn Thị Thanh Loan	18DLH2	DULICH	65	66	71	80	93	93	90	79.71	Khá	
353	1821004307	Võ Cao Gia Na	18DLH2	DULICH	53	67	50	50	65	65	80	61.43	TBình	
354	1821004308	Lê Thị Thiên Ngân	18DLH2	DULICH	65	67	56	83	80	90	80	74.43	Khá	
355	1821004320	Nguyễn Thanh Nhân	18DLH2	DULICH	91	89	86	83	96	90	95	90.00	Xuất sắc	
356	1821004323	Từ Bội Nhi	18DLH2	DULICH	67	71	57	89	90	90	84	78.29	Khá	
357	1821004331	Trần Thị Phượng	18DLH2	DULICH	67	93	92	87	68	86	95	84.00	Tốt	
358	1821004335	Trần Hồng Quân	18DLH2	DULICH	55	66	53	89	66	81	65	67.86	Khá	
359	1821004342	Đặng Lê Tú Sương	18DLH2	DULICH	53	91	89	92	93	93	95	86.57	Tốt	
360	1821004350	Dương Thị Hoài Thu	18DLH2	DULICH	86	81	68	87	83	81	82	81.14	Tốt	
361	1821004359	Trần Thành Tín	18DLH2	DULICH	72	98	98	93	98	97	99	93.57	Xuất sắc	
362	1821004365	Nguyễn Thu Trang	18DLH2	DULICH	76	88	85	90	68	74	84	80.71	Tốt	
363	1821004366	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	18DLH2	DULICH	66	72	73	93	93	93	94	83.43	Tốt	
364	1821004370	Trần Thị Bảo Trân	18DLH2	DULICH	70	66	72	93	90	90	92	81.86	Tốt	
365	1821004372	Nguyễn Minh Trí	18DLH2	DULICH	55	67	65	65	71	82	75	68.57	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
366	1821004373	Âu Thị Tuyết Trinh	18DLH2	DULICH	51	58	78	66	59	66	65	63.29	TBình	
367	1821004375	Trần Thị Mộng Trinh	18DLH2	DULICH	53	51	51	80	56	86	75	64.57	TBình	
368	1821004380	Nguyễn Đức Trọng	18DLH2	DULICH	52	52	77	90	90	90	90	77.29	Khá	
369	1821004384	Vũ Đức Trung	18DLH2	DULICH	51	53	57	80	58	80	67	63.71	TBình	
370	1821004386	Lê Cẩm Tú	18DLH2	DULICH	58	66	85	90	80	81	65	75.00	Khá	
371	1821004388	Trần Thị Thuỷ Tuyên	18DLH2	DULICH	53	67	82	89	58	90	91	75.71	Khá	
372	1821004392	Bùi Thảo Vân	18DLH2	DULICH	66	62	73	90	93	90	95	81.29	Tốt	
373	1821004396	Tô Triệu Vũ	18DLH2	DULICH	38	81	83	67	81	71	67	69.71	Khá	
374	1821004401	Nguyễn Trần Tường Vy	18DLH2	DULICH	71	66	70	89	66	69	92	74.71	Khá	
375	1821005555	Nguyễn Thị Ánh Xuân	18DLH2	DULICH	42	20	0	63	66	57	82	55.00	TBình	
376	1821001789	Phan Lê Thúy Vy	18DQN01	DULICH	76	92	91	75	79	8	5	60.86	TBình	Tạm ngừng HK 1 - 2022
377	1821001790	Lê Thị Cẩm Châu	18DQN01	DULICH	75	92	87	91	93	90	81	87.00	Tốt	
378	1821001794	Phạm Ngọc Tường Vy	18DQN01	DULICH	64	91	90	90	93	93	82	86.14	Tốt	
379	1821001795	Vương Ngọc Bích	18DQN01	DULICH	73	67	67	92	89	70	54	73.14	Khá	
380	1821001798	Lâm Thị Yến Nhi	18DQN01	DULICH	72	89	91	92	91	66	32	76.14	Khá	
381	1821001804	Huỳnh Thị Kim Xuyến	18DQN01	DULICH	78	88	76	86	93	93	57	81.57	Tốt	
382	1821001805	Võ Ngọc Linh	18DQN01	DULICH	66	69	89	91	79	76	34	72.00	Khá	
383	1821001807	Trần Thị Mai Chi	18DQN01	DULICH	65	92	88	92	93	93	82	86.43	Tốt	
384	1821001808	Châu Ngọc Yến Nhi	18DQN01	DULICH	65	89	90	91	66	93	78	81.71	Tốt	
385	1821001812	Hà Thị Lan Hương	18DQN01	DULICH	64	60	53	76	70	66	42	61.57	TBình	
386	1821001813	Phan Thị Quỳnh Nga	18DQN01	DULICH	64	61	60	87	84	73	33	66.00	Khá	
387	1821001814	Trần Thị Như Quỳnh	18DQN01	DULICH	75	66	62	87	93	90	24	71.00	Khá	Ko ĐKHP
388	1821001816	Huỳnh Thanh Lam	18DQN01	DULICH	75	79	89	91	84	83	66	81.00	Tốt	
389	1821001818	Lê Hữu Bằng	18DQN01	DULICH	86	93	89	92	93	90	81	89.14	Tốt	
390	1821001819	Nguyễn Trương Như Quỳnh	18DQN01	DULICH	77	91	87	89	93	93	78	86.86	Tốt	
391	1821001822	Phan Thị Xuân Nhi	18DQN01	DULICH	68	68	78	91	76	75	42	71.14	Khá	
392	1821001824	Đỗ Thị Minh Cẩm	18DQN01	DULICH	89	88	88	77	92	90	43	81.00	Tốt	Ko ĐKHP
393	1821001825	La Thị Xuân Quỳnh	18DQN01	DULICH	79	69	63	90	72	66	39	68.29	Khá	
394	1821001832	Tống Thị Minh Huệ	18DQN01	DULICH	85	92	70	91	93	93	81	86.43	Tốt	
395	1821001833	Hồ Thị Thu Uyên	18DQN01	DULICH	64	59	66	60	64	65	29	58.14	TBình	
396	1821001842	Đặng Thúy Vi	18DQN01	DULICH	76	71	71	66	66	82	22	64.86	TBình	Ko ĐKHP
397	1821001848	Văng Minh Thư	18DQN01	DULICH	76	77	80	89	97	96	85	85.71	Tốt	
398	1821001853	Nguyễn Tuấn Hào	18DQN01	DULICH	74	85	91	92	74	90	81	83.86	Tốt	
399	1821001856	Lê Thị Thảo Uyên	18DQN01	DULICH	84	75	87	92	97	86	40	80.14	Tốt	
400	1821001857	Phạm Thị Như Ngọc Bích	18DQN01	DULICH	77	85	82	88	93	93	81	85.57	Tốt	
401	1821001862	Nguyễn Lê Cẩm Tiên	18DQN01	DULICH	52	73	63	63	64	53	18	55.14	TBình	
402	1821001865	Nguyễn Trí	18DQN01	DULICH	72	77	84	83	84	90	52	77.43	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
403	1821001867	Phạm Thị Trang Thi	18DQN01	DULICH	73	74	75	88	93	93	20	73.71	Khá	Ko ĐKHP
404	1821001868	Đào Thị Kim Ngân	18DQN01	DULICH	68	67	74	90	67	69	40	67.86	Khá	
405	1821001871	Nguyễn Lê Tú Nguyên	18DQN01	DULICH	78	83	94	91	97	95	52	84.29	Tốt	
406	1821001880	Nguyễn Thị Xuân Sang	18DQN01	DULICH	52	55	58	61	80	93	21	60.00	TBình	Ko ĐKHP
407	1821001883	Nguyễn Thị Huỳnh Như	18DQN01	DULICH	51	58	58	56	55	51	8	48.14	Yếu	
408	1821001887	Lê Trần Tuấn Kiệt	18DQN01	DULICH	61	65	83	91	89	90	33	73.14	Khá	Ko ĐKHP
409	1821002452	Nguyễn Trần Mỹ Duyên	18DQN01	DULICH	56	66	60	81	72	83	47	66.43	Khá	
410	1821005386	Nguyễn Thị Kim Diễm	18DQN01	DULICH	75	92	91	91	98	93	82	88.86	Tốt	
411	1821005409	Nguyễn Thị Minh Hân	18DQN01	DULICH	58	57	78	75	68	57	30	60.43	TBình	
412	1821005414	Trương Minh Hiếu	18DQN01	DULICH	72	64	80	59	66	87	30	65.43	Khá	
413	1821005428	Nguyễn Đình Anh Kiệt	18DQN01	DULICH	42	61	70	74	69	69	30	59.29	TBình	
414	1821005504	Mai Thị Lệ Thu	18DQN01	DULICH	72	89	92	94	83	69	41	77.14	Khá	
415	1821005526	Phạm Thiên Trang	18DQN01	DULICH	52	68	60	91	93	76	49	69.86	Khá	
416	1821005367	Nguyễn Thị Lan Anh	18DQN02	DULICH	66	59	68	90	85	79	71	74.00	Khá	Ko ĐKHP
417	1821005368	Nguyễn Thị Phương Anh	18DQN02	DULICH	45	68	52	79	92	63	85	69.14	Khá	
418	1821005369	Nguyễn Thị Trâm Anh	18DQN02	DULICH	65	57	58	91	93	85	82	75.86	Khá	
419	1821005371	Nguyễn Trang Anh	18DQN02	DULICH	42	50	50	80	75	67	74	62.57	TBình	
420	1821005377	Dương Thị Thanh Bình	18DQN02	DULICH	57	60	57	88	71	62	85	68.57	Khá	
421	1821005381	Nguyễn Phan Minh Châu	18DQN02	DULICH	70	68	53	84	70	61	56	66.00	Khá	Ko ĐKHP
422	1821005383	Vũ Ngọc Bảo Châu	18DQN02	DULICH	49	68	61	83	69	65	73	66.86	Khá	
423	1821005387	Phan Thị Ngọc Diệp	18DQN02	DULICH	71	69	87	85	93	69	75	78.43	Khá	
424	1821005396	Nguyễn Thị Tâm Đang	18DQN02	DULICH	77	65	75	81	65	82	67	73.14	Khá	
425	1821005397	Nguyễn Hoài Đức	18DQN02	DULICH	87	80	72	81	82	80	62	77.71	Khá	Đã cộng điểm BCS
426	1821005401	Nguyễn Tấn Đạt	18DQN02	DULICH	81	79	88	95	97	96	78	87.71	Tốt	Ko ĐKHP
427	1821005405	Nguyễn Thị Lê Hà	18DQN02	DULICH	65	93	87	89	98	93	95	88.57	Tốt	
428	1821005408	Mã Ngọc Hân	18DQN02	DULICH	78	73	76	91	83	71	95	81.00	Tốt	
429	1821005417	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	18DQN02	DULICH	77	69	75	74	78	78	54	72.14	Khá	Ko ĐKHP
430	1821005419	Huỳnh Thị Hậu	18DQN02	DULICH	45	81	69	83	93	66	73	72.86	Khá	Ko ĐKHP
431	1821005440	Nguyễn Quốc Lập	18DQN02	DULICH	92	89	89	84	68	55	66	77.57	Khá	
432	1821005449	Bùi Tuyết Ngân	18DQN02	DULICH	66	85	90	90	98	93	95	88.14	Tốt	
433	1821005456	Trần Thành Nhân	18DQN02	DULICH	56	63	65	60	61	66	67	62.57	TBình	Ko ĐKHP
434	1821005460	Lê Trần Khả Nhi	18DQN02	DULICH	55	81	85	91	93	86	69	80.00	Tốt	Ko ĐKHP
435	1821005462	Nguyễn Thị Tiểu Nhiên	18DQN02	DULICH	66	88	88	91	65	82	78	79.71	Khá	
436	1821005463	Nguyễn Thanh Nhiều	18DQN02	DULICH	62	67	70	76	71	66	87	71.29	Khá	
437	1821005468	Trương Thị Hoàng Oanh	18DQN02	DULICH	66	65	81	92	84	61	75	74.86	Khá	
438	1821005469	Lê Đặng Thị Yến Phi	18DQN02	DULICH	63	79	63	90	83	90	92	80.00	Tốt	
439	1821005470	Trần Kim Phụng	18DQN02	DULICH	66	71	72	91	69	93	74	76.57	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
440	1821005473	Nguyễn Thanh Phong	18DQN02	DULICH	55	68	57	75	70	64	72	65.86	Khá	
441	1821005474	Nguyễn Hoàng Phú	18DQN02	DULICH	66	75	72	88	67	56	72	70.86	Khá	
442	1821005488	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	18DQN02	DULICH	71	92	60	91	71	87	83	79.29	Khá	
443	1821005494	Hoàng Thị Thu Thảo	18DQN02	DULICH	52	53	59	84	62	53	76	62.71	TBình	
444	1821005520	Vũ Thị Bích Thủy	18DQN02	DULICH	53	51	62	90	85	76	70	69.57	Khá	
445	1821005521	Lê Trần Thủy Tiên	18DQN02	DULICH	61	69	68	89	88	88	65	75.43	Khá	Ko ĐKHP
446	1821005529	Mai Thị Ngọc Trâm	18DQN02	DULICH	71	84	94	94	97	96	98	90.57	Xuất sắc	
447	1821005533	Mai Thanh Trúc	18DQN02	DULICH	58	67	57	81	72	73	72	68.57	Khá	
448	1821005535	Nguyễn Thị Hoàn Trúc	18DQN02	DULICH	55	67	65	89	85	78	95	76.29	Khá	
449	1821005536	Huỳnh Quang Trường	18DQN02	DULICH	60	61	65	82	80	81	70	71.29	Khá	
450	1821005540	Trần Thị Thanh Tuyền	18DQN02	DULICH	72	74	75	91	85	77	95	81.29	Tốt	
451	1821005542	Huỳnh Bá Tường	18DQN02	DULICH	60	72	82	87	57	66	66	70.00	Khá	
452	1821005545	Nguyễn Hữu Quốc Văn	18DQN02	DULICH	72	93	94	94	97	100	98	92.57	Xuất sắc	
453	1821005553	Nguyễn Thảo Vy	18DQN02	DULICH	41	57	59	50	8	5	0	36.67	Yếu	Tạm ngừng HK cuối 2021
454	1821001025	Lê Thị Đậm	18DQN03	DULICH	50	64	66	89	93	93	94	78.43	Khá	
455	1821003430	Phạm Thị Hồng Cẩm Thy	18DQN03	DULICH	67	66	78	78	65	85	64	71.86	Khá	Ko ĐKHP
456	1821005372	Trần Thị Huỳnh Anh	18DQN03	DULICH	60	83	73	87	84	90	29	72.29	Khá	Ko ĐKHP
457	1821005376	Nguyễn Minh Bách	18DQN03	DULICH	44	58	53	66	50	50	56	53.86	TBình	
458	1821005388	Lê Hoàng Mỹ Diệu	18DQN03	DULICH	56	59	73	83	83	72	70	70.86	Khá	
459	1821005389	Chiêng Mỹ Doanh	18DQN03	DULICH	57	86	54	91	69	62	77	70.86	Khá	
460	1821005392	Phạm Bá Duy	18DQN03	DULICH	50	64	56	88	61	65	68	64.57	TBình	
461	1821005393	Phạm Huỳnh Khánh Duy	18DQN03	DULICH	53	75	72	66	73	62	70	67.29	Khá	
462	1821005395	Trần Nguyễn Mỹ Duyên	18DQN03	DULICH	64	79	64	67	84	81	16	65.00	Khá	Ko ĐKHP
463	1821005398	Dương Vũ Đăng	18DQN03	DULICH	70	84	70	84	80	82	86	79.43	Khá	
464	1821005410	Lê Khánh Hội	18DQN03	DULICH	54	59	83	92	79	72	77	73.71	Khá	
465	1821005423	Nguyễn Thị Thu Hương	18DQN03	DULICH	66	58	70	68	53	67	43	60.71	TBình	
466	1821005424	Phạm Nguyễn Quế Hương	18DQN03	DULICH	0	0	18	91	93	93	95	78.00	Khá	
467	1821005426	Dương Phú Khoa	18DQN03	DULICH	0	0	51	86	54	50	19	52.00	TBình	
468	1821005427	Vũ Trần Hoàng Kim	18DQN03	DULICH	49	88	66	95	69	80	97	77.71	Khá	
469	1821005429	Lê Thị Mỹ Lệ	18DQN03	DULICH	54	59	58	58	58	73	75	62.14	TBình	
470	1821005430	Ỳ Phố Làng	18DQN03	DULICH	57	70	85	74	63	93	89	75.86	Khá	
471	1821005438	Phan Thị Quỳnh Linh	18DQN03	DULICH	74	93	94	94	100	93	93	91.57	Xuất sắc	
472	1821005439	Nguyễn Thu Thảo Hồng Loan	18DQN03	DULICH	63	74	87	81	76	90	33	72.00	Khá	Ko ĐKHP
473	1821005446	Đặng Thị Thảo My	18DQN03	DULICH	64	92	94	91	86	85	98	87.14	Tốt	
474	1821005448	Bùi Hồ Nam	18DQN03	DULICH	67	63	58	83	65	50	95	68.71	Khá	
475	1821005454	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	18DQN03	DULICH	45	69	66	83	65	65	70	66.14	Khá	Ko ĐKHP
476	1821005467	Mai Thị Kiều Oanh	18DQN03	DULICH	47	92	81	84	66	82	77	75.57	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
477	1821005479	Nguyễn Hoàng Phương	18DQN03	DULICH	46	53	52	83	60	69	63	60.86	TBình	
478	1821005480	Tiêu Hà Phương	18DQN03	DULICH	74	82	68	82	65	65	82	74.00	Khá	
479	1821005482	Trần Thị Như Quỳnh	18DQN03	DULICH	54	64	82	89	88	96	93	80.86	Tốt	
480	1821005484	Lê Thị Thanh Tâm	18DQN03	DULICH	58	65	63	89	71	70	80	70.86	Khá	
481	1821005486	Đoàn Thị Phương Thanh	18DQN03	DULICH	56	65	54	88	67	70	78	68.29	Khá	Ko ĐKHP
482	1821005489	Nguyễn Thị Thu Thanh	18DQN03	DULICH	51	74	78	84	86	70	83	75.14	Khá	
483	1821005492	Nguyễn Hoàng Thành	18DQN03	DULICH	75	95	92	89	97	96	98	91.71	Xuất sắc	
484	1821005493	Trần Minh Thành	18DQN03	DULICH	59	67	68	80	74	68	75	70.14	Khá	
485	1821005496	Nguyễn Phương Thảo	18DQN03	DULICH	57	76	61	62	71	65	59	64.43	TBình	
486	1821005497	Nguyễn Thị Xuân Thảo	18DQN03	DULICH	72	64	62	88	72	66	75	71.29	Khá	
487	1821005498	Phạm Thị Thanh Thảo	18DQN03	DULICH	41	55	50	49	65	54	18	47.43	Yếu	
488	1821005508	Đinh Thị Thúy	18DQN03	DULICH	53	60	82	87	83	74	91	75.71	Khá	
489	1821005513	Trương Thị Anh Thư	18DQN03	DULICH	54	60	55	91	82	81	72	70.71	Khá	
490	1821005514	Nguyễn Thanh Ngọc Thương	18DQN03	DULICH	53	53	60	91	93	90	95	76.43	Khá	
491	1821005516	Phạm Mai Thy	18DQN03	DULICH	53	67	74	86	60	85	63	69.71	Khá	
492	1821005522	Phạm Mai Cát Tiên	18DQN03	DULICH	66	59	66	80	57	73	95	70.86	Khá	
493	1821005525	Lê Thị Ngọc Trang	18DQN03	DULICH	26	52	54	85	88	91	70	66.57	Khá	
494	1821005543	Mai Thị Phương Uyên	18DQN03	DULICH	54	55	58	59	78	50	64	59.71	TBình	
495	1821005550	Bùi Lê Thanh Vy	18DQN03	DULICH	49	89	78	86	93	83	74	78.86	Khá	
496	1821005360	Giang Thái An	18DQN04	DULICH	56	72	84	83	93	63	80	75.86	Khá	
497	1821005373	Đỗ Thị Ngọc Ánh	18DQN04	DULICH	56	63	86	84	62	55	64	67.14	Khá	
498	1821005374	Vũ Thị Ngọc Ánh	18DQN04	DULICH	63	85	61	83	70	67	62	70.14	Khá	
499	1821005378	Huỳnh Ngô Gia Bảo	18DQN04	DULICH	61	79	94	89	0	0	0	80.75	Tốt	Nghỉ học tạm thời
500	1821005384	Ngô Mạnh Cường	18DQN04	DULICH	60	64	57	76	49	48	0	59.00	TBình	Tạm ngừng HK cuối 2021
501	1821005390	Lê Thị Mỹ Dung	18DQN04	DULICH	55	58	49	83	67	72	75	65.57	Khá	
502	1821005394	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	18DQN04	DULICH	72	76	74	85	71	77	77	76.00	Khá	
503	1821005399	Nguyễn Quốc Đoàn	18DQN04	DULICH	67	92	93	90	87	86	76	84.43	Tốt	
504	1821005402	Nguyễn Gia Khánh Hạ	18DQN04	DULICH	46	79	83	92	93	90	81	80.57	Tốt	Ko ĐKHP
505	1821005404	Lê Thúy Hà	18DQN04	DULICH	56	65	63	86	65	52	62	64.14	TBình	
506	1821005406	Nguyễn Thị Thu Hà	18DQN04	DULICH	69	92	84	87	93	79	95	85.57	Tốt	
507	1821005407	Thái Gia Hào	18DQN04	DULICH	34	0	43	32	0	39	53	40.20	Yếu	Ko ĐKHP
508	1821005415	Phạm Thị Thúy Hằng	18DQN04	DULICH	50	73	66	86	71	82	63	70.14	Khá	Ko ĐKHP
509	1821005422	Lại Ngọc Huyền	18DQN04	DULICH	64	92	87	83	93	66	75	80.00	Tốt	
510	1821005432	Lê Thị Thùy Linh	18DQN04	DULICH	67	82	82	92	88	90	95	85.14	Tốt	
511	1821005435	Nguyễn Thị Mỹ Linh	18DQN04	DULICH	59	91	85	91	93	72	95	83.71	Tốt	
512	1821005441	Lê Phan Thiên Lý	18DQN04	DULICH	55	79	77	82	93	68	74	75.43	Khá	
513	1821005443	Nguyễn Thị Tú Mai	18DQN04	DULICH	62	74	72	88	70	67	88	74.43	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
514	1821005453	Trần Thụy Bích Ngọc	18DQN04	DULICH	66	92	90	87	73	83	95	83.71	Tốt	
515	1821005455	Nguyễn Như Nguyệt	18DQN04	DULICH	50	66	0	0	75	78	86	71.00	Khá	
516	1821005464	Huỳnh Thị Hồng Nhung	18DQN04	DULICH	59	55	44	56	47	74	66	57.29	TBình	
517	1821005472	Lê Hồng Phong	18DQN04	DULICH	47	52	46	50	66	67	59	55.29	TBình	
518	1821005476	Nguyễn Thị Hồng Phước	18DQN04	DULICH	53	60	80	85	92	90	67	75.29	Khá	
519	1821005477	Hà Ái Phương	18DQN04	DULICH	37	75	42	73	71	70	79	63.86	TBình	
520	1821005483	Trần Thị Thu Sương	18DQN04	DULICH	51	78	84	88	93	84	57	76.43	Khá	Ko ĐKHP
521	1821005487	Lê Nguyễn Huyền Thanh	18DQN04	DULICH	53	68	88	88	93	93	95	82.57	Tốt	
522	1821005490	Nguyễn Thị Thu Thanh	18DQN04	DULICH	52	81	70	84	93	89	95	80.57	Tốt	
523	1821005495	Huỳnh Thị Ngọc Thảo	18DQN04	DULICH	66	67	80	88	90	68	78	76.71	Khá	
524	1821005503	Mai Thị Kim Thu	18DQN04	DULICH	64	79	70	88	97	76	66	77.14	Khá	Ko ĐKHP
525	1821005505	Đặng Thanh Thùy	18DQN04	DULICH	54	67	57	58	62	61	65	60.57	TBình	
526	1821005506	Lê Thị Thùy	18DQN04	DULICH	52	86	73	62	64	51	61	64.14	TBình	
527	1821005509	Huỳnh Anh Thư	18DQN04	DULICH	86	80	83	86	64	60	72	75.86	Khá	
528	1821005510	Huỳnh Nguyễn Anh Thư	18DQN04	DULICH	52	68	72	86	72	62	68	68.57	Khá	
529	1821005512	Mai Anh Thư	18DQN04	DULICH	61	63	75	88	72	68	85	73.14	Khá	
530	1821005518	Trần Hoàng Yến Thy	18DQN04	DULICH	61	74	76	49	65	51	75	64.43	TBình	
531	1821005539	Đoàn Ngọc Thanh Tuyền	18DQN04	DULICH	59	78	86	80	56	60	75	70.57	Khá	
532	1821005541	Đào Thị Tuyết	18DQN04	DULICH	56	0	0	83	68	64	64	67.00	Khá	Ko ĐKHP
533	1821005546	Lê Thị Bích Vân	18DQN04	DULICH	65	65	24	51	97	74	68	63.43	TBình	
534	1821005548	Nguyễn Thành Việt	18DQN04	DULICH	58	71	72	91	81	71	63	72.43	Khá	Ko ĐKHP
535	1821005557	Lê Thị Mỹ Yến	18DQN04	DULICH	53	90	90	89	82	77	80	80.14	Tốt	
536	1821001600	Nguyễn Thị Bảo Tâm	18DSK	DULICH	67	91	91	88	93	93	95	88.29	Tốt	
537	1821001609	Nguyễn Thị Tú Hảo	18DSK	DULICH	66	72	91	91	93	90	91	84.86	Tốt	
538	1821001612	Mai Thị Thanh Thảo	18DSK	DULICH	52	73	71	80	81	86	95	76.86	Khá	
539	1821001642	Ngô Ngọc Bảo Châu	18DSK	DULICH	70	85	89	81	80	90	98	84.71	Tốt	
540	1821001653	Nguyễn Thị Anh Thư	18DSK	DULICH	73	70	82	90	93	93	95	85.14	Tốt	
541	1821001672	Nguyễn Thị Hồng Thắm	18DSK	DULICH	66	80	81	92	93	93	95	85.71	Tốt	
542	1821001673	Vũ Châu Ngọc Nữ	18DSK	DULICH	52	49	55	0	0	55	90	60.20	TBình	
543	1821001676	Lê Thị Cẩm Tú	18DSK	DULICH	65	73	91	88	85	67	67	76.57	Khá	
544	1821004230	Nguyễn Phan Trường An	18DSK	DULICH	51	54	54	51	52	52	65	54.14	TBình	
545	1821004243	Võ Linh Chi	18DSK	DULICH	80	75	73	88	86	80	87	81.29	Tốt	
546	1821004244	Bùi Thị Kiều Chinh	18DSK	DULICH	76	74	88	81	67	67	65	74.00	Khá	
547	1821004246	Tôn Nữ Quý Cầm	18DSK	DULICH	90	92	88	88	90	93	95	90.86	Xuất sắc	
548	1821004248	Trương Thị Kim Dung	18DSK	DULICH	66	51	58	66	61	55	66	60.43	TBình	
549	1821004253	Nguyễn Thị Dương	18DSK	DULICH	58	69	80	88	93	93	85	80.86	Tốt	
550	1821004256	Nguyễn Thành Đạt	18DSK	DULICH	41	0	66	87	75	82	73	70.67	Khá	
551	1821004257	Phan Thành Đạt	18DSK	DULICH	81	92	95	82	90	93	80	87.57	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
552	1821004259	Nguyễn Thị Thu Hà	18DSK	DULICH	61	85	91	88	93	90	100	86.86	Tốt	
553	1821004262	Thái Doãn Hiếu	18DSK	DULICH	67	89	89	69	61	61	65	71.57	Khá	
554	1821004273	Phạm Thị Thúy Hậu	18DSK	DULICH	24	61	62	62	92	75	73	64.14	TBình	
555	1821004277	Đặng Thị Mai Hương	18DSK	DULICH	69	67	67	87	93	93	81	79.57	Khá	
556	1821004282	Hoàng Anh Minh Khuê	18DSK	DULICH	81	89	90	59	93	91	78	83.00	Tốt	
557	1821004290	Huỳnh Gia Linh	18DSK	DULICH	65	82	70	69	80	90	84	77.14	Khá	
558	1821004304	Nguyễn Thị Cát Mẫn	18DSK	DULICH	71	52	78	82	83	93	95	79.14	Khá	
559	1821004306	Nguyễn Thị Thảo My	18DSK	DULICH	81	83	92	88	93	93	87	88.14	Tốt	
560	1821004310	Nguyễn Lê Kim Ngân	18DSK	DULICH	81	95	93	90	93	95	92	91.29	Xuất sắc	
561	1821004312	Hoàng Thị Thu Ngọc	18DSK	DULICH	65	65	74	83	85	82	76	75.71	Khá	
562	1821004324	Trần Hồng Loan Nhi	18DSK	DULICH	59	69	65	65	76	77	65	68.00	Khá	
563	1821004327	Châu Tiểu Nhạn	18DSK	DULICH	72	83	82	90	75	80	69	78.71	Khá	
564	1821004328	Nguyễn Vũ Quỳnh Như	18DSK	DULICH	65	87	74	86	93	93	84	83.14	Tốt	
565	1821004329	Phạm Thị Kim Phụng	18DSK	DULICH	65	53	59	66	67	67	83	65.71	Khá	
566	1821004330	Vòng Dảu Phúc	18DSK	DULICH	79	74	57	64	84	86	95	77.00	Khá	
567	1821004333	Trần Thị Như Phương	18DSK	DULICH	81	75	88	88	93	90	98	87.57	Tốt	
568	1821004336	Phan Thục Quỳnh	18DSK	DULICH	50	80	73	84	90	82	84	77.57	Khá	
569	1821004337	Hồ Lệ Quyên	18DSK	DULICH	82	93	90	87	97	93	94	90.86	Xuất sắc	
570	1821004338	Trần Mai Quyên	18DSK	DULICH	65	64	75	91	80	88	90	79.00	Khá	
571	1821004345	Nguyễn Phụng Thi	18DSK	DULICH	69	81	90	90	84	85	95	84.86	Tốt	
572	1821004352	Tăng Anh Thuận	18DSK	DULICH	50	55	71	68	59	65	93	65.86	Khá	
573	1821004353	Lê Thị Lam Thùy	18DSK	DULICH	72	58	81	91	78	93	91	80.57	Tốt	
574	1821004357	Huỳnh Thị Thủy Tiên	18DSK	DULICH	70	68	90	87	93	85	86	82.71	Tốt	
575	1821004362	Đoàn Khánh Trà	18DSK	DULICH	72	67	87	88	77	77	80	78.29	Khá	
576	1821004363	Bùi Thị Quỳnh Trang	18DSK	DULICH	78	89	90	90	83	93	95	88.29	Tốt	
577	1821004367	Trần Thị Bích Trâm	18DSK	DULICH	80	82	69	91	87	90	95	84.86	Tốt	
578	1821004369	Trần Quang Hoài Trân	18DSK	DULICH	67	66	69	88	93	93	89	80.71	Tốt	
579	1821004376	Trương Đào Tú Trinh	18DSK	DULICH	69	59	72	83	84	90	95	78.86	Khá	
580	1821004381	Nguyễn Thị Trọng	18DSK	DULICH	61	68	66	62	71	65	91	69.14	Khá	
581	1821004385	Ông Gia Tuệ	18DSK	DULICH	50	57	65	88	84	67	65	68.00	Khá	
582	1821004389	Hoàng Kim Tuyến	18DSK	DULICH	51	61	72	81	70	90	89	73.43	Khá	
583	1821004393	Đặng Thị Thu Vân	18DSK	DULICH	52	67	70	68	56	65	67	63.57	TBình	
584	1821004394	Nguyễn Hoàng Thảo Vân	18DSK	DULICH	61	70	81	89	92	93	94	82.86	Tốt	
585	1821004397	Hoàng Thị Vui	18DSK	DULICH	61	89	91	88	90	91	92	86.00	Tốt	
586	1821004400	Nguyễn Thị Tường Vy	18DSK	DULICH	70	95	89	86	82	84	84	84.29	Tốt	
587	1821004402	Trần Bảo Ý Vy	18DSK	DULICH	64	67	68	67	66	53	80	66.43	Khá	
588	1821004404	Nguyễn Thị Thanh Xuyến	18DSK	DULICH	68	67	77	81	69	81	92	76.43	Khá	
589	1821004539	Đào Phước Nguyên	18DSK	DULICH	67	78	75	90	75	90	95	81.43	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
590	1821004586	Đặng Ngọc Trúc Quỳnh	18DSK	DULICH	75	85	82	77	93	92	95	85.57	Tốt	
591	1821004590	Nguyễn Hữu Thái Sơn	18DSK	DULICH	70	76	64	69	66	66	65	68.00	Khá	
592	1821004614	Nguyễn Thu Thảo	18DSK	DULICH	84	79	89	95	93	93	95	89.71	Tốt	
593	1821005502	Nguyễn Minh Thông	18DSK	DULICH	82	90	88	91	91	91	95	89.71	Tốt	
594	1821002282	Phạm Nữ Nhật Quyên	CLC_18DKS01	DULICH	62	75	84	90	89	90	25	73.57	Khá	Ko ĐKHP
595	1821002289	Nhan Tuấn Kiệt	CLC_18DKS01	DULICH	50	59	68	72	72	70	66	65.29	Khá	
596	1821002293	Nguyễn Mai Khanh	CLC_18DKS01	DULICH	59	68	66	90	80	90	95	78.29	Khá	
597	1821004414	Nguyễn Thị Lan Anh	CLC_18DKS01	DULICH	51	69	70	67	82	90	71	71.43	Khá	
598	1821004416	Phạm Vũ Quỳnh Anh	CLC_18DKS01	DULICH	55	66	65	86	92	83	59	72.29	Khá	
599	1821004422	Quách Thanh Bình	CLC_18DKS01	DULICH	54	74	65	64	72	72	60	65.86	Khá	Ko ĐKHP
600	1821004433	Phạm Thị Thùy Dung	CLC_18DKS01	DULICH	50	57	65	83	72	72	59	65.43	Khá	
601	1821004436	Huỳnh Thị Thùy Duyên	CLC_18DKS01	DULICH	55	67	66	85	90	92	78	76.14	Khá	
602	1821004453	Nguyễn Bảo Hà	CLC_18DKS01	DULICH	66	82	92	93	93	90	95	87.29	Tốt	
603	1821004455	Nguyễn Thị Phương Hà	CLC_18DKS01	DULICH	55	68	76	86	84	81	71	74.43	Khá	
604	1821004462	Dương Huỳnh Hạnh Hiền	CLC_18DKS01	DULICH	51	66	68	76	80	81	69	70.14	Khá	
605	1821004475	Phạm Gia Huy	CLC_18DKS01	DULICH	63	73	71	81	82	71	67	72.57	Khá	
606	1821004494	Đỗ Nguyên Phương Lam	CLC_18DKS01	DULICH	62	73	77	64	64	71	78	69.86	Khá	
607	1821004509	Nguyễn Hoàng Long	CLC_18DKS01	DULICH	67	73	70	81	81	80	0	75.33	Khá	Ko ĐKHP
608	1821004515	Huỳnh Gia Mẫn	CLC_18DKS01	DULICH	54	84	90	84	89	94	91	83.71	Tốt	
609	1821004560	Trần Thụy Uyển Nhi	CLC_18DKS01	DULICH	52	71	72	92	93	96	98	82.00	Tốt	
610	1821004563	Lê Hồng Nhiên	CLC_18DKS01	DULICH	61	69	67	67	84	71	60	68.43	Khá	
611	1821004567	Phạm Trương Tuyết Nhung	CLC_18DKS01	DULICH	67	82	72	89	85	73	20	69.71	Khá	Ko ĐKHP
612	1821004578	Đào Thị Hoàng Phương	CLC_18DKS01	DULICH	51	65	71	92	83	90	19	67.29	Khá	Ko ĐKHP
613	1821004580	Lê Khánh Phương	CLC_18DKS01	DULICH	68	79	70	80	83	83	16	68.43	Khá	Ko ĐKHP
614	1821004587	Lê Nguyễn Phương Quỳnh	CLC_18DKS01	DULICH	53	56	66	86	92	91	71	73.57	Khá	
615	1821004611	Trần Minh Thịnh	CLC_18DKS01	DULICH	52	59	65	65	66	69	9	55.00	TBình	Ko ĐKHP
616	1821004612	Võ Nguyễn Hồng Thịnh	CLC_18DKS01	DULICH	69	80	80	88	80	81	12	70.00	Khá	Ko ĐKHP
617	1821004627	Huỳnh Thuỳ Trang	CLC_18DKS01	DULICH	52	67	66	82	94	93	65	74.14	Khá	
618	1821004638	Nguyễn Thái Bảo Trân	CLC_18DKS01	DULICH	64	67	69	83	86	90	14	67.57	Khá	Ko ĐKHP
619	1821004662	Lê Hoàng Thúy Vy	CLC_18DKS01	DULICH	55	66	70	74	90	81	67	71.86	Khá	
620	1821004671	Phạm Thoại Nhã Vy	CLC_18DKS01	DULICH	57	55	52	65	69	71	59	61.14	TBình	
621	1821004674	Vũ Thị Xuân	CLC_18DKS01	DULICH	50	69	65	80	80	70	9	60.43	TBình	Ko ĐKHP
622	1821001732	Đào Huyền Linh	CLC_18DKS02	DULICH	60	77	84	89	78	93	88	81.29	Tốt	
623	1821002812	Tăng Duy Quyền	CLC_18DKS02	DULICH	70	86	82	59	50	83	48	68.29	Khá	
624	1821004047	Nguyễn Công Anh Khôi	CLC_18DKS02	DULICH	50	66	73	72	51	62	68	63.14	TBình	
625	1821004423	Nguyễn Đức Bảo	CLC_18DKS02	DULICH	56	82	87	80	51	51	24	61.57	TBình	
626	1821004445	Hoàng Nữ Thục Đoan	CLC_18DKS02	DULICH	49	60	56	80	59	68	75	63.86	TBình	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
627	1821004472	Nguyễn Dư Hậu	CLC_18DKS02	DULICH	51	58	62	87	51	42	20	53.00	TBình	Tạm ngừng HK 1 - 2022
628	1821004482	Nguyễn Vũ Kim Ka	CLC_18DKS02	DULICH	47	57	79	64	78	90	91	72.29	Khá	
629	1821004484	Phạm Quang Khánh	CLC_18DKS02	DULICH	50	53	58	50	51	58	64	54.86	TBình	
630	1821004490	Trần Tuấn Kiệt	CLC_18DKS02	DULICH	51	80	77	85	75	82	82	76.00	Khá	
631	1821004530	Phạm Ái Ngọc	CLC_18DKS02	DULICH	40	85	75	89	57	72	82	71.43	Khá	
632	1821004532	Trần Nguyên Ngọc	CLC_18DKS02	DULICH	54	63	54	61	53	48	8	48.71	Yếu	Tạm ngừng HK 1 - 2022
633	1821004534	Trần Thị Ngọc	CLC_18DKS02	DULICH	67	87	91	94	90	90	93	87.43	Tốt	
634	1821004536	Nguyễn Lưu Bảo Nghi	CLC_18DKS02	DULICH	46	71	82	81	59	64	71	67.71	Khá	
635	1821004538	Nguyễn Doãn Trọng Nghĩa	CLC_18DKS02	DULICH	52	57	68	82	69	82	93	71.86	Khá	
636	1821004543	Nguyễn Chung Nhân	CLC_18DKS02	DULICH	52	59	80	91	93	89	68	76.00	Khá	
637	1821004558	Nguyễn Yến Nhi	CLC_18DKS02	DULICH	40	65	74	92	55	72	34	61.71	TBình	
638	1821004576	Nguyễn Tiến Phúc	CLC_18DKS02	DULICH	40	66	54	52	53	54	56	53.57	TBình	
639	1821004588	Đặng Hoài Sang	CLC_18DKS02	DULICH	81	89	100	95	100	100	100	95.00	Xuất sắc	
640	1821004595	Trần Nghĩa Tâm	CLC_18DKS02	DULICH	51	43	52	51	50	55	16	45.43	Yếu	
641	1821004601	Nguyễn Trí Thanh	CLC_18DKS02	DULICH	47	63	55	55	54	59	61	56.29	TBình	
642	1821004608	Lâm Văn Thắng	CLC_18DKS02	DULICH	40	55	56	52	52	51	59	52.14	TBình	
643	1821004615	Võ Thị Ngọc Thảo	CLC_18DKS02	DULICH	63	72	89	92	97	96	98	86.71	Tốt	
644	1821004659	Trương Quốc Việt	CLC_18DKS02	DULICH	47	59	82	78	57	66	66	65.00	Khá	
645	1821004667	Nguyễn Tường Vy	CLC_18DKS02	DULICH	53	77	92	92	97	93	94	85.43	Tốt	
646	1821004678	Huỳnh Ngọc An	CLC_18DKS02	DULICH	63	70	81	88	77	73	89	77.29	Khá	
647	1821005370	Nguyễn Thị Vân Anh	CLC_18DKS02	DULICH	60	55	56	93	64	56	74	65.43	Khá	
648	1821005461	Huỳnh Trác Nhiên	CLC_18DKS02	DULICH	44	59	50	57	52	54	67	54.71	TBình	
649	1821005690	Võ Quang Huy	CLC_18DKS02	DULICH	61	64	58	76	50	50	5	52.00	TBình	Ko ĐKHP
650	1821001173	Nguyễn Hoàng Phương Vy	18DAC1	KTKT	65	59	81	76	79	70	80	72.86	Khá	
651	1821001389	Mai Thị Hồng Ân	18DAC1	KTKT	81	79	72	88	93	82	89	83.43	Tốt	Ko ĐKHP
652	1821001390	Ngô Minh Chánh	18DAC1	KTKT	73	89	91	91	82	75	95	85.14	Tốt	
653	1821001419	Nguyễn Ngọc Xuân Trinh	18DAC1	KTKT	63	77	74	74	73	74	73	72.57	Khá	
654	1821001455	Nguyễn Lê Hoài Thương	18DAC1	KTKT	72	73	70	91	93	90	95	83.43	Tốt	
655	1821001495	Lê Thị Cẩm Nhân	18DAC1	KTKT	56	65	87	79	50	0	62	66.50	Khá	Học lại 07/7/21
656	1821002872	Lê Thị Quang Anh	18DAC1	KTKT	87	92	92	92	93	96	98	92.86	Xuất sắc	
657	1821002875	Nguyễn Hương Anh	18DAC1	KTKT	70	82	92	89	92	80	79	83.43	Tốt	Ko ĐKHP
658	1821002897	Trần Thị Thùy Dung	18DAC1	KTKT	81	84	88	82	98	90	95	88.29	Tốt	
659	1821002899	Lê Anh Duy	18DAC1	KTKT	67	79	79	74	89	85	59	76.00	Khá	
660	1821002911	Nguyễn Thành Đạt	18DAC1	KTKT	82	93	91	91	97	93	98	92.14	Xuất sắc	
661	1821002916	Đỗ Thị Hải	18DAC1	KTKT	84	95	99	94	100	93	98	94.71	Xuất sắc	
662	1821002918	Lê Thị Thu Hiền	18DAC1	KTKT	59	71	89	88	93	87	95	83.14	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
663	1821002927	Trần Thị Hằng	18DAC1	KTKT	69	70	74	79	79	70	78	74.14	Khá	
664	1821002931	Dương Thúy Hoa	18DAC1	KTKT	85	80	74	91	78	79	90	82.43	Tốt	Ko ĐKHP
665	1821002932	Đinh Phạm Nguyệt Hoa	18DAC1	KTKT	63	58	80	79	66	69	80	70.71	Khá	
666	1821002938	Nguyễn Thị Thu Huệ	18DAC1	KTKT	65	85	91	91	93	84	94	86.14	Tốt	
667	1821002939	Nguyễn Tấn Huy	18DAC1	KTKT	57	50	63	88	67	65	85	67.86	Khá	
668	1821002945	Đặng Trương Hoàng Hưng	18DAC1	KTKT	57	65	78	61	67	51	62	63.00	TBình	
669	1821002948	Nguyễn Thu Hương	18DAC1	KTKT	59	67	66	84	90	91	95	78.86	Khá	
670	1821002955	Hoàng Trịnh Đăng Khoa	18DAC1	KTKT	50	51	71	69	79	83	76	68.43	Khá	
671	1821002964	Lê Nguyễn Gia Linh	18DAC1	KTKT	67	62	74	91	80	73	95	77.43	Khá	
672	1821002970	Nguyễn Đặng Hoàng Long	18DAC1	KTKT	63	66	61	69	65	51	66	63.00	TBình	
673	1821002978	Phạm Thị Tuyết Mai	18DAC1	KTKT	45	60	71	88	76	69	73	68.86	Khá	
674	1821002986	Huỳnh Đại Nam	18DAC1	KTKT	62	81	86	91	90	93	82	83.57	Tốt	
675	1821002995	Ninh Thị Ánh Ngọc	18DAC1	KTKT	51	66	84	91	93	72	66	74.71	Khá	
676	1821003006	Phan Đỗ Bảo Nhi	18DAC1	KTKT	62	54	46	51	40	51	56	51.43	TBình	
677	1821003021	Phạm Thị Kiều Oanh	18DAC1	KTKT	68	75	65	87	65	68	67	70.71	Khá	
678	1821003024	Phạm Thị Phấn	18DAC1	KTKT	69	67	80	83	74	93	95	80.14	Tốt	
679	1821003029	Nguyễn Hoàng Thanh Phương	18DAC1	KTKT	69	66	55	51	59	51	56	58.14	TBình	Ko ĐKHP
680	1821003034	Lê Mai Như Quỳnh	18DAC1	KTKT	59	66	74	88	89	93	90	79.86	Khá	Ko ĐKHP
681	1821003038	Dương Thị Thảo Quyên	18DAC1	KTKT	80	91	91	91	93	93	95	90.57	Xuất sắc	
682	1821003056	Nguyễn Thị Phương Thảo	18DAC1	KTKT	54	60	85	90	79	69	79	73.71	Khá	
683	1821003065	Nguyễn Trần Thanh Thúy	18DAC1	KTKT	61	78	73	90	93	93	95	83.29	Tốt	
684	1821003071	Trần Ngọc Thư	18DAC1	KTKT	52	52	76	91	70	82	90	73.29	Khá	
685	1821003078	Lộc Mỹ Tiên	18DAC1	KTKT	52	53	55	85	75	90	71	68.71	Khá	
686	1821003083	Nguyễn Huỳnh Minh Tiến	18DAC1	KTKT	10	56	50	74	67	67	85	58.43	TBình	
687	1821003087	Bùi Thị Thu Trang	18DAC1	KTKT	45	73	89	89	89	68	91	77.71	Khá	
688	1821003090	Lâm Xuân Trang	18DAC1	KTKT	89	87	91	91	98	93	95	92.00	Xuất sắc	
689	1821003092	Nguyễn Ngọc Yến Trang	18DAC1	KTKT	67	88	77	88	93	93	94	85.71	Tốt	
690	1821003094	Nguyễn Thùy Trang	18DAC1	KTKT	80	90	91	88	93	74	75	84.43	Tốt	
691	1821003100	Lê Thị Ngọc Trâm	18DAC1	KTKT	64	60	57	78	85	93	86	74.71	Khá	
692	1821003102	Nguyễn Thị Bảo Trân	18DAC1	KTKT	53	79	86	79	79	80	63	74.14	Khá	
693	1821003112	Nguyễn Trần Cẩm Trúc	18DAC1	KTKT	55	78	83	91	93	93	95	84.00	Tốt	
694	1821003115	Ngô Thanh Tuyền	18DAC1	KTKT	51	60	60	88	64	70	78	67.29	Khá	
695	1821003117	Lỡ Thị Thúy Tuyết	18DAC1	KTKT	75	92	88	93	65	68	57	76.86	Khá	Ko ĐKHP
696	1821003121	Đinh Thảo Uyên	18DAC1	KTKT	52	68	55	87	75	90	71	71.14	Khá	Ko ĐKHP
697	1821003131	Trần Thu Uyên	18DAC1	KTKT	64	56	49	73	65	40	53	57.14	TBình	Ko ĐKHP
698	1821003135	Bùi Thị Tường Vy	18DAC1	KTKT	69	74	89	79	77	67	85	77.14	Khá	
699	1821003144	Đào Thị Xuân	18DAC1	KTKT	70	92	86	91	93	90	92	87.71	Tốt	
700	1821003147	Đỗ Hải Yến	18DAC1	KTKT	67	82	89	89	97	96	98	88.29	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
701	1821003149	Mai Hoàng Yến	18DAC1	KTKT	67	54	73	79	71	68	72	69.14	Khá	
702	1821000318	Nguyễn Ngọc Châu Ngân	18DAC2	KTKT	70	64	89	94	89	93	93	84.57	Tốt	
703	1821001388	Nguyễn Phi Anh	18DAC2	KTKT	69	73	73	65	74	85	72	73.00	Khá	Ko ĐKHP
704	1821001445	Dương Minh Anh Thư	18DAC2	KTKT	64	79	65	89	82	76	95	78.57	Khá	
705	1821001466	Nguyễn Thị Tâm Trang	18DAC2	KTKT	82	95	97	92	100	97	99	94.57	Xuất sắc	
706	1821001475	Hải Hoàng Hân	18DAC2	KTKT	81	81	71	52	65	69	59	68.29	Khá	
707	1821001476	Huỳnh Ngọc Yến Trang	18DAC2	KTKT	61	69	68	83	80	92	95	78.29	Khá	
708	1821001490	Trần Trí Thông	18DAC2	KTKT	66	86	87	91	89	87	94	85.71	Tốt	
709	1821001496	Phan Trần Khánh Thy	18DAC2	KTKT	70	90	91	88	93	90	95	88.14	Tốt	
710	1821001498	Trương Thị Hồng Nhung	18DAC2	KTKT	72	87	76	80	55	79	95	77.71	Khá	
711	1821002874	Mai Quế Anh	18DAC2	KTKT	50	53	37	50	69	44	59	51.71	TBình	
712	1821002879	Trương Lan Phương Anh	18DAC2	KTKT	80	89	68	79	63	89	0	78.00	Khá	Ko ĐKHP
713	1821002882	Hồng Thị Ngọc Bích	18DAC2	KTKT	71	67	89	89	79	64	92	78.71	Khá	
714	1821002900	Lê Minh Duy	18DAC2	KTKT	51	69	74	75	63	48	87	66.71	Khá	
715	1821002907	Nguyễn Duy Đal	18DAC2	KTKT	55	55	54	51	54	50	56	53.57	TBình	Ko ĐKHP
716	1821002912	Nguyễn Thị Trà Giang	18DAC2	KTKT	75	89	90	91	93	90	95	89.00	Tốt	
717	1821002922	Lê Minh Hiếu	18DAC2	KTKT	55	83	75	89	82	80	0	77.33	Khá	Ko ĐKHP
718	1821002926	Ngô Thị Phượng Hằng	18DAC2	KTKT	82	92	90	90	93	93	95	90.71	Xuất sắc	
719	1821002934	Nguyễn Thị Minh Hòa	18DAC2	KTKT	64	89	90	91	81	70	69	79.14	Khá	
720	1821002936	Lê Công Huy Hoàng	18DAC2	KTKT	71	92	65	87	79	87	90	81.57	Tốt	
721	1821002941	Trần Hoàng Bảo Huy	18DAC2	KTKT	73	71	70	52	72	65	73	68.00	Khá	
722	1821002946	Đinh Thị Hồng Hương	18DAC2	KTKT	61	62	80	88	93	90	94	81.14	Tốt	
723	1821002957	Mai Tuấn Kiệt	18DAC2	KTKT	60	62	66	81	82	64	91	72.29	Khá	
724	1821002963	Trần Thị Tuyết Lê	18DAC2	KTKT	63	79	70	88	93	84	95	81.71	Tốt	
725	1821002968	Võ Trần Khánh Linh	18DAC2	KTKT	69	81	71	88	79	90	95	81.86	Tốt	
726	1821002973	Trần Thị Yến Ly	18DAC2	KTKT	62	66	86	83	79	88	95	79.86	Khá	
727	1821002985	Bùi Phương Nam	18DAC2	KTKT	67	66	88	90	97	86	98	84.57	Tốt	
728	1821002987	Ngô Ngọc Hiếu Ngân	18DAC2	KTKT	50	60	52	50	51	42	73	54.00	TBình	
729	1821002988	Nguyễn Thị Thanh Ngân	18DAC2	KTKT	76	89	82	91	70	80	83	81.57	Tốt	
730	1821002998	Bùi Quốc Nguyên	18DAC2	KTKT	63	51	67	76	79	74	73	69.00	Khá	
731	1821003002	Châu Ngọc Bảo Nhi	18DAC2	KTKT	62	70	73	66	67	71	94	71.86	Khá	
732	1821003023	Tạ Nhật Phi	18DAC2	KTKT	82	87	89	94	97	85	98	90.29	Xuất sắc	
733	1821003037	Lê Nguyễn Tường Quy	18DAC2	KTKT	90	93	100	97	100	96	100	96.57	Xuất sắc	
734	1821003048	Đàm Thị Huyền Thanh	18DAC2	KTKT	58	59	77	79	93	93	95	79.14	Khá	
735	1821003054	Hoàng Mạnh Thảo	18DAC2	KTKT	58	84	88	61	89	90	64	76.29	Khá	
736	1821003061	Tôn Nữ Ngọc Thùy	18DAC2	KTKT	52	74	69	69	66	60	59	64.14	TBình	Ko ĐKHP
737	1821003069	Nguyễn Ngọc Anh Thư	18DAC2	KTKT	65	72	57	78	89	71	63	70.71	Khá	Ko ĐKHP
738	1821003072	Bùi Thị Thương	18DAC2	KTKT	67	76	87	79	89	78	79	79.29	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
739	1821003077	Dương Thị Mỹ Tiên	18DAC2	KTKT	45	68	66	88	61	56	77	65.86	Khá	
740	1821003081	Nguyễn Thị Hồng Tiên	18DAC2	KTKT	75	89	87	84	93	93	96	88.14	Tốt	
741	1821003091	Nguyễn Ngọc Trang	18DAC2	KTKT	62	87	89	89	89	93	85	84.86	Tốt	
742	1821003098	Đặng Thị Tuyết Trâm	18DAC2	KTKT	60	66	81	89	89	74	67	75.14	Khá	Ko ĐKHP
743	1821003101	Võ Ngọc Phương Trâm	18DAC2	KTKT	70	92	88	88	93	93	95	88.43	Tốt	
744	1821003105	Trần Trí	18DAC2	KTKT	52	59	74	91	84	90	95	77.86	Khá	
745	1821003109	Bùi Thanh Trúc	18DAC2	KTKT	71	89	92	95	97	93	98	90.71	Xuất sắc	
746	1821003114	Đặng Trọng Tuân	18DAC2	KTKT	95	79	92	89	95	100	100	92.86	Xuất sắc	
747	1821003116	Nguyễn Ngọc Tuyền	18DAC2	KTKT	58	80	94	94	97	88	95	86.57	Tốt	
748	1821003127	Nguyễn Lê Phương Uyên	18DAC2	KTKT	57	67	65	56	63	44	79	61.57	TBình	
749	1821003134	Phan Thị Thúy Viên	18DAC2	KTKT	82	93	91	91	93	93	89	90.29	Xuất sắc	
750	1821003138	Lê Ngô Tường Vy	18DAC2	KTKT	64	79	89	89	87	90	87	83.57	Tốt	
751	1821003142	Nguyễn Thị Thảo Vy	18DAC2	KTKT	61	65	60	75	61	54	61	62.43	TBình	
752	1821003145	Hoàng Thị Thanh Xuân	18DAC2	KTKT	63	75	91	79	89	62	71	75.71	Khá	
753	1821003148	Hà Phi Yến	18DAC2	KTKT	57	63	66	55	56	55	85	62.43	TBình	
754	1821005096	Phan Văn Phước	18DAC2	KTKT	66	82	86	60	85	85	83	78.14	Khá	Ko ĐKHP
755	1821001380	Trần Thị Thanh Nguyên	18DKT1	KTKT	72	87	91	91	93	93	93	88.57	Tốt	
756	1821001381	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	18DKT1	KTKT	72	80	91	91	93	93	95	87.86	Tốt	
757	1821001382	Lê Nguyễn Thu Trâm	18DKT1	KTKT	66	68	58	68	50	51	53	59.14	TBình	
758	1821001402	Trần Minh Thư	18DKT1	KTKT	50	80	65	91	90	75	95	78.00	Khá	
759	1821001428	Trần Hoàng Nhi	18DKT1	KTKT	81	87	91	89	93	93	92	89.43	Tốt	
760	1821001436	Trần Thị Hồng Xuyến	18DKT1	KTKT	69	79	64	91	76	93	85	79.57	Khá	
761	1821001438	Huỳnh Thị Diễm Thi	18DKT1	KTKT	69	74	80	88	93	90	95	84.14	Tốt	
762	1821001457	Nguyễn Thị Kim Ngọc	18DKT1	KTKT	72	72	91	91	93	86	94	85.57	Tốt	
763	1821001459	Nguyễn Thị Xuân Thảo	18DKT1	KTKT	73	74	87	88	93	85	98	85.43	Tốt	
764	1821001478	Phạm Thị Ngọc Ái	18DKT1	KTKT	70	74	64	80	75	58	90	73.00	Khá	
765	1821001491	Ngô Phạm Diệu Linh	18DKT1	KTKT	79	72	57	69	63	54	55	64.14	TBình	
766	1821001834	Lê Thanh Ngân	18DKT1	KTKT	81	92	91	91	93	93	84	89.29	Tốt	Ko ĐKHP
767	1821002446	Hoàng Thị Huyền	18DKT1	KTKT	74	86	92	89	97	95	98	90.14	Xuất sắc	
768	1821002865	Lê Thị An	18DKT1	KTKT	69	91	81	86	70	78	88	80.43	Tốt	
769	1821002868	Dương Thị Vân Anh	18DKT1	KTKT	89	89	98	89	93	100	100	94.00	Xuất sắc	
770	1821002876	Nguyễn Thị Kim Anh	18DKT1	KTKT	69	86	89	84	89	87	93	85.29	Tốt	
771	1821002878	Phạm Thị Quế Anh	18DKT1	KTKT	69	84	71	88	93	90	95	84.29	Tốt	
772	1821002889	Tô Thị Linh Chi	18DKT1	KTKT	69	66	76	88	93	88	95	82.14	Tốt	
773	1821002893	Bùi Thị Kim Diệu	18DKT1	KTKT	59	69	82	88	76	76	95	77.86	Khá	
774	1821002903	Mai Nguyễn Kiều Duyên	18DKT1	KTKT	72	89	92	92	93	93	95	89.43	Tốt	
775	1821002905	Trần Lê Thùy Duyên	18DKT1	KTKT	63	81	86	88	89	67	62	76.57	Khá	
776	1821002910	Đinh Thị Đông	18DKT1	KTKT	69	79	84	91	93	85	78	82.71	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA 22	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
777	1821002917	Hồ Thị Minh Hiền	18DKT1	KTKT	69	84	85	87	86	67	77	79.29	Khá	
778	1821002921	La Ngọc Hiếu	18DKT1	KTKT	67	89	87	72	92	92	77	82.29	Tốt	
779	1821002929	Phan Thị Mỹ Hạnh	18DKT1	KTKT	69	79	62	88	88	78	85	78.43	Khá	
780	1821002935	Phan Thị Bích Hòa	18DKT1	KTKT	65	86	89	94	92	76	86	84.00	Tốt	
781	1821002944	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	18DKT1	KTKT	54	60	70	84	79	77	95	74.14	Khá	
782	1821002947	Nguyễn Thị Minh Hương	18DKT1	KTKT	68	88	91	91	97	96	98	89.86	Tốt	
783	1821002954	Đỗ Nguyễn Anh Khoa	18DKT1	KTKT	57	50	51	69	54	52	64	56.71	TBình	
784	1821002959	Nguyễn Thị Ngọc Lan	18DKT1	KTKT	52	65	84	72	83	78	74	72.57	Khá	
785	1821002961	Võ Thị Xuân Lanh	18DKT1	KTKT	67	79	80	91	93	90	88	84.00	Tốt	Ko ĐKHP
786	1821002972	Bùi Trần Thảo Ly	18DKT1	KTKT	62	84	72	83	68	51	77	71.00	Khá	
787	1821002975	Huỳnh Thị Ngọc Mỹ	18DKT1	KTKT	69	92	91	91	93	93	94	89.00	Tốt	
788	1821002983	Trương Lê Ngọc Mơ	18DKT1	KTKT	71	89	88	94	83	93	71	84.14	Tốt	
789	1821002990	Phạm Thị Kim Ngân	18DKT1	KTKT	66	65	72	87	74	93	84	77.29	Khá	
790	1821003003	Đinh Thị Thúy Nhi	18DKT1	KTKT	64	76	85	91	89	72	95	81.71	Tốt	
791	1821003005	Lê Thị Hà Nhi	18DKT1	KTKT	81	87	80	85	83	91	84	84.43	Tốt	
792	1821003016	Đàm Tố Như	18DKT1	KTKT	67	56	66	88	66	68	82	70.43	Khá	
793	1821003028	Lê Uyên Phương	18DKT1	KTKT	58	68	73	86	60	86	92	74.71	Khá	
794	1821003035	Nguyễn Như Quỳnh	18DKT1	KTKT	62	79	89	79	51	11	5	53.71	TBình	Tạm ngừng HK 1 - 2022
795	1821003043	Bùi Thị Tuyết Sương	18DKT1	KTKT	54	56	67	91	91	90	95	77.71	Khá	
796	1821003047	Phạm Thị Nguyệt Tâm	18DKT1	KTKT	55	75	73	90	52	93	88	75.14	Khá	
797	1821003058	Nguyễn Lê Minh Thuỳ	18DKT1	KTKT	60	50	80	63	59	51	61	60.57	TBình	
798	1821003062	Nguyễn Thị Anh Thúy	18DKT1	KTKT	54	53	58	72	53	50	74	59.14	TBình	
799	1821003086	Nguyễn Đặng Mỹ Trà	18DKT1	KTKT	70	89	89	89	79	93	92	85.86	Tốt	
800	1821003093	Nguyễn Thị Huyền Trang	18DKT1	KTKT	66	71	72	89	77	88	72	76.43	Khá	
801	1821003120	Đỗ Phương Uyên	18DKT1	KTKT	50	51	51	79	55	56	69	58.71	TBình	
802	1821003126	Lê Thị Kim Uyên	18DKT1	KTKT	53	71	79	82	83	70	62	71.43	Khá	
803	1821003133	Nguyễn Thị Thúy Vi	18DKT1	KTKT	58	65	65	65	54	50	73	61.43	TBình	
804	1821003141	Nguyễn Thị Hoàng Vy	18DKT1	KTKT	53	59	67	79	68	89	62	68.14	Khá	
805	1821001374	Nguyễn Ngọc Minh Châu	18DKT2	KTKT	81	89	91	91	93	93	95	90.43	Xuất sắc	
806	1821001410	Vỏ Thị Cẩm Linh	18DKT2	KTKT	69	77	66	91	89	73	95	80.00	Tốt	
807	1821001411	Trương Quốc Triệu	18DKT2	KTKT	67	89	89	92	83	82	69	81.57	Tốt	Ko ĐKHP
808	1821001417	Huỳnh Thị Mỹ Tiên	18DKT2	KTKT	52	52	52	71	0	0	0	56.75	TBình	Nghỉ học tạm thời
809	1821001429	Ngô Thị Hương	18DKT2	KTKT	73	77	57	91	81	86	85	78.57	Khá	
810	1821001439	Trần Thị Hà My	18DKT2	KTKT	88	89	94	94	100	96	86	92.43	Xuất sắc	Ko ĐKHP
811	1821001440	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	18DKT2	KTKT	69	65	91	91	93	74	79	80.29	Tốt	
812	1821001453	Lê Nguyệt Minh Thư	18DKT2	KTKT	56	67	70	86	89	71	95	76.29	Khá	
813	1821001458	Lại Nguyễn Phương Linh	18DKT2	KTKT	68	67	64	91	89	74	86	77.00	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
814	1821001470	Bùi Văn Vốn	18DKT2	KTKT	91	95	91	89	100	93	98	93.86	Xuất sắc	
815	1821002239	Nguyễn Duy Khánh	18DKT2	KTKT	69	92	93	90	100	93	98	90.71	Xuất sắc	
816	1821002448	Đặng Như Quỳnh	18DKT2	KTKT	69	81	78	79	90	86	95	82.57	Tốt	
817	1821002864	Bùi Thái An	18DKT2	KTKT	55	43	53	79	73	66	74	63.29	TBình	
818	1821002866	Nguyễn Thị Thúy An	18DKT2	KTKT	67	79	75	91	82	76	74	77.71	Khá	
819	1821002870	Hà Nguyễn Quỳnh Anh	18DKT2	KTKT	74	87	95	92	100	98	95	91.57	Xuất sắc	
820	1821002877	Nguyễn Thị Lan Anh	18DKT2	KTKT	72	85	91	91	93	90	95	88.14	Tốt	
821	1821002895	Huỳnh Thị Kim Dung	18DKT2	KTKT	66	51	69	88	69	80	87	72.86	Khá	
822	1821002898	Vũ Hùng Dũng	18DKT2	KTKT	60	51	55	68	66	71	69	62.86	TBình	
823	1821002904	Nguyễn Thị Duyên	18DKT2	KTKT	69	81	80	92	93	92	95	86.00	Tốt	
824	1821002906	Trần Thị Duyên	18DKT2	KTKT	66	81	71	87	93	93	95	83.71	Tốt	
825	1821002909	Bùi Thị Hồng Điệp	18DKT2	KTKT	62	69	50	82	74	79	0	69.33	Khá	Ko ĐKHP
826	1821002913	Trần Đoàn Bảo Hà	18DKT2	KTKT	72	69	66	89	76	70	86	75.43	Khá	
827	1821002924	Trần Trung Hiếu	18DKT2	KTKT	60	79	51	83	66	77	95	73.00	Khá	
828	1821002930	Trần Thị Hồng Hạnh	18DKT2	KTKT	69	80	86	83	93	93	95	85.57	Tốt	
829	1821002940	Trần Gia Huy	18DKT2	KTKT	52	55	69	73	62	45	72	61.14	TBình	
830	1821002943	Nguyễn Ngọc Ánh Huyền	18DKT2	KTKT	69	92	86	86	93	93	95	87.71	Tốt	
831	1821002960	Trương Thị Yến Lan	18DKT2	KTKT	52	79	72	91	90	91	86	80.14	Tốt	
832	1821002977	Mồng Sỳ Mỹ Mỹ	18DKT2	KTKT	54	59	65	80	93	70	74	70.71	Khá	
833	1821002980	Nguyễn Mai Tiểu Mi	18DKT2	KTKT	67	76	65	88	60	81	75	73.14	Khá	
834	1821002989	Nhâm Thị Bích Ngân	18DKT2	KTKT	59	53	66	89	89	90	93	77.00	Khá	
835	1821002992	Nguyễn Hồng Thu Ngọc	18DKT2	KTKT	59	66	85	88	81	85	95	79.86	Khá	
836	1821002993	Nguyễn Như Ngọc	18DKT2	KTKT	62	82	87	88	93	87	92	84.43	Tốt	
837	1821002996	Trương Thị Bạch Ngọc	18DKT2	KTKT	65	84	60	91	67	64	95	75.14	Khá	
838	1821003001	Trần Danh Nhàn	18DKT2	KTKT	64	65	91	89	84	67	91	78.71	Khá	
839	1821003004	Lê Hồ Yến Nhi	18DKT2	KTKT	65	72	65	84	59	87	72	72.00	Khá	
840	1821003007	Phan Thị Yến Nhi	18DKT2	KTKT	55	66	51	87	91	93	95	76.86	Khá	
841	1821003011	Nguyễn Phi Nhung	18DKT2	KTKT	69	82	91	88	66	79	72	78.14	Khá	
842	1821003017	Phan Thị Huỳnh Như	18DKT2	KTKT	66	71	68	81	90	80	86	77.43	Khá	
843	1821003019	Phan Thị Ny	18DKT2	KTKT	55	91	91	91	69	87	87	81.57	Tốt	Ko ĐKHP
844	1821003025	Lý Kim Phụng	18DKT2	KTKT	50	52	65	82	69	89	95	71.71	Khá	
845	1821003039	Nguyễn Phạm Mai Quyên	18DKT2	KTKT	67	77	87	91	80	66	67	76.43	Khá	
846	1821003042	Ngô Sang Sang	18DKT2	KTKT	56	82	71	86	93	93	91	81.71	Tốt	
847	1821003046	Nguyễn Thị Hồng Sương	18DKT2	KTKT	76	95	89	89	97	72	73	84.43	Tốt	
848	1821003052	Hoàng Thị Thảo Thi	18DKT2	KTKT	49	62	74	84	71	62	72	67.71	Khá	
849	1821003063	Nguyễn Thị Thanh Thúy	18DKT2	KTKT	72	92	91	91	93	93	92	89.14	Tốt	
850	1821003064	Nguyễn Thanh Thúy	18DKT2	KTKT	62	77	74	88	90	93	90	82.00	Tốt	
851	1821003073	Lâm Thị Thương	18DKT2	KTKT	66	92	91	91	93	93	95	88.71	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
852	1821003089	Đặng Thị Thùy Trang	18DKT2	KTKT	64	88	74	89	89	93	95	84.57	Tốt	
853	1821003122	Hồ Phương Uyên	18DKT2	KTKT	44	60	65	76	67	42	62	59.43	TBình	
854	1821003146	Phan Hà Xuyên	18DKT2	KTKT	52	54	65	79	60	76	73	65.57	Khá	
855	1821005491	Trần Thị Minh Thanh	18DKT2	KTKT	75	90	62	89	93	91	95	85.00	Tốt	
856	1821002232	Nguyễn Huỳnh Bảo Trâm	CLC_18DKT01	KTKT	64	67	77	93	93	93	95	83.14	Tốt	
857	1821002238	Cao Trương Thanh Thúy	CLC_18DKT01	KTKT	64	92	79	90	90	83	93	84.43	Tốt	
858	1821002241	Trương Thị Mỹ Linh	CLC_18DKT01	KTKT	59	74	75	93	91	93	95	82.86	Tốt	
859	1821002243	Nguyễn Đàm Thanh Thủy	CLC_18DKT01	KTKT	65	79	84	93	93	93	95	86.00	Tốt	
860	1821002248	Trần Võ Thuận Phát	CLC_18DKT01	KTKT	68	89	91	79	71	69	82	78.43	Khá	
861	1821002250	Nguyễn Ngọc Lan Anh	CLC_18DKT01	KTKT	78	93	93	93	93	93	95	91.14	Xuất sắc	
862	1821002253	Võ Thị Thu Hiền	CLC_18DKT01	KTKT	56	90	93	90	93	87	95	86.29	Tốt	
863	1821002256	Nguyễn Gia Hân	CLC_18DKT01	KTKT	60	86	93	92	93	93	98	87.86	Tốt	
864	1821002257	Nguyễn Huyền My	CLC_18DKT01	KTKT	60	76	92	89	90	78	95	82.86	Tốt	
865	1821002258	Nguyễn Thị Thanh Diệu	CLC_18DKT01	KTKT	64	70	87	88	87	96	98	84.29	Tốt	
866	1821002259	Nguyễn Thị Tường Vy	CLC_18DKT01	KTKT	61	88	89	89	93	90	92	86.00	Tốt	
867	1821002262	Võ Thị Thanh Nhã	CLC_18DKT01	KTKT	64	76	67	88	93	81	95	80.57	Tốt	
868	1821002263	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	CLC_18DKT01	KTKT	79	71	77	88	89	88	95	83.86	Tốt	
869	1821002869	Hà Mai Anh	CLC_18DKT01	KTKT	71	80	81	86	97	93	95	86.14	Tốt	
870	1821002880	Vũ Ngọc Ánh	CLC_18DKT01	KTKT	57	63	77	86	66	70	92	73.00	Khá	
871	1821002888	Nguyễn Quốc Bảo	CLC_18DKT01	KTKT	81	83	80	73	83	71	72	77.57	Khá	
872	1821002901	Cao Hà Mỹ Duyên	CLC_18DKT01	KTKT	71	77	86	93	93	93	95	86.86	Tốt	
873	1821002908	Nguyễn Huỳnh Đăng	CLC_18DKT01	KTKT	50	66	65	61	67	66	68	63.29	TBình	
874	1821002920	Nguyễn Thái Hiền	CLC_18DKT01	KTKT	57	80	74	91	67	93	85	78.14	Khá	
875	1821002925	Đường Thị Hằng	CLC_18DKT01	KTKT	59	71	65	63	75	60	77	67.14	Khá	
876	1821002949	Phạm Thị Hương	CLC_18DKT01	KTKT	49	67	65	81	73	80	95	72.86	Khá	
877	1821002951	Hồ Lê Minh Hy	CLC_18DKT01	KTKT	43	82	82	89	90	93	84	80.43	Tốt	
878	1821002956	Huỳnh Lê Thiên Kim	CLC_18DKT01	KTKT	71	68	65	90	93	93	95	82.14	Tốt	
879	1821002958	Võ Anh Kiệt	CLC_18DKT01	KTKT	64	67	85	92	93	90	95	83.71	Tốt	
880	1821002962	Phạm Phú Lộc	CLC_18DKT01	KTKT	61	70	81	93	93	93	95	83.71	Tốt	
881	1821003009	Trần Thị Ý Nhi	CLC_18DKT01	KTKT	67	80	89	91	93	93	95	86.86	Tốt	
882	1821003026	Thái Thị Kim Phượng	CLC_18DKT01	KTKT	68	71	83	93	93	93	95	85.14	Tốt	
883	1821003027	Lê Nguyễn Uyên Phương	CLC_18DKT01	KTKT	60	70	81	84	64	90	92	77.29	Khá	
884	1821003033	Lê Lan Quỳnh	CLC_18DKT01	KTKT	68	92	90	90	86	93	95	87.71	Tốt	
885	1821003036	Nguyễn Thị Quỳnh	CLC_18DKT01	KTKT	54	67	71	89	93	93	95	80.29	Tốt	
886	1821003040	Nguyễn Thị Mỹ Quyền	CLC_18DKT01	KTKT	44	51	70	86	73	64	91	68.43	Khá	
887	1821003050	Trần Thị Thanh Thanh	CLC_18DKT01	KTKT	65	79	82	92	93	93	95	85.57	Tốt	
888	1821003067	Bùi Nguyên Anh Thư	CLC_18DKT01	KTKT	51	66	61	81	67	79	95	71.43	Khá	
889	1821003070	Phạm Nguyễn Minh Thư	CLC_18DKT01	KTKT	55	58	68	89	80	76	80	72.29	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
890	1821003088	Đinh Thị Thu Trang	CLC_18DKT01	KTKT	62	91	93	89	93	87	93	86.86	Tốt	
891	1821003108	Trương Ngọc Kiều Trinh	CLC_18DKT01	KTKT	77	89	90	90	92	64	95	85.29	Tốt	
892	1821003143	Vũ Thị Lưu Vy	CLC_18DKT01	KTKT	52	70	65	89	65	68	76	69.29	Khá	
893	1821002537	Trần Thu Huyền	CLC_18DKT02	KTKT	58	72	67	78	67	54	69	66.43	Khá	
894	1821002884	Đặng Thị Mỹ Bình	CLC_18DKT02	KTKT	46	62	69	79	89	68	89	71.71	Khá	Hạ bậc XS xuống Tốt do KQHT TB
895	1821002933	Điền Thị Gia Hòa	CLC_18DKT02	KTKT	42	61	60	65	70	56	67	60.14	TBình	
896	1821002967	Trần Thanh Linh	CLC_18DKT02	KTKT	61	67	82	74	81	58	67	70.00	Khá	
897	1821002971	Nguyễn Thị Thu Luyến	CLC_18DKT02	KTKT	56	78	71	61	67	56	76	66.43	Khá	
898	1821002982	Phạm Ngọc Mơ	CLC_18DKT02	KTKT	65	72	92	92	94	92	93	85.71	Tốt	
899	1821002991	Hoàng Bích Ngọc	CLC_18DKT02	KTKT	57	60	67	88	54	89	67	68.86	Khá	
900	1821003012	Nguyễn Thị Hồng Nhung	CLC_18DKT02	KTKT	58	67	67	75	67	66	81	68.71	Khá	
901	1821003014	Trương Thị Mỹ Nhung	CLC_18DKT02	KTKT	57	52	51	50	70	90	61	61.57	TBình	
902	1821003015	Vũ Thị Nhung	CLC_18DKT02	KTKT	66	67	78	87	97	93	73	80.14	Tốt	
903	1821003020	Bùi Thị Kiều Oanh	CLC_18DKT02	KTKT	58	89	89	89	91	90	95	85.86	Tốt	
904	1821003031	Nguyễn Bảo Quốc	CLC_18DKT02	KTKT	59	70	77	89	93	73	67	75.43	Khá	
905	1821003059	Nguyễn Hà Như Thuỷ	CLC_18DKT02	KTKT	61	62	93	93	93	90	95	83.86	Tốt	
906	1821003074	Nguyễn Phan Hoài Thương	CLC_18DKT02	KTKT	69	92	93	93	93	93	95	89.71	Tốt	
907	1821003099	Hoàng Ngọc Bảo Trâm	CLC_18DKT02	KTKT	63	68	90	90	93	90	95	84.14	Tốt	
908	1821003103	Tăng Bảo Trân	CLC_18DKT02	KTKT	45	60	51	54	79	86	71	63.71	TBình	
909	1821003107	Phan Thị Tố Trinh	CLC_18DKT02	KTKT	68	65	80	89	93	90	95	82.86	Tốt	
910	1821003113	Nguyễn Thành Trung	CLC_18DKT02	KTKT	42	50	65	64	51	58	58	55.43	TBình	
911	1821003118	Vũ Thị Ánh Tuyết	CLC_18DKT02	KTKT	81	75	77	55	51	55	61	65.00	Khá	
912	1821003128	Nguyễn Ngọc Tố Uyên	CLC_18DKT02	KTKT	65	77	76	70	71	91	73	74.71	Khá	
913	1821003137	Hồ Ngọc Thúy Vy	CLC_18DKT02	KTKT	67	89	91	69	100	89	78	83.29	Tốt	
914	1821004413	Nguyễn Hoàng Anh	CLC_18DKT02	KTKT	64	79	89	89	95	65	73	79.14	Khá	
915	1821001054	Lê Hồng Ngọc	18DQF	KTLUAT	59	75	84	99	97	100	100	87.71	Tốt	
916	1821001142	Cao Trần Ngọc Trân	18DQF	KTLUAT	67	50	70	89	93	93	95	79.57	Khá	
917	1821001183	Châu Ngọc Hân	18DQF	KTLUAT	59	67	94	97	94	92	100	86.14	Tốt	
918	1821001293	Nguyễn Huỳnh Nhi	18DQF	KTLUAT	72	58	70	91	93	90	93	81.00	Tốt	
919	1821001301	Nguyễn Thị Kim Thoa	18DQF	KTLUAT	52	65	69	89	63	59	80	68.14	Khá	
920	1821001308	Bùi Thị Thu Diễm	18DQF	KTLUAT	92	95	92	89	93	96	98	93.57	Xuất sắc	
921	1821001347	Nguyễn Phước Thuận	18DQF	KTLUAT	90	89	89	89	97	93	100	92.43	Xuất sắc	
922	1821002444	Phạm Huỳnh Kim Ngân	18DQF	KTLUAT	64	68	73	80	93	81	95	79.14	Khá	
923	1821005599	Đoàn Cương	18DQF	KTLUAT	67	79	72	85	65	51	67	69.43	Khá	
924	1821005600	Nguyễn Thị Kim Cương	18DQF	KTLUAT	53	63	60	57	66	51	71	60.14	TBình	
925	1821005633	Hoàng Trọng Đức	18DQF	KTLUAT	54	51	39	50	60	63	64	54.43	TBình	
926	1821005643	Nguyễn Phương Hà	18DQF	KTLUAT	68	87	75	88	97	96	98	87.00	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
927	1821005657	Hoàng Trọng Hiếu	18DQF	KTLUAT	53	51	39	54	57	56	64	53.43	TBình	
928	1821005661	Trần Minh Hiếu	18DQF	KTLUAT	49	60	64	83	93	90	67	72.29	Khá	
929	1821005663	Mầu Thị Hằng	18DQF	KTLUAT	65	64	71	66	52	67	65	64.29	TBình	
930	1821005688	Huỳnh Bảo Huy	18DQF	KTLUAT	70	79	63	27	53	51	62	57.86	TBình	
931	1821005712	Nguyễn Anh Khoa	18DQF	KTLUAT	65	77	86	62	65	63	80	71.14	Khá	
932	1821005739	Nguyễn Thùy Linh	18DQF	KTLUAT	60	60	59	82	86	85	95	75.29	Khá	
933	1821005759	Nguyễn Thị Giáng Mi	18DQF	KTLUAT	51	51	78	78	86	63	95	71.71	Khá	
934	1821005776	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nga	18DQF	KTLUAT	66	65	66	76	74	69	71	69.57	Khá	
935	1821005802	Phan Trung Nguyên	18DQF	KTLUAT	60	79	36	35	0	10	36	42.67	Yếu	Đã tạm ngừng HK cuối 2020
936	1821005816	Nguyễn Thị Thảo Nhi	18DQF	KTLUAT	52	65	51	48	65	82	95	65.43	Khá	
937	1821005876	Trương Quỳnh Tú Quyên	18DQF	KTLUAT	58	55	40	68	54	51	53	54.14	TBình	
938	1821005888	Võ Minh Tân	18DQF	KTLUAT	57	54	70	62	52	45	51	55.86	TBình	Ko ĐKHP
939	1821005898	Thái Lợi Thanh	18DQF	KTLUAT	57	53	70	64	63	66	88	65.86	Khá	
940	1821005910	Lê Thị Hồng Thắm	18DQF	KTLUAT	64	74	76	87	93	82	76	78.86	Khá	
941	1821005915	Nguyễn Trường Thịnh	18DQF	KTLUAT	72	92	89	99	87	72	75	83.71	Tốt	
942	1821005917	Đặng Phương Thảo	18DQF	KTLUAT	57	57	60	79	79	87	75	70.57	Khá	
943	1821005923	Nguyễn Thị Thảo	18DQF	KTLUAT	47	66	62	52	76	51	70	60.57	TBình	
944	1821005925	Phạm Thị Mai Thảo	18DQF	KTLUAT	69	76	71	60	58	60	66	65.71	Khá	
945	1821005933	Đỗ Thị Thông	18DQF	KTLUAT	75	85	76	97	94	98	100	89.29	Tốt	
946	1821005934	Nguyễn Lê Kim Thu	18DQF	KTLUAT	72	78	81	86	82	77	91	81.00	Tốt	
947	1821005939	Vũ Thị Thùy	18DQF	KTLUAT	66	75	73	89	74	81	89	78.14	Khá	
948	1821005959	Chu Kim Tiền	18DQF	KTLUAT	68	69	77	89	81	93	82	79.86	Khá	
949	1821005980	Nguyễn Thị Bích Trâm	18DQF	KTLUAT	62	70	61	89	89	70	79	74.29	Khá	
950	1821006008	Phạm Quang Trường	18DQF	KTLUAT	67	67	51	77	93	93	95	77.57	Khá	
951	1821006049	Nguyễn Thị Yến Vy	18DQF	KTLUAT	77	95	96	100	100	85	100	93.29	Xuất sắc	
952	1821000163	Lê Triệu Vy	18DQK	KTLUAT	56	65	68	89	84	70	69	71.57	Khá	
953	1821004692	Lê Tuấn Anh	18DQK	KTLUAT	41	75	73	87	64	79	80	71.29	Khá	
954	1821004694	Nguyễn Dương Thế Anh	18DQK	KTLUAT	50	66	65	71	60	53	64	61.29	TBình	
955	1821004702	Phạm Đức Anh	18DQK	KTLUAT	69	67	93	93	80	72	84	79.71	Khá	
956	1821004707	Trần Thị Phương Anh	18DQK	KTLUAT	51	65	47	82	56	56	67	60.57	TBình	
957	1821004724	Đinh Phan Bình	18DQK	KTLUAT	38	5	0	0	65	51	67	45.20	Yếu	
958	1821004736	Nguyễn Thị Kim Chung	18DQK	KTLUAT	79	71	89	91	93	96	98	88.14	Tốt	
959	1821004776	Phan Thuỳ Dương	18DQK	KTLUAT	73	93	90	89	93	93	93	89.14	Tốt	
960	1821004814	Phạm Hà Mai Hân	18DQK	KTLUAT	44	47	0	79	75	79	78	67.00	Khá	
961	1821004832	Lương Ngọc Hiếu	18DQK	KTLUAT	67	66	67	81	79	69	75	72.00	Khá	
962	1821004854	Phạm Đức Hòa	18DQK	KTLUAT	58	59	75	59	54	45	51	57.29	TBình	Tạm ngừng HK 1 - 2022

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
963	1821004875	Nguyễn Thanh Huy	18DQK	KTLUAT	40	51	51	79	45	51	55	53.14	TBình	
964	1821004956	Lý Kiến Long	18DQK	KTLUAT	51	45	61	52	48	51	58	52.29	TBình	
965	1821004967	Phạm Ánh Ly	18DQK	KTLUAT	57	83	71	85	93	93	95	82.43	Tốt	
966	1821004979	Lê Quang Minh	18DQK	KTLUAT	43	48	0	58	52	51	60	52.00	TBình	
967	1821004996	Đỗ Thị Yến Nga	18DQK	KTLUAT	54	84	71	84	93	93	75	79.14	Khá	Đoàn Trường đề nghị bổ sung điểm h/động
968	1821005040	Lê Tú Nhi	18DQK	KTLUAT	57	60	52	79	69	70	87	67.71	Khá	
969	1821005087	Lê Thanh Phong	18DQK	KTLUAT	43	69	68	93	93	81	64	73.00	Khá	
970	1821005097	Trần Công Phước	18DQK	KTLUAT	63	20	58	53	48	48	0	48.33	Yếu	Tạm ngừng HK cuối 2021
971	1821005117	Nguyễn Hồng Quốc	18DQK	KTLUAT	67	58	0	0	50	51	51	46.17	Yếu	
972	1821005123	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	18DQK	KTLUAT	50	67	78	88	71	60	81	70.71	Khá	
973	1821005149	Nguyễn Tấn Tài	18DQK	KTLUAT	47	52	57	48	60	50	59	53.29	TBình	
974	1821005211	Đỗ Thị Diễm Thúy	18DQK	KTLUAT	57	67	87	93	93	81	89	81.00	Tốt	
975	1821005220	Lê Hoàng Yến Thy	18DQK	KTLUAT	52	45	0	50	42	66	51	43.71	Yếu	
976	1821005266	Phạm Hồ Phương Trinh	18DQK	KTLUAT	57	59	65	82	62	70	78	67.57	Khá	
977	1821000508	Lý Tuyết Minh	18DMA1	MARK	68	84	93	93	97	93	98	89.43	Tốt	
978	1821000517	Lưu Đình Quang	18DMA1	MARK	70	79	93	81	75	65	68	75.86	Khá	
979	1821000543	Trần Phạm Mỹ Duyên	18DMA1	MARK	71	92	89	89	93	93	95	88.86	Tốt	
980	1821000546	Nguyễn Ngọc Tân	18DMA1	MARK	68	64	80	88	0	0	0	75.00	Khá	Nghỉ học tạm thời
981	1821000548	Nguyễn Thị Yến Nhi	18DMA1	MARK	74	68	73	85	91	90	72	79.00	Khá	
982	1821000561	Lê Thị Tuyết Nhi	18DMA1	MARK	84	71	85	91	89	85	98	86.14	Tốt	
983	1821000627	Vũ Lê Thanh Thúy	18DMA1	MARK	51	48	54	0	55	44	59	44.43	Yếu	
984	1821000639	Phạm Thị Trang	18DMA1	MARK	89	93	99	91	70	88	98	89.71	Tốt	
985	1821000644	Nguyễn Thị Lệ	18DMA1	MARK	65	65	66	73	60	53	68	64.29	TBình	
986	1821000651	Võ Thị Kim Yến	18DMA1	MARK	67	72	74	91	89	90	94	82.43	Tốt	
987	1821000654	Châu Nguyễn Mi Xuân	18DMA1	MARK	87	71	68	87	93	93	91	84.29	Tốt	
988	1821000656	Dương Thị Hoài Thương	18DMA1	MARK	75	78	90	81	80	0	56	76.67	Khá	Ko ĐKHP
989	1821000669	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	18DMA1	MARK	71	90	85	90	93	80	95	86.29	Tốt	
990	1821000680	Nguyễn Thị Kiều Nga	18DMA1	MARK	64	85	73	77	89	65	73	75.14	Khá	
991	1821000683	Lâm Ngọc Kiều Nguyên	18DMA1	MARK	66	63	76	89	93	93	95	82.14	Tốt	
992	1821000693	Nguyễn Võ Ngân Hiền	18DMA1	MARK	64	81	95	92	97	93	100	88.86	Tốt	
993	1821000706	Nguyễn Ngọc Anh Thy	18DMA1	MARK	64	72	80	91	90	93	87	82.43	Tốt	
994	1821000709	Hồ Kiều Á Tiên	18DMA1	MARK	72	67	87	89	91	93	95	84.86	Tốt	
995	1821000722	Nguyễn Thị Thu Huyền	18DMA1	MARK	58	81	84	89	97	96	98	86.14	Tốt	
996	1821002442	Nguyễn Thị Diễm	18DMA1	MARK	73	75	91	91	97	96	98	88.71	Tốt	
997	1821003508	Bùi Trung Anh	18DMA1	MARK	70	64	75	70	79	51	59	66.86	Khá	Ko ĐKHP

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
998	1821003522	Nguyễn Ngọc Mai Anh	18DMA1	MARK	67	45	63	67	70	75	87	67.71	Khá	
999	1821003561	Đào Thị Mỹ Duyên	18DMA1	MARK	60	51	61	86	69	53	65	63.57	TBình	
1000	1821003590	Nguyễn Thị Tú Hân	18DMA1	MARK	60	89	91	88	93	93	76	84.29	Tốt	
1001	1821003591	Nguyễn Ngọc Hải	18DMA1	MARK	70	78	88	88	91	90	83	84.00	Tốt	
1002	1821003650	Ngô Quang Kiên	18DMA1	MARK	69	79	75	80	70	75	72	74.29	Khá	
1003	1821003696	Trương Trúc Mai	18DMA1	MARK	66	59	80	84	82	51	68	70.00	Khá	
1004	1821003723	Nguyễn Đoàn Hồng Ngọc	18DMA1	MARK	63	81	85	92	81	87	73	80.29	Tốt	
1005	1821003729	Nguyễn Trần Xuân Nghi	18DMA1	MARK	67	68	69	50	72	60	62	64.00	TBình	
1006	1821003739	Dương Mẫn Nhi	18DMA1	MARK	61	66	59	75	74	78	75	69.71	Khá	
1007	1821003771	Phan Thị Bảo Như	18DMA1	MARK	59	76	77	83	80	90	72	76.71	Khá	Ko ĐKHP
1008	1821003815	Võ Thị Sang	18DMA1	MARK	52	68	86	89	67	61	69	70.29	Khá	
1009	1821003840	Phạm Quang Thìn	18DMA1	MARK	81	88	85	86	90	93	76	85.57	Tốt	
1010	1821003853	Phạm Thị Hạnh Thảo	18DMA1	MARK	58	44	81	86	93	93	76	75.86	Khá	
1011	1821003868	Thái Thị Anh Thư	18DMA1	MARK	65	54	76	88	58	58	71	67.14	Khá	
1012	1821003901	Nguyễn Thị Huyền Trang	18DMA1	MARK	72	92	78	86	93	59	84	80.57	Tốt	
1013	1821003923	Võ Đan Trinh	18DMA1	MARK	51	49	64	79	87	77	82	69.86	Khá	
1014	1821003949	Nguyễn Thành Vân	18DMA1	MARK	55	54	73	89	66	75	87	71.29	Khá	
1015	1821003969	Trần Thị Yến Vy	18DMA1	MARK	79	89	89	91	89	76	77	84.29	Tốt	
1016	1721001584	Lê Thị Thắm	18DMA2	MARK	50	59	61	58	76	82	75	65.86	Khá	
1017	1821000341	Lê Thị Mỹ Hạnh	18DMA2	MARK	65	85	86	69	84	75	94	79.71	Khá	
1018	1821000568	Nguyễn Thúc Đoan	18DMA2	MARK	67	62	65	84	79	76	74	72.43	Khá	
1019	1821000572	Nguyễn Thị Như Hương	18DMA2	MARK	59	59	77	82	78	73	79	72.43	Khá	
1020	1821000609	Lê Thị Tuyết Nhi	18DMA2	MARK	60	79	89	84	80	80	88	80.00	Tốt	Ko ĐKHP
1021	1821000629	Đoàn Thị Thủy Tiên	18DMA2	MARK	82	79	81	79	76	84	82	80.43	Tốt	
1022	1821000643	Phùng Thị Như Phương	18DMA2	MARK	57	75	72	71	71	53	65	66.29	Khá	
1023	1821000653	Trần Thị Thu Ngân	18DMA2	MARK	82	89	89	80	81	56	59	76.57	Khá	
1024	1821000667	Đỗ Thị Bích Nhàng	18DMA2	MARK	57	62	65	85	67	81	80	71.00	Khá	
1025	1821000673	Võ Nguyễn Mẫn Thi	18DMA2	MARK	69	62	59	81	73	57	71	67.43	Khá	
1026	1821000678	Lê Trần Thủy Tiên	18DMA2	MARK	69	87	86	86	83	93	94	85.43	Tốt	
1027	1821000681	Bùi Ngọc Trâm	18DMA2	MARK	72	67	57	57	58	55	75	63.00	TBình	
1028	1821000696	Trương Thúy Hiền	18DMA2	MARK	71	72	70	84	97	96	98	84.00	Tốt	
1029	1821000708	Trần Trí Duy	18DMA2	MARK	77	96	81	80	97	96	98	89.29	Tốt	
1030	1821000715	Tôn Nữ Hồng Thủy	18DMA2	MARK	79	90	84	86	93	75	87	84.86	Tốt	
1031	1821003529	Trần Thị Vi Anh	18DMA2	MARK	63	82	89	82	85	72	87	80.00	Tốt	
1032	1821003546	Lê Tấn Cảnh	18DMA2	MARK	72	65	66	64	84	81	83	73.57	Khá	
1033	1821003568	Vũ Văn Đức	18DMA2	MARK	71	59	65	83	93	72	62	72.14	Khá	
1034	1821003594	Ngô Nguyễn Ngọc Hiền	18DMA2	MARK	52	61	59	50	60	75	95	64.57	TBình	
1035	1821003600	Trần Thị Hằng	18DMA2	MARK	59	58	52	32	50	45	62	51.14	TBình	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
1036	1821003655	Phan Hoài Lâm	18DMA2	MARK	70	52	71	0	70	72	85	70.00	Khá	
1037	1821003657	Phạm Tiến Lộc	18DMA2	MARK	70	91	82	77	81	67	72	77.14	Khá	
1038	1821003669	Ong Thị Kiều Linh	18DMA2	MARK	65	63	86	88	93	93	94	83.14	Tốt	Ko ĐKHP
1039	1821003708	Nguyễn Phạm Thảo My	18DMA2	MARK	53	41	52	56	60	71	85	59.71	TBình	
1040	1821003721	Huỳnh Thị Mỹ Ngọc	18DMA2	MARK	67	82	86	81	82	86	84	81.14	Tốt	
1041	1821003726	Võ Thị Ngọc	18DMA2	MARK	66	87	73	87	77	74	63	75.29	Khá	
1042	1821003737	Hồ Nguyễn Duy Nhân	18DMA2	MARK	52	50	52	54	52	54	72	55.14	TBình	
1043	1821003741	Hà Nguyễn Yến Nhi	18DMA2	MARK	82	84	82	84	93	93	95	87.57	Tốt	
1044	1821003749	Nguyễn Lê Mẫn Nhi	18DMA2	MARK	66	0	0	72	51	51	78	63.60	TBình	
1045	1821003757	Trần Thị Ý Nhi	18DMA2	MARK	77	67	84	83	93	93	91	84.00	Tốt	
1046	1821003816	Nguyễn Thị Sen	18DMA2	MARK	74	73	59	44	0	0	68	53.00	TBình	
1047	1821003823	Đặng Thị Tứ	18DMA2	MARK	63	59	67	62	50	39	5	49.29	Yếu	Tạm ngừng HK 1 - 2022
1048	1821003870	Trần Nguyễn Anh Thư	18DMA2	MARK	66	48	80	79	68	82	82	72.14	Khá	
1049	1821003874	Hồ Trần Phương Thy	18DMA2	MARK	67	69	49	71	70	66	69	65.86	Khá	
1050	1821003875	Lâm Ngọc Thy	18DMA2	MARK	63	83	68	70	68	65	84	71.57	Khá	
1051	1821003896	Dương Thị Thùy Trang	18DMA2	MARK	57	59	61	62	74	65	79	65.29	Khá	
1052	1821003903	Nguyễn Thị Thùy Trang	18DMA2	MARK	67	89	90	84	93	93	95	87.29	Tốt	
1053	1821003944	Lê Nguyễn Thu Uyên	18DMA2	MARK	57	78	91	85	93	93	87	83.43	Tốt	
1054	1821003959	Trần Thị Tường Vi	18DMA2	MARK	58	52	69	76	60	54	65	62.00	TBình	
1055	1821003970	Trương Nhật Vy	18DMA2	MARK	79	89	91	88	93	90	95	89.29	Tốt	
1056	1821003973	Nguyễn Thị Trúc Xuân	18DMA2	MARK	65	54	55	79	64	62	67	63.71	TBình	
1057	1821004142	Bùi Thị Châu Sang	18DMA2	MARK	92	87	96	97	89	88	100	92.71	Xuất sắc	
1058	1821004249	Vũ Phương Dung	18DMA2	MARK	81	93	88	84	88	82	93	87.00	Tốt	
1059	1821000556	Phương Vân Anh	18DMC1	MARK	67	87	91	81	84	75	91	82.29	Tốt	
1060	1821000591	Trần Thị Trúc Hậu	18DMC1	MARK	72	85	93	93	95	92	93	89.00	Tốt	
1061	1821000614	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18DMC1	MARK	70	77	89	88	67	87	95	81.86	Tốt	
1062	1821000633	Lê Phước Sang	18DMC1	MARK	55	67	67	88	73	60	84	70.57	Khá	
1063	1821000679	Võ Thị Hồng Cẩm	18DMC1	MARK	70	72	65	89	93	90	95	82.00	Tốt	
1064	1821000682	Nguyễn Thị Sương	18DMC1	MARK	71	83	68	91	81	68	90	78.86	Khá	
1065	1821000703	Lê Thị Thu Thảo	18DMC1	MARK	70	79	75	90	90	93	84	83.00	Tốt	
1066	1821000713	Trần Kim Thoa	18DMC1	MARK	67	74	86	80	65	82	95	78.43	Khá	
1067	1821001800	Nguyễn Thị Như Huỳnh	18DMC1	MARK	52	52	60	71	65	60	69	61.29	TBình	Ko ĐKHP
1068	1821003503	Võ Thị Quỳnh Ái	18DMC1	MARK	58	54	76	73	75	70	66	67.43	Khá	
1069	1821003523	Nguyễn Thị Lan Anh	18DMC1	MARK	69	83	71	67	71	65	74	71.43	Khá	
1070	1821003542	Phan Danh Chính	18DMC1	MARK	66	65	0	0	73	65	70	67.80	Khá	
1071	1821003559	Võ Hoàng Dũng	18DMC1	MARK	93	88	64	94	97	80	98	87.71	Tốt	
1072	1821003576	Thái Thị Hương Giang	18DMC1	MARK	58	81	90	87	82	93	90	83.00	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
1073	1821003601	Trần Thị Thúy Hằng	18DMC1	MARK	66	65	66	82	66	61	77	69.00	Khá	
1074	1821003603	Diệp Nhã An Hạnh	18DMC1	MARK	89	86	89	89	100	100	100	93.29	Xuất sắc	
1075	1821003618	Lý Gia Huy	18DMC1	MARK	72	92	89	86	87	90	87	86.14	Tốt	
1076	1821003632	Đào Nguyên Thu Hương	18DMC1	MARK	66	66	68	83	85	90	95	79.00	Khá	
1077	1821003642	Phạm Mai Nguyên Khanh	18DMC1	MARK	50	67	77	78	66	61	56	65.00	Khá	Ko ĐKHP
1078	1821003671	Trần Thị Phương Linh	18DMC1	MARK	53	56	85	91	93	90	95	80.43	Tốt	
1079	1821003692	Dương Thanh Mai	18DMC1	MARK	72	79	92	89	85	68	83	81.14	Tốt	
1080	1821003700	Nguyễn Thị Phương Minh	18DMC1	MARK	68	71	85	89	71	55	73	73.14	Khá	
1081	1821003717	Nguyễn Thị Bảo Ngân	18DMC1	MARK	68	74	85	85	84	82	86	80.57	Tốt	
1082	1821003734	Trần Thị Nhật Nguyên	18DMC1	MARK	77	84	90	87	82	93	95	86.86	Tốt	
1083	1821003740	Đào Lê Yến Nhi	18DMC1	MARK	75	92	91	86	93	82	87	86.57	Tốt	
1084	1821003751	Nguyễn Thị Ý Nhi	18DMC1	MARK	60	58	69	86	93	74	89	75.57	Khá	
1085	1821003779	Nguyễn Thị Hồng Phúc	18DMC1	MARK	66	91	90	86	83	51	79	78.00	Khá	
1086	1821003793	Trần Thanh Phương	18DMC1	MARK	87	92	94	91	80	91	71	86.57	Tốt	
1087	1821003810	Lưu Ngọc Diễm Quyên	18DMC1	MARK	66	88	72	84	67	66	65	72.57	Khá	
1088	1821003829	Nguyễn Thị Thu Thanh	18DMC1	MARK	69	80	75	80	65	66	74	72.71	Khá	
1089	1821003835	Trương Thị Trang Thi	18DMC1	MARK	62	87	88	91	92	81	95	85.14	Tốt	
1090	1821003852	Nguyễn Thị Thanh Thảo	18DMC1	MARK	75	75	85	87	91	90	85	84.00	Tốt	
1091	1821003861	Cao Thị Thúy	18DMC1	MARK	70	82	74	88	86	90	73	80.43	Tốt	
1092	1821003867	Nguyễn Thị Minh Thư	18DMC1	MARK	75	92	86	90	91	87	95	88.00	Tốt	
1093	1821003884	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	18DMC1	MARK	84	83	90	84	93	87	95	88.00	Tốt	
1094	1821003891	Nguyễn Đức Toàn	18DMC1	MARK	56	55	56	58	65	45	59	56.29	TBình	
1095	1821003907	Vũ Thị Thùy Trang	18DMC1	MARK	57	51	54	52	52	70	82	59.71	TBình	
1096	1821003920	Vưu Khai Triển	18DMC1	MARK	70	79	87	87	73	64	69	75.57	Khá	
1097	1821003927	Thiều Minh Trung	18DMC1	MARK	69	77	92	83	82	82	65	78.57	Khá	
1098	1821003932	Phạm Nhật Tú	18DMC1	MARK	71	76	85	82	59	58	62	70.43	Khá	
1099	1821003945	Nguyễn Xuân Uyên	18DMC1	MARK	55	65	70	84	75	75	68	70.29	Khá	
1100	1821003954	Lê Tường Vi	18DMC1	MARK	77	90	89	89	79	66	60	78.57	Khá	Ko ĐKHP
1101	1821003967	Phạm Tường Vy	18DMC1	MARK	72	89	90	87	93	90	95	88.00	Tốt	
1102	1821003975	Trần Ngọc Như Ý	18DMC1	MARK	66	65	88	88	93	93	95	84.00	Tốt	
1103	1821004881	Nguyễn Lê Khánh Huyền	18DMC1	MARK	67	85	89	88	93	44	88	79.14	Khá	
1104	1821000518	Trần Ngọc Thảo Uyên	18DMC2	MARK	85	96	95	95	97	96	98	94.57	Xuất sắc	
1105	1821000573	Trần Thị Ngọc Huỳnh	18DMC2	MARK	57	62	72	90	81	66	72	71.43	Khá	
1106	1821000597	Lê Cảnh Kỳ Duyên	18DMC2	MARK	75	92	92	92	93	93	95	90.29	Xuất sắc	
1107	1821000598	Trần Thị Lan Anh	18DMC2	MARK	71	79	71	73	74	51	84	71.86	Khá	
1108	1821000601	Lê Thị Ngọc Yên	18DMC2	MARK	68	89	85	89	93	93	95	87.43	Tốt	
1109	1821000611	Lê Thị Minh Tuy	18DMC2	MARK	76	77	88	88	84	93	95	85.86	Tốt	
1110	1821000619	Phan Hồng Nhi	18DMC2	MARK	82	89	91	91	93	90	95	90.14	Xuất sắc	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
1111	1821000630	Mai Ngọc Hà	18DMC2	MARK	53	55	57	84	70	77	80	68.00	Khá	
1112	1821000631	Đinh Thị Thảo Hiền	18DMC2	MARK	87	83	88	85	93	90	95	88.71	Tốt	
1113	1821000652	Võ Hoàng Phúc	18DMC2	MARK	69	53	55	81	68	51	77	64.86	TBình	
1114	1821000660	Lâm Thị Thanh Thúy	18DMC2	MARK	83	67	66	90	93	62	82	77.57	Khá	
1115	1821000711	Nguyễn Võ Giàu Sang	18DMC2	MARK	69	92	91	88	92	80	95	86.71	Tốt	
1116	1821003504	Bùi Khánh Hoài An	18DMC2	MARK	75	81	66	74	72	86	88	77.43	Khá	
1117	1821003524	Nguyễn Thị Vân Anh	18DMC2	MARK	62	90	89	91	93	90	95	87.14	Tốt	
1118	1821003549	Lê Thị Kim Cúc	18DMC2	MARK	51	56	59	79	63	53	53	59.14	TBình	Ko ĐKHP
1119	1821003552	Vũ Thị Diễm	18DMC2	MARK	61	70	91	88	68	85	80	77.57	Khá	
1120	1821003586	Bùi Gia Hân	18DMC2	MARK	75	71	79	70	95	92	75	79.57	Khá	
1121	1821003604	Lê Thị Mỹ Hạnh	18DMC2	MARK	76	81	89	88	78	76	89	82.43	Tốt	
1122	1821003612	Trương Việt Hoàng	18DMC2	MARK	51	66	58	88	66	66	78	67.57	Khá	
1123	1821003623	Nguyễn Thị Xuân Huyên	18DMC2	MARK	75	69	66	91	81	82	69	76.14	Khá	
1124	1821003634	Phan Thị Hương	18DMC2	MARK	74	86	89	90	93	86	73	84.43	Tốt	
1125	1821003647	Ngô Quang Khởi	18DMC2	MARK	69	71	71	86	67	50	75	69.86	Khá	
1126	1821003677	Vũ Thị Kim Loan	18DMC2	MARK	60	89	66	59	89	90	95	78.29	Khá	
1127	1821003695	Nguyễn Thị Trúc Mai	18DMC2	MARK	62	67	72	91	93	93	95	81.86	Tốt	
1128	1821003707	Lê Thị Diễm My	18DMC2	MARK	66	71	63	86	65	66	87	72.00	Khá	
1129	1821003719	Trần Thị Hồng Ngân	18DMC2	MARK	61	87	90	88	81	63	95	80.71	Tốt	
1130	1821003735	Lưu Nguyễn	18DMC2	MARK	67	68	87	73	70	56	67	69.71	Khá	
1131	1821003745	Lê Phương Lan Nhi	18DMC2	MARK	95	92	91	88	89	92	100	92.43	Xuất sắc	
1132	1821003765	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18DMC2	MARK	57	55	62	88	66	69	76	67.57	Khá	
1133	1821003794	Trần Yến Phương	18DMC2	MARK	81	89	79	88	74	88	95	84.86	Tốt	
1134	1821003799	Nguyễn Quách Như Quỳnh	18DMC2	MARK	71	82	79	92	88	85	95	84.57	Tốt	
1135	1821003824	Lê Thị Minh Tâm	18DMC2	MARK	89	92	96	89	100	97	99	94.57	Xuất sắc	
1136	1821003831	Phan Công Thành	18DMC2	MARK	84	92	92	92	93	93	95	91.57	Xuất sắc	
1137	1821003838	Trần Phúc Thiện	18DMC2	MARK	87	92	91	75	74	56	66	77.29	Khá	
1138	1821003848	Nguyễn Nguyên Thảo	18DMC2	MARK	69	79	75	89	89	90	87	82.57	Tốt	
1139	1821003855	Trần Thị Thu Thảo	18DMC2	MARK	84	88	91	91	78	73	64	81.29	Tốt	
1140	1821003857	Vũ Minh Thông	18DMC2	MARK	66	61	86	88	68	63	68	71.43	Khá	
1141	1821003873	Hồ Thị Anh Thy	18DMC2	MARK	72	73	81	87	89	91	95	84.00	Tốt	
1142	1821003887	Trần Thị Tin	18DMC2	MARK	75	80	90	84	82	68	83	80.29	Tốt	
1143	1821003892	Vũ Viết Toản	18DMC2	MARK	65	67	73	88	62	83	80	74.00	Khá	
1144	1821003912	Nguyễn Ngọc Trâm	18DMC2	MARK	82	83	74	89	84	74	75	80.14	Tốt	
1145	1821003921	Hoàng Vương Bảo Trinh	18DMC2	MARK	67	69	84	87	93	90	95	83.57	Tốt	
1146	1821003929	Nguyễn Hoàng Trường	18DMC2	MARK	67	80	82	81	89	53	91	77.57	Khá	
1147	1821003968	Trần Mãn Triệu Vy	18DMC2	MARK	67	82	83	87	93	90	95	85.29	Tốt	
1148	1821000528	Trần Hoàng Công Hiếu	18DMC3	MARK	73	93	91	88	93	93	90	88.71	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
1149	1821000535	Trương Hồng Ngân	18DMC3	MARK	57	56	61	70	67	59	66	62.29	TBình	Ko ĐKHP
1150	1821000599	Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc	18DMC3	MARK	84	92	80	93	97	96	98	91.43	Xuất sắc	
1151	1821000645	Nguyễn Thị Mạnh	18DMC3	MARK	72	76	87	91	93	88	95	86.00	Tốt	
1152	1821000716	Trần Thu Nhi	18DMC3	MARK	64	63	68	92	93	87	93	80.00	Tốt	
1153	1821000719	Vũ Yến Vy	18DMC3	MARK	53	71	77	91	89	71	76	75.43	Khá	
1154	1821000720	Trương Thị Mỹ Duyên	18DMC3	MARK	58	62	71	71	74	66	76	68.29	Khá	
1155	1821003516	Lê Hoàng Ngọc Anh	18DMC3	MARK	73	56	85	92	75	67	67	73.57	Khá	
1156	1821003531	Vũ Thị Lan Anh	18DMC3	MARK	67	89	82	87	90	93	95	86.14	Tốt	
1157	1821003539	Nguyễn Vi Ngọc Châu	18DMC3	MARK	75	61	67	83	83	82	81	76.00	Khá	
1158	1821003554	Bùi Ngọc Diệu	18DMC3	MARK	66	82	90	87	97	93	98	87.57	Tốt	
1159	1821003582	Nguyễn Thanh Hà	18DMC3	MARK	65	84	82	87	93	91	95	85.29	Tốt	
1160	1821003588	Đoàn Nguyễn Gia Hân	18DMC3	MARK	63	63	71	88	80	93	82	77.14	Khá	
1161	1821003602	Nguyễn Thị Hồng	18DMC3	MARK	80	84	92	92	93	93	92	89.43	Tốt	
1162	1821003608	Nguyễn Mỹ Hạnh	18DMC3	MARK	63	79	88	88	72	88	95	81.86	Tốt	
1163	1821003626	Hoàng Thị Huyền	18DMC3	MARK	65	91	89	86	93	90	95	87.00	Tốt	
1164	1821003630	Đinh Xuân Hưng	18DMC3	MARK	65	79	80	75	79	50	52	68.57	Khá	
1165	1821003648	Phan Thị Diễm Khuê	18DMC3	MARK	68	66	60	76	71	76	69	69.43	Khá	
1166	1821003652	Lâm Nguyễn Nhật Kim	18DMC3	MARK	66	50	0	67	72	75	85	59.29	TBình	
1167	1821003659	Phạm Thị Thảo Lợi	18DMC3	MARK	82	86	85	89	73	83	95	84.71	Tốt	
1168	1821003680	Đoàn Đức Long	18DMC3	MARK	69	67	77	67	66	68	67	68.71	Khá	Ko ĐKHP
1169	1821003715	Nguyễn Ngọc Ngân	18DMC3	MARK	89	82	87	90	91	93	98	90.00	Xuất sắc	
1170	1821003746	Lê Thị Ngọc Nhi	18DMC3	MARK	69	86	81	81	72	77	95	80.14	Tốt	
1171	1821003762	Lâm Xuân Nhật	18DMC3	MARK	78	89	89	86	92	93	97	89.14	Tốt	
1172	1821003766	Nguyễn Thị Kim Nhung	18DMC3	MARK	76	89	90	87	93	93	95	89.00	Tốt	
1173	1821003775	Nguyễn Vũ Phi Phụng	18DMC3	MARK	71	63	70	70	78	69	95	73.71	Khá	
1174	1821003784	Trần Thị Bích Phượng	18DMC3	MARK	72	69	64	87	90	90	82	79.14	Khá	
1175	1821003800	Nguyễn Thị Như Quỳnh	18DMC3	MARK	69	85	85	85	91	82	93	84.29	Tốt	
1176	1821003820	Trần Ngọc Sơn	18DMC3	MARK	50	62	80	87	88	66	82	73.57	Khá	
1177	1821003825	Nguyễn Đắc Tâm	18DMC3	MARK	70	88	83	83	84	71	77	79.43	Khá	
1178	1821003839	Lê Văn Thìn	18DMC3	MARK	65	43	0	0	73	67	67	63.00	TBình	
1179	1821003841	Phạm Thị Hồng Thắm	18DMC3	MARK	69	52	78	87	70	63	65	69.14	Khá	
1180	1821003844	Đỗ Lê Nhật Thảo	18DMC3	MARK	76	67	80	81	68	73	84	75.57	Khá	
1181	1821003864	Huỳnh Ngọc Anh Thư	18DMC3	MARK	71	91	84	80	87	72	95	82.86	Tốt	
1182	1821003876	Phạm Ngọc Anh Thy	18DMC3	MARK	65	60	73	88	87	90	94	79.57	Khá	
1183	1821003881	Phan Thị Thanh Thủy	18DMC3	MARK	77	84	68	94	97	93	97	87.14	Tốt	
1184	1821003889	Bùi Hoàng Minh Toàn	18DMC3	MARK	78	80	83	81	84	90	95	84.43	Tốt	
1185	1821003914	Trần Thị Ngọc Trâm	18DMC3	MARK	68	80	90	90	93	93	95	87.00	Tốt	
1186	1821003930	Nguyễn Tuấn Tú	18DMC3	MARK	75	92	82	87	86	86	72	82.86	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
1187	1821003939	Nguyễn Ngọc Cát Tường	18DMC3	MARK	70	84	90	90	93	90	95	87.43	Tốt	
1188	1821003941	Đặng Thị Thanh Uyên	18DMC3	MARK	66	82	74	81	71	85	74	76.14	Khá	
1189	1821003947	Trương Thị Phương Uyên	18DMC3	MARK	67	80	72	90	93	90	95	83.86	Tốt	
1190	1821003958	Phạm Thị Tường Vi	18DMC3	MARK	73	92	84	90	93	93	95	88.57	Tốt	
1191	1821003976	Nguyễn Hải Yến	18DMC3	MARK	55	58	66	88	84	81	95	75.29	Khá	
1192	1821000527	Lê Kim Chi	18DMC4	MARK	81	92	92	89	93	90	95	90.29	Xuất sắc	
1193	1821000565	Dương Thị Mai Phương	18DMC4	MARK	65	59	69	90	85	59	93	74.29	Khá	
1194	1821000567	Phạm Thị Nhị	18DMC4	MARK	69	92	85	82	81	66	76	78.71	Khá	
1195	1821000583	Lê Thị Tú Sương	18DMC4	MARK	72	70	85	79	80	84	95	80.71	Tốt	
1196	1821000610	Nguyễn Thị Phương Linh	18DMC4	MARK	64	62	54	89	70	50	66	65.00	Khá	
1197	1821000636	Phan Lan Anh	18DMC4	MARK	66	69	70	88	53	89	84	74.14	Khá	
1198	1821000638	Nguyễn Trần Ngọc Hảo	18DMC4	MARK	66	60	70	72	89	76	92	75.00	Khá	
1199	1821000698	Ngô Thị Lệ Thi	18DMC4	MARK	72	80	78	87	91	76	75	79.86	Khá	
1200	1821000704	Nguyễn Thị Mai Trang	18DMC4	MARK	71	85	72	86	93	93	95	85.00	Tốt	
1201	1821000710	Nguyễn Thị Hoa	18DMC4	MARK	87	87	89	86	85	69	82	83.57	Tốt	
1202	1821000721	Cao Thị Thúy	18DMC4	MARK	73	93	93	90	93	90	95	89.57	Tốt	
1203	1821003206	Nguyễn Thị Hồng Ghi	18DMC4	MARK	68	80	86	85	72	82	76	78.43	Khá	
1204	1821003268	Nguyễn Anh Khoa	18DMC4	MARK	80	95	90	92	85	64	74	82.86	Tốt	
1205	1821003444	Vũ Thùy Trang	18DMC4	MARK	69	73	61	86	64	93	95	77.29	Khá	
1206	1821003520	Nguyễn Cao Quỳnh Anh	18DMC4	MARK	70	85	76	82	69	84	89	79.29	Khá	
1207	1821003532	Nguyễn Mai Hồng Ánh	18DMC4	MARK	50	71	43	80	68	90	80	68.86	Khá	
1208	1821003558	Trần Việt Dũng	18DMC4	MARK	77	66	56	58	50	5	0	52.00	TBình	Nghỉ học tạm thời
1209	1821003573	Huỳnh Tuấn Đạt	18DMC4	MARK	69	92	90	88	84	90	83	85.14	Tốt	
1210	1821003584	Trần Ngọc Hà	18DMC4	MARK	82	79	75	82	90	93	88	84.14	Tốt	
1211	1821003589	Nguyễn Ngọc Minh Hân	18DMC4	MARK	70	78	90	85	97	93	81	84.86	Tốt	
1212	1821003614	Đoàn Thị Huệ	18DMC4	MARK	72	92	89	89	93	77	95	86.71	Tốt	
1213	1821003629	Nguyễn Thị Khánh Huyền	18DMC4	MARK	65	72	63	71	75	70	75	70.14	Khá	
1214	1821003631	Nguyễn Tiến Hưng	18DMC4	MARK	84	92	79	88	81	68	67	79.86	Khá	
1215	1821003641	Lê Đỗ Ngọc Khanh	18DMC4	MARK	67	65	45	55	51	50	59	56.00	TBình	
1216	1821003679	Đỗ Kim Long	18DMC4	MARK	0	0	13	88	93	90	95	75.80	Khá	
1217	1821003688	Võ Thị Trúc Ly	18DMC4	MARK	81	83	81	90	89	94	98	88.00	Tốt	
1218	1821003704	Nguyễn Gia Mẫn	18DMC4	MARK	59	77	71	88	82	72	62	73.00	Khá	
1219	1821003716	Nguyễn Quý Ngân	18DMC4	MARK	81	89	79	78	63	73	87	78.57	Khá	
1220	1821003732	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	18DMC4	MARK	80	82	85	77	93	93	92	86.00	Tốt	
1221	1821003747	Lê Thị Tuyết Nhi	18DMC4	MARK	70	86	91	89	85	89	91	85.86	Tốt	
1222	1821003763	Nguyễn Minh Nhật	18DMC4	MARK	68	68	65	73	51	62	66	64.71	TBình	
1223	1821003778	Nguyễn Phú	18DMC4	MARK	85	84	82	66	55	66	98	76.57	Khá	
1224	1821003797	Nguyễn Thị Xuân Quế	18DMC4	MARK	75	92	78	88	93	90	95	87.29	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
1225	1821003804	Trần Diễm Quỳnh	18DMC4	MARK	63	79	89	86	75	72	DON	66.29	Khá	Ko ĐKHP, Đơn xin Ko ĐGRL
1226	1821003832	Huỳnh Ngọc Thạch	18DMC4	MARK	68	88	89	84	93	90	93	86.43	Tốt	
1227	1821003837	Văn Thành Thiên	18DMC4	MARK	67	67	57	60	57	59	75	63.14	TBình	
1228	1821003846	Lê Ngọc Thảo	18DMC4	MARK	68	82	72	89	79	86	85	80.14	Tốt	
1229	1821003850	Nguyễn Thị Phương Thảo	18DMC4	MARK	65	86	94	94	97	96	83	87.86	Tốt	
1230	1821003856	Huỳnh Thị Yến Thoa	18DMC4	MARK	81	62	89	86	93	90	95	85.14	Tốt	
1231	1821003866	Nguyễn Thị Anh Thư	18DMC4	MARK	62	70	81	87	93	90	75	79.71	Khá	
1232	1821003882	Đào Tiên	18DMC4	MARK	69	78	82	89	91	65	73	78.14	Khá	
1233	1821003890	Đồng Xuân Toàn	18DMC4	MARK	73	86	72	90	93	90	77	83.00	Tốt	
1234	1821003917	Nguyễn Ngọc Quế Trân	18DMC4	MARK	82	93	80	79	78	58	71	77.29	Khá	
1235	1821003925	Phạm Thị Thanh Trúc	18DMC4	MARK	55	61	65	87	89	72	95	74.86	Khá	
1236	1821003931	Phạm Cẩm Tú	18DMC4	MARK	67	65	79	87	61	53	73	69.29	Khá	
1237	1821003942	Hoàng Thị Yến Uyên	18DMC4	MARK	73	90	94	91	91	91	98	89.71	Tốt	
1238	1821003952	Đoàn Thị Vi	18DMC4	MARK	84	92	86	89	93	68	90	86.00	Tốt	
1239	1821003961	Nguyễn Thị Thúy Vui	18DMC4	MARK	83	91	91	91	90	93	95	90.57	Xuất sắc	
1240	1821003974	Lê Thị Như Ý	18DMC4	MARK	87	90	90	90	86	70	73	83.71	Tốt	
1241	1821003977	Trần Thị Hải Yến	18DMC4	MARK	77	86	88	88	81	74	77	81.57	Tốt	
1242	1821000525	Nguyễn Duy Phúc	18DQH1	MARK	78	79	52	56	52	62	78	65.29	Khá	
1243	1821000545	Lê Thị Tường Vy	18DQH1	MARK	71	71	58	78	77	66	73	70.57	Khá	
1244	1821000552	Hồ Trương Phương Trâm	18DQH1	MARK	71	74	75	85	70	86	91	78.86	Khá	
1245	1821000570	Nguyễn Quốc Dương	18DQH1	MARK	89	96	97	89	74	0	92	89.50	Tốt	Học lại 05/07/2021
1246	1821000587	Trần Nguyễn Kim Tuyến	18DQH1	MARK	79	93	91	85	93	86	95	88.86	Tốt	
1247	1821000649	Nguyễn Khả Nhi	18DQH1	MARK	66	70	91	76	86	93	95	82.43	Tốt	
1248	1821000687	Huỳnh Thiện Trung	18DQH1	MARK	73	76	75	72	70	61	75	71.71	Khá	
1249	1821000691	Phan Văn Thành	18DQH1	MARK	87	69	84	85	93	96	84	85.43	Tốt	
1250	1821000718	Lê Nguyễn Thảo Vi	18DQH1	MARK	69	62	80	80	72	62	67	70.29	Khá	
1251	1821002443	Phan Thị Mỹ Duyên	18DQH1	MARK	59	61	62	84	67	70	62	66.43	Khá	
1252	1821003510	Đỗ Vân Anh	18DQH1	MARK	50	79	69	89	85	79	63	73.43	Khá	
1253	1821003521	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	18DQH1	MARK	50	68	74	87	79	75	84	73.86	Khá	
1254	1821003535	Danh Kim Bình	18DQH1	MARK	69	76	81	87	71	73	70	75.29	Khá	
1255	1821003541	Nguyễn Thị Phương Chi	18DQH1	MARK	84	89	85	85	93	93	95	89.14	Tốt	
1256	1821003551	Nguyễn Lê Thành Danh	18DQH1	MARK	84	86	89	83	73	68	74	79.57	Khá	
1257	1821003556	Nguyễn Lê Hoàng Dung	18DQH1	MARK	71	87	66	84	78	70	80	76.57	Khá	
1258	1821003577	Quách Nhất Hạ	18DQH1	MARK	81	89	72	84	71	67	70	76.29	Khá	
1259	1821003599	Nguyễn Thị Thanh Hằng	18DQH1	MARK	75	86	78	90	90	93	95	86.71	Tốt	
1260	1821003611	Lương Thị Hiền Hòa	18DQH1	MARK	78	92	68	83	60	53	68	71.71	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
1261	1821003617	Lê Minh Huy	18DQH1	MARK	84	90	82	90	91	90	95	88.86	Tốt	
1262	1821003637	Huỳnh Quốc Khang	18DQH1	MARK	67	83	82	83	81	79	91	80.86	Tốt	
1263	1821003646	Võ Văn Khánh	18DQH1	MARK	83	66	82	86	87	93	90	83.86	Tốt	
1264	1821003658	Dương Thị Kim Lên	18DQH1	MARK	64	0	60	85	73	67	76	70.83	Khá	
1265	1821003662	Đặng Thị Mỹ Linh	18DQH1	MARK	70	85	88	88	81	74	84	81.43	Tốt	
1266	1821003667	Nguyễn Phương Linh	18DQH1	MARK	87	89	90	90	93	85	91	89.29	Tốt	
1267	1821003672	Trần Thục Linh	18DQH1	MARK	63	88	70	86	65	90	80	77.43	Khá	
1268	1821003675	Đỗ Thị Loan	18DQH1	MARK	65	68	68	91	76	64	DON	61.71	TBình	Ko ĐKHP, Đơn xin Ko ĐGRL
1269	1821003686	Phạm Đỗ Mai Ly	18DQH1	MARK	72	91	89	89	98	90	95	89.14	Tốt	
1270	1821003690	Phạm Thị Lý	18DQH1	MARK	61	79	86	86	66	51	58	69.57	Khá	
1271	1821003703	Phạm Thị Thu Minh	18DQH1	MARK	62	60	74	90	92	89	75	77.43	Khá	
1272	1821003711	Trần Ngọc Ấn	18DQH1	MARK	66	72	62	75	79	84	70	72.57	Khá	
1273	1821003714	Huỳnh Thị Kim Ngân	18DQH1	MARK	84	78	92	89	93	90	83	87.00	Tốt	
1274	1821003725	Võ Hồng Ngọc	18DQH1	MARK	77	75	67	75	81	81	80	76.57	Khá	
1275	1821003730	Đoàn Thị Kim Nguyên	18DQH1	MARK	63	0	78	87	67	87	68	75.00	Khá	
1276	1821003743	Kiều Đặng Yến Nhi	18DQH1	MARK	72	84	89	89	89	70	90	83.29	Tốt	
1277	1821003758	Trần Uyển Nhi	18DQH1	MARK	83	83	50	66	55	72	69	68.29	Khá	
1278	1821003767	Võ Thị Hồng Nhung	18DQH1	MARK	68	63	63	77	82	79	94	75.14	Khá	
1279	1821003772	Lê Hồng Phát	18DQH1	MARK	64	54	60	55	54	56	54	56.71	TBình	
1280	1821003782	Hồ Thị Kim Phượng	18DQH1	MARK	82	80	81	75	97	86	78	82.71	Tốt	
1281	1821003811	Ngô Kiều Khánh Quyên	18DQH1	MARK	67	92	84	79	89	88	95	84.86	Tốt	
1282	1821003812	Phún Tố Quyên	18DQH1	MARK	65	83	69	87	93	83	82	80.29	Tốt	
1283	1821003821	Nguyễn Thị Sương	18DQH1	MARK	84	96	93	93	93	93	95	92.43	Xuất sắc	
1284	1821003828	Vũ Hoàng Duy Tân	18DQH1	MARK	71	91	95	92	97	93	92	90.14	Xuất sắc	
1285	1821003860	Nguyễn Thị Kim Thùy	18DQH1	MARK	68	66	81	81	89	72	69	75.14	Khá	
1286	1821003865	Nguyễn Minh Thư	18DQH1	MARK	67	89	89	86	79	69	95	82.00	Tốt	
1287	1821003902	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	18DQH1	MARK	54	71	65	85	68	61	75	68.43	Khá	
1288	1821003906	Trần Thị Hiền Trang	18DQH1	MARK	73	81	61	88	72	89	85	78.43	Khá	
1289	1821003955	Lương Thị Phương Vi	18DQH1	MARK	68	78	77	90	86	90	78	81.00	Tốt	
1290	1821000423	Nguyễn Thị Tuyết Mai	18DQH2	MARK	53	63	72	86	73	93	73	73.29	Khá	
1291	1821000538	Lê Hoàng Minh Khuê	18DQH2	MARK	69	66	80	75	68	90	78	75.14	Khá	
1292	1821000544	Phạm Trần Tú Uyên	18DQH2	MARK	55	74	60	88	92	71	79	74.14	Khá	
1293	1821000550	Lâm Trịnh Mỹ Duyên	18DQH2	MARK	73	65	68	84	57	83	77	72.43	Khá	
1294	1821000574	Võ Minh Triết	18DQH2	MARK	82	95	94	60	85	57	97	81.43	Tốt	
1295	1821000577	Nguyễn Thị Thuận Thanh	18DQH2	MARK	70	80	91	91	93	93	95	87.57	Tốt	
1296	1821000594	Lê Chuyên Doanh	18DQH2	MARK	70	71	77	83	71	75	76	74.71	Khá	
1297	1821000622	Trương Hà Hoàng Nhi	18DQH2	MARK	65	72	74	87	93	78	86	79.29	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
1298	1821000657	Nguyễn Ngọc Yến Khanh	18DQH2	MARK	67	73	66	68	73	59	65	67.29	Khá	
1299	1821000695	Nguyễn Thị Mỹ Linh	18DQH2	MARK	76	77	79	74	72	63	76	73.86	Khá	
1300	1821000699	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	18DQH2	MARK	82	96	81	91	80	80	76	83.71	Tốt	
1301	1821003519	Mai Thị Lan Anh	18DQH2	MARK	87	89	92	92	93	93	85	90.14	Xuất sắc	
1302	1821003530	Vũ Như Anh	18DQH2	MARK	68	69	66	89	63	58	94	72.43	Khá	
1303	1821003538	Huỳnh Chí Bảo	18DQH2	MARK	68	61	56	54	71	54	67	61.57	TBình	
1304	1821003545	Nguyễn Thị Cẩm	18DQH2	MARK	73	89	92	92	93	93	95	89.57	Tốt	
1305	1821003562	Nguyễn Huỳnh Huệ Dương	18DQH2	MARK	54	58	41	52	55	56	71	55.29	TBình	
1306	1821003579	Lê Thị Thu Hà	18DQH2	MARK	80	68	81	86	67	85	76	77.57	Khá	
1307	1821003587	Đỗ Nguyễn Ngọc Hân	18DQH2	MARK	66	52	41	74	61	81	71	63.71	TBình	
1308	1821003606	Nguyễn Hiếu Hạnh	18DQH2	MARK	85	84	91	88	73	65	90	82.29	Tốt	
1309	1821003613	Nguyễn Thị Huế	18DQH2	MARK	60	61	89	88	0	5	92	65.83	Khá	
1310	1821003636	Đoàn Văn Khang	18DQH2	MARK	92	92	90	87	97	86	75	88.43	Tốt	
1311	1821003660	Trần Thị Thanh Liên	18DQH2	MARK	75	55	56	83	93	90	80	76.00	Khá	
1312	1821003664	Hà Khánh Linh	18DQH2	MARK	67	55	65	83	70	63	89	70.29	Khá	
1313	1821003673	Trần Thùy Linh	18DQH2	MARK	57	64	71	61	71	66	74	66.29	Khá	
1314	1821003676	Võ Thị Mỹ Loan	18DQH2	MARK	74	89	77	88	69	73	DON	67.14	Khá	Ko ĐKHP, Đơn xin Ko ĐGRL
1315	1821003689	Võ Thảo Ly	18DQH2	MARK	69	78	88	91	93	90	95	86.29	Tốt	
1316	1821003694	Nguyễn Thị Ngọc Mai	18DQH2	MARK	67	89	80	88	63	74	73	76.29	Khá	
1317	1821003722	Nguyễn Dung Bảo Ngọc	18DQH2	MARK	65	75	55	64	80	83	81	71.86	Khá	
1318	1821003727	Vũ Hoàng Bảo Ngọc	18DQH2	MARK	61	66	74	89	82	79	80	75.86	Khá	
1319	1821003744	Lâm Uyển Nhi	18DQH2	MARK	65	59	63	86	84	77	74	72.57	Khá	
1320	1821003753	Tạ Thị Quỳnh Nhi	18DQH2	MARK	84	95	95	92	89	93	95	91.86	Xuất sắc	
1321	1821003760	Đào Hữu Nhật	18DQH2	MARK	81	73	72	68	37	16	0	57.83	TBình	Tạm ngừng HK cuối 2021
1322	1821003768	Đỗ Võ Quỳnh Như	18DQH2	MARK	72	92	89	89	82	90	95	87.00	Tốt	
1323	1821003774	Phan Minh Phin	18DQH2	MARK	70	83	67	59	81	51	62	67.57	Khá	
1324	1821003787	Lê Kha Hoài Phương	18DQH2	MARK	66	88	77	86	68	89	91	80.71	Tốt	
1325	1821003803	Tống Như Quỳnh	18DQH2	MARK	82	78	73	84	88	71	75	78.71	Khá	
1326	1821003809	Lê Thị Thảo Quyên	18DQH2	MARK	54	62	65	85	84	90	87	75.29	Khá	
1327	1821003822	Trương Nguyễn Thu Sương	18DQH2	MARK	74	57	51	60	51	64	76	61.86	TBình	
1328	1821003827	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	18DQH2	MARK	67	90	86	89	67	79	95	81.86	Tốt	
1329	1821003843	Cao Phương Thảo	18DQH2	MARK	69	80	86	89	76	70	78	78.29	Khá	
1330	1821003863	Nguyễn Thị Thu Thuyền	18DQH2	MARK	71	88	94	91	94	80	77	85.00	Tốt	
1331	1821003872	Nguyễn Thị Hoài Thương	18DQH2	MARK	82	89	76	55	67	60	68	71.00	Khá	
1332	1821003904	Phạm Thảo Trang	18DQH2	MARK	66	44	57	88	70	59	73	65.29	Khá	
1333	1821003909	Vương Minh Trang	18DQH2	MARK	90	89	90	91	100	92	96	92.57	Xuất sắc	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
1334	1821003933	Trần Thanh Tú	18DQH2	MARK	68	68	90	66	75	82	81	75.71	Khá	
1335	1821003960	Văn Đình Sơn Vũ	18DQH2	MARK	65	60	67	88	73	70	80	71.86	Khá	
1336	1821003972	Võ Tường Vy	18DQH2	MARK	72	89	86	88	93	93	95	88.00	Tốt	
1337	1821001939	Nguyễn Thế Anh	CLC_18DMA01	MARK	83	86	96	96	97	96	98	93.14	Xuất sắc	
1338	1821001944	Trần Nữ Hoa Tranh	CLC_18DMA01	MARK	54	88	68	86	78	81	89	77.71	Khá	
1339	1821001945	Phạm Nguyễn Thu Ngân	CLC_18DMA01	MARK	67	67	53	75	56	54	62	62.00	TBình	
1340	1821001946	Nguyễn Thị Thu Phương	CLC_18DMA01	MARK	70	66	93	90	80	93	95	83.86	Tốt	
1341	1821001947	Đào Nguyễn Nhật Ngân	CLC_18DMA01	MARK	67	66	81	87	90	90	95	82.29	Tốt	
1342	1821001949	Phạm Thị Thanh Thương	CLC_18DMA01	MARK	66	71	81	90	93	93	95	84.14	Tốt	
1343	1821001953	Nguyễn Mai Thúy Quỳnh	CLC_18DMA01	MARK	71	67	74	89	62	65	79	72.43	Khá	
1344	1821001959	Nguyễn Thanh Mai	CLC_18DMA01	MARK	67	77	90	90	93	90	95	86.00	Tốt	
1345	1821001960	Đặng Thị Anh Thư	CLC_18DMA01	MARK	77	59	72	90	71	90	95	79.14	Khá	
1346	1821001961	Phan Thị Trà My	CLC_18DMA01	MARK	65	65	82	89	90	90	95	82.29	Tốt	
1347	1821001962	Nguyễn Huỳnh Thư	CLC_18DMA01	MARK	70	73	92	90	92	77	88	83.14	Tốt	
1348	1821001963	Nguyễn Đỗ Ngọc Quỳnh	CLC_18DMA01	MARK	66	66	65	81	57	71	75	68.71	Khá	
1349	1821001966	Nghiêm Thị Thanh Phương	CLC_18DMA01	MARK	78	82	75	90	87	93	100	86.43	Tốt	
1350	1821001969	Huỳnh Ngọc Đan Thanh	CLC_18DMA01	MARK	67	61	82	66	62	57	76	67.29	Khá	
1351	1821001978	Nguyễn Thị Thu Thủy	CLC_18DMA01	MARK	72	78	79	92	70	66	86	77.57	Khá	
1352	1821001981	Phạm Thị Cẩm Giang	CLC_18DMA01	MARK	61	68	85	89	92	90	95	82.86	Tốt	
1353	1821001983	Lê Nguyễn Mai Anh	CLC_18DMA01	MARK	82	87	92	90	83	90	85	87.00	Tốt	
1354	1821001993	Phan Ngọc Bảo Châu	CLC_18DMA01	MARK	60	75	80	90	81	90	95	81.57	Tốt	
1355	1821002003	Lê Vũ Hải Ngân	CLC_18DMA01	MARK	65	67	63	67	76	77	93	72.57	Khá	
1356	1821002004	Nguyễn Ngọc Tường Vi	CLC_18DMA01	MARK	78	75	66	73	74	81	77	74.86	Khá	
1357	1821002009	Nguyễn Ngọc Quí	CLC_18DMA01	MARK	72	72	77	82	68	71	95	76.71	Khá	
1358	1821002015	Nguyễn Thị Thanh Quyền	CLC_18DMA01	MARK	66	52	56	84	67	81	77	69.00	Khá	
1359	1821002017	Nguyễn Hoàng Anh Thư	CLC_18DMA01	MARK	66	65	84	92	65	92	98	80.29	Tốt	
1360	1821002018	Vũ Thanh Giang	CLC_18DMA01	MARK	56	66	65	68	62	58	71	63.71	TBình	
1361	1821002019	Lê Diệp Thuận Hiền	CLC_18DMA01	MARK	65	77	67	59	0	0	0	67.00	Khá	Nghỉ học tạm thời đến 31/12/21
1362	1821002024	Vũ Trung Anh Sang	CLC_18DMA01	MARK	65	81	86	90	85	94	98	85.57	Tốt	
1363	1821002025	Phạm Vinh Quang	CLC_18DMA01	MARK	67	72	67	67	67	64	72	68.00	Khá	
1364	1821002027	Hồ Diệp Ái Vy	CLC_18DMA01	MARK	81	91	100	94	100	94	100	94.29	Xuất sắc	
1365	1821002028	Võ Huỳnh Tú Anh	CLC_18DMA01	MARK	66	66	79	84	90	93	72	78.57	Khá	Đoàn Trường đề nghị bổ sung điểm h/động
1366	1821003514	Lê Đỗ Minh Anh	CLC_18DMA01	MARK	67	70	87	90	74	90	88	80.86	Tốt	
1367	1821003593	Huỳnh Thị Xuân Hiền	CLC_18DMA01	MARK	53	54	69	78	58	74	91	68.14	Khá	
1368	1821003638	Nguyễn Vỹ Khang	CLC_18DMA01	MARK	72	66	65	65	71	73	67	68.43	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
1369	1821003697	Lê Văn Minh	CLC_18DMA01	MARK	55	88	68	85	93	86	81	79.43	Khá	
1370	1821003699	Nguyễn Thị Ngọc Minh	CLC_18DMA01	MARK	50	57	52	66	55	78	76	62.00	TBình	
1371	1821003788	Nguyễn Ngọc Thu Phương	CLC_18DMA01	MARK	65	82	92	90	93	90	95	86.71	Tốt	
1372	1821005256	Lê Huỳnh Khả Trân	CLC_18DMA01	MARK	65	52	67	69	58	70	75	65.14	Khá	
1373	1821001964	Trần Ngọc Diệp	CLC_18DMA02	MARK	58	67	80	85	83	93	71	76.71	Khá	
1374	1821003526	Trang Thị Thùy Anh	CLC_18DMA02	MARK	60	65	82	85	79	93	76	77.14	Khá	
1375	1821003555	Đỗ Thị Lê Dung	CLC_18DMA02	MARK	64	67	67	88	68	78	77	72.71	Khá	
1376	1821003560	Đặng Tường Duy	CLC_18DMA02	MARK	75	88	85	80	0	0	0	82.00	Tốt	Nghỉ học tạm thời
1377	1821003564	Phạm Thị Linh Đan	CLC_18DMA02	MARK	62	77	69	88	82	93	71	77.43	Khá	
1378	1821003574	Đặng Hương Giang	CLC_18DMA02	MARK	56	58	65	85	76	79	67	69.43	Khá	
1379	1821003585	Trần Phan Nhật Hào	CLC_18DMA02	MARK	52	66	70	68	77	66	70	67.00	Khá	
1380	1821003607	Nguyễn Hồng Hạnh	CLC_18DMA02	MARK	66	71	83	87	88	90	92	82.43	Tốt	
1381	1821003640	Hoàng Thị Bảo Khanh	CLC_18DMA02	MARK	59	69	75	85	66	75	68	71.00	Khá	
1382	1821003681	Nguyễn Hoàng Long	CLC_18DMA02	MARK	57	78	70	49	66	53	67	62.86	TBình	
1383	1821003691	Dương Thị Ngọc Mỹ	CLC_18DMA02	MARK	51	67	67	65	66	77	69	66.00	Khá	
1384	1821003724	Nguyễn Thị Thảo Ngọc	CLC_18DMA02	MARK	71	58	78	65	71	86	89	74.00	Khá	
1385	1821003738	Bùi Ngọc Tuyết Nhi	CLC_18DMA02	MARK	56	55	82	88	68	77	81	72.43	Khá	
1386	1821003752	Nguyễn Trần Thanh Nhi	CLC_18DMA02	MARK				66	66	70	71	68.25	Khá	
1387	1821003754	Trần Bảo Nhi	CLC_18DMA02	MARK	51	57	73	65	66	76	69	65.29	Khá	
1388	1821003769	Lê Quỳnh Như	CLC_18DMA02	MARK	52	51	65	84	71	77	65	66.43	Khá	Ko ĐKHP
1389	1821003785	Bế Thị Thu Phương	CLC_18DMA02	MARK	77	58	76	74	78	90	81	76.29	Khá	
1390	1821003789	Nguyễn Thị Thanh Phương	CLC_18DMA02	MARK	57	52	72	90	86	93	80	75.71	Khá	
1391	1821003796	Vũ Minh Phương	CLC_18DMA02	MARK	56	58	74	67	73	83	87	71.14	Khá	
1392	1821003801	Nguyễn Thị Như Quỳnh	CLC_18DMA02	MARK	65	76	90	87	93	93	86	84.29	Tốt	
1393	1821003802	Nguyễn Thảo Như Quỳnh	CLC_18DMA02	MARK	66	69	73	73	73	93	81	75.43	Khá	
1394	1821003813	Trần Quách Tú Quyên	CLC_18DMA02	MARK	60	61	66	81	67	71	68	67.71	Khá	
1395	1821003842	Bùi Minh Thảo	CLC_18DMA02	MARK	69	89	71	73	72	76	71	74.43	Khá	
1396	1821003869	Thi Nguyễn Bảo Thư	CLC_18DMA02	MARK	55	69	76	82	91	90	95	79.71	Khá	
1397	1821003879	Bùi Thị Thanh Thủy	CLC_18DMA02	MARK	68	87	95	92	97	96	98	90.43	Xuất sắc	
1398	1821003880	Nguyễn Hà Thanh Thủy	CLC_18DMA02	MARK	66	67	75	86	88	88	91	80.14	Tốt	
1399	1821003885	Phan Thị Cẩm Tiên	CLC_18DMA02	MARK	61	87	96	74	88	68	77	78.71	Khá	
1400	1821003888	Nguyễn Hữu Tấn	CLC_18DMA02	MARK	57	65	70	85	74	84	76	73.00	Khá	
1401	1821003893	Trần Phạm Thanh Trà	CLC_18DMA02	MARK	68	71	91	89	81	91	77	81.14	Tốt	
1402	1821003898	Lê Minh Trang	CLC_18DMA02	MARK	69	70	94	70	84	74	86	78.14	Khá	
1403	1821003916	Hồ Lê Bảo Trân	CLC_18DMA02	MARK	50	51	74	88	91	90	86	75.71	Khá	
1404	1821003926	Phạm Thanh Trúc	CLC_18DMA02	MARK	54	67	67	68	72	70	65	66.14	Khá	
1405	1821003935	Nguyễn Công Anh Tuấn	CLC_18DMA02	MARK	58	66	65	53	65	53	67	61.00	TBình	
1406	1821003946	Trần Thục Uyên	CLC_18DMA02	MARK	51	66	65	76	72	70	67	66.71	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
1407	1821003953	Lê Nguyễn Tường Vi	CLC_18DMA02	MARK	65	70	83	90	74	90	68	77.14	Khá	
1408	1821000471	Vũ Trương Ngọc Vy	CLC_18DMA03	MARK	57	55	71	92	58	55	65	64.71	TBình	
1409	1821002022	Phạm Tuyết Trinh	CLC_18DMA03	MARK	68	82	82	93	83	87	90	83.57	Tốt	
1410	1821003518	Mai Thị Hồng Anh	CLC_18DMA03	MARK	62	72	68	89	53	49	78	67.29	Khá	
1411	1821003534	Vũ Thị Thiên Ân	CLC_18DMA03	MARK	65	70	89	92	69	62	91	76.86	Khá	
1412	1821003553	Nguyễn Thị Diệp	CLC_18DMA03	MARK	59	68	59	21	4	0	5	36.00	Yếu	Ko ĐKHP
1413	1821003575	Lê Thị Trúc Giang	CLC_18DMA03	MARK	59	55	74	50	72	57	DON	52.43	TBình	Ko ĐKHP, Đơn xin Ko ĐGRL
1414	1821003583	Phạm Bảo Hà	CLC_18DMA03	MARK	67	67	91	90	72	58	64	72.71	Khá	
1415	1821003605	Lương Mỹ Hạnh	CLC_18DMA03	MARK	64	65	93	90	88	69	80	78.43	Khá	
1416	1821003620	Phùng Phát Huy	CLC_18DMA03	MARK	52	70	67	77	67	60	74	66.71	Khá	
1417	1821003627	Nguyễn Cao Mỹ Huyền	CLC_18DMA03	MARK	58	65	74	78	61	70	DON	58.00	TBình	Ko ĐKHP, Đơn xin Ko ĐGRL
1418	1821003649	Trương Vĩnh Khương	CLC_18DMA03	MARK	67	87	86	87	94	70	83	82.00	Tốt	
1419	1821003661	Dương Thị Hồng Linh	CLC_18DMA03	MARK	75	66	74	82	67	74	71	72.71	Khá	
1420	1821003684	Trương Trần Quốc Lập	CLC_18DMA03	MARK	65	73	75	85	64	58	75	70.71	Khá	
1421	1821003685	Nguyễn Thị Cẩm Ly	CLC_18DMA03	MARK	60	65	72	91	93	93	92	80.86	Tốt	
1422	1821003701	Nguyễn Thu Minh	CLC_18DMA03	MARK	50	57	64	55	0	0	0	45.20	Yếu	Học lại 18/09/2021
1423	1821003709	Trần Hồng Hoàng My	CLC_18DMA03	MARK	70	72	65	66	67	61	72	67.57	Khá	
1424	1821003718	Nguyễn Thị Tài Ngân	CLC_18DMA03	MARK	69	54	84	93	84	92	85	80.14	Tốt	
1425	1821003728	Lê Vân Đông Nghi	CLC_18DMA03	MARK	53	66	68	64	54	62	61	61.14	TBình	
1426	1821003748	Nguyễn Hà Uyên Nhi	CLC_18DMA03	MARK	64	80	89	89	82	79	87	81.43	Tốt	
1427	1821003750	Nguyễn Thị Long Nhi	CLC_18DMA03	MARK	67	56	86	92	60	53	73	69.57	Khá	
1428	1821003770	Nguyễn Hoàng Phương Như	CLC_18DMA03	MARK	75	71	83	85	52	53	72	70.14	Khá	
1429	1821003780	Trịnh Tuấn Phúc	CLC_18DMA03	MARK	70	94	97	96	87	62	69	82.14	Tốt	
1430	1821003814	Võ Ngọc Đào Quyên	CLC_18DMA03	MARK	51	56	58	83	70	56	65	62.71	TBình	
1431	1821003833	Phạm Ngọc Hoàng Thạch	CLC_18DMA03	MARK	66	83	78	85	87	87	70	79.43	Khá	
1432	1821003836	Nguyễn Thanh Thiên	CLC_18DMA03	MARK	56	82	83	83	72	58	69	71.86	Khá	
1433	1821003847	Nguyễn Hiền Thảo	CLC_18DMA03	MARK	51	61	72	92	55	56	DON	55.29	TBình	
1434	1821003851	Nguyễn Thị Thanh Thảo	CLC_18DMA03	MARK	65	58	73	87	59	62	DON	57.71	TBình	
1435	1821003883	Nguyễn Ngọc Thùy Tiên	CLC_18DMA03	MARK	68	60	74	78	50	63	65	65.43	Khá	
1436	1821003894	Ông Lâm Duy Trác	CLC_18DMA03	MARK	55	64	68	81	61	59	DON	55.43	TBình	
1437	1821003908	Vũ Thị Thùy Trang	CLC_18DMA03	MARK	50	53	62	87	67	68	83	67.14	Khá	
1438	1821003911	Nguyễn Ngọc Phương Trâm	CLC_18DMA03	MARK	81	76	84	82	70	61	95	78.43	Khá	
1439	1821003915	Vương Ngọc Trâm	CLC_18DMA03	MARK	51	67	71	57	65	63	78	64.57	TBình	
1440	1821003924	Ngô Nguyễn Nhã Trúc	CLC_18DMA03	MARK	50	67	82	78	71	68	70	69.43	Khá	
1441	1821003943	Huỳnh Thị Thu Uyên	CLC_18DMA03	MARK	50	56	68	73	59	70	62	62.57	TBình	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
1442	1821003971	Võ Thị Tường Vy	CLC_18DMA03	MARK	57	60	70	72	67	60	DON	55.14	TBình	
1443	1821000074	Nguyễn Thị Hồng Thắm	CLC_18DMA04	MARK	53	59	60	79	89	90	95	75.00	Khá	
1444	1821000291	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	CLC_18DMA04	MARK	65	75	77	12	9	0	5	40.50	Yếu	
1445	1821000563	Trần Thị Thanh Tú	CLC_18DMA04	MARK	73	89	93	90	87	90	76	85.43	Tốt	
1446	1821000584	Ngô Thị Ngọc Viên	CLC_18DMA04	MARK	77	86	91	91	85	80	86	85.14	Tốt	
1447	1821000701	Lê Việt Lâm	CLC_18DMA04	MARK	88	94	96	96	92	88	97	93.00	Xuất sắc	
1448	1821001558	Nguyễn Thị Ngọc Hân	CLC_18DMA04	MARK	68	66	73	78	72	68	65	70.00	Khá	
1449	1821002548	Bùi Công Linh	CLC_18DMA04	MARK	76	72	75	77	79	77	80	76.57	Khá	
1450	1821002654	Nguyễn Vĩnh Mai Thảo	CLC_18DMA04	MARK	50	62	62	84	53	53	55	59.86	TBình	
1451	1821002739	Trần Gia Hân	CLC_18DMA04	MARK	52	57	63	59	51	50	59	55.86	TBình	
1452	1821002902	Huỳnh Thị Thùy Duyên	CLC_18DMA04	MARK	86	94	96	96	97	93	97	94.14	Xuất sắc	
1453	1821003517	Lê Trần Kiều Anh	CLC_18DMA04	MARK	66	51	66	93	90	90	95	78.71	Khá	
1454	1821003527	Trần Hoàng Yến Anh	CLC_18DMA04	MARK	69	86	66	89	67	65	80	74.57	Khá	
1455	1821003533	Nguyễn Ngọc Minh Ánh	CLC_18DMA04	MARK	59	66	89	90	78	73	63	74.00	Khá	
1456	1821003548	Nguyễn Viết Cửu	CLC_18DMA04	MARK	58	59	53	52	66	56	66	58.57	TBình	
1457	1821003563	Huỳnh Thị Trang Đài	CLC_18DMA04	MARK	72	75	60	89	83	90	82	78.71	Khá	
1458	1821003595	Nguyễn Thu Hiền	CLC_18DMA04	MARK	71	70	91	87	92	78	82	81.57	Tốt	
1459	1821003610	Hàng Thị Khánh Hòa	CLC_18DMA04	MARK	75	84	89	89	73	75	70	79.29	Khá	
1460	1821003628	Nguyễn Thị Cẩm Huyền	CLC_18DMA04	MARK	73	72	93	93	93	93	90	86.71	Tốt	
1461	1821003665	Lê Thị Thùy Linh	CLC_18DMA04	MARK	72	82	92	70	65	65	67	73.29	Khá	
1462	1821003682	Nguyễn Hoàng Phi Long	CLC_18DMA04	MARK	67	51	57	66	67	57	66	61.57	TBình	
1463	1821003706	Đào Thị Lệ My	CLC_18DMA04	MARK	72	82	84	93	89	90	91	85.86	Tốt	
1464	1821003720	Hoàng Diễm Ngọc	CLC_18DMA04	MARK	77	90	87	93	84	90	87	86.86	Tốt	
1465	1821003795	Trịnh Nguyễn Tuyết Phương	CLC_18DMA04	MARK	51	70	52	88	54	90	63	66.86	Khá	
1466	1821003818	Nguyễn Đức Sơn	CLC_18DMA04	MARK	74	84	69	89	51	66	71	72.00	Khá	
1467	1821003830	Phan Huỳnh Phương Thanh	CLC_18DMA04	MARK	73	80	85	94	90	83	70	82.14	Tốt	
1468	1821003858	Nguyễn Hà Minh Thuận	CLC_18DMA04	MARK	67	80	73	92	60	61	76	72.71	Khá	
1469	1821003922	Nguyễn Thị Lan Trinh	CLC_18DMA04	MARK	67	74	86	84	93	90	95	84.14	Tốt	
1470	1821003928	Trương Thành Trung	CLC_18DMA04	MARK	68	71	90	85	60	67	67	72.57	Khá	
1471	1821003940	Cao Đặng Mỹ Uyên	CLC_18DMA04	MARK	72	57	65	71	60	66	65	65.14	Khá	
1472	1821003956	Nguyễn Thị Bích Vi	CLC_18DMA04	MARK	68	83	93	90	90	90	90	86.29	Tốt	
1473	1821004235	Phan Anh	CLC_18DMA04	MARK	72	83	83	95	75	59	80	78.14	Khá	
1474	1821005175	Nguyễn Hữu Thắng	CLC_18DMA04	MARK	67	85	65	87	87	77	77	77.86	Khá	
1475	1821005574	Nguyễn Ngọc Anh	CLC_18DMA04	MARK	72	72	84	89	87	93	97	84.86	Tốt	
1476	1821000190	Nguyễn Hồng Khánh Nguyên	CLC_18DMA05	MARK	65	78	80	83	67	57	67	71.00	Khá	
1477	1821002504	Vũ Băng Dương	CLC_18DMA05	MARK	53	79	73	76	57	50	63	64.43	TBình	
1478	1821002559	Võ Văn Luyện	CLC_18DMA05	MARK	66	81	65	80	52	50	64	65.43	Khá	
1479	1821002571	Nguyễn Trần Tiểu My	CLC_18DMA05	MARK	65	78	68	67	69	74	69	70.00	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
1480	1821003506	Lê Thị Thuận An	CLC_18DMA05	MARK	63	77	92	89	81	87	92	83.00	Tốt	
1481	1821003557	Lê Viết Quốc Dũng	CLC_18DMA05	MARK	67	76	83	81	80	66	74	75.29	Khá	
1482	1821003567	Lâm Ngọc Tấn Đức	CLC_18DMA05	MARK	59	41	65	50	54	54	64	55.29	TBình	
1483	1821003619	Nguyễn Ngô Đức Huy	CLC_18DMA05	MARK	71	91	83	82	74	76	77	79.14	Khá	
1484	1821003624	Phạm Lam Huyên	CLC_18DMA05	MARK	70	75	57	71	65	59	73	67.14	Khá	
1485	1821003644	Hồ Vũ Ngọc Khánh	CLC_18DMA05	MARK	70	77	65	82	69	62	65	70.00	Khá	
1486	1821003759	Hà Thu Nhiên	CLC_18DMA05	MARK	73	81	71	92	67	55	70	72.71	Khá	
1487	1821003764	Lê Trang Nhung	CLC_18DMA05	MARK	64	93	88	90	95	93	93	88.00	Tốt	
1488	1821003871	Võ Ngọc Anh Thư	CLC_18DMA05	MARK	53	67	64	82	61	73	65	66.43	Khá	
1489	1821003918	Trần Ngọc Bảo Trân	CLC_18DMA05	MARK	63	69	68	88	66	71	95	74.29	Khá	
1490	1821003936	Trịnh Đình Tuấn	CLC_18DMA05	MARK	54	59	66	79	68	76	66	66.86	Khá	
1491	1821003948	Huỳnh Thị Thu Vân	CLC_18DMA05	MARK	77	95	94	91	91	81	97	89.43	Tốt	
1492	1821004101	Phạm Thanh Nhã	CLC_18DMA05	MARK	76	89	71	89	61	86	83	79.29	Khá	
1493	1821004241	Tăng Gia Bảo	CLC_18DMA05	MARK	80	88	90	83	89	75	77	83.14	Tốt	
1494	1821004632	Phạm Lê Thùy Trang	CLC_18DMA05	MARK	67	78	79	91	84	70	72	77.29	Khá	
1495	1821004684	Đặng Lê Ngọc Anh	CLC_18DMA05	MARK	78	89	87	82	84	73	64	79.57	Khá	
1496	1821004858	Đỗ Việt Hoàng	CLC_18DMA05	MARK	56	73	64	88	83	89	70	74.71	Khá	
1497	1821004887	Văn Thị Cẩm Huyền	CLC_18DMA05	MARK	73	77	88	87	77	75	65	77.43	Khá	
1498	1821004932	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	CLC_18DMA05	MARK	62	70	64	74	58	49	63	62.86	TBình	
1499	1821004943	Trần Giáng Linh	CLC_18DMA05	MARK	70	94	79	82	87	70	66	78.29	Khá	
1500	1821005425	Nguyễn Hoàng Khang	CLC_18DMA05	MARK	65	89	89	89	84	83	68	81.00	Tốt	
1501	1821005437	Nguyễn Trần Trúc Linh	CLC_18DMA05	MARK	55	67	67	83	59	50	80	65.86	Khá	
1502	1821005481	Lê Trung Quân	CLC_18DMA05	MARK	56	68	60	64	0	0	0	62.00	TBình	
1503	1821005718	Nguyễn Trương Thiên Kim	CLC_18DMA05	MARK	62	60	76	86	60	56	68	66.86	Khá	
1504	1821005724	Lê Thị Thanh Lam	CLC_18DMA05	MARK	66	71	81	85	70	57	75	72.14	Khá	
1505	1821006125	Phạm Ngô Quỳnh Hương	CLC_18DMA05	MARK	43	57	73	66	60	50	62	58.71	TBình	
1506	1821000016	Lê Thị Cẩm Tú	18DTA01	NGNGU	58	55	61	88	78	90	88	74.00	Khá	
1507	1821000018	Nguyễn Huỳnh Thiên Kiều	18DTA01	NGNGU	68	73	73	90	92	90	95	83.00	Tốt	
1508	1821000022	Trương Nguyễn Thảo Ngân	18DTA01	NGNGU	67	75	86	82	90	88	78	80.86	Tốt	
1509	1821000024	Hồ Trương Bảo Vy	18DTA01	NGNGU	58	63	56	89	66	62	56	64.29	TBình	
1510	1821000028	Hoàng Anh Thư	18DTA01	NGNGU	68	91	92	89	93	90	92	87.86	Tốt	
1511	1821000031	Lê Thị Diệu Hiền	18DTA01	NGNGU	78	89	91	92	89	96	73	86.86	Tốt	
1512	1821000033	Phan Thị Thúy Hiền	18DTA01	NGNGU	69	89	82	93	91	90	94	86.86	Tốt	
1513	1821000043	Nguyễn Thị Ngọc Lành	18DTA01	NGNGU	76	90	91	88	84	87	70	83.71	Tốt	
1514	1821000052	Phan Trần Hồng Châu	18DTA01	NGNGU	59	79	81	89	68	88	92	79.43	Khá	
1515	1821000057	Lê Thị Lệ Nhi	18DTA01	NGNGU	69	89	76	94	93	87	92	85.71	Tốt	
1516	1821000062	Nguyễn Minh Lâm Vy	18DTA01	NGNGU	66	78	84	89	92	90	70	81.29	Tốt	
1517	1821000066	Trần Vĩ Đan	18DTA01	NGNGU	60	62	63	47	70	82	70	64.86	TBình	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
1518	1821000077	Nguyễn Minh Thi	18DTA01	NGNGU	69	83	87	92	86	83	67	81.00	Tốt	
1519	1821000078	Chiu Duy Khang	18DTA01	NGNGU	63	68	87	69	77	90	95	78.43	Khá	
1520	1821000081	Trần Kiều Lê	18DTA01	NGNGU	57	62	73	88	93	90	72	76.43	Khá	
1521	1821000082	Đoàn Yến Ly	18DTA01	NGNGU	53	63	79	59	62	65	74	65.00	Khá	
1522	1821000087	Tạ Kiều Anh	18DTA01	NGNGU	72	95	92	89	75	75	75	81.86	Tốt	
1523	1821000090	Nguyễn Thị Mỹ Linh	18DTA01	NGNGU	61	59	67	84	82	81	66	71.43	Khá	
1524	1821000097	Nguyễn Văn Hiếu	18DTA01	NGNGU	73	82	83	80	92	93	83	83.71	Tốt	
1525	1821000109	Lê Huyền Trâm	18DTA01	NGNGU	64	80	91	83	83	77	67	77.86	Khá	
1526	1821000110	Nguyễn Minh Thái	18DTA01	NGNGU	67	82	93	82	91	87	82	83.43	Tốt	
1527	1821000111	Huỳnh Mai Anh	18DTA01	NGNGU	71	92	91	81	91	90	72	84.00	Tốt	
1528	1821000112	Nguyễn Thị Yến Anh	18DTA01	NGNGU	87	92	91	89	89	82	76	86.57	Tốt	
1529	1821000114	Hạ Hồ Kim Ngân	18DTA01	NGNGU	63	83	67	89	69	79	90	77.14	Khá	
1530	1821000120	Huỳnh Vân Anh	18DTA01	NGNGU	64	86	81	81	75	82	84	79.00	Khá	
1531	1821000124	Nguyễn Bảo Ngọc	18DTA01	NGNGU	66	71	65	84	76	75	71	72.57	Khá	
1532	1821000132	Nguyễn Thị Sương	18DTA01	NGNGU	68	91	89	86	93	58	69	79.14	Khá	
1533	1821002434	Ngô Quế Hương	18DTA01	NGNGU	51	78	74	88	85	78	80	76.29	Khá	
1534	1821004024	Trà Quý Hiển	18DTA01	NGNGU	57	70	55	75	53	67	60	62.43	TBình	
1535	1821004037	Nguyễn Ngọc Lan Hương	18DTA01	NGNGU	66	71	79	92	75	73	68	74.86	Khá	
1536	1821004067	Nguyễn Võ Hoàng Long	18DTA01	NGNGU	51	52	71	59	51	66	65	59.29	TBình	
1537	1821004068	Tô Thanh Ngọc Long	18DTA01	NGNGU	52	65	61	61	85	83	87	70.57	Khá	
1538	1821004081	Tần Hào Nam	18DTA01	NGNGU	60	83	77	77	93	90	95	82.14	Tốt	
1539	1821004083	Lưu Thị Kim Ngân	18DTA01	NGNGU	69	83	67	89	93	89	75	80.71	Tốt	
1540	1821004098	Lý Phúc Nguyên	18DTA01	NGNGU	50	65	52	59	71	80	71	64.00	TBình	
1541	1821004103	Lê Đặng Tuyết Nhi	18DTA01	NGNGU	64	61	82	43	65	51	82	64.00	TBình	
1542	1821004116	Trịnh Ngọc Yến Nhi	18DTA01	NGNGU	66	75	67	85	79	82	80	76.29	Khá	
1543	1821004120	Lê Quỳnh Hồng Nhung	18DTA01	NGNGU	67	92	93	88	79	81	65	80.71	Tốt	
1544	1821004136	Võ Uyên Phương	18DTA01	NGNGU	63	51	49	81	71	67	84	66.57	Khá	
1545	1821004143	Nguyễn Hoàng Sơn	18DTA01	NGNGU	67	77	93	80	89	81	95	83.14	Tốt	
1546	1821004144	Trần Tấn Tài	18DTA01	NGNGU	54	67	62	69	70	79	87	69.71	Khá	
1547	1821004157	Trịnh Thị Hồng Thắm	18DTA01	NGNGU	71	93	89	79	89	84	91	85.14	Tốt	
1548	1821004215	Nguyễn Thị Yến Vi	18DTA01	NGNGU	54	62	67	70	93	86	84	73.71	Khá	
1549	1821002891	Phan Huỳnh Cúc	18DTA02	NGNGU	89	79	87	71	86	93	95	85.71	Tốt	
1550	1821003979	Đỗ Tuấn Anh	18DTA02	NGNGU	67	63	91	88	89	88	92	82.57	Tốt	
1551	1821003988	Trần Lê Minh Anh	18DTA02	NGNGU	67	66	67	63	79	67	81	70.00	Khá	
1552	1821003991	Lê Hồng Ánh	18DTA02	NGNGU	62	62	68	62	84	90	83	73.00	Khá	
1553	1821004002	Diệp Hoàng Dung	18DTA02	NGNGU	57	40	65	69	67	71	75	63.43	TBình	
1554	1821004003	Đặng Mỹ Dung	18DTA02	NGNGU	60	49	82	60	71	51	95	66.86	Khá	
1555	1821004012	Trần Hương Quỳnh Giang	18DTA02	NGNGU	55	52	74	61	67	68	76	64.71	TBình	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
1556	1821004015	Nguyễn Lê Hải Hà	18DTA02	NGNGU	55	67	71	85	89	93	87	78.14	Khá	
1557	1821004023	Nguyễn Thị Thanh Hiền	18DTA02	NGNGU	66	58	61	67	54	51	68	60.71	TBình	
1558	1821004025	Trần Thảo Hằng	18DTA02	NGNGU	60	67	70	93	82	80	82	76.29	Khá	
1559	1821004048	Đoàn Lê Khương	18DTA02	NGNGU	57	57	67	86	72	70	69	68.29	Khá	
1560	1821004051	Lê Thị Hoàng Lan	18DTA02	NGNGU	48	61	57	66	56	59	64	58.71	TBình	
1561	1821004055	Đỗ Hoàng Khánh Linh	18DTA02	NGNGU	35	63	66	65	67	63	71	61.43	TBình	
1562	1821004066	Nguyễn Phi Long	18DTA02	NGNGU	74	56	67	67	68	60	70	66.00	Khá	
1563	1821004070	Nguyễn Vũ Ngọc Mỹ	18DTA02	NGNGU	50	51	73	83	70	63	73	66.14	Khá	
1564	1821004080	Đỗ Phương Nam	18DTA02	NGNGU	64	54	70	84	61	91	31	65.00	Khá	
1565	1821004086	Nguyễn Hà Triều Ngân	18DTA02	NGNGU	64	85	84	54	68	74	65	70.57	Khá	
1566	1821004097	Lê Hữu Nghĩa	18DTA02	NGNGU	61	43	85	78	82	50	63	66.00	Khá	
1567	1821004109	Nguyễn Thị Kim Nhi	18DTA02	NGNGU	89	92	99	89	84	96	77	89.43	Tốt	
1568	1821004113	Phạm Lưu Yến Nhi	18DTA02	NGNGU	70	62	65	87	85	89	65	74.71	Khá	
1569	1821004118	Phạm Quang Nhật	18DTA02	NGNGU	67	83	91	79	83	72	72	78.14	Khá	
1570	1821004134	Trương Thị Kim Phượng	18DTA02	NGNGU	59	54	61	74	50	51	68	59.57	TBình	
1571	1821004135	Đoàn Huỳnh Anh Phương	18DTA02	NGNGU	63	83	92	95	96	93	98	88.57	Tốt	
1572	1821004138	Nguyễn Hồng Như Quỳnh	18DTA02	NGNGU	60	52	68	88	60	87	76	70.14	Khá	
1573	1821004145	Mai Phương Tâm	18DTA02	NGNGU	53	48	53	56	51	55	68	54.86	TBình	
1574	1821004147	Phan Tăng Nhựt Tân	18DTA02	NGNGU	70	70	59	89	73	78	78	73.86	Khá	
1575	1821004155	Nguyễn Hoàng Thiện	18DTA02	NGNGU	50	58	70	53	82	53	69	62.14	TBình	
1576	1821004161	Nguyễn Lê Phương Thảo	18DTA02	NGNGU	50	62	67	74	70	51	69	63.29	TBình	
1577	1821004170	Mai Thị Thanh Thùy	18DTA02	NGNGU	63	79	86	80	71	55	95	75.57	Khá	
1578	1821004173	Trần Hà Anh Thư	18DTA02	NGNGU	46	63	71	93	93	93	95	79.14	Khá	
1579	1821004178	Lê Trung Tín	18DTA02	NGNGU	50	55	57	77	66	93	74	67.43	Khá	
1580	1821004186	Nguyễn Thị Quế Trâm	18DTA02	NGNGU	58	56	55	80	61	54	59	60.43	TBình	
1581	1821004190	Hồ Thị Ngọc Trân	18DTA02	NGNGU	89	92	100	99	100	100	100	97.14	Xuất sắc	
1582	1821004192	Ngô Thị Ngọc Trinh	18DTA02	NGNGU	64	73	88	87	79	90	95	82.29	Tốt	
1583	1821004194	Phạm Vũ Phương Trinh	18DTA02	NGNGU	60	68	80	89	93	93	95	82.57	Tốt	
1584	1821004197	Phạm Minh Trung	18DTA02	NGNGU	60	70	67	53	61	52	60	60.43	TBình	
1585	1821004198	Nguyễn Phúc Trường	18DTA02	NGNGU	65	79	71	57	66	60	80	68.29	Khá	
1586	1821004199	Thái Gia Tuệ	18DTA02	NGNGU	59	66	65	82	80	85	66	71.86	Khá	
1587	1821004203	Đặng Võ Kim Tuyền	18DTA02	NGNGU	66	55	52	62	60	50	21	52.29	TBình	
1588	1821004207	Nguyễn Phương Uyên	18DTA02	NGNGU	51	0	67	66	52	75	68	63.17	TBình	
1589	1821004212	Huỳnh Thị Thanh Vân	18DTA02	NGNGU	63	66	60	80	75	90	74	72.57	Khá	
1590	1821004213	Lâm Thụy Tường Vân	18DTA02	NGNGU	22	0	50	46	50	56	62	47.67	Yếu	
1591	1821004214	Nguyễn Thị Tiến Vân	18DTA02	NGNGU	64	84	86	89	90	93	68	82.00	Tốt	
1592	1821004218	Lưu Hoàng Vũ	18DTA02	NGNGU	10	9	0	0	51	11	8	14.83	Kém	
1593	1821004221	Đặng Hồ Nhật Vy	18DTA02	NGNGU	67	76	85	89	76	82	78	79.00	Khá	
1594	1821004225	Nguyễn Trương Trúc Vy	18DTA02	NGNGU	69	88	68	72	89	87	81	79.14	Khá	
1595	1821000034	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	18DTA03	NGNGU	70	83	76	36	9	0	5	46.50	Yếu	
1596	1821003978	Trần Phương An	18DTA03	NGNGU	67	69	59	89	83	72	88	75.29	Khá	
1597	1821003985	Nguyễn Quỳnh Anh	18DTA03	NGNGU	56	66	55	90	61	74	66	66.86	Khá	
1598	1821003987	Phạm Thị Lan Anh	18DTA03	NGNGU	88	89	77	90	82	75	74	82.14	Tốt	
1599	1821003992	Nguyễn Thiên Ân	18DTA03	NGNGU	56	51	65	90	60	82	92	70.86	Khá	
1600	1821003995	Nguyễn Thị Hoàng Châu	18DTA03	NGNGU	62	84	69	85	84	90	77	78.71	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
1601	1821004008	Nguyễn Trần Thùy Dương	18DTA03	NGNGU	78	89	98	92	82	66	82	83.86	Tốt	
1602	1821004013	Trần Ngọc Giàu	18DTA03	NGNGU	69	67	45	50	51	67	67	59.43	TBình	
1603	1821004020	Trần Vũ Ngọc Hân	18DTA03	NGNGU	75	77	89	86	88	90	92	85.29	Tốt	
1604	1821004021	Nguyễn Thanh Hải	18DTA03	NGNGU	50	76	71	64	59	54	56	61.43	TBình	
1605	1821004030	Huỳnh Văn Thanh Hoàng	18DTA03	NGNGU	54	57	18	55	51	51	59	49.29	Yêu	
1606	1821004034	Nguyễn Thị Đan Huyền	18DTA03	NGNGU	68	89	93	88	93	87	94	87.43	Tốt	
1607	1821004036	Nguyễn Hoàng Hưng	18DTA03	NGNGU	74	89	57	66	57	60	67	67.14	Khá	
1608	1821004039	Nguyễn Quỳnh Hương	18DTA03	NGNGU	85	86	89	86	93	90	92	88.71	Tốt	
1609	1821004040	Lê Vinh Kỳ	18DTA03	NGNGU	60	84	83	86	70	81	94	79.71	Khá	
1610	1821004053	Đỗ Hoàng Lâm	18DTA03	NGNGU	61	78	85	72	71	53	64	69.14	Khá	
1611	1821004059	Phan Thị Yến Linh	18DTA03	NGNGU	64	76	68	87	67	65	86	73.29	Khá	
1612	1821004062	Vũ Phan Khánh Linh	18DTA03	NGNGU	67	65	73	50	54	82	79	67.14	Khá	
1613	1821004076	Trần Minh Mẫn	18DTA03	NGNGU	64	78	65	60	54	51	66	62.57	TBình	
1614	1821004084	Nguyễn Bảo Ngân	18DTA03	NGNGU	73	75	72	86	72	85	69	76.00	Khá	
1615	1821004085	Nguyễn Đạt Hoàng Ngân	18DTA03	NGNGU	57	59	0	0	84	84	95	75.80	Khá	
1616	1821004088	Nguyễn Thị Thu Ngân	18DTA03	NGNGU	73	67	92	87	71	76	84	78.57	Khá	
1617	1821004089	Phạm Đình Thuỷ Ngân	18DTA03	NGNGU	37	74	51	39	2	0	5	34.67	Kém	
1618	1821004093	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	18DTA03	NGNGU	72	71	78	50	51	57	70	64.14	TBình	
1619	1821004107	Nguyễn Hoàng Nhi	18DTA03	NGNGU	75	81	75	65	90	61	82	75.57	Khá	
1620	1821004108	Nguyễn Lê Nhi	18DTA03	NGNGU	48	76	75	88	60	85	65	71.00	Khá	
1621	1821004112	Nguyễn Tuyết Nhi	18DTA03	NGNGU	58	66	65	88	66	76	61	68.57	Khá	
1622	1821004114	Thạch Yến Nhi	18DTA03	NGNGU	51	67	64	88	60	75	56	65.86	Khá	
1623	1821004117	Cao Thị Hiền Nhiên	18DTA03	NGNGU	63	67	88	90	93	90	95	83.71	Tốt	
1624	1821004123	Nguyễn Thị Tâm Như	18DTA03	NGNGU	67	67	61	88	82	67	62	70.57	Khá	
1625	1821004127	Ngô Thị Hoàng Oanh	18DTA03	NGNGU	70	67	58	76	63	51	61	63.71	TBình	
1626	1821004133	Ninh Khương Hồng Phước	18DTA03	NGNGU	66	68	62	88	66	69	76	70.71	Khá	
1627	1821004146	Nguyễn Thị Băng Tâm	18DTA03	NGNGU	62	66	81	88	63	69	64	70.43	Khá	
1628	1821004149	Ôn Đình Thái	18DTA03	NGNGU	56	82	81	58	77	52	71	68.14	Khá	
1629	1821004153	Nguyễn Tiến Thành	18DTA03	NGNGU	37	65	49	56	51	45	62	52.14	TBình	
1630	1821004154	Lê Nguyễn Minh Thi	18DTA03	NGNGU	72	74	90	90	89	90	87	84.57	Tốt	
1631	1821004159	Ngô Thị Phương Thảo	18DTA03	NGNGU	57	70	41	51	69	57	56	57.29	TBình	
1632	1821004166	Triệu Minh Thông	18DTA03	NGNGU	62	67	40	0	34	0	61	52.80	TBình	
1633	1821004167	Đàm Thanh Thơ	18DTA03	NGNGU	47	67	65	50	57	74	80	62.86	TBình	
1634	1821004168	Hoàng Anh Thơ	18DTA03	NGNGU	27	69	54	79	54	56	60	57.00	TBình	
1635	1821004179	Nguyễn Khải Toàn	18DTA03	NGNGU	66	81	92	89	91	90	95	86.29	Tốt	
1636	1821004180	Mạch Phương Gia Toại	18DTA03	NGNGU	60	67	78	63	56	53	62	62.71	TBình	
1637	1821004187	Nguyễn Thị Thảo Trâm	18DTA03	NGNGU	81	89	82	68	68	66	82	76.57	Khá	
1638	1821004193	Phạm Thị Phương Trinh	18DTA03	NGNGU	70	69	65	83	93	66	69	73.57	Khá	
1639	1821004200	Lê Anh Tú	18DTA03	NGNGU	70	84	75	73	51	44	59	65.14	Khá	
1640	1821004217	Lê Anh Vững	18DTA03	NGNGU	56	88	89	79	69	76	77	76.29	Khá	
1641	1821004222	Mai Lan Vy	18DTA03	NGNGU	69	71	55	90	84	67	68	72.00	Khá	
1642	1821004227	Nguyễn Ngọc Thiên Xuân	18DTA03	NGNGU	72	83	70	91	73	93	77	79.86	Khá	
1643	1821003980	Hoàng Anh	18DTA04	NGNGU	69	92	89	89	71	93	73	82.29	Tốt	
1644	1821003984	Nguyễn Ngọc Minh Anh	18DTA04	NGNGU	69	79	72	90	63	67	85	75.00	Khá	
1645	1821003986	Nguyễn Thị Minh Anh	18DTA04	NGNGU	67	89	93	90	60	83	95	82.43	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
1646	1821003990	Trịnh Quế Anh	18DTA04	NGNGU	57	53	64	93	64	52	74	65.29	Khá	
1647	1821004000	Ngô Lê Minh Diệu	18DTA04	NGNGU	60	71	77	93	73	75	91	77.14	Khá	
1648	1821004004	Phạm Hồng Ngọc Dung	18DTA04	NGNGU	56	62	81	90	66	84	95	76.29	Khá	
1649	1821004005	Tống Đăng Duy	18DTA04	NGNGU	50	50	52	42	53	52	59	51.14	TBình	
1650	1821004010	Nguyễn Minh Đức	18DTA04	NGNGU	59	67	51	80	89	87	65	71.14	Khá	
1651	1821004027	Nguyễn Xuân Hạnh	18DTA04	NGNGU	71	74	0	0	68	88	83	76.80	Khá	
1652	1821004031	Nguyễn Thị Tuyết Hậu	18DTA04	NGNGU	76	63	67	63	54	90	95	72.57	Khá	
1653	1821004032	Vi Văn Hùng	18DTA04	NGNGU	51	59	66	74	96	96	97	77.00	Khá	
1654	1821004035	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	18DTA04	NGNGU	57	70	59	55	61	90	63	65.00	Khá	
1655	1821004043	Phạm Đỗ Phúc Khang	18DTA04	NGNGU	53	63	89	76	69	67	59	68.00	Khá	
1656	1821004044	Đỗ Như Minh Khoa	18DTA04	NGNGU	50	54	63	53	51	62	73	58.00	TBình	
1657	1821004046	Thái Nhật Anh Khoa	18DTA04	NGNGU	50	55	51	41	53	53	56	51.29	TBình	
1658	1821004050	Nghiêm Thị Thanh Kiều	18DTA04	NGNGU	64	89	76	90	93	88	92	84.57	Tốt	
1659	1821004056	Đinh Kiều Linh	18DTA04	NGNGU	64	54	57	86	79	93	72	72.14	Khá	
1660	1821004061	Võ Hoàng Khánh Linh	18DTA04	NGNGU	56	59	51	79	52	66	58	60.14	TBình	
1661	1821004063	Vũ Thùy Linh	18DTA04	NGNGU	55	64	68	80	80	90	81	74.00	Khá	
1662	1821004073	Nguyễn Lý Tuyết Minh	18DTA04	NGNGU	58	73	62	50	0	0	0	60.75	TBình	
1663	1821004079	Nguyễn Thị Ngọc Nữ	18DTA04	NGNGU	60	89	70	90	81	90	85	80.71	Tốt	
1664	1821004082	Lê Ngọc Bảo Ngân	18DTA04	NGNGU	53	70	77	60	57	90	78	69.29	Khá	
1665	1821004090	Trần Bích Ngân	18DTA04	NGNGU	53	61	50	89	69	66	76	66.29	Khá	
1666	1821004095	Phạm Nguyễn Kim Ngọc	18DTA04	NGNGU	58	73	67	65	86	96	98	77.57	Khá	
1667	1821004100	Lê Thị Minh Nguyệt	18DTA04	NGNGU	62	70	79	92	93	93	95	83.43	Tốt	
1668	1821004115	Tôn Thiên Nhi	18DTA04	NGNGU	51	57	63	76	50	51	65	59.00	TBình	
1669	1821004121	Trần Thị Hồng Nhung	18DTA04	NGNGU	60	85	92	92	93	93	95	87.14	Tốt	
1670	1821004122	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	18DTA04	NGNGU	51	85	93	93	93	93	95	86.14	Tốt	
1671	1821004130	Huỳnh Nhật Phụng	18DTA04	NGNGU	71	66	70	91	67	92	67	74.86	Khá	
1672	1821004131	Nguyễn Bùi Thanh Phụng	18DTA04	NGNGU	53	69	67	89	93	90	83	77.71	Khá	
1673	1821004137	Nguyễn Trần Đăng Quang	18DTA04	NGNGU	52	74	66	59	54	57	59	60.14	TBình	
1674	1821004141	Huỳnh Hải Quyên	18DTA04	NGNGU	64	84	92	89	89	90	92	85.71	Tốt	
1675	1821004151	Vũ Duy Thanh	18DTA04	NGNGU	56	62	62	72	82	72	65	67.29	Khá	
1676	1821004152	Đoàn Nguyễn Quốc Thành	18DTA04	NGNGU	69	73	87	64	77	63	57	70.00	Khá	
1677	1821004164	Văn Thị Phương Thảo	18DTA04	NGNGU	85	93	82	82	75	86	80	83.29	Tốt	
1678	1821004165	Đinh Thị Thoa	18DTA04	NGNGU	67	79	77	90	93	89	78	81.86	Tốt	
1679	1821004185	Trương Thị Thùy Trang	18DTA04	NGNGU	67	76	60	92	81	75	81	76.00	Khá	
1680	1821004196	Nguyễn Thị Thanh Trúc	18DTA04	NGNGU	57	64	57	67	63	82	75	66.43	Khá	
1681	1821004202	Đinh Thị Thanh Tuyền	18DTA04	NGNGU	50	66	69	88	93	93	86	77.86	Khá	
1682	1821004208	Nguyễn Thị Thu Uyên	18DTA04	NGNGU	82	89	89	89	89	97	98	90.43	Xuất sắc	
1683	1821004210	Trầm Tử Văn	18DTA04	NGNGU	65	58	84	70	84	82	81	74.86	Khá	
1684	1821004216	Trương Thị Vi	18DTA04	NGNGU	63	59	61	85	89	93	95	77.86	Khá	
1685	1821002433	Lê Ngọc Như Ý	18DTA05	NGNGU	67	71	93	90	93	90	92	85.14	Tốt	
1686	1821003355	Nguyễn Minh Nhật	18DTA05	NGNGU	66	79	70	83	83	65	95	77.29	Khá	
1687	1821003998	Lê Thị Diễm	18DTA05	NGNGU	60	73	73	87	89	90	83	79.29	Khá	
1688	1821004007	Trần Thị Mỹ Duyên	18DTA05	NGNGU	76	82	90	90	93	82	73	83.71	Tốt	
1689	1821004011	Sơn Hoàng Đại	18DTA05	NGNGU	52	51	81	59	57	42	56	56.86	TBình	
1690	1821004022	Phạm Thị Hồng Hiên	18DTA05	NGNGU	56	43	60	51	63	57	63	56.14	TBình	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
1691	1821004026	Lê Thị Thanh Hồng	18DTA05	NGNGU	59	61	56	79	55	51	62	60.43	TBình	
1692	1821004029	Bùi Lê Huy Hoàng	18DTA05	NGNGU	77	90	89	92	96	82	88	87.71	Tốt	
1693	1821004058	Ngô Thị Khánh Linh	18DTA05	NGNGU	80	52	77	68	67	87	64	70.71	Khá	
1694	1821004060	Phạm Võ Kiều Linh	18DTA05	NGNGU	70	71	75	83	73	84	63	74.14	Khá	
1695	1821004069	Hà Đoàn Trúc Ly	18DTA05	NGNGU	66	52	62	91	70	90	67	71.14	Khá	
1696	1821004071	Phan Hoàn Mỹ	18DTA05	NGNGU	64	56	51	50	67	77	72	62.43	TBình	
1697	1821004072	Đỗ Duy Minh	18DTA05	NGNGU	56	57	46	51	51	56	56	53.29	TBình	
1698	1821004077	Nguyễn Lê Trà My	18DTA05	NGNGU	62	58	54	86	57	76	81	67.71	Khá	
1699	1821004078	Nguyễn Trà My	18DTA05	NGNGU	60	87	83	89	75	73	66	76.14	Khá	
1700	1821004091	Võ Kim Ngân	18DTA05	NGNGU	78	71	60	89	72	72	68	72.86	Khá	
1701	1821004092	Nguyễn Hồng Ngọc	18DTA05	NGNGU	89	92	85	62	60	54	68	72.86	Khá	
1702	1821004094	Nguyễn Thạch Minh Ngọc	18DTA05	NGNGU	60	55	48	61	60	76	70	61.43	TBình	
1703	1821004105	Lương Yến Nhi	18DTA05	NGNGU	59	61	57	58	64	66	83	64.00	TBình	
1704	1821004106	Ngô Thị Yến Nhi	18DTA05	NGNGU	52	54	68	62	67	85	68	65.14	Khá	
1705	1821004119	Phạm Thị Minh Nhật	18DTA05	NGNGU	60	51	68	86	90	93	74	74.57	Khá	
1706	1821004125	Lê Thị Kiều Oanh	18DTA05	NGNGU	50	51	40	51	59	48	80	54.14	TBình	
1707	1821004126	Lê Tiểu Oanh	18DTA05	NGNGU	95	92	89	89	59	90	87	85.86	Tốt	
1708	1821004128	Nguyễn Thị Phương Oanh	18DTA05	NGNGU	67	92	89	93	93	90	95	88.43	Tốt	
1709	1821004129	Trương Thị Kim Oanh	18DTA05	NGNGU	58	55	63	56	92	88	74	69.43	Khá	
1710	1821004139	Nguyễn Trúc Quỳnh	18DTA05	NGNGU	58	66	70	65	60	81	81	68.71	Khá	
1711	1821004140	Trần Diễm Quỳnh	18DTA05	NGNGU	66	51	73	78	77	93	84	74.57	Khá	
1712	1821004148	Nguyễn Quốc Thái	18DTA05	NGNGU	70	84	68	84	72	65	66	72.71	Khá	
1713	1821004162	Nguyễn Thị Thu Thảo	18DTA05	NGNGU	55	58	68	85	75	86	82	72.71	Khá	
1714	1821004163	Trần Phương Thảo	18DTA05	NGNGU	60	52	61	74	70	65	76	65.43	Khá	
1715	1821004171	Hoàng Minh Thư	18DTA05	NGNGU	67	77	86	85	89	80	90	82.00	Tốt	
1716	1821004174	Trần Lê Huyền Thư	18DTA05	NGNGU	56	58	60	85	71	87	74	70.14	Khá	
1717	1821004175	Nguyễn Thị Thủy	18DTA05	NGNGU	80	65	91	88	92	90	92	85.43	Tốt	
1718	1821004176	Lê Thủy Tiên	18DTA05	NGNGU	60	68	82	87	74	82	73	75.14	Khá	
1719	1821004177	Lê Trung Tín	18DTA05	NGNGU	51	60	62	51	72	65	66	61.00	TBình	
1720	1821004191	Trần Minh Trí	18DTA05	NGNGU	57	71	66	86	96	93	98	81.00	Tốt	
1721	1821004204	Huỳnh Vũ Ngọc Tuyền	18DTA05	NGNGU	61	66	50	87	74	64	67	67.00	Khá	
1722	1821004205	Trần Thị Lam Tuyền	18DTA05	NGNGU	58	46	46	0	52	52	78	55.33	TBình	
1723	1821004211	Hà Thị Bích Vân	18DTA05	NGNGU	64	61	56	89	74	72	75	70.14	Khá	
1724	1821004219	Nguyễn Thị Minh Vương	18DTA05	NGNGU	73	79	83	86	93	90	95	85.57	Tốt	
1725	1821004224	Nguyễn Ngọc Vy	18DTA05	NGNGU	58	54	42	51	49	42	0	49.33	Yếu	
1726	1821006023	Phạm Châu Phương Uyên	18DTA05	NGNGU	38	56	60	68	67	60	95	63.43	TBình	
1727	1821006260	Nguyễn Minh Nhi	18DTA05	NGNGU	52	58	53	51	72	76	75	62.43	TBình	
1728	1821000136	Hồ Ngọc Lan	18DBH1	QTKD	81	83	64	89	77	66	88	78.29	Khá	
1729	1821000147	Nguyễn Võ Phương Thảo	18DBH1	QTKD	67	92	80	92	89	80	81	83.00	Tốt	
1730	1821000278	Trần Thị Thùy Linh	18DBH1	QTKD	62	65	89	91	88	91	82	81.14	Tốt	
1731	1821000296	Nguyễn Công Nữ Uyên Nhi	18DBH1	QTKD	64	50	60	67	92	68	79	68.57	Khá	
1732	1821000309	Lê Thị Nhật Vy	18DBH1	QTKD	63	68	69	83	92	90	85	78.57	Khá	
1733	1821000315	Trần Thị Thu Thảo	18DBH1	QTKD	73	88	94	91	94	81	91	87.43	Tốt	
1734	1821000370	Nguyễn Hồng Khanh	18DBH1	QTKD	95	85	71	91	92	86	95	87.86	Tốt	
1735	1821000399	Phạm Thị Mỹ An	18DBH1	QTKD	72	83	80	77	68	65	81	75.14	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
1736	1821000400	Bùi Thị Anh Thơ	18DBH1	QTKD	73	84	91	88	97	96	100	89.86	Tốt	
1737	1821000424	Nguyễn Thị Huyền Trân	18DBH1	QTKD	63	68	76	91	93	78	72	77.29	Khá	
1738	1821000463	Kim Thị Ngọc Ánh	18DBH1	QTKD	67	84	87	82	89	75	81	80.71	Tốt	
1739	1821002435	Trần Phương Lan Vy	18DBH1	QTKD	73	83	72	88	93	93	93	85.00	Tốt	
1740	1821004755	Phan Thị Thùy Dung	18DBH1	QTKD	69	72	92	89	93	93	95	86.14	Tốt	
1741	1821004789	Phạm Quốc Đạt	18DBH1	QTKD	65	89	85	88	90	84	95	85.14	Tốt	
1742	1821004804	Nguyễn Hồng Hà	18DBH1	QTKD	69	92	82	91	93	93	88	86.86	Tốt	
1743	1821004877	Tạ Quốc Huy	18DBH1	QTKD	62	67	60	66	65	48	71	62.71	TBình	
1744	1821004923	Dương Thị Ánh Linh	18DBH1	QTKD	69	72	73	91	93	93	95	83.71	Tốt	
1745	1821004933	Nguyễn Ngọc Linh	18DBH1	QTKD	68	88	71	92	93	93	95	85.71	Tốt	
1746	1821004953	Dương Hán Long	18DBH1	QTKD	53	50	62	74	66	44	59	58.29	TBình	
1747	1821004966	Nguyễn Kim Ly	18DBH1	QTKD	69	84	92	92	93	93	94	88.14	Tốt	
1748	1821004981	Nguyễn Đình Cát Minh	18DBH1	QTKD	41	69	67	85	67	57	82	66.86	Khá	
1749	1821004999	Phạm Thị Thúy Nga	18DBH1	QTKD	61	61	60	88	90	66	92	74.00	Khá	
1750	1821005021	Trần Trí Nghĩa	18DBH1	QTKD	66	80	56	77	65	54	72	67.14	Khá	
1751	1821005041	Lương Bảo Nhi	18DBH1	QTKD	53	61	66	91	76	66	81	70.57	Khá	
1752	1821005048	Nguyễn Phương Hoài Nhi	18DBH1	QTKD	73	63	40	83	65	65	73	66.00	Khá	
1753	1821005058	Lê Huỳnh Nhu	18DBH1	QTKD	57	77	84	84	91	84	95	81.71	Tốt	
1754	1821005062	Nguyễn Hồng Nhung	18DBH1	QTKD	60	85	89	88	93	86	0	83.50	Tốt	
1755	1821005094	Nguyễn Tấn Phúc	18DBH1	QTKD	56	52	63	80	63	51	0	60.83	TBình	
1756	1821005128	Tô Hải Quỳnh	18DBH1	QTKD	69	66	77	88	84	62	0	74.33	Khá	
1757	1821005130	La Nhật Quyên	18DBH1	QTKD	74	90	67	88	88	60	70	76.71	Khá	
1758	1821005145	Nguyễn Thị My Sương	18DBH1	QTKD	69	74	64	91	66	58	72	70.57	Khá	
1759	1821005184	Dương Thị Bích Thảo	18DBH1	QTKD	52	52	53	67	64	48	0	56.00	TBình	
1760	1821005204	Nguyễn Thị Hoài Thu	18DBH1	QTKD	67	78	77	88	82	80	0	78.67	Khá	
1761	1821005221	Trần Thanh Thủy	18DBH1	QTKD	54	69	77	89	93	93	95	81.43	Tốt	
1762	1821005235	Đoàn Thị Thảo Trang	18DBH1	QTKD	70	82	82	86	92	70	82	80.57	Tốt	
1763	1821005245	Phan Thiên Trang	18DBH1	QTKD	66	89	91	88	93	93	95	87.86	Tốt	
1764	1821005274	Võ Thanh Trúc	18DBH1	QTKD	67	69	93	90	76	66	95	79.43	Khá	
1765	1821005287	Ngô Quốc Tuấn	18DBH1	QTKD	52	68	70	88	86	68	78	72.86	Khá	
1766	1821005307	Trương Thị Cẩm Vân	18DBH1	QTKD	68	79	94	94	97	96	98	89.43	Tốt	
1767	1821005354	Nguyễn Hoàng Yến	18DBH1	QTKD	53	65	70	87	72	74	0	70.17	Khá	
1768	1821000160	Nguyễn Ngọc Tường Vy	18DBH2	QTKD	72	92	94	94	97	96	98	91.86	Xuất sắc	
1769	1821000170	Trần Thị Phương Thúy	18DBH2	QTKD	70	69	89	94	93	93	98	86.57	Tốt	
1770	1821000178	Vương Thị Kiều Khanh	18DBH2	QTKD	55	70	78	88	73	67	69	71.43	Khá	
1771	1821000180	Huỳnh Bảo Ngọc	18DBH2	QTKD	62	81	89	89	89	93	77	82.86	Tốt	
1772	1821000188	Võ Thị Bích Tuyền	18DBH2	QTKD	72	77	88	94	93	93	95	87.43	Tốt	
1773	1821000215	Trần Thị Diễm Trang	18DBH2	QTKD	60	64	82	85	93	66	73	74.71	Khá	
1774	1821000235	Lương Hồng Nhi	18DBH2	QTKD	69	76	77	81	81	79	77	77.14	Khá	
1775	1821000271	Lâm Gia Lân	18DBH2	QTKD	59	68	86	91	93	93	95	83.57	Tốt	
1776	1821000276	Trần Thanh Vũ	18DBH2	QTKD	66	78	55	79	67	62	73	68.57	Khá	
1777	1821000346	Võ Trần Ngọc Điệp	18DBH2	QTKD	63	56	66	73	64	53	65	62.86	TBình	
1778	1821000361	Vũ Hoàng Quyên	18DBH2	QTKD	72	79	92	92	90	84	63	81.71	Tốt	
1779	1821000366	Trần Nguyễn Hồng Nhi	18DBH2	QTKD	70	90	67	88	82	93	92	83.14	Tốt	
1780	1821002468	Phạm Thu Thảo	18DBH2	QTKD	79	82	87	92	93	90	95	88.29	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
1781	1821004696	Nguyễn Lê Phương Anh	18DBH2	QTKD	73	88	83	86	85	66	81	80.29	Tốt	
1782	1821004720	Cao Thị Ngọc Bích	18DBH2	QTKD	65	65	85	92	93	76	95	81.57	Tốt	
1783	1821004761	Nguyễn Công Dũng	18DBH2	QTKD	69	92	67	68	67	54	69	69.43	Khá	
1784	1821004829	Nguyễn Vũ Thanh Hiền	18DBH2	QTKD	67	10	82	91	93	93	95	75.86	Khá	
1785	1821004880	Mai Ánh Huyền	18DBH2	QTKD	80	76	85	88	97	96	98	88.57	Tốt	
1786	1821004912	Phạm Thùy Lam	18DBH2	QTKD	38	56	74	75	67	66	91	66.71	Khá	
1787	1821004929	Lê Thùy Linh	18DBH2	QTKD	58	67	67	57	60	93	81	69.00	Khá	
1788	1821004934	Nguyễn Thị Linh	18DBH2	QTKD	55	61	70	90	78	79	67	71.43	Khá	
1789	1821004946	Võ Lê Thuỳ Linh	18DBH2	QTKD	66	87	88	88	84	73	81	81.00	Tốt	
1790	1821004955	Lê Thành Long	18DBH2	QTKD	58	74	65	88	60	59	79	69.00	Khá	
1791	1821004986	Hà Nguyễn Trà My	18DBH2	QTKD	62	52	54	91	82	77	76	70.57	Khá	
1792	1821005001	Huỳnh Thị Tuyết Ngân	18DBH2	QTKD	69	79	74	69	56	73	75	70.71	Khá	
1793	1821005060	Huỳnh Thị Thùy Nhung	18DBH2	QTKD	65	71	91	91	93	93	89	84.71	Tốt	
1794	1821005063	Nguyễn Thị Hải Nhung	18DBH2	QTKD	76	92	92	92	90	93	66	85.86	Tốt	
1795	1821005100	Bùi Ngọc Lam Phương	18DBH2	QTKD	70	72	71	84	91	73	95	79.43	Khá	
1796	1821005102	Hoàng Thị Phương Phương	18DBH2	QTKD	51	81	65	82	77	62	66	69.14	Khá	
1797	1821005171	Nguyễn Ngọc Đan Thi	18DBH2	QTKD	72	93	82	91	82	53	73	78.00	Khá	
1798	1821005188	Lê Thị Phương Thảo	18DBH2	QTKD	83	92	84	91	88	51	65	79.14	Khá	
1799	1821005207	Trần Thị Diễm Thuận	18DBH2	QTKD	72	72	77	88	93	72	93	81.00	Tốt	
1800	1821005226	Phạm Thị Hồng Tiên	18DBH2	QTKD	52	87	81	91	82	85	95	81.86	Tốt	
1801	1821005241	Nguyễn Thị Huyền Trang	18DBH2	QTKD	69	92	88	94	97	60	84	83.43	Tốt	
1802	1821005260	Huỳnh Thị Mỹ Trinh	18DBH2	QTKD	67	65	66	87	75	60	71	70.14	Khá	
1803	1821005325	Lê Nguyễn Kim Vy	18DBH2	QTKD	52	68	71	88	75	61	80	70.71	Khá	
1804	1821005343	Nguyễn Thị Thanh Xuân	18DBH2	QTKD	72	79	81	92	93	83	95	85.00	Tốt	
1805	1721002083	Trần Hoàng Phụng Tiên	18DBH3	QTKD	60	43	71	63	63	45	74	59.86	TBình	
1806	1821000143	Phan Anh Xuân	18DBH3	QTKD	84	95	93	89	89	76	0	87.67	Tốt	
1807	1821000165	Lê Thị Huỳnh Như	18DBH3	QTKD	81	92	89	91	88	93	95	89.86	Tốt	
1808	1821000174	Nguyễn Thị Mỹ Phương	18DBH3	QTKD	75	57	65	85	82	80	0	74.00	Khá	
1809	1821000177	Trần Thị Hiếu Thảo	18DBH3	QTKD	65	67	69	91	67	74	76	72.71	Khá	
1810	1821000210	Dương Thị Thủy	18DBH3	QTKD	61	73	91	92	75	53	80	75.00	Khá	
1811	1821000239	Nguyễn Hoàng Kim Uyên	18DBH3	QTKD	78	95	89	94	97	93	93	91.29	Xuất sắc	
1812	1821000256	Lương Bích Thảo	18DBH3	QTKD	53	60	72	86	75	92	64	71.71	Khá	
1813	1821000269	Nguyễn Thị Thu Trang	18DBH3	QTKD	67	85	65	87	80	93	86	80.43	Tốt	
1814	1821000308	Võ Ngọc Anh Thư	18DBH3	QTKD	65	58	74	92	92	85	98	80.57	Tốt	
1815	1821000314	Châu Ngọc Ánh	18DBH3	QTKD	65	76	81	71	90	77	64	74.86	Khá	
1816	1821000345	Đặng Thị Hồng Vy	18DBH3	QTKD	72	72	67	78	93	91	89	80.29	Tốt	
1817	1821000360	Nguyễn Thị Kim Thoa	18DBH3	QTKD	66	81	65	87	93	93	86	81.57	Tốt	
1818	1821000387	Đỗ Quan Huy	18DBH3	QTKD	62	72	67	87	93	89	95	80.71	Tốt	
1819	1821000394	Nguyễn Kim Ngân	18DBH3	QTKD	88	92	91	91	93	93	95	91.86	Xuất sắc	
1820	1821000403	Lê Nhật Tú	18DBH3	QTKD	60	81	70	94	85	84	95	81.29	Tốt	
1821	1821000413	Lê Thị Cẩm Nhung	18DBH3	QTKD	56	66	66	82	51	45	64	61.43	TBình	
1822	1821000425	Lê Thị Thanh Dương	18DBH3	QTKD	80	82	92	92	93	93	92	89.14	Tốt	
1823	1821000459	Trần Thị Tuyết Nhi	18DBH3	QTKD	61	78	72	92	70	80	88	77.29	Khá	
1824	1821000491	Phạm Hồng Trâm	18DBH3	QTKD	61	52	69	90	80	93	0	74.17	Khá	
1825	1821004731	Nguyễn Thị Hoàng Châu	18DBH3	QTKD	55	59	81	75	55	63	63	64.43	TBình	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
1826	1821004876	Phạm Quang Huy	18DBH3	QTKD	56	67	67	89	87	86	68	74.29	Khá	
1827	1821004919	Dương Thị Hồng Liên	18DBH3	QTKD	56	63	67	55	77	53	74	63.57	TBình	
1828	1821004931	Ngũ Hoàng Yến Linh	18DBH3	QTKD	53	51	71	91	80	82	0	71.33	Khá	
1829	1821004939	Phan Thị Thu Linh	18DBH3	QTKD	69	93	90	91	89	93	89	87.71	Tốt	
1830	1821004947	Bùi Thị Trúc Loan	18DBH3	QTKD	64	67	86	83	93	67	67	75.29	Khá	
1831	1821004963	Trịnh Duy Long	18DBH3	QTKD	60	65	65	51	66	60	62	61.29	TBình	
1832	1821004977	Nguyễn Xuân Mai	18DBH3	QTKD	78	92	67	88	93	88	100	86.57	Tốt	
1833	1821004994	Nguyễn Nam	18DBH3	QTKD	81	81	86	91	93	93	95	88.57	Tốt	
1834	1821005010	Kiên Bích Ngọc	18DBH3	QTKD	60	71	69	65	93	93	79	75.71	Khá	
1835	1821005047	Nguyễn Nguyễn Yến Nhi	18DBH3	QTKD	56	61	65	70	80	68	0	66.67	Khá	
1836	1821005114	Trần Thị Thuý Quân	18DBH3	QTKD	63	76	66	91	73	67	66	71.71	Khá	
1837	1821005127	Phạm Phú Diễm Quỳnh	18DBH3	QTKD	71	82	82	88	90	65	92	81.43	Tốt	
1838	1821005140	Võ Nguyễn Linh Sang	18DBH3	QTKD	50	55	65	51	66	50	62	57.00	TBình	
1839	1821005165	Lương Thị Thanh	18DBH3	QTKD	65	88	90	85	93	93	95	87.00	Tốt	
1840	1821005201	Huỳnh Thị Kim Thoa	18DBH3	QTKD	54	58	72	87	92	85	85	76.14	Khá	
1841	1821005272	Nguyễn Thị Thanh Trúc	18DBH3	QTKD	63	78	89	91	91	93	53	79.71	Khá	
1842	1821005330	Nguyễn Triệu Vy	18DBH3	QTKD	68	84	88	91	93	93	90	86.71	Tốt	
1843	1821000219	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	18DDA	QTKD	75	92	94	91	93	63	85	84.71	Tốt	
1844	1821000297	Trần Tuấn Tài	18DDA	QTKD	81	95	95	94	97	96	100	94.00	Xuất sắc	
1845	1821000330	Võ Hoàng Minh Phượng	18DDA	QTKD	77	88	92	92	93	93	47	83.14	Tốt	
1846	1821000359	Nguyễn Thị Mến	18DDA	QTKD	81	89	92	89	93	90	36	81.43	Tốt	
1847	1821000373	Dương Thị Ngọc Hân	18DDA	QTKD	66	63	67	91	66	66	12	61.57	TBình	
1848	1821000430	Tạ Nguyễn Hương Ly	18DDA	QTKD	68	74	53	60	44	15	0	52.33	TBình	
1849	1821000478	Đỗ Trung Kiên	18DDA	QTKD	70	83	81	94	97	78	27	75.71	Khá	
1850	1821000486	Phạm Trần Trúc Vy	18DDA	QTKD	63	93	90	91	93	90	95	87.86	Tốt	
1851	1821000500	Nguyễn Thanh Long	18DDA	QTKD	69	92	72	85	85	90	90	83.29	Tốt	
1852	1821001913	Lê Hồng Nhung	18DDA	QTKD	78	68	70	91	90	81	75	79.00	Khá	
1853	1821002439	Trần Thị Bích Trâm	18DDA	QTKD	75	81	69	91	76	93	95	82.86	Tốt	
1854	1821004693	Lường Thị Vân Anh	18DDA	QTKD	68	59	53	79	86	60	71	68.00	Khá	
1855	1821004705	Trần Mỹ Anh	18DDA	QTKD	57	60	81	89	0	0	81	73.60	Khá	
1856	1821004770	Phan Ngọc Duyên	18DDA	QTKD	68	72	57	64	82	71	63	68.14	Khá	
1857	1821004837	Đặng Thị Ngọc Hằng	18DDA	QTKD	75	89	89	89	93	82	95	87.43	Tốt	
1858	1821004843	Nguyễn Thị Bích Hồng	18DDA	QTKD	67	82	85	70	66	93	68	75.86	Khá	
1859	1821004863	Trần Nhật Hoàng	18DDA	QTKD	33	21	0	66	53	62	67	50.33	TBình	
1860	1821004871	Vũ Thị Hoàng Hậu	18DDA	QTKD	0	0	73	81	84	85	90	82.60	Tốt	
1861	1821004872	Nguyễn Tấn Hùng	18DDA	QTKD	66	69	80	80	81	56	61	70.43	Khá	
1862	1821004927	Lê Lâm Linh	18DDA	QTKD	56	83	90	90	93	93	95	85.71	Tốt	
1863	1821004949	Lê Thị Thanh Loan	18DDA	QTKD	72	70	91	91	93	93	95	86.43	Tốt	
1864	1821004950	Tạ Thị Thu Loan	18DDA	QTKD	81	92	91	91	93	93	83	89.14	Tốt	
1865	1821004971	Nguyễn Thị Anh Mỹ	18DDA	QTKD	72	89	83	86	93	83	83	84.14	Tốt	
1866	1821004984	Bùi Thị Mơ	18DDA	QTKD	58	69	61	78	93	62	61	68.86	Khá	
1867	1821004988	Quách Hải My	18DDA	QTKD	70	62	80	88	76	84	81	77.29	Khá	
1868	1821004991	Lê Hải Nam	18DDA	QTKD	55	84	66	60	54	45	59	60.43	TBình	
1869	1821005061	Lưu Phương Nhung	18DDA	QTKD	75	92	81	62	80	51	26	66.71	Khá	
1870	1821005085	Ngô Thị Kim Phụng	18DDA	QTKD	66	73	75	87	68	56	69	70.57	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
1871	1821005099	Trần Mỹ Phượng	18DDA	QTKD	59	57	80	92	70	61	68	69.57	Khá	
1872	1821005103	Hoàng Thị Thanh Phương	18DDA	QTKD	64	75	77	88	93	66	88	78.71	Khá	
1873	1821005139	Trần Nhật Sang	18DDA	QTKD	63	85	86	91	88	81	81	82.14	Tốt	
1874	1821005152	Trần Vũ Thanh Tài	18DDA	QTKD	70	89	71	93	88	51	64	75.14	Khá	
1875	1821005174	Nguyễn Hồng Bảo Thắng	18DDA	QTKD	68	85	89	88	93	63	80	80.86	Tốt	
1876	1821005186	Lê Hoàng Thanh Thảo	18DDA	QTKD	70	92	90	90	92	90	95	88.43	Tốt	
1877	1821005194	Nguyễn Phương Thảo	18DDA	QTKD	50	76	81	87	80	86	95	79.29	Khá	
1878	1821005200	Huỳnh Thị Kim Thoa	18DDA	QTKD	63	86	94	94	85	93	67	83.14	Tốt	
1879	1821005231	Nguyễn Thị Thanh Trà	18DDA	QTKD	70	70	75	71	84	68	80	74.00	Khá	
1880	1821005253	Nguyễn Thị Bích Trâm	18DDA	QTKD	56	66	61	88	75	70	26	63.14	TBình	
1881	1821005315	Nguyễn Tấn Vinh	18DDA	QTKD	50	66	56	87	74	71	68	67.43	Khá	
1882	1821005318	Trần Duy Việt	18DDA	QTKD	40	62	51	50	64	55	63	55.00	TBình	
1883	1821005327	Nguyễn Thị Ngọc Vy	18DDA	QTKD	51	66	32	83	91	90	70	69.00	Khá	
1884	1821005352	Lê Thị Thanh Yến	18DDA	QTKD	81	92	85	85	93	89	93	88.29	Tốt	
1885	1821005358	Phạm Kim Yến	18DDA	QTKD	68	69	63	89	65	0	0	70.80	Khá	
1886	1821005458	Lê Phạm Quỳnh Nhi	18DDA	QTKD	54	63	56	82	83	83	95	73.71	Khá	
1887	1821005774	Hoàng Thị Nga	18DDA	QTKD	64	68	69	81	68	65	39	64.86	TBình	
1888	1821000205	Tạ Thị Vân Khanh	18DQT1	QTKD	61	66	70	93	93	93	0	79.33	Khá	
1889	1821000212	Phạm Thị Thanh Thúy	18DQT1	QTKD	67	86	65	81	88	82	70	77.00	Khá	
1890	1821000231	Lý Huỳnh Anh	18DQT1	QTKD	87	92	95	95	97	93	98	93.86	Xuất sắc	
1891	1821000236	Nguyễn Thị Thủy Trúc	18DQT1	QTKD	66	86	89	89	93	93	95	87.29	Tốt	
1892	1821000259	Bùi Thị Kim Dung	18DQT1	QTKD	72	92	91	91	93	93	95	89.57	Tốt	
1893	1821000414	Phạm Thị Thu Thảo	18DQT1	QTKD	74	90	85	91	82	58	0	80.00	Tốt	
1894	1821000482	Võ Lê Minh Thư	18DQT1	QTKD	64	89	70	56	60	69	0	68.00	Khá	
1895	1821002437	Võ Thị Bích Nguyên	18DQT1	QTKD	77	91	93	90	93	75	95	87.71	Tốt	
1896	1821004675	Cao Hoài An	18DQT1	QTKD	68	87	92	92	75	59	0	78.83	Khá	
1897	1821004713	Nguyễn Ngọc Ánh	18DQT1	QTKD	64	89	85	85	93	93	87	85.14	Tốt	
1898	1821004742	Lại Mạnh Cường	18DQT1	QTKD	59	66	60	54	51	45	64	57.00	TBình	
1899	1821004764	Lâm Bảo Duy	18DQT1	QTKD	41	67	67	67	53	45	61	57.29	TBình	
1900	1821004782	Long Triều Đại	18DQT1	QTKD	55	68	68	71	67	61	62	64.57	TBình	
1901	1821004794	Nguyễn Trà Giang	18DQT1	QTKD	72	76	97	92	93	93	95	88.29	Tốt	
1902	1821004809	Trần Thị Thu Hà	18DQT1	QTKD	65	90	83	92	87	82	75	82.00	Tốt	
1903	1821004833	Phạm Thế Hiếu	18DQT1	QTKD	55	62	72	93	75	75	66	71.14	Khá	
1904	1821004838	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	18DQT1	QTKD	62	65	85	81	93	82	92	80.00	Tốt	
1905	1821004866	Lê Hồng Huệ	18DQT1	QTKD	63	58	65	90	93	87	89	77.86	Khá	
1906	1821004870	Nguyễn Thị Minh Hậu	18DQT1	QTKD	68	77	65	87	60	62	82	71.57	Khá	
1907	1821004884	Nguyễn Thị Thu Huyền	18DQT1	QTKD	81	92	92	92	93	93	95	91.14	Xuất sắc	
1908	1821004893	Phạm Hà Sông Hương	18DQT1	QTKD	62	83	79	87	80	93	95	82.71	Tốt	
1909	1821004906	Trần Anh Kiệt	18DQT1	QTKD	48	51	55	67	0	0	0	55.25	TBình	
1910	1821004908	Cóng Hoàng Kiều	18DQT1	QTKD	74	86	92	92	90	62	95	84.43	Tốt	
1911	1821004916	Đào Thiện Lộc	18DQT1	QTKD	50	66	56	82	63	55	95	66.71	Khá	
1912	1821004928	Lê Thị Hồng Linh	18DQT1	QTKD	65	68	69	92	87	88	66	76.43	Khá	
1913	1821004945	Trần Thùy Linh	18DQT1	QTKD	53	79	56	64	79	76	95	71.71	Khá	
1914	1821004982	Nguyễn Nhật Minh	18DQT1	QTKD	82	92	96	96	97	93	94	92.86	Xuất sắc	
1915	1821005000	Đặng Kim Ngân	18DQT1	QTKD	65	60	67	85	60	50	87	67.71	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
1916	1821005009	Huỳnh Lê Minh Ngọc	18DQT1	QTKD	72	84	93	90	76	67	0	80.33	Tốt	
1917	1821005022	Võ Đoàn Trọng Nghĩa	18DQT1	QTKD	75	76	88	63	93	61	83	77.00	Khá	
1918	1821005046	Nguyễn Ngọc Kiều Nhi	18DQT1	QTKD	55	59	86	64	89	57	88	71.14	Khá	
1919	1821005051	Nguyễn Thị Yến Nhi	18DQT1	QTKD	63	86	89	89	82	81	78	81.14	Tốt	
1920	1821005056	Lê Nguyễn Duy Nhất	18DQT1	QTKD	56	72	89	91	93	77	0	79.67	Khá	
1921	1821005070	Nguyễn Thị Huỳnh Như	18DQT1	QTKD	45	55	68	91	79	90	0	71.33	Khá	
1922	1821005088	Phan Văn Phong	18DQT1	QTKD	48	65	40	50	53	54	61	53.00	TBình	
1923	1821005089	Lưu Trương Minh Phú	18DQT1	QTKD	57	65	54	48	75	67	79	63.57	TBình	
1924	1821005106	Nguyễn Thị Bích Phương	18DQT1	QTKD	63	86	87	93	92	93	74	84.00	Tốt	
1925	1821005116	Vũ Minh Quân	18DQT1	QTKD	50	56	53	56	64	45	68	56.00	TBình	
1926	1821005126	Phạm Như Quỳnh	18DQT1	QTKD	73	93	92	92	93	93	95	90.14	Xuất sắc	
1927	1821005133	Huỳnh Hữu Sự	18DQT1	QTKD	59	85	61	88	66	52	66	68.14	Khá	
1928	1821005147	Đoàn Quốc Tỷ	18DQT1	QTKD	80	85	90	87	97	58	0	82.83	Tốt	
1929	1821005183	Cao Trần Phương Thảo	18DQT1	QTKD	81	92	93	93	93	90	95	91.00	Xuất sắc	
1930	1821005203	Hán Thị Lệ Thu	18DQT1	QTKD	68	73	86	86	93	64	98	81.14	Tốt	
1931	1821005240	Nguyễn Thị Huyền Trang	18DQT1	QTKD	63	64	91	91	93	88	92	83.14	Tốt	
1932	1821005258	Dương Thị Kiều Trinh	18DQT1	QTKD	55	75	82	89	93	75	95	80.57	Tốt	
1933	1821005283	Nguyễn Xuân Tuấn Tú	18DQT1	QTKD	52	57	54	61	51	51	56	54.57	TBình	
1934	1821005300	Nguyễn Vũ Thục Uyên	18DQT1	QTKD	52	50	74	88	93	91	66	73.43	Khá	
1935	1821005314	Nguyễn Hữu Vinh	18DQT1	QTKD	69	66	75	90	93	87	86	80.86	Tốt	
1936	1821005319	Trịnh Hoàng Việt	18DQT1	QTKD	59	71	61	65	85	64	74	68.43	Khá	
1937	1821005334	Phan Tường Vy	18DQT1	QTKD	66	82	85	86	70	51	90	75.71	Khá	
1938	1821005344	Trang Như Ý	18DQT1	QTKD	69	92	93	93	93	93	95	89.71	Tốt	
1939	1821005359	Võ Thị Mỹ Yến	18DQT1	QTKD	71	90	95	92	97	88	97	90.00	Xuất sắc	
1940	1821000141	Lâm Liên Thảo	18DQT2	QTKD	69	84	91	88	91	93	50	80.86	Tốt	
1941	1821000149	Nguyễn Thị Mỹ Linh	18DQT2	QTKD	85	93	93	93	93	93	95	92.14	Xuất sắc	
1942	1821000171	Lâm Lý Khánh Quyên	18DQT2	QTKD	70	68	69	89	69	51	95	73.00	Khá	
1943	1821000198	Huỳnh Gia Hân	18DQT2	QTKD	52	59	54	83	88	82	69	69.57	Khá	
1944	1821000275	Tống Thị Thúy An	18DQT2	QTKD	75	83	92	92	93	89	89	87.57	Tốt	
1945	1821000290	Nguyễn Thị Thu Trang	18DQT2	QTKD	68	68	68	84	57	51	61	65.29	Khá	
1946	1821000311	Võ Trần Nhã Trúc	18DQT2	QTKD	66	68	79	92	92	70	95	80.29	Tốt	
1947	1821000383	Dương Đức Khánh	18DQT2	QTKD	80	96	96	93	97	96	97	93.57	Xuất sắc	
1948	1821000393	Vũ Thị Uyên	18DQT2	QTKD	55	82	75	91	93	91	53	77.14	Khá	
1949	1821000434	Nguyễn Văn Minh	18DQT2	QTKD	70	88	87	87	93	93	95	87.57	Tốt	
1950	1821000455	Đinh Thoại Thúy Vy	18DQT2	QTKD	68	80	81	89	83	67	83	78.71	Khá	
1951	1821000492	Dương Thị Thu Hiền	18DQT2	QTKD	53	68	69	91	70	75	95	74.43	Khá	
1952	1821002800	Lê Trường Phong	18DQT2	QTKD	61	81	85	86	90	91	72	80.86	Tốt	
1953	1821004695	Nguyễn Đức Quỳnh Anh	18DQT2	QTKD	50	72	64	62	57	60	78	63.29	TBình	
1954	1821004703	Phạm Văn Hiếu Anh	18DQT2	QTKD	65	66	48	65	61	51	53	58.43	TBình	
1955	1821004714	Nguyễn Ngọc Ánh	18DQT2	QTKD	69	84	87	92	93	93	95	87.57	Tốt	
1956	1821004743	Nguyễn Quốc Cường	18DQT2	QTKD	67	52	80	90	93	88	95	80.71	Tốt	
1957	1821004765	Lê Phạm Ngọc Duy	18DQT2	QTKD	51	50	50	64	54	51	62	54.57	TBình	
1958	1821004778	Lê Thị Anh Đào	18DQT2	QTKD	44	60	56	73	69	51	79	61.71	TBình	
1959	1821004798	Phạm Triều Giang	18DQT2	QTKD	55	84	67	82	86	66	55	70.71	Khá	
1960	1821004819	Cáp Hữu Hải	18DQT2	QTKD	67	72	76	92	91	93	86	82.43	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
1961	1821004835	Trần Minh Hiếu	18DQT2	QTKD	52	67	69	90	93	84	62	73.86	Khá	
1962	1821004862	Phạm Đức Hoàng	18DQT2	QTKD	57	66	64	56	60	51	50	57.71	TBình	
1963	1821004867	Võ Thị Huệ	18DQT2	QTKD	66	66	87	92	90	88	95	83.43	Tốt	
1964	1821004886	Trương Thị Thanh Huyền	18DQT2	QTKD	63	69	56	81	56	65	70	65.71	Khá	
1965	1821004895	Trần Thị Minh Hương	18DQT2	QTKD	69	92	92	92	93	93	95	89.43	Tốt	
1966	1821004909	Nguyễn Lan Kiều	18DQT2	QTKD	44	70	42	82	53	52	64	58.14	TBình	
1967	1821004948	Lê Thị Phương Loan	18DQT2	QTKD	62	75	92	89	93	93	89	84.71	Tốt	
1968	1821004965	Trần Ngọc Minh Luân	18DQT2	QTKD	52	50	55	54	57	57	52	53.86	TBình	
1969	1821005003	Ngô Thị Kim Ngân	18DQT2	QTKD	58	78	79	85	80	73	0	75.50	Khá	
1970	1821005011	Lê Bảo Ngọc	18DQT2	QTKD	49	79	75	89	79	93	73	76.71	Khá	
1971	1821005027	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	18DQT2	QTKD	78	91	84	92	92	81	83	85.86	Tốt	
1972	1821005036	Cao Hồng Nhi	18DQT2	QTKD	70	96	74	92	91	80	91	84.86	Tốt	
1973	1821005049	Nguyễn Thị Bảo Nhi	18DQT2	QTKD	50	56	42	0	0	51	74	54.60	TBình	
1974	1821005053	Phạm Thị Yến Nhi	18DQT2	QTKD	52	55	52	80	89	93	74	70.71	Khá	
1975	1821005073	Phạm Thị Quỳnh Như	18DQT2	QTKD	67	76	80	75	75	51	57	68.71	Khá	
1976	1821005091	Bạch Hữu Phúc	18DQT2	QTKD	63	82	83	80	80	54	65	72.43	Khá	
1977	1821005107	Nguyễn Thị Mai Phương	18DQT2	QTKD	65	58	59	90	87	80	75	73.43	Khá	
1978	1821005124	Phan Nguyễn Xuân Quỳnh	18DQT2	QTKD	61	67	85	95	97	92	71	81.14	Tốt	
1979	1821005151	Trần Tú Tài	18DQT2	QTKD	39	57	84	90	70	73	68	68.71	Khá	
1980	1821005169	Nguyễn Thị Xuân Thạch	18DQT2	QTKD	72	89	86	86	86	0	95	85.67	Tốt	
1981	1821005191	Nguyễn Anh Thảo	18DQT2	QTKD	50	81	72	61	67	51	59	63.00	TBình	
1982	1821005199	Thái Thị Thu Thảo	18DQT2	QTKD	64	82	92	92	93	93	95	87.29	Tốt	
1983	1821005208	Võ Thị Ngọc Thúy	18DQT2	QTKD	67	89	89	76	72	80	73	78.00	Khá	
1984	1821005217	Đặng Thị Như Thương	18DQT2	QTKD	65	66	72	87	70	51	67	68.29	Khá	
1985	1821005227	Lâm Minh Tiến	18DQT2	QTKD	58	65	57	71	79	61	71	66.00	Khá	
1986	1821005263	Nguyễn Hoài Phương Trinh	18DQT2	QTKD	43	66	76	70	69	65	68	65.29	Khá	
1987	1821005285	Lê Nguyễn Anh Tuấn	18DQT2	QTKD	43	70	55	79	58	61	73	62.71	TBình	
1988	1821005316	Phạm Hoàng Vĩnh	18DQT2	QTKD	57	60	52	81	70	52	52	60.57	TBình	
1989	1821005336	Võ Thị Lan Vy	18DQT2	QTKD	55	57	71	89	74	88	71	72.14	Khá	
1990	1821005345	Trần Mai Như Ý	18DQT2	QTKD	50	67	62	88	72	93	80	73.14	Khá	
1991	1821000176	Đỗ Thị Ngọc Huỳnh	18DQT3	QTKD	68	90	83	93	90	93	95	87.43	Tốt	
1992	1821000181	Phùng Huệ Châu	18DQT3	QTKD	61	59	54	83	73	62	81	67.57	Khá	
1993	1821000238	Nguyễn Thị Kim Anh	18DQT3	QTKD	60	71	65	66	78	85	0	70.83	Khá	
1994	1821000246	Lê Văn Sang	18DQT3	QTKD	73	87	93	93	97	93	98	90.57	Xuất sắc	
1995	1821000247	Võ Thùy Hương	18DQT3	QTKD	75	88	91	84	76	58	96	81.14	Tốt	
1996	1821000287	Dương Nguyễn Trâm Anh	18DQT3	QTKD	58	56	51	64	61	54	71	59.29	TBình	
1997	1821000305	Nguyễn Thị Cẩm Nhi	18DQT3	QTKD	71	81	90	91	86	60	66	77.86	Khá	
1998	1821000307	Lương Huỳnh Yến Nhi	18DQT3	QTKD	60	80	67	88	78	68	66	72.43	Khá	
1999	1821000313	Nguyễn Thanh Hải	18DQT3	QTKD	70	88	93	93	93	93	85	87.86	Tốt	
2000	1821000325	Huỳnh Minh Thư	18DQT3	QTKD	78	79	87	88	93	90	78	84.71	Tốt	
2001	1821000337	Mạc Nguyễn Hồng Khánh	18DQT3	QTKD	52	65	70	93	93	93	95	80.14	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2002	1821000417	Tôn Nữ Như Phương	18DQT3	QTKD	56	78	83	91	80	62	95	77.86	Khá	
2003	1821000426	Lưu Thúy My	18DQT3	QTKD	52	60	68	93	89	93	0	75.83	Khá	
2004	1821000462	Võ Thị Thanh Thảo	18DQT3	QTKD	68	76	87	84	93	90	95	84.71	Tốt	
2005	1821004704	Tôn Nữ Phương Anh	18DQT3	QTKD	56	66	54	80	70	8	0	55.67	TBình	
2006	1821004717	Tôn Nữ Kiều Ân	18DQT3	QTKD	56	51	91	88	75	48	0	68.17	Khá	
2007	1821004752	Nguyễn Thị Ngọc Dung	18DQT3	QTKD	57	64	73	86	67	66	74	69.57	Khá	
2008	1821004767	Châu Thị Thuỳ Duyên	18DQT3	QTKD	73	76	83	93	88	67	76	79.43	Khá	
2009	1821004786	Đỗ Thành Đạt	18DQT3	QTKD	69	77	86	90	90	84	95	84.43	Tốt	
2010	1821004800	Nguyễn Nữ Quỳnh Giao	18DQT3	QTKD	65	71	67	81	67	51	75	68.14	Khá	
2011	1821004816	Trần Mỹ Hân	18DQT3	QTKD	52	54	63	50	93	93	0	67.50	Khá	
2012	1821004824	Hồ Thị Thanh Hiền	18DQT3	QTKD	66	85	93	93	86	60	94	82.43	Tốt	
2013	1821004836	Võ Quang Hiếu	18DQT3	QTKD	77	96	89	91	89	93	0	89.17	Tốt	
2014	1821004873	Lê Thị Huyền Huy	18DQT3	QTKD	72	89	89	92	89	72	95	85.43	Tốt	
2015	1821004910	Nguyễn Thị Thúy Kiều	18DQT3	QTKD	69	92	93	93	92	72	95	86.57	Tốt	
2016	1821004935	Nguyễn Thị Mỹ Linh	18DQT3	QTKD	77	78	86	88	89	66	100	83.43	Tốt	
2017	1821004951	Trần Kim Loan	18DQT3	QTKD	50	60	61	79	82	77	69	68.29	Khá	
2018	1821004990	Bùi Hoàng Nam	18DQT3	QTKD	63	79	77	78	66	57	65	69.29	Khá	
2019	1821005006	Nguyễn Thị Kim Ngân	18DQT3	QTKD	68	82	74	88	93	93	95	84.71	Tốt	
2020	1821005012	Lê Thị Minh Ngọc	18DQT3	QTKD	69	89	74	83	54	52	89	72.86	Khá	
2021	1821005029	Phạm Thị Minh Nguyệt	18DQT3	QTKD	55	66	74	90	74	58	73	70.00	Khá	
2022	1821005055	Trần Ngọc Nhi	18DQT3	QTKD	54	60	43	0	79	90	82	68.00	Khá	
2023	1821005075	Trần Lệ Như	18DQT3	QTKD	55	80	93	90	93	93	95	85.57	Tốt	
2024	1821005092	Đào Đình Phúc	18DQT3	QTKD	63	54	59	69	60	80	90	67.86	Khá	
2025	1821005131	Nguyễn Trần Ngọc Quyên	18DQT3	QTKD	66	65	68	93	77	76	95	77.14	Khá	
2026	1821005159	Lê Thị Tha	18DQT3	QTKD	69	52	58	58	53	71	77	62.57	TBình	
2027	1821005161	Nguyễn Công Thái	18DQT3	QTKD	56	65	85	92	93	57	78	75.14	Khá	
2028	1821005190	Lê Thị Phương Thảo	18DQT3	QTKD	65	74	82	89	79	93	95	82.43	Tốt	
2029	1821005205	Sú Dương Thu	18DQT3	QTKD	67	75	78	93	85	60	75	76.14	Khá	
2030	1821005219	Trần Như Hoài Thương	18DQT3	QTKD	66	80	67	74	77	45	61	67.14	Khá	
2031	1821005243	Nguyễn Thị Thùy Trang	18DQT3	QTKD	65	72	82	89	72	57	88	75.00	Khá	
2032	1821005264	Nguyễn Trần Thị Tuyết Trinh	18DQT3	QTKD	66	83	91	88	93	89	95	86.43	Tốt	
2033	1821005277	Đào Văn Trường	18DQT3	QTKD	76	73	89	92	88	78	0	82.67	Tốt	
2034	1821005286	Ngô Quang Tuấn	18DQT3	QTKD	65	53	47	65	60	44	0	55.67	TBình	
2035	1821005306	Nguyễn Trần Thanh Vân	18DQT3	QTKD	68	65	69	93	79	73	75	74.57	Khá	
2036	1821005320	Nguyễn Ngọc Trường Vũ	18DQT3	QTKD	52	61	58	70	58	48	73	60.00	TBình	
2037	1821005323	Huỳnh Thị Tường Vy	18DQT3	QTKD	75	91	94	88	84	69	85	83.71	Tốt	
2038	1821005337	Võ Thị Thảo Vy	18DQT3	QTKD	60	70	84	89	71	88	95	79.57	Khá	
2039	1821005347	Võ Thị Ý	18DQT3	QTKD	66	89	93	91	93	93	95	88.57	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2040	1821000218	Ngô Nguyễn Yến Nhi	18DQT4	QTKD	64	73	84	92	93	93	95	84.86	Tốt	
2041	1821000254	Trần Thị Yên Như	18DQT4	QTKD	69	70	78	68	78	69	82	73.43	Khá	
2042	1821000258	Võ Trọng Sang	18DQT4	QTKD	68	87	89	89	93	66	82	82.00	Tốt	
2043	1821000321	Nguyễn Vũ Anh Thư	18DQT4	QTKD	87	89	91	89	94	99	100	92.71	Xuất sắc	
2044	1821000339	Nguyễn Ngọc Duyên	18DQT4	QTKD	56	50	50	64	65	54	53	56.00	TBình	
2045	1821000441	Nguyễn Thị Như Huỳnh	18DQT4	QTKD	68	70	58	59	71	72	70	66.86	Khá	
2046	1821000494	Võ Thị Thùy My	18DQT4	QTKD	67	66	82	90	93	88	95	83.00	Tốt	
2047	1821000498	Trần Ngọc Anh	18DQT4	QTKD	69	61	59	79	78	67	69	68.86	Khá	
2048	1821002440	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	18DQT4	QTKD	69	84	62	88	90	90	95	82.57	Tốt	
2049	1821002461	Chu Thị Nhung	18DQT4	QTKD	51	52	65	92	72	68	74	67.71	Khá	
2050	1821004682	Đào Thị Trúc Anh	18DQT4	QTKD	67	65	92	92	93	93	52	79.14	Khá	
2051	1821004718	Lê Nguyễn Hồng Bão	18DQT4	QTKD	60	85	94	91	91	82	92	85.00	Tốt	
2052	1821004735	Nguyễn Phương Chinh	18DQT4	QTKD	61	64	58	89	79	75	69	70.71	Khá	
2053	1821004753	Nguyễn Thị Phương Dung	18DQT4	QTKD	67	90	86	86	100	97	97	89.00	Tốt	
2054	1821004768	Lê Hữu Mỹ Duyên	18DQT4	QTKD	58	69	74	91	93	93	95	81.86	Tốt	
2055	1821004788	Nguyễn Văn Đạt	18DQT4	QTKD	69	88	91	73	97	82	98	85.43	Tốt	
2056	1821004803	Bùi Khánh Hà	18DQT4	QTKD	57	51	72	73	64	90	95	71.71	Khá	
2057	1821004817	Trần Thị Huỳnh Hân	18DQT4	QTKD	61	65	62	90	80	84	81	74.71	Khá	
2058	1821004825	Lê Thị Thanh Hiền	18DQT4	QTKD	72	89	93	90	93	93	93	89.00	Tốt	
2059	1821004845	Lê Thị Mỹ Hạnh	18DQT4	QTKD	67	61	80	92	71	51	22	63.43	TBình	
2060	1821004852	Lê Ngọc Ánh Hoa	18DQT4	QTKD	67	67	55	61	78	83	73	69.14	Khá	
2061	1821004888	Bùi Thúy Hường	18DQT4	QTKD	64	76	55	85	91	90	95	79.43	Khá	
2062	1821004903	Ngô Khắc Khải	18DQT4	QTKD	53	58	51	72	64	50	95	63.29	TBình	
2063	1821004911	Trần Thị Thúy Kiều	18DQT4	QTKD	51	66	64	86	69	88	81	72.14	Khá	
2064	1821004914	Trần Thị Thúy Lan	18DQT4	QTKD	58	89	69	73	73	67	92	74.43	Khá	
2065	1821004936	Nguyễn Thị Trúc Linh	18DQT4	QTKD	59	76	75	86	93	93	84	80.86	Tốt	
2066	1821004958	Phan Thị Anh Long	18DQT4	QTKD	71	81	80	88	93	93	95	85.86	Tốt	
2067	1821004972	Bùi Thị Thanh Mai	18DQT4	QTKD	66	72	56	88	93	90	90	79.29	Khá	
2068	1821004973	Bùi Tô Phương Mai	18DQT4	QTKD	57	71	49	80	90	73	83	71.86	Khá	
2069	1821004983	Nguyễn Triệu Minh	18DQT4	QTKD	51	59	71	91	87	66	90	73.57	Khá	
2070	1821005008	Võ Thị Thùy Ngân	18DQT4	QTKD	67	66	68	52	70	78	89	70.00	Khá	
2071	1821005013	Nguyễn Thị Bích Ngọc	18DQT4	QTKD	73	76	81	71	62	67	80	72.86	Khá	
2072	1821005031	Lê Đỗ Thành Nhân	18DQT4	QTKD	62	83	62	57	59	65	67	65.00	Khá	
2073	1821005095	Trần Vĩnh Phúc	18DQT4	QTKD	56	70	69	83	41	57	85	65.86	Khá	
2074	1821005109	Trần Xuân Phương	18DQT4	QTKD	51	66	57	83	72	67	69	66.43	Khá	
2075	1821005132	Phạm Thị Quyên	18DQT4	QTKD	67	81	69	93	93	90	95	84.00	Tốt	
2076	1821005155	Lê Minh Tâm	18DQT4	QTKD	62	85	59	80	67	51	56	65.71	Khá	
2077	1821005162	Hoàng Mỹ Thanh	18DQT4	QTKD	44	80	59	42	67	87	95	67.71	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2078	1821005173	Cao Thị Hồng Thắm	18DQT4	QTKD	60	65	69	85	69	69	89	72.29	Khá	
2079	1821005192	Nguyễn Lê Như Thảo	18DQT4	QTKD	52	54	57	92	61	84	95	70.71	Khá	
2080	1821005198	Nguyễn Võ Thị Thu Thảo	18DQT4	QTKD	37	70	81	89	72	71	77	71.00	Khá	
2081	1821005206	Phan Văn Thuận	18DQT4	QTKD	66	92	93	93	75	84	75	82.57	Tốt	
2082	1821005234	Đoàn Nguyễn Thùy Trang	18DQT4	QTKD	68	60	80	72	67	69	78	70.57	Khá	
2083	1821005248	Hồ Thị Huyền Trâm	18DQT4	QTKD	56	78	89	91	93	70	56	76.14	Khá	
2084	1821005269	Lê Thảo Trúc	18DQT4	QTKD	78	92	91	88	93	93	95	90.00	Xuất sắc	
2085	1821005278	Lê Minh Trường	18DQT4	QTKD	62	55	53	60	60	51	67	58.29	TBình	
2086	1821005289	Võ Hoàng Tuấn	18DQT4	QTKD	71	89	88	89	97	96	79	87.00	Tốt	
2087	1821005309	Huỳnh Lê Tường Vi	18DQT4	QTKD	66	84	91	91	65	61	71	75.57	Khá	
2088	1821005324	Huỳnh Vũ Thanh Vy	18DQT4	QTKD	52	66	58	84	67	89	81	71.00	Khá	
2089	1821005338	Võ Thúy Vy	18DQT4	QTKD	72	65	53	84	87	51	59	67.29	Khá	
2090	1821005350	Lê Thị Hoàng Yến	18DQT4	QTKD	69	81	87	90	73	75	95	81.43	Tốt	
2091	1821000200	Đoàn Thị Thùy Trang	18DQT5	QTKD	72	60	52	92	66	64	73	68.43	Khá	
2092	1821000245	Ngô Thúy Vi	18DQT5	QTKD	82	95	100	100	100	98	100	96.43	Xuất sắc	
2093	1821000310	Kiều Thanh Trang	18DQT5	QTKD	55	66	67	65	69	71	67	65.71	Khá	
2094	1821000336	Bùi Viết Lăng	18DQT5	QTKD	67	80	66	89	91	93	74	80.00	Tốt	
2095	1821000433	Đặng Hồng Anh	18DQT5	QTKD	55	78	70	90	66	90	76	75.00	Khá	
2096	1821000443	Cao Hoàng Sơn	18DQT5	QTKD	64	71	66	91	67	76	0	72.50	Khá	
2097	1821000474	Lê Thị Tuyết Nhân	18DQT5	QTKD	68	89	71	93	93	70	65	78.43	Khá	
2098	1821003310	Nguyễn Ngọc Mai	18DQT5	QTKD	45	79	86	88	93	90	91	81.71	Tốt	
2099	1821004689	Lê Minh Anh	18DQT5	QTKD	65	51	82	83	19	54	79	61.86	TBình	
2100	1821004723	Bùi Thị Bình	18DQT5	QTKD	55	89	88	89	69	85	82	79.57	Khá	
2101	1821004745	Nguyễn Thành Danh	18DQT5	QTKD	70	64	72	87	78	67	51	69.86	Khá	
2102	1821004756	Trần Thị Mỹ Dung	18DQT5	QTKD	79	89	89	93	92	93	95	90.00	Xuất sắc	
2103	1821004769	Nguyễn Nhật Duyên	18DQT5	QTKD	69	84	93	93	93	93	95	88.57	Tốt	
2104	1821004805	Nguyễn Thị Ngọc Hà	18DQT5	QTKD	56	79	86	84	93	90	79	81.00	Tốt	
2105	1821004818	Trần Thị Ngọc Hân	18DQT5	QTKD	67	82	75	89	93	70	92	81.14	Tốt	
2106	1821004826	Nguyễn Thị Thanh Hiền	18DQT5	QTKD	59	48	65	86	70	76	87	70.14	Khá	
2107	1821004848	Phan Hồng Hạnh	18DQT5	QTKD	75	84	89	90	89	93	94	87.71	Tốt	
2108	1821004859	Huỳnh Thị Diệu Hoàng	18DQT5	QTKD	65	92	67	89	93	93	81	82.86	Tốt	
2109	1821004878	Trần Vĩnh Đức Huy	18DQT5	QTKD	69	84	89	77	77	67	68	75.86	Khá	
2110	1821004890	Lê Thị Huỳnh Hương	18DQT5	QTKD	51	54	74	86	82	66	67	68.57	Khá	
2111	1821004897	Lương Thị Bích Hường	18DQT5	QTKD	63	69	80	88	57	74	57	69.71	Khá	
2112	1821004899	Lương Thị Kim Khá	18DQT5	QTKD	60	71	75	87	90	66	82	75.86	Khá	
2113	1821004937	Nguyễn Võ Mỹ Linh	18DQT5	QTKD	47	66	68	88	65	52	71	65.29	Khá	
2114	1821004938	Nguyễn Vũ Trúc Linh	18DQT5	QTKD	63	67	83	88	67	86	83	76.71	Khá	
2115	1821004961	Trần Nguyên Long	18DQT5	QTKD	59	71	65	81	82	64	69	70.14	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2116	1821004975	Lê Hồng Mai	18DQT5	QTKD	68	83	92	92	93	93	89	87.14	Tốt	
2117	1821005016	Lê Hồ Bảo Nghi	18DQT5	QTKD	75	84	67	62	52	92	92	74.86	Khá	
2118	1821005023	Đặng Thị Hồng Nguyên	18DQT5	QTKD	57	70	77	83	77	68	81	73.29	Khá	
2119	1821005042	Ngô Thị Ý Nhi	18DQT5	QTKD	62	67	83	87	91	85	91	80.86	Tốt	
2120	1821005050	Nguyễn Thị Uyển Nhi	18DQT5	QTKD	50	51	68	77	76	75	81	68.29	Khá	
2121	1821005057	Phạm Minh Nhựt	18DQT5	QTKD	67	89	88	92	93	85	95	87.00	Tốt	
2122	1821005066	Bùi Huỳnh Như	18DQT5	QTKD	66	80	72	93	84	93	82	81.43	Tốt	
2123	1821005078	Lê Thị Hoàn Ny	18DQT5	QTKD	57	66	67	80	53	62	72	65.29	Khá	
2124	1821005110	Võ Yến Phương	18DQT5	QTKD	57	68	61	92	71	67	62	68.29	Khá	
2125	1821005119	Hoàng Thị Diễm Quỳnh	18DQT5	QTKD	61	73	73	89	90	93	95	82.00	Tốt	
2126	1821005156	Nguyễn Minh Tâm	18DQT5	QTKD	65	56	56	59	63	86	90	67.86	Khá	
2127	1821005163	Huỳnh Châu Nhựt Thanh	18DQT5	QTKD	65	64	91	86	63	50	76	70.71	Khá	
2128	1821005170	Đỗ Thị Minh Thi	18DQT5	QTKD	57	73	67	89	76	90	95	78.14	Khá	
2129	1821005196	Nguyễn Tiền Phương Thảo	18DQT5	QTKD	59	71	78	87	59	53	66	67.57	Khá	
2130	1821005209	Nguyễn Thị Ngọc Thùy	18DQT5	QTKD	47	51	72	76	67	53	73	62.71	TBình	
2131	1821005210	Trịnh Bích Thùy	18DQT5	QTKD	65	63	87	78	74	61	64	70.29	Khá	
2132	1821005215	Phạm Ngọc Anh Thư	18DQT5	QTKD	63	61	73	91	93	90	94	80.71	Tốt	
2133	1821005222	Bùi Lê Mỹ Tiên	18DQT5	QTKD	65	85	89	91	68	62	0	76.67	Khá	
2134	1821005249	Hồ Thị Thanh Trâm	18DQT5	QTKD	75	82	77	84	64	57	95	76.29	Khá	
2135	1821005268	Lê Thị Thanh Trúc	18DQT5	QTKD	42	92	64	88	61	60	65	67.43	Khá	
2136	1821005290	Nguyễn Đang Tùng	18DQT5	QTKD	61	65	43	56	85	61	67	62.57	TBình	
2137	1821005326	Nguyễn Hoàng Hạ Vy	18DQT5	QTKD	55	56	65	91	66	74	0	67.83	Khá	
2138	1821005333	Nông Nguyễn Tường Vy	18DQT5	QTKD	54	59	52	69	68	57	95	64.86	TBình	
2139	1821005339	Vũ Nhật Vy	18DQT5	QTKD	79	75	67	64	53	62	50	64.29	TBình	
2140	1821005351	Lê Thị Kim Yến	18DQT5	QTKD	82	92	92	100	94	94	100	93.43	Xuất sắc	
2141	1821000161	Lê Quế Anh	18DQT6	QTKD	72	84	93	93	93	93	92	88.57	Tốt	
2142	1821000182	Nguyễn Thị Ý Nhi	18DQT6	QTKD	63	84	89	87	70	74	81	78.29	Khá	
2143	1821000195	Nguyễn Thị Thu Hà	18DQT6	QTKD	73	82	81	88	93	88	88	84.71	Tốt	
2144	1821000204	Ngô Minh Quân	18DQT6	QTKD	66	88	72	86	83	68	76	77.00	Khá	
2145	1821000252	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	18DQT6	QTKD	72	90	93	93	93	90	95	89.43	Tốt	
2146	1821000253	Nguyễn Hương Giang	18DQT6	QTKD	53	67	59	90	80	54	76	68.43	Khá	
2147	1821000267	Phạm Ngọc Bình	18DQT6	QTKD	59	67	59	61	64	71	71	64.57	TBình	
2148	1821000347	Nguyễn Hoàng Khang	18DQT6	QTKD	60	59	56	70	69	51	72	62.43	TBình	
2149	1821000374	Trần Phương Thủy	18DQT6	QTKD	89	85	65	86	89	61	80	79.29	Khá	
2150	1821000412	Nguyễn Thị Thúy Diễm	18DQT6	QTKD	75	92	92	89	73	90	95	86.57	Tốt	
2151	1821000468	Ngô Gia Hy	18DQT6	QTKD	74	67	55	73	58	51	73	64.43	TBình	
2152	1821000497	Trần Thị Bích Nguyên	18DQT6	QTKD	78	86	91	91	96	93	95	90.00	Xuất sắc	
2153	1821004757	Chu Tiến Dũng	18DQT6	QTKD	57	66	57	72	59	41	73	60.71	TBình	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2154	1821004771	Phan Thị Bích Duyên	18DQT6	QTKD	63	65	76	90	93	93	95	82.14	Tốt	
2155	1821004785	Lê Viễn Đông	18DQT6	QTKD	55	56	47	53	57	58	61	55.29	TBình	
2156	1821004827	Nguyễn Thị Thu Hiền	18DQT6	QTKD	60	55	56	87	71	62	76	66.71	Khá	
2157	1821004851	Huỳnh Mai Hảo	18DQT6	QTKD	65	62	91	92	93	93	90	83.71	Tốt	
2158	1821004861	Nguyễn Thái Hoàng	18DQT6	QTKD	63	80	63	69	70	54	69	66.86	Khá	
2159	1821004868	Bùi Thị Thanh Hậu	18DQT6	QTKD	67	95	96	96	95	96	98	91.86	Xuất sắc	
2160	1821004879	Huỳnh Thị Khánh Huyền	18DQT6	QTKD	76	77	93	93	93	90	94	88.00	Tốt	
2161	1821004891	Lê Xuân Hương	18DQT6	QTKD	82	91	91	91	96	96	98	92.14	Xuất sắc	
2162	1821004918	Vũ Quang Liêm	18DQT6	QTKD	45	66	58	58	53	52	66	56.86	TBình	
2163	1821004940	Phạm Thị Nhật Linh	18DQT6	QTKD	77	85	92	92	93	93	95	89.57	Tốt	
2164	1821004962	Trần Thị Kim Long	18DQT6	QTKD	66	79	92	92	93	93	95	87.14	Tốt	
2165	1821004976	Nguyễn Huỳnh Như Mai	18DQT6	QTKD	50	69	64	77	69	53	72	64.86	TBình	
2166	1821004997	Nguyễn Thị Nga	18DQT6	QTKD	65	65	65	56	0	0	0	62.75	TBình	
2167	1821005017	Huỳnh Chí Nghĩa	18DQT6	QTKD	57	78	66	64	69	51	73	65.43	Khá	
2168	1821005033	Nguyễn Thành Nhân	18DQT6	QTKD	42	75	66	86	60	69	95	70.43	Khá	
2169	1821005043	Nguyễn Hoàng Huệ Nhi	18DQT6	QTKD	68	60	56	89	69	83	95	74.29	Khá	
2170	1821005067	Đặng Minh Như	18DQT6	QTKD	65	77	75	91	93	93	92	83.71	Tốt	
2171	1821005079	Bùi Thị Kim Oanh	18DQT6	QTKD	69	92	77	88	82	84	95	83.86	Tốt	
2172	1821005104	Lê Thị Hà Phương	18DQT6	QTKD	55	73	93	93	90	89	84	82.43	Tốt	
2173	1821005120	Huỳnh Như Quỳnh	18DQT6	QTKD	58	74	70	92	93	93	95	82.14	Tốt	
2174	1821005141	Châu Ngọc Sanh	18DQT6	QTKD	50	71	60	87	67	83	77	70.71	Khá	
2175	1821005142	Lê Phúc Sơn	18DQT6	QTKD	75	87	96	80	87	66	71	80.29	Tốt	
2176	1821005164	Lê Trần Phương Thanh	18DQT6	QTKD	76	96	93	90	93	93	82	89.00	Tốt	
2177	1821005179	Lý Hữu Thịnh	18DQT6	QTKD	83	82	86	83	81	65	62	77.43	Khá	
2178	1821005216	Trần Anh Thư	18DQT6	QTKD	69	79	92	96	89	93	95	87.57	Tốt	
2179	1821005223	Hà Thị Thủy Tiên	18DQT6	QTKD	50	49	60	79	74	73	76	65.86	Khá	
2180	1821005237	Lê Thị Hương Trang	18DQT6	QTKD	53	56	84	93	93	93	92	80.57	Tốt	
2181	1821005247	Hồ Ngọc Yến Trâm	18DQT6	QTKD	79	71	89	89	89	80	74	81.57	Tốt	
2182	1821005252	Nguyễn Ngọc Mỹ Trâm	18DQT6	QTKD	64	79	86	86	63	58	89	75.00	Khá	
2183	1821005267	Lữ Thị Huệ Trúc	18DQT6	QTKD	69	76	78	91	93	93	95	85.00	Tốt	
2184	1821005276	Đỗ Quang Trường	18DQT6	QTKD	12	0	32	77	50	42	50	37.57	Yếu	
2185	1821005281	Trần Nhựt Trường	18DQT6	QTKD	50	65	71	89	85	78	87	75.00	Khá	
2186	1821005291	Trình Sơn Tùng	18DQT6	QTKD	74	85	93	47	36	0	56	65.17	Khá	
2187	1821005310	Phạm Thị Tường Vi	18DQT6	QTKD	57	65	73	91	80	75	65	72.29	Khá	
2188	1821005329	Nguyễn Thanh Yến Vy	18DQT6	QTKD	53	60	51	87	72	71	95	69.86	Khá	
2189	1821005342	Nguyễn Thị Thanh Xuân	18DQT6	QTKD	41	67	62	87	86	54	56	64.71	TBình	
2190	1821005346	Trần Thị Như Ý	18DQT6	QTKD	33	55	55	62	62	48	59	53.43	TBình	
2191	1821005353	Nguyễn Hải Yến	18DQT6	QTKD	53	63	65	89	70	90	82	73.14	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2192	1821000140	Nguyễn Thị Như Ý	18DQT7	QTKD	60	81	65	92	69	68	83	74.00	Khá	
2193	1821000144	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	18DQT7	QTKD	69	69	77	91	92	70	74	77.43	Khá	
2194	1821000151	Nguyễn Thị Huyền Trang	18DQT7	QTKD	85	93	91	92	98	93	95	92.43	Xuất sắc	
2195	1821000157	Nguyễn Thị Yến Nhi	18DQT7	QTKD	66	75	68	90	93	90	95	82.43	Tốt	
2196	1821000168	Nguyễn Thị Thu Thảo	18DQT7	QTKD	72	89	91	91	93	93	95	89.14	Tốt	
2197	1821000187	Nguyễn Thụy Tường Vy	18DQT7	QTKD	71	75	72	88	93	90	86	82.14	Tốt	
2198	1821000211	Lê Nguyễn Quỳnh Như	18DQT7	QTKD	58	52	53	65	54	45	61	55.43	TBình	
2199	1821000326	Phạm Thị Hồng Hảo	18DQT7	QTKD	72	78	91	91	100	93	95	88.57	Tốt	
2200	1821000344	Nguyễn Ngọc Nhã Phương	18DQT7	QTKD	69	66	80	93	85	84	79	79.43	Khá	
2201	1821000372	Nguyễn Thị Huyền Trân	18DQT7	QTKD	72	92	86	93	93	93	95	89.14	Tốt	
2202	1821000444	Văn Thị Anh Thư	18DQT7	QTKD	68	77	86	91	88	85	72	81.00	Tốt	
2203	1821001912	Nguyễn Thị Thúy Nga	18DQT7	QTKD	70	72	80	93	93	65	68	77.29	Khá	
2204	1821002830	Phạm Nhật Phương Thảo	18DQT7	QTKD	64	84	92	89	93	93	95	87.14	Tốt	
2205	1821004691	Lê Thanh Mai Anh	18DQT7	QTKD	58	51	63	78	49	54	71	60.57	TBình	
2206	1821004711	Hoàng Diệu Ánh	18DQT7	QTKD	64	83	80	89	86	59	92	79.00	Khá	
2207	1821004739	Nguyễn Thị Thu Cúc	18DQT7	QTKD	52	53	63	72	70	62	79	64.43	TBình	
2208	1821004750	Nguyễn Trần Quỳnh Diễm	18DQT7	QTKD	72	79	84	89	84	75	83	80.86	Tốt	
2209	1821004763	Đặng Đình Duy	18DQT7	QTKD	55	66	50	53	49	64	69	58.00	TBình	
2210	1821004774	Nguyễn Thị Thùy Dương	18DQT7	QTKD	71	83	89	91	93	83	41	78.71	Khá	
2211	1821004793	Huỳnh Lê Tuyết Giang	18DQT7	QTKD	70	69	63	89	89	90	78	78.29	Khá	
2212	1821004806	Phạm Thu Hà	18DQT7	QTKD	55	56	66	70	64	50	68	61.29	TBình	
2213	1821004823	Huỳnh Thị Mỹ Hiền	18DQT7	QTKD	67	83	85	89	78	61	90	79.00	Khá	
2214	1821004831	Phạm Thị Thu Hiền	18DQT7	QTKD	63	73	61	91	92	91	75	78.00	Khá	
2215	1821004864	Trịnh Bá Hoàng	18DQT7	QTKD	63	65	54	56	57	51	67	59.00	TBình	
2216	1821004869	Đỗ Thị Thúy Hậu	18DQT7	QTKD	56	66	94	71	59	66	84	70.86	Khá	
2217	1821004882	Nguyễn Ngọc Huyền	18DQT7	QTKD	51	81	57	63	54	48	63	59.57	TBình	
2218	1821004892	Nguyễn Đoàn Ngọc Hương	18DQT7	QTKD	51	60	95	95	97	96	98	84.57	Tốt	
2219	1821004900	Nguyễn Hữu Bảo Khang	18DQT7	QTKD	47	65	65	89	79	89	87	74.43	Khá	
2220	1821004907	Trần Minh Kiệt	18DQT7	QTKD	72	75	63	74	59	49	65	65.29	Khá	
2221	1821004925	Đỗ Hoàng Duy Linh	18DQT7	QTKD	60	58	69	89	85	82	81	74.86	Khá	
2222	1821004964	Võ Thành Long	18DQT7	QTKD	58	84	88	88	93	90	95	85.14	Tốt	
2223	1821004978	Lê Thị Huyền Mi	18DQT7	QTKD	93	93	89	94	100	99	100	95.43	Xuất sắc	
2224	1821005019	Nguyễn Văn Nghĩa	18DQT7	QTKD	50	81	76	91	93	78	39	72.57	Khá	
2225	1821005024	Phạm Thị Mỹ Nguyên	18DQT7	QTKD	58	60	60	77	62	58	95	67.14	Khá	
2226	1821005025	Trần Thị Thúy Nguyên	18DQT7	QTKD	68	80	66	89	86	93	29	73.00	Khá	
2227	1821005034	Nguyễn Thành Nhân	18DQT7	QTKD	47	87	77	90	77	74	89	77.29	Khá	
2228	1821005044	Nguyễn Hoàng Tuyết Nhi	18DQT7	QTKD	84	89	83	93	92	93	95	89.86	Tốt	
2229	1821005076	Trần Nữ Quỳnh Như	18DQT7	QTKD	0	0	32	90	93	93	85	78.60	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2230	1821005082	Lê Minh Phát	18DQT7	QTKD	67	89	92	92	83	48	19	70.00	Khá	
2231	1821005122	Mai Thị Xuân Quỳnh	18DQT7	QTKD	85	96	94	87	89	74	18	77.57	Khá	
2232	1821005144	Trịnh Quang Sơn	18DQT7	QTKD	68	72	55	57	48	50	58	58.29	TBình	
2233	1821005212	Nguyễn Thị Thanh Thúy	18DQT7	QTKD	68	54	68	86	60	57	21	59.14	TBình	
2234	1821005229	Nguyễn Chí Toàn	18DQT7	QTKD	56	52	53	68	75	50	15	52.71	TBình	
2235	1821005271	Nguyễn Thị Quỳnh Trúc	18DQT7	QTKD	63	77	64	78	63	59	75	68.43	Khá	
2236	1821005293	Trần Công Tuyền	18DQT7	QTKD	56	63	64	77	71	63	67	65.86	Khá	
2237	1821005296	Lê Thị Phương Uyên	18DQT7	QTKD	58	82	92	89	79	81	24	72.14	Khá	
2238	1821005312	Nguyễn Thị Kim Viên	18DQT7	QTKD	54	87	93	93	78	90	47	77.43	Khá	
2239	1821000469	Nguyễn Trúc Trà My	CLC_18DQT01	QTKD	58	82	90	92	93	87	95	85.29	Tốt	
2240	1821001894	Võ Ngọc Quyên	CLC_18DQT01	QTKD	76	75	87	85	73	74	79	78.43	Khá	
2241	1821001898	Võ Thị Xuân Mai	CLC_18DQT01	QTKD	56	87	91	86	90	90	95	85.00	Tốt	
2242	1821001901	Lý Kim Thư	CLC_18DQT01	QTKD	56	50	49	74	74	81	77	65.86	Khá	
2243	1821001903	Nguyễn Hồng Ngọc Chi	CLC_18DQT01	QTKD	49	89	67	89	93	90	83	80.00	Tốt	
2244	1821001904	Võ An Khang	CLC_18DQT01	QTKD	59	51	71	88	84	83	74	72.86	Khá	
2245	1821001906	Trần Minh Nhật	CLC_18DQT01	QTKD	42	53	48	69	90	62	86	64.29	TBình	
2246	1821001907	Phan Trâm Anh	CLC_18DQT01	QTKD	52	54	48	60	87	88	76	66.43	Khá	
2247	1821001914	Lý Hồng Ngọc	CLC_18DQT01	QTKD	69	78	82	85	93	91	95	84.71	Tốt	
2248	1821001920	Lê Nguyễn Trúc Ly	CLC_18DQT01	QTKD	62	68	75	84	93	90	82	79.14	Khá	
2249	1821001924	Phùng Ái Mẫn	CLC_18DQT01	QTKD	87	95	95	93	97	93	95	93.57	Xuất sắc	
2250	1821001932	Phạm Thị Phương Nam	CLC_18DQT01	QTKD	52	45	68	68	51	47	66	56.71	TBình	
2251	1821004677	Đinh Hoài An	CLC_18DQT01	QTKD	54	56	59	76	59	62	53	59.86	TBình	
2252	1821004686	Hồ Nguyễn Đức Anh	CLC_18DQT01	QTKD	36	52	42	57	58	65	61	53.00	TBình	
2253	1821004732	Phạm Hồng Châu	CLC_18DQT01	QTKD	55	51	61	80	75	74	86	68.86	Khá	
2254	1821004744	Hà Thanh Danh	CLC_18DQT01	QTKD	60	50	51	79	93	75	71	68.43	Khá	
2255	1821004758	Đào Trung Trí Dũng	CLC_18DQT01	QTKD	46	67	66	56	2	5	0	40.33	Yếu	
2256	1821004760	Mai Trí Dũng	CLC_18DQT01	QTKD	75	94	89	89	97	93	83	88.57	Tốt	
2257	1821004811	Trương Thị Minh Hà	CLC_18DQT01	QTKD	52	79	72	88	65	61	95	73.14	Khá	
2258	1821004820	Lê Quang Hải	CLC_18DQT01	QTKD	61	71	65	85	80	85	77	74.86	Khá	
2259	1821004840	Trần Thanh Hằng	CLC_18DQT01	QTKD	67	74	82	86	96	93	98	85.14	Tốt	
2260	1821004856	Trần Quốc Hoàn	CLC_18DQT01	QTKD	62	57	64	83	78	81	65	70.00	Khá	
2261	1821004913	Nguyễn Trang Thanh Lan	CLC_18DQT01	QTKD	62	57	73	92	87	90	95	79.43	Khá	
2262	1821004924	Dương Thị Thùy Linh	CLC_18DQT01	QTKD	52	73	73	85	90	82	82	76.71	Khá	
2263	1821005037	Huỳnh Nguyễn Yến Nhi	CLC_18DQT01	QTKD	64	87	85	93	93	85	95	86.00	Tốt	
2264	1821005084	Lê Vũ Phụng	CLC_18DQT01	QTKD	53	73	71	84	93	90	71	76.43	Khá	
2265	1821005090	Võ Nguyễn Thiên Phú	CLC_18DQT01	QTKD	51	62	54	81	70	74	56	64.00	TBình	
2266	1821005125	Phạm Bùi Trúc Quỳnh	CLC_18DQT01	QTKD	51	41	44	0	79	13	10	39.67	Yếu	
2267	1821005150	Nguyễn Xuân Tài	CLC_18DQT01	QTKD	70	82	82	85	86	89	66	80.00	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2268	1821005172	Lê Ngọc Thiện	CLC_18DQT01	QTKD	50	51	58	83	84	85	80	70.14	Khá	
2269	1821005176	Nguyễn Toàn Thắng	CLC_18DQT01	QTKD	61	55	54	72	90	76	67	67.86	Khá	
2270	1821005178	Đinh Ngọc Thịnh	CLC_18DQT01	QTKD	54	63	70	91	89	77	67	73.00	Khá	
2271	1821005195	Nguyễn Thị Thanh Thảo	CLC_18DQT01	QTKD	54	57	89	77	83	50	65	67.86	Khá	
2272	1821005197	Nguyễn Trần Thanh Thảo	CLC_18DQT01	QTKD	77	89	91	92	97	93	98	91.00	Xuất sắc	
2273	1821005288	Thái Duy Tuấn	CLC_18DQT01	QTKD	45	59	58	65	81	74	71	64.71	TBình	
2274	1821005305	Nguyễn Thị Khánh Vân	CLC_18DQT01	QTKD	50	45	83	76	81	69	74	68.29	Khá	
2275	1821005308	Ung Đoàn Thảo Vân	CLC_18DQT01	QTKD	50	53	60	81	84	79	90	71.00	Khá	
2276	1821005311	Trịnh Tăng Hoàng Vi	CLC_18DQT01	QTKD	60	71	80	91	90	90	95	82.43	Tốt	
2277	1821005335	Tô Hoàng Khánh Vy	CLC_18DQT01	QTKD	70	59	61	84	93	90	95	78.86	Khá	
2278	1821004683	Đinh Thị Hải Anh	CLC_18DQT02	QTKD	42	54	55	50	57	18	10	40.86	Yếu	
2279	1821004685	Hồ Kiều Anh	CLC_18DQT02	QTKD	42	69	80	86	93	90	95	79.29	Khá	
2280	1821004699	Nguyễn Thị Phương Anh	CLC_18DQT02	QTKD	52	52	61	64	72	73	78	64.57	TBình	
2281	1821004722	Nguyễn Thị Ngọc Bích	CLC_18DQT02	QTKD	59	64	57	84	80	88	95	75.29	Khá	
2282	1821004726	Nguyễn Hữu Bằng	CLC_18DQT02	QTKD	71	74	78	69	82	83	76	76.14	Khá	
2283	1821004734	Nguyễn Thị Bích Chi	CLC_18DQT02	QTKD	53	52	55	51	78	57	65	58.71	TBình	
2284	1821004738	Đặng Chí Công	CLC_18DQT02	QTKD	54	52	63	88	72	70	72	67.29	Khá	
2285	1821004741	Đặng Cao Cường	CLC_18DQT02	QTKD	27	61	76	88	58	69	62	63.00	TBình	
2286	1821004747	Nguyễn Lê Ngọc Diễm	CLC_18DQT02	QTKD	69	84	90	91	85	85	98	86.00	Tốt	
2287	1821004783	Võ Quang Đại	CLC_18DQT02	QTKD	59	65	69	66	61	57	59	62.29	TBình	
2288	1821004792	Đặng Quỳnh Châu Giang	CLC_18DQT02	QTKD	60	88	91	91	94	93	98	87.86	Tốt	
2289	1821004813	Đinh Ngọc Hân	CLC_18DQT02	QTKD	50	72	67	60	89	74	64	68.00	Khá	
2290	1821004828	Nguyễn Thị Thu Hiền	CLC_18DQT02	QTKD	45	59	87	92	84	88	95	78.57	Khá	
2291	1821004898	Đỗ Ngọc Bảo Hy	CLC_18DQT02	QTKD	53	35	55	88	74	78	65	64.00	TBình	
2292	1821004901	Nguyễn Hoàng Gia Khanh	CLC_18DQT02	QTKD	92	92	100	96	100	94	99	96.14	Xuất sắc	
2293	1821004926	Lê Anh Khánh Linh	CLC_18DQT02	QTKD	43	60	63	66	61	51	82	60.86	TBình	
2294	1821004930	Lê Thùy Linh	CLC_18DQT02	QTKD	58	85	91	91	93	90	95	86.14	Tốt	
2295	1821004942	Thiềm Ngọc Phương Linh	CLC_18DQT02	QTKD	38	60	53	79	63	65	59	59.57	TBình	
2296	1821004974	Hồ Xuân Mai	CLC_18DQT02	QTKD	65	82	82	90	88	93	95	85.00	Tốt	
2297	1821004980	Lê Văn Minh	CLC_18DQT02	QTKD	57	88	88	60	78	69	67	72.43	Khá	
2298	1821004995	Nguyễn Thị Phương Nam	CLC_18DQT02	QTKD	60	56	66	82	41	68	84	65.29	Khá	
2299	1821005004	Nguyễn Lâm Ngân	CLC_18DQT02	QTKD	58	82	92	89	91	89	93	84.86	Tốt	
2300	1821005020	Trần Đắc Công Nghĩa	CLC_18DQT02	QTKD	41	68	66	87	68	50	59	62.71	TBình	
2301	1821005074	Phùng Thị Quỳnh Như	CLC_18DQT02	QTKD	68	70	90	91	97	93	93	86.00	Tốt	
2302	1821005121	Lê Trúc Quỳnh	CLC_18DQT02	QTKD	56	65	86	90	84	71	84	76.57	Khá	
2303	1821005136	Lê Minh Sang	CLC_18DQT02	QTKD	56	56	64	82	55	54	58	60.71	TBình	
2304	1821005137	Nguyễn Thị Ngọc Sang	CLC_18DQT02	QTKD	52	58	68	77	82	78	95	72.86	Khá	
2305	1821005157	Trương Phúc Tâm	CLC_18DQT02	QTKD	53	62	65	70	67	66	64	63.86	TBình	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2306	1821005180	Nguyễn Hưng Thịnh	CLC_18DQT02	QTKD	56	60	69	87	61	56	64	64.71	TBình	
2307	1821005228	Diệp Tuấn Tín	CLC_18DQT02	QTKD	58	66	64	71	69	66	63	65.29	Khá	
2308	1821005255	Dương Thị Bảo Trân	CLC_18DQT02	QTKD	41	61	59	81	76	52	95	66.43	Khá	
2309	1821005257	Hà Minh Trí	CLC_18DQT02	QTKD	66	54	63	64	67	56	65	62.14	TBình	
2310	1821005284	Dương Minh Tuấn	CLC_18DQT02	QTKD	34	64	39	36	0	5	10	31.33	Kém	
2311	1821005313	Lê Quang Vinh	CLC_18DQT02	QTKD	42	69	65	88	68	63	62	65.29	Khá	
2312	1821000744	Nguyễn Bích Ngọc	CLC_18DQT03	QTKD	72	62	73	92	74	89	75	76.71	Khá	
2313	1821000756	Huỳnh Thị Thiên Trang	CLC_18DQT03	QTKD	74	67	95	89	93	82	95	85.00	Tốt	
2314	1821001660	Nguyễn Thị Phương Tiên	CLC_18DQT03	QTKD	52	63	79	88	78	93	79	76.00	Khá	
2315	1821002471	Dương Hoàng Anh	CLC_18DQT03	QTKD	35	67	68	79	79	65	95	69.71	Khá	
2316	1821002621	Đặng Nguyễn Như Phương	CLC_18DQT03	QTKD	55	56	83	70	68	85	93	72.86	Khá	
2317	1821002647	Nguyễn Lê Hữu Thành	CLC_18DQT03	QTKD	41	66	52	53	54	39	50	50.71	TBình	
2318	1821002673	Lê Thị Ngọc Trâm	CLC_18DQT03	QTKD	59	54	63	89	61	66	95	69.57	Khá	
2319	1821002777	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	CLC_18DQT03	QTKD	70	66	73	87	85	68	80	75.57	Khá	
2320	1821004680	Phạm Thúy An	CLC_18DQT03	QTKD	51	70	65	58	0	0	0	61.00	TBình	
2321	1821004740	Đỗ Kiên Cường	CLC_18DQT03	QTKD	76	62	72	76	88	59	63	70.86	Khá	
2322	1821004754	Nguyễn Thị Thuỳ Dung	CLC_18DQT03	QTKD	44	62	55	62	45	45	0	52.17	TBình	
2323	1821004772	Trịnh Mỹ Duyên	CLC_18DQT03	QTKD	54	46	64	84	86	67	39	62.86	TBình	
2324	1821004802	Đoàn Thị Ngọc Hạ	CLC_18DQT03	QTKD	55	61	73	87	93	84	95	78.29	Khá	
2325	1821004834	Thiệu Quang Hiếu	CLC_18DQT03	QTKD	48	65	55	70	68	55	62	60.43	TBình	
2326	1821004952	Bùi Hoàng Long	CLC_18DQT03	QTKD	64	70	56	57	54	55	95	64.43	TBình	
2327	1821004954	Hoàng Duy Long	CLC_18DQT03	QTKD	89	89	76	55	88	75	80	78.86	Khá	
2328	1821004993	Nguyễn Khoa Nam	CLC_18DQT03	QTKD	73	53	53	58	56	61	65	59.86	TBình	
2329	1821005007	Nguyễn Thanh Ngân	CLC_18DQT03	QTKD	66	65	89	93	88	82	86	81.29	Tốt	
2330	1821005052	Nguyễn Thị Yến Nhi	CLC_18DQT03	QTKD	65	57	79	95	93	84	98	81.57	Tốt	
2331	1821005113	Bùi Lâm Chí Quân	CLC_18DQT03	QTKD	69	76	79	71	82	68	83	75.43	Khá	
2332	1821005143	Nguyễn Văn Sơn	CLC_18DQT03	QTKD	48	61	40	0	0	5	53	34.50	Kém	
2333	1821005189	Lê Thị Phương Thảo	CLC_18DQT03	QTKD	60	62	82	93	96	96	98	83.86	Tốt	
2334	1821005213	Nguyễn Anh Thư	CLC_18DQT03	QTKD	49	50	61	57	53	51	53	53.43	TBình	
2335	1821005218	Trần Hoài Thương	CLC_18DQT03	QTKD	53	62	43	52	44	39	0	48.83	Yếu	
2336	1821005233	Nguyễn Trung Trãi	CLC_18DQT03	QTKD	51	63	48	53	47	45	0	51.17	TBình	
2337	1821005238	Nguyễn Lê Quỳnh Trang	CLC_18DQT03	QTKD	42	60	58	63	53	54	67	56.71	TBình	
2338	1821005254	Nguyễn Thị Bảo Trâm	CLC_18DQT03	QTKD	62	62	90	70	91	83	79	76.71	Khá	
2339	1821005270	Nguyễn Thị Nhã Trúc	CLC_18DQT03	QTKD	67	69	85	95	81	89	98	83.43	Tốt	
2340	1821005299	Nguyễn Trần Bảo Uyên	CLC_18DQT03	QTKD	73	65	82	93	90	89	72	80.57	Tốt	
2341	1821005321	Phan Trần Vân Vũ	CLC_18DQT03	QTKD	82	81	85	82	87	77	80	82.00	Tốt	
2342	1821005322	Hồ Khánh Vy	CLC_18DQT03	QTKD	81	89	87	84	93	90	95	88.43	Tốt	
2343	1821005328	Nguyễn Thị Thúy Vy	CLC_18DQT03	QTKD	70	73	82	86	82	93	95	83.00	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2344	1821005331	Nguyễn Trần Khánh Vy	CLC_18DQT03	QTKD	28	52	53	56	66	74	67	56.57	TBình	
2345	1821000207	Ngô Anh Tú	CLC_18DQT04	QTKD	56	54	69	88	86	79	56	69.71	Khá	
2346	1821002508	Huỳnh Bảo Giang	CLC_18DQT04	QTKD	55	57	71	78	74	73	0	68.00	Khá	
2347	1821002702	Lê Trọng Vũ	CLC_18DQT04	QTKD	67	62	85	82	78	65	0	73.17	Khá	
2348	1821002787	Đỗ Thị Yến Nhi	CLC_18DQT04	QTKD	48	67	70	78	72	66	0	66.83	Khá	
2349	1821002801	Nguyễn Trọng Thanh Phong	CLC_18DQT04	QTKD	34	51	36	67	25	39	0	42.00	Yếu	
2350	1821004688	Hồ Phương Anh	CLC_18DQT04	QTKD	64	62	58	66	68	65	0	63.83	TBình	
2351	1821004727	Hồ Nguyên Bảo	CLC_18DQT04	QTKD	57	72	73	53	76	50	0	63.50	TBình	
2352	1821004746	Lương Thị Thanh Diễm	CLC_18DQT04	QTKD	59	47	65	85	84	73	0	68.83	Khá	
2353	1821004810	Trịnh Thu Hà	CLC_18DQT04	QTKD	62	57	67	89	80	90	0	74.17	Khá	
2354	1821004839	Phạm Thị Thu Hằng	CLC_18DQT04	QTKD	40	59	65	70	67	51	0	58.67	TBình	
2355	1821004842	Lâm Ánh Hồng	CLC_18DQT04	QTKD	42	58	48	57	55	54	0	52.33	TBình	
2356	1821004874	Nguyễn Quang Huy	CLC_18DQT04	QTKD	48	17	0	79	81	88	0	62.60	TBình	
2357	1821004922	Diệp Thuỵ Linh	CLC_18DQT04	QTKD	60	63	85	87	93	93	0	80.17	Tốt	
2358	1821005030	Châu Nhu Nhàn	CLC_18DQT04	QTKD	35	62	63	8	0	0	0	42.00	Yếu	
2359	1821005166	Nguyễn Thị Hồng Thanh	CLC_18DQT04	QTKD	62	64	65	86	92	93	0	77.00	Khá	
2360	1821005182	Bùi Lê Ngọc Thảo	CLC_18DQT04	QTKD	59	65	61	86	90	89	0	75.00	Khá	
2361	1821005301	Trương Nguyễn Bảo Uyên	CLC_18DQT04	QTKD	43	57	60	84	82	77	0	67.17	Khá	
2362	1821005355	Nguyễn Lê Hồng Yến	CLC_18DQT04	QTKD	55	54	60	82	55	56	0	60.33	TBình	
2363	1821005357	Phan Thị Vân Yến	CLC_18DQT04	QTKD	55	51	55	89	73	75	0	66.33	Khá	
2364	1821005736	Lý Thùy Linh	CLC_18DQT04	QTKD	39	63	61	85	71	65	0	64.00	TBình	
2365	1821001028	Nguyễn Bích Trân	18DIF	TCNH	63	76	69	87	93	79	95	80.29	Tốt	
2366	1821001140	Mai Như Ý	18DIF	TCNH	50	51	72	88	89	90	86	75.14	Khá	
2367	1821001169	Nguyễn Thị Kiều Oanh	18DIF	TCNH	67	71	75	84	93	90	92	81.71	Tốt	
2368	1821001236	Phạm Linh Thùy	18DIF	TCNH	68	70	82	84	66	50	68	69.71	Khá	
2369	1821002423	Nguyễn Thị Bích Trâm	18DIF	TCNH	55	50	52	43	65	52	85	57.43	TBình	
2370	1821005563	Đoàn Trần Vân Anh	18DIF	TCNH	58	70	70	84	88	90	93	79.00	Khá	
2371	1821005568	Lê Thị Hồng Anh	18DIF	TCNH	62	62	60	54	71	67	62	62.57	TBình	
2372	1821005591	Cao Thị Huỳnh Châu	18DIF	TCNH	56	79	37	56	53	63	77	60.14	TBình	
2373	1821005616	Ngô Thị Ngọc Dung	18DIF	TCNH	64	66	89	90	73	91	94	81.00	Tốt	
2374	1821005634	Phan Thị Kim Điệp	18DIF	TCNH	52	66	84	86	75	93	81	76.71	Khá	
2375	1821005659	Nguyễn Minh Hiếu	18DIF	TCNH	50	51	50	47	61	51	62	53.14	TBình	
2376	1821005685	Nguyễn Thị Hồng Huê	18DIF	TCNH	61	78	65	74	68	71	66	69.00	Khá	
2377	1821005687	Đặng Hoàng Đức Huy	18DIF	TCNH	52	63	40	37	0	78	60	55.00	TBình	
2378	1821005731	Dương Cao Lanh	18DIF	TCNH	56	61	50	56	62	55	65	57.86	TBình	
2379	1821005745	Chu Bảo Long	18DIF	TCNH	50	55	89	79	89	67	68	71.00	Khá	
2380	1821005764	Bùi Nguyễn Trà My	18DIF	TCNH	69	77	83	86	93	93	94	85.00	Tốt	
2381	1821005790	Võ Ngọc Hiếu Ngân	18DIF	TCNH	71	54	74	86	67	69	73	70.57	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2382	1821005813	Dương Thị Phượng Nhi	18DIF	TCNH	59	67	65	82	90	73	75	73.00	Khá	
2383	1821005831	Vũ Thị Hồng Nhung	18DIF	TCNH	68	67	66	80	70	58	64	67.57	Khá	
2384	1821005835	Nguyễn Phan Quỳnh Như	18DIF	TCNH	66	65	92	89	85	93	80	81.43	Tốt	
2385	1821005851	Nguyễn Thị Lan Phương	18DIF	TCNH	55	59	70	82	67	75	65	67.57	Khá	
2386	1821005880	Đinh Thị Mỹ Sương	18DIF	TCNH	53	61	50	56	75	86	67	64.00	TBình	
2387	1821005883	Trần Kim Tỏa	18DIF	TCNH	56	78	77	88	87	67	67	74.29	Khá	
2388	1821005903	Ngô Phương Thi	18DIF	TCNH	62	65	71	83	64	53	80	68.29	Khá	
2389	1821005944	Đặng Anh Thư	18DIF	TCNH	64	67	71	62	65	65	83	68.14	Khá	
2390	1821005947	Phạm Trần Phụng Thư	18DIF	TCNH	53	57	48	41	0	85	76	60.00	TBình	
2391	1821005970	Phan Thị Xuân Trang	18DIF	TCNH	59	61	69	83	89	93	95	78.43	Khá	
2392	1821005981	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	18DIF	TCNH	63	84	70	79	79	65	64	72.00	Khá	
2393	1821006027	Hồ Khánh Vân	18DIF	TCNH	62	59	66	82	90	90	85	76.29	Khá	
2394	1821006038	Trang Nguyễn Tường Vi	18DIF	TCNH	67	65	91	91	76	77	76	77.57	Khá	
2395	1821006046	Nguyễn Thị Tường Vy	18DIF	TCNH	66	66	71	85	65	65	67	69.29	Khá	
2396	1821006058	Lê Thị Như Ý	18DIF	TCNH	58	54	54	74	74	53	71	62.57	TBình	
2397	1821001034	Phạm Thị Hoàng Trinh	18DNH1	TCNH	69	89	91	88	90	90	95	87.43	Tốt	
2398	1821001073	Nguyễn Như Yến	18DNH1	TCNH	66	63	60	86	93	79	95	77.43	Khá	
2399	1821001080	Võ Thị Kiều Oanh	18DNH1	TCNH	71	80	88	91	93	93	85	85.86	Tốt	
2400	1821001099	Hoàng Thị Thu Thảo	18DNH1	TCNH	69	69	77	92	93	93	95	84.00	Tốt	
2401	1821001103	Trịnh Thị Ngọc Hân	18DNH1	TCNH	70	77	84	88	93	93	95	85.71	Tốt	
2402	1821001147	Trần Thị Huyền Trân	18DNH1	TCNH	72	79	92	92	89	93	91	86.86	Tốt	
2403	1821001156	Nguyễn Thị Thu Hương	18DNH1	TCNH	71	87	86	91	92	93	89	87.00	Tốt	
2404	1821001165	Phạm Ngọc Thanh Trúc	18DNH1	TCNH	64	85	79	88	93	93	95	85.29	Tốt	
2405	1821001182	Nguyễn Dương Ngọc Trân	18DNH1	TCNH	57	68	80	78	67	88	65	71.86	Khá	
2406	1821001228	Phạm Thanh Hương	18DNH1	TCNH	81	91	91	91	93	93	95	90.71	Xuất sắc	
2407	1821001239	Trần Nguyễn Yến Nhi	18DNH1	TCNH	74	93	89	89	93	93	95	89.43	Tốt	
2408	1821001246	Trần Bảo Ngọc	18DNH1	TCNH	70	63	71	89	93	90	71	78.14	Khá	
2409	1821001247	Hà Thị Ngọc Hải	18DNH1	TCNH	81	89	95	92	93	93	95	91.14	Xuất sắc	
2410	1821001295	Nguyễn Thị Duyên	18DNH1	TCNH	71	89	86	92	93	83	79	84.71	Tốt	
2411	1821001324	Lê Nguyễn Ái Kim	18DNH1	TCNH	74	91	84	86	88	96	98	88.14	Tốt	
2412	1821001334	Tô Ngọc Bích	18DNH1	TCNH	67	57	83	88	93	93	92	81.86	Tốt	
2413	1821001335	Nguyễn Ngọc Khánh Đan	18DNH1	TCNH	62	68	70	91	93	90	95	81.29	Tốt	
2414	1821001373	Dương Huỳnh Như	18DNH1	TCNH	75	92	90	90	93	93	95	89.71	Tốt	
2415	1821005559	Bùi Thị Thắm An	18DNH1	TCNH	88	77	92	92	93	90	95	89.57	Tốt	
2416	1821005567	Lê Nguyễn Ngọc Anh	18DNH1	TCNH	66	89	90	89	86	96	98	87.71	Tốt	
2417	1821005573	Nguyễn Kim Anh	18DNH1	TCNH	64	56	0	0	81	90	71	72.40	Khá	
2418	1821005577	Nguyễn Thị Quế Anh	18DNH1	TCNH	64	59	53	57	61	80	75	64.14	TBình	
2419	1821005585	Dương Thị Thu Ba	18DNH1	TCNH	82	93	100	91	97	96	100	94.14	Xuất sắc	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2420	1821005598	Hồ Thị Thu Cúc	18DNH1	TCNH	72	82	85	88	93	93	95	86.86	Tốt	
2421	1821005621	Thái Minh Dũng	18DNH1	TCNH	54	54	34	43	0	76	63	54.00	TBình	
2422	1821005622	Trần Anh Dũng	18DNH1	TCNH	68	77	84	90	86	96	91	84.57	Tốt	
2423	1821005635	Đặng Minh Đoan	18DNH1	TCNH	68	73	90	87	82	87	81	81.14	Tốt	
2424	1821005682	Võ Minh Hoàng	18DNH1	TCNH	78	87	90	90	80	79	83	83.86	Tốt	
2425	1821005693	Trần Thị Khánh Huyền	18DNH1	TCNH	81	90	91	91	93	93	95	90.57	Xuất sắc	
2426	1821005700	Lê Thị Diệu Hương	18DNH1	TCNH	68	76	74	82	72	67	85	74.86	Khá	
2427	1821005713	Trịnh Đoàn Khoa	18DNH1	TCNH	50	69	66	51	84	82	64	66.57	Khá	
2428	1821005747	Phan Minh Luân	18DNH1	TCNH	68	93	91	89	93	70	72	82.29	Tốt	
2429	1821005761	Dương Thị Bé Mẫn	18DNH1	TCNH	69	65	48	0	0	78	76	67.20	Khá	
2430	1821005767	Nguyễn Quỳnh Thảo My	18DNH1	TCNH	61	59	60	87	75	70	95	72.43	Khá	
2431	1821005769	Nguyễn Trần Mỹ Nữ	18DNH1	TCNH	71	79	79	86	86	84	88	81.86	Tốt	
2432	1821005793	Nguyễn Quỳnh Như Ngọc	18DNH1	TCNH	72	74	92	92	93	71	86	82.86	Tốt	
2433	1821005796	Phạm Yến Ngọc	18DNH1	TCNH	52	69	54	88	70	70	67	67.14	Khá	
2434	1821005800	Nguyễn Thị Mộng Nghi	18DNH1	TCNH	75	70	84	91	93	85	95	84.71	Tốt	
2435	1821005814	Dương Tuyết Nhi	18DNH1	TCNH	59	87	86	83	89	88	83	82.14	Tốt	
2436	1821005825	Đặng Thị Hồng Nhung	18DNH1	TCNH	84	95	87	90	68	83	87	84.86	Tốt	
2437	1821005828	Nguyễn Thị Thùy Nhung	18DNH1	TCNH	70	81	86	88	90	90	95	85.71	Tốt	
2438	1821005854	Trần Ái Phương	18DNH1	TCNH	65	71	74	91	93	90	64	78.29	Khá	
2439	1821005856	Trần Thị Thắm Phương	18DNH1	TCNH	71	64	78	88	72	81	80	76.29	Khá	
2440	1821005865	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	18DNH1	TCNH	59	55	89	91	88	93	79	79.14	Khá	
2441	1821005866	Phùng Thị Như Quỳnh	18DNH1	TCNH	30	67	61	54	57	64	62	56.43	TBình	
2442	1821005912	Đặng Nguyễn Quốc Thắng	18DNH1	TCNH	59	78	80	51	45	62	65	62.86	TBình	
2443	1821005946	Phạm Ngọc Thư	18DNH1	TCNH	51	82	60	90	80	76	81	74.29	Khá	
2444	1821005948	Trần Khánh Thư	18DNH1	TCNH	46	58	60	58	63	67	65	59.57	TBình	
2445	1821005963	Nguyễn Hoàng Toàn	18DNH1	TCNH	69	66	63	87	66	67	41	65.57	Khá	
2446	1821006014	Trần Sơn Tùng	18DNH1	TCNH	58	81	72	70	75	71	65	70.29	Khá	
2447	1821006030	Phạm Nguyễn Hải Vân	18DNH1	TCNH	60	85	84	84	79	89	93	82.00	Tốt	
2448	1821006043	Kiều Minh Vy	18DNH1	TCNH	58	62	63	62	91	69	62	66.71	Khá	
2449	1821001029	Trần Thị Yến Như	18DNH2	TCNH	55	67	82	85	76	71	71	72.43	Khá	
2450	1821001036	Dương Đặng Yến Loan	18DNH2	TCNH	69	89	92	92	93	93	95	89.00	Tốt	
2451	1821001085	Lê Thị Thu Hương	18DNH2	TCNH	80	92	95	92	95	96	98	92.57	Xuất sắc	
2452	1821001139	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	18DNH2	TCNH	68	72	82	86	93	90	83	82.00	Tốt	
2453	1821001158	Võ Gia Huỳnh	18DNH2	TCNH	53	58	61	73	79	93	74	70.14	Khá	
2454	1821001203	Đỗ Thị Hương Thủy	18DNH2	TCNH	64	72	67	89	88	93	93	80.86	Tốt	
2455	1821001211	Võ Thị Ái Nhi	18DNH2	TCNH	62	65	86	87	93	83	81	79.57	Khá	
2456	1821001217	Hồ Lê Thanh Trúc	18DNH2	TCNH	57	79	64	86	65	83	83	73.86	Khá	
2457	1821001253	Nguyễn Thị Quỳnh Như	18DNH2	TCNH	66	72	90	90	88	88	95	84.14	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2458	1821001828	Lê Thiên Phàm	18DNH2	TCNH	81	73	64	84	86	84	87	79.86	Khá	
2459	1821002459	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	18DNH2	TCNH	65	56	68	75	69	82	90	72.14	Khá	
2460	1821005576	Nguyễn Phương Anh	18DNH2	TCNH	69	82	91	91	93	93	90	87.00	Tốt	
2461	1821005582	Võ Nguyễn Tường Anh	18DNH2	TCNH	64	53	59	77	74	83	74	69.14	Khá	
2462	1821005584	Nguyễn Thị Ánh	18DNH2	TCNH	76	82	91	91	93	90	95	88.29	Tốt	
2463	1821005589	Huỳnh Quốc Bảo	18DNH2	TCNH	64	71	65	73	57	57	65	64.57	TBình	
2464	1821005601	Sa Phi Danl	18DNH2	TCNH	72	82	85	88	85	78	79	81.29	Tốt	
2465	1821005612	Dương Vân Ngọc Dung	18DNH2	TCNH	60	67	67	81	75	93	95	76.86	Khá	
2466	1821005625	Ngô Kiều Duyên	18DNH2	TCNH	67	66	80	86	82	79	86	78.00	Khá	
2467	1821005641	Nguyễn Huỳnh Cẩm Hà	18DNH2	TCNH	62	89	91	77	65	76	95	79.29	Khá	
2468	1821005662	Trần Mạnh Hiếu	18DNH2	TCNH	50	54	70	86	93	90	89	76.00	Khá	
2469	1821005689	Lê Viết Huy	18DNH2	TCNH	65	73	87	77	63	74	65	72.00	Khá	
2470	1821005697	Phạm Hữu Hưng	18DNH2	TCNH	77	88	84	65	68	76	71	75.57	Khá	
2471	1821005706	Trần Cao Vĩnh Khang	18DNH2	TCNH	68	88	81	83	93	84	77	82.00	Tốt	
2472	1821005716	Lợi Ngọc Minh Khương	18DNH2	TCNH	61	71	91	88	93	90	81	82.14	Tốt	
2473	1821005728	Phạm Thị Ngọc Lan	18DNH2	TCNH	75	77	81	91	92	93	95	86.29	Tốt	
2474	1821005733	Trần Thị Thu Lê	18DNH2	TCNH	63	69	70	85	93	90	79	78.43	Khá	
2475	1821005757	Trần Trúc Mai	18DNH2	TCNH	61	61	82	88	75	90	95	78.86	Khá	
2476	1821005758	Đặng Thị Cẩm Mi	18DNH2	TCNH	60	58	48	52	56	67	66	58.14	TBình	
2477	1821005788	Nguyễn Tuyết Ngân	18DNH2	TCNH	60	65	85	89	79	93	98	81.29	Tốt	
2478	1821005791	Dương Bích Ngọc	18DNH2	TCNH	75	79	76	87	93	86	81	82.43	Tốt	
2479	1821005798	Cao Thị Thảo Nghi	18DNH2	TCNH	85	96	94	94	97	96	98	94.29	Xuất sắc	
2480	1821005806	Phạm Nguyễn Thành Nguyễn	18DNH2	TCNH	72	86	67	81	72	71	70	74.14	Khá	
2481	1821005819	Võ Uyển Nhi	18DNH2	TCNH	60	77	77	84	78	70	72	74.00	Khá	
2482	1821005850	Lê Thị Thanh Phương	18DNH2	TCNH	73	78	86	88	91	82	98	85.14	Tốt	
2483	1821005859	Lê Ngô Nhật Quang	18DNH2	TCNH	69	84	82	79	70	70	66	74.29	Khá	
2484	1821005874	Trần Tú Quyên	18DNH2	TCNH	73	84	94	91	92	91	98	89.00	Tốt	
2485	1821005879	Nguyễn Thị Hồng Son	18DNH2	TCNH	81	88	89	89	93	90	95	89.29	Tốt	
2486	1821005889	Lâm Thứ	18DNH2	TCNH	67	65	73	92	82	93	91	80.43	Tốt	
2487	1821005894	Lý Thuận Thanh	18DNH2	TCNH	70	89	78	53	71	66	73	71.43	Khá	
2488	1821005960	Huỳnh Nguyễn Chánh Tín	18DNH2	TCNH	62	61	88	56	51	51	70	62.71	TBình	
2489	1821005965	Lê Thị Thúy Trang	18DNH2	TCNH	63	70	63	91	78	80	83	75.43	Khá	
2490	1821005992	Ngô Thị Tú Trinh	18DNH2	TCNH	58	81	72	91	93	76	83	79.14	Khá	
2491	1821006020	Biện Thị Thu Uyên	18DNH2	TCNH	69	67	71	87	85	89	78	78.00	Khá	
2492	1821006033	Đậu Thảo Vi	18DNH2	TCNH	61	61	50	57	60	74	76	62.71	TBình	
2493	1821006036	Nguyễn Thị Hiền Vi	18DNH2	TCNH	50	52	50	55	51	68	65	55.86	TBình	
2494	1821006055	Vũ Thị Tường Vy	18DNH2	TCNH	60	57	64	91	67	88	87	73.43	Khá	
2495	1821006060	Đào Thị Kim Yên	18DNH2	TCNH	61	74	82	88	93	90	95	83.29	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2496	1821006065	Trần Thị Yến	18DNH2	TCNH	76	93	96	91	93	97	99	92.14	Xuất sắc	
2497	1821006087	Lâm Nữ Thành Công	18DNH2	TCNH	61	62	79	89	93	89	69	77.43	Khá	
2498	1821001044	Nguyễn Phương Thảo	18DTC1	TCNH	64	74	81	88	84	90	77	79.71	Khá	
2499	1821001045	Trần Thị Ngọc	18DTC1	TCNH	86	82	93	90	93	93	95	90.29	Xuất sắc	
2500	1821001066	Nguyễn Thị Cẩm Tú	18DTC1	TCNH	75	81	95	95	97	96	84	89.00	Tốt	
2501	1821001101	Nguyễn Trúc Ly	18DTC1	TCNH	70	85	76	89	81	79	77	79.57	Khá	
2502	1821001128	Nguyễn Kim Phụng	18DTC1	TCNH	72	92	92	89	93	93	95	89.43	Tốt	
2503	1821001171	Đỗ Thị Tuyết Ngân	18DTC1	TCNH	55	64	69	78	76	66	71	68.43	Khá	
2504	1821001314	Nguyễn Thị Huỳnh Như	18DTC1	TCNH	70	69	88	88	87	90	89	83.00	Tốt	
2505	1821001338	Trần Thị Kim Thoa	18DTC1	TCNH	70	65	69	88	71	87	95	77.86	Khá	
2506	1821001362	Nguyễn Thị Như Ngân	18DTC1	TCNH	67	90	92	89	92	93	72	85.00	Tốt	
2507	1821002428	Nguyễn Lê Kiều Anh	18DTC1	TCNH	58	62	70	85	75	65	86	71.57	Khá	
2508	1821005575	Nguyễn Phan Kiều Anh	18DTC1	TCNH	54	58	77	58	46	55	68	59.43	TBình	
2509	1821005579	Trần Thị Diệu Anh	18DTC1	TCNH	55	51	56	89	65	71	51	62.57	TBình	
2510	1821005587	Hoàng Thanh Bình	18DTC1	TCNH	69	89	88	91	89	93	86	86.43	Tốt	
2511	1821005605	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	18DTC1	TCNH	64	81	71	93	68	84	84	77.86	Khá	
2512	1821005607	Ngô Thị Ngọc Diệu	18DTC1	TCNH	55	68	85	89	93	93	95	82.57	Tốt	
2513	1821005626	Nguyễn Dương Thuỳ Duyên	18DTC1	TCNH	64	89	91	91	97	96	98	89.43	Tốt	
2514	1821005636	Phạm Tiến Đạt	18DTC1	TCNH	68	81	67	73	61	84	90	74.86	Khá	
2515	1821005658	Lê Thị Minh Hiếu	18DTC1	TCNH	64	74	76	91	93	93	95	83.71	Tốt	
2516	1821005676	Nguyễn Thị Kim Hoa	18DTC1	TCNH	61	60	66	69	66	71	95	69.71	Khá	
2517	1821005702	Phạm Quỳnh Hương	18DTC1	TCNH	72	89	100	91	97	100	100	92.71	Xuất sắc	
2518	1821005707	Lê Thị Khánh	18DTC1	TCNH	68	59	66	63	61	93	95	72.14	Khá	
2519	1821005720	Lâm Võ Quốc Kiệt	18DTC1	TCNH	68	90	84	93	81	93	82	84.43	Tốt	
2520	1821005729	Trần Hà Lan	18DTC1	TCNH	57	68	60	79	60	88	74	69.43	Khá	
2521	1821005742	Trần Thị Thùy Linh	18DTC1	TCNH	72	85	78	89	86	68	82	80.00	Tốt	
2522	1821005750	Võ Thị Thùy My	18DTC1	TCNH	56	76	56	87	77	82	82	73.71	Khá	
2523	1821005755	Nguyễn Thị Trúc Mai	18DTC1	TCNH	74	57	53	79	62	89	59	67.57	Khá	
2524	1821005792	Mai Thị Hồng Ngọc	18DTC1	TCNH	72	86	89	91	93	90	95	88.00	Tốt	
2525	1821005811	Nguyễn Huỳnh Nhân	18DTC1	TCNH	62	64	8	0	0	50	8	38.40	Yếu	
2526	1821005817	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	18DTC1	TCNH	64	65	76	92	93	93	87	81.43	Tốt	
2527	1821005853	Nguyễn Trịnh Mai Phương	18DTC1	TCNH	69	79	64	86	92	82	71	77.57	Khá	
2528	1821005862	Nguyễn Lê Như Quỳnh	18DTC1	TCNH	53	55	49	92	73	90	81	70.43	Khá	
2529	1821005868	Trần Nguyễn Ngọc Quỳnh	18DTC1	TCNH	59	86	71	66	76	73	79	72.86	Khá	
2530	1821005871	Nguyễn Thị Thảo Quyên	18DTC1	TCNH	67	67	73	79	77	93	87	77.57	Khá	
2531	1821005872	Nguyễn Thị Út Quyên	18DTC1	TCNH	64	61	54	83	93	84	73	73.14	Khá	
2532	1821005887	Nguyễn Thanh Tâm	18DTC1	TCNH	85	96	92	89	89	90	95	90.86	Xuất sắc	
2533	1821005895	Nguyễn Thị Thanh	18DTC1	TCNH	81	92	92	92	93	93	86	89.86	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2534	1821005905	Nguyễn Thị Phương Thi	18DTC1	TCNH	65	65	86	90	82	93	86	81.00	Tốt	
2535	1821005908	Nguyễn Ngọc Thiện	18DTC1	TCNH	76	91	91	88	87	76	74	83.29	Tốt	
2536	1821005968	Nguyễn Thị Huyền Trang	18DTC1	TCNH	87	92	100	98	97	96	100	95.71	Xuất sắc	
2537	1821005976	Hồ Nhật Quỳnh Trâm	18DTC1	TCNH	71	68	65	91	93	93	81	80.29	Tốt	
2538	1821005979	Nguyễn Thị Anh Trâm	18DTC1	TCNH	75	83	91	94	96	93	98	90.00	Xuất sắc	
2539	1821005996	Nguyễn Thị Tú Trinh	18DTC1	TCNH	60	82	92	92	93	93	95	86.71	Tốt	
2540	1821005997	Trần Thị Thu Trinh	18DTC1	TCNH	66	56	76	79	93	91	87	78.29	Khá	
2541	1821006024	Phạm Thanh Uyên	18DTC1	TCNH	65	76	81	83	68	90	88	78.71	Khá	
2542	1821006028	Nguyễn Lê Thảo Vân	18DTC1	TCNH	64	73	84	89	90	93	80	81.86	Tốt	
2543	1821006037	Phạm Thị Triều Vi	18DTC1	TCNH	63	63	65	90	73	92	95	77.29	Khá	
2544	1821006052	Thái Thảo Vy	18DTC1	TCNH	71	60	59	88	74	78	95	75.00	Khá	
2545	1821006066	Văn Thị Hải Yến	18DTC1	TCNH	72	86	87	92	93	91	95	88.00	Tốt	
2546	1721003002	Lê Thị Phương Phương	18DTC2	TCNH	0	60	95	92	83	82	84	82.67	Tốt	
2547	1821000590	Phạm Nguyễn Nhật Anh	18DTC2	TCNH	64	60	77	92	93	93	95	82.00	Tốt	
2548	1821001041	Phạm Kim Tuyền	18DTC2	TCNH	66	78	67	68	80	70	71	71.43	Khá	
2549	1821001064	Bùi Thanh Mai	18DTC2	TCNH	56	88	93	93	93	93	95	87.29	Tốt	
2550	1821001106	Phạm Trọng Đại	18DTC2	TCNH	70	93	95	95	97	96	98	92.00	Xuất sắc	
2551	1821001207	Vũ Ngọc Thúy Linh	18DTC2	TCNH	92	95	100	100	100	100	100	98.14	Xuất sắc	
2552	1821001287	Nguyễn Thùy Yến Tiên	18DTC2	TCNH	59	67	58	64	80	60	68	65.14	Khá	
2553	1821001315	Nguyễn Thị Hoàng Diện	18DTC2	TCNH	65	93	93	93	93	93	95	89.29	Tốt	
2554	1821001331	Bùi Phạm Như Thuận	18DTC2	TCNH	70	84	93	93	93	93	94	88.57	Tốt	
2555	1821001337	Bùi Nguyễn Huyền Trân	18DTC2	TCNH	63	64	59	86	74	74	67	69.57	Khá	
2556	1821001357	Nguyễn Thị Trúc Oanh	18DTC2	TCNH	69	67	84	89	93	93	94	84.14	Tốt	
2557	1821001370	Nguyễn Châu Ánh Ngọc	18DTC2	TCNH	57	75	92	93	93	90	95	85.00	Tốt	
2558	1821005560	Vũ Hoàng Thụy An	18DTC2	TCNH	52	64	52	79	64	65	68	63.43	TBình	
2559	1821005570	Lương Ngọc Phương Anh	18DTC2	TCNH	61	86	84	93	93	93	95	86.43	Tốt	
2560	1821005578	Phạm Thị Huệ Anh	18DTC2	TCNH	84	90	93	90	93	93	72	87.86	Tốt	
2561	1821005580	Trần Thị Minh Anh	18DTC2	TCNH	61	62	71	92	92	93	95	80.86	Tốt	
2562	1821005595	Trương Thị Minh Châu	18DTC2	TCNH	81	89	91	91	93	93	95	90.43	Xuất sắc	
2563	1821005610	Trần Hải Du	18DTC2	TCNH	72	92	70	93	93	93	92	86.43	Tốt	
2564	1821005640	Nguyễn Hoàng Diễm Hà	18DTC2	TCNH	69	87	87	84	93	93	95	86.86	Tốt	
2565	1821005666	Nguyễn Thụy Phương Hằng	18DTC2	TCNH	46	69	67	90	82	80	80	73.43	Khá	
2566	1821005675	Huỳnh Hồng Hảo	18DTC2	TCNH	57	72	77	89	90	93	74	78.86	Khá	
2567	1821005679	Bùi Huy Hoàng	18DTC2	TCNH	70	76	75	93	75	93	91	81.86	Tốt	
2568	1821005704	Trương Huỳnh Hương	18DTC2	TCNH	70	70	87	93	93	93	95	85.86	Tốt	
2569	1821005709	Nguyễn Thị Thu Khen	18DTC2	TCNH	73	92	93	93	93	93	95	90.29	Xuất sắc	
2570	1821005740	Nguyễn Trần Thùy Linh	18DTC2	TCNH	71	78	80	87	88	93	93	84.29	Tốt	
2571	1821005744	Nguyễn Thị Lắm	18DTC2	TCNH	71	78	95	92	97	96	92	88.71	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2572	1821005773	Vũ Phương Nam	18DTC2	TCNH	73	95	89	89	93	93	86	88.29	Tốt	
2573	1821005789	Phạm Bảo Ngân	18DTC2	TCNH	74	90	86	72	93	93	79	83.86	Tốt	
2574	1821005803	Tăng Thanh Nguyên	18DTC2	TCNH	78	92	92	92	93	92	87	89.43	Tốt	
2575	1821005812	Bùi Nguyễn Thị Hoài Nhi	18DTC2	TCNH	69	80	92	89	84	93	95	86.00	Tốt	
2576	1821005818	Phan Thị Hạnh Nhi	18DTC2	TCNH	68	71	90	90	93	93	95	85.71	Tốt	
2577	1821005846	Nguyễn Thị Kim Phước	18DTC2	TCNH	82	78	94	94	97	96	94	90.71	Xuất sắc	
2578	1821005864	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	18DTC2	TCNH	81	89	92	89	90	83	83	86.71	Tốt	
2579	1821005869	Trần Thị Phương Quỳnh	18DTC2	TCNH	63	70	92	92	93	87	86	83.29	Tốt	
2580	1821005875	Trịnh Thị Thu Quyên	18DTC2	TCNH	74	77	83	92	90	93	95	86.29	Tốt	
2581	1821005906	Phan Giáng Thiên	18DTC2	TCNH	62	60	37	77	65	78	71	64.29	TBình	
2582	1821005909	Ong Hoàng Thiện	18DTC2	TCNH	67	72	91	69	91	51	53	70.57	Khá	
2583	1821005918	Hồ Phương Thảo	18DTC2	TCNH	70	63	93	90	93	93	95	85.29	Tốt	
2584	1821005929	Trương Thị Thanh Thảo	18DTC2	TCNH	69	63	73	80	93	76	95	78.43	Khá	
2585	1821005930	Võ Thị Mai Thảo	18DTC2	TCNH	54	62	95	92	97	96	98	84.86	Tốt	
2586	1821005974	Đặng Thanh Trâm	18DTC2	TCNH	66	74	84	78	82	71	95	78.57	Khá	
2587	1821005977	Huỳnh Thị Bích Trâm	18DTC2	TCNH	82	79	72	61	86	89	71	77.14	Khá	
2588	1821006003	Lê Thị Thanh Trúc	18DTC2	TCNH	69	92	91	91	90	93	95	88.71	Tốt	
2589	1821006025	Trần Nguyễn Ngọc Uyên	18DTC2	TCNH	58	53	76	89	91	90	90	78.14	Khá	
2590	1821006029	Phan Nguyễn Thanh Vân	18DTC2	TCNH	56	87	86	86	93	93	84	83.57	Tốt	
2591	1821006044	Lê Thị Tường Vy	18DTC2	TCNH	71	93	100	94	100	100	100	94.00	Xuất sắc	
2592	1821006047	Nguyễn Thị Tường Vy	18DTC2	TCNH	61	71	85	89	93	93	95	83.86	Tốt	
2593	1821006053	Trầm Thúy Vy	18DTC2	TCNH	71	92	87	88	93	90	95	88.00	Tốt	
2594	1821000240	Trần Thanh Giàu	18DTC3	TCNH	78	91	92	92	93	93	95	90.57	Xuất sắc	
2595	1821001058	Lê Uyển Vy	18DTC3	TCNH	67	87	91	91	93	88	73	84.29	Tốt	
2596	1821001061	Nguyễn Thị Cẩm Hường	18DTC3	TCNH	74	83	96	96	97	96	98	91.43	Xuất sắc	
2597	1821001108	Nguyễn Huỳnh Phương Anh	18DTC3	TCNH	64	63	65	87	93	93	95	80.00	Tốt	
2598	1821001201	Trần Thị Huỳnh Nga	18DTC3	TCNH	84	87	93	93	93	93	95	91.14	Xuất sắc	
2599	1821001242	Nguyễn Thị Mỹ Quỳnh	18DTC3	TCNH	76	96	95	95	97	96	98	93.29	Xuất sắc	
2600	1821001291	Phan Thị Lan Tiên	18DTC3	TCNH	62	93	92	92	93	93	95	88.57	Tốt	
2601	1821001318	Phan Vân Anh	18DTC3	TCNH	60	80	89	89	93	90	98	85.57	Tốt	
2602	1821001356	Huỳnh Kim Phụng	18DTC3	TCNH	73	74	91	93	93	77	90	84.43	Tốt	
2603	1821002616	Hoàng Minh Phú	18DTC3	TCNH	86	89	93	87	76	90	82	86.14	Tốt	
2604	1821005581	Trương Thị Lan Anh	18DTC3	TCNH	82	92	82	91	85	84	95	87.29	Tốt	
2605	1821005606	Dương Thị Hoa Diệu	18DTC3	TCNH	66	60	80	83	66	80	70	72.14	Khá	
2606	1821005619	Nguyễn Thị Mỹ Dung	18DTC3	TCNH	73	70	82	84	63	73	65	72.86	Khá	
2607	1821005631	Võ Thị Hồng Đào	18DTC3	TCNH	73	93	92	92	93	93	95	90.14	Xuất sắc	
2608	1821005651	Huỳnh Thanh Hiền	18DTC3	TCNH	72	65	65	88	81	80	86	76.71	Khá	
2609	1821005668	Phạm Thị Thu Hằng	18DTC3	TCNH	56	66	93	93	70	82	94	79.14	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2610	1821005686	Bùi Quang Huy	18DTC3	TCNH	55	66	69	67	82	81	82	71.71	Khá	
2611	1821005694	Trần Thị Thanh Huyền	18DTC3	TCNH	56	58	69	73	64	67	76	66.14	Khá	
2612	1821005710	Danh Hoàng Ngọc Khải	18DTC3	TCNH	75	95	92	91	94	93	95	90.71	Xuất sắc	
2613	1821005717	Nguyễn Văn Hoàng Khương	18DTC3	TCNH	55	55	91	96	97	96	98	84.00	Tốt	
2614	1821005732	Nguyễn Tấn Lộc	18DTC3	TCNH	45	69	53	67	61	75	94	66.29	Khá	
2615	1821005737	Mai Thị Khánh Linh	18DTC3	TCNH	57	78	64	89	83	93	95	79.86	Khá	
2616	1821005741	Phạm Thị Mỹ Linh	18DTC3	TCNH	84	80	59	73	76	86	77	76.43	Khá	
2617	1821005753	Lê Đinh Tuyết Mai	18DTC3	TCNH	61	76	92	89	82	93	84	82.43	Tốt	
2618	1821005768	Trương Nguyễn Hồng My	18DTC3	TCNH	73	85	84	88	73	93	95	84.43	Tốt	
2619	1821005784	Nguyễn Thị Kim Ngân	18DTC3	TCNH	87	92	93	93	93	93	92	91.86	Xuất sắc	
2620	1821005787	Nguyễn Thị Thùy Ngân	18DTC3	TCNH	52	54	53	72	82	81	95	69.86	Khá	
2621	1821005795	Phạm Thanh Bảo Ngọc	18DTC3	TCNH	72	76	74	91	93	90	95	84.43	Tốt	
2622	1821005799	Đào Vũ Bảo Nghi	18DTC3	TCNH	60	54	58	57	69	76	74	64.00	TBình	
2623	1821005810	Lê Thị Ngọc Nhã	18DTC3	TCNH	92	92	100	99	100	99	100	97.43	Xuất sắc	
2624	1821005815	Đinh Hoàng Yến Nhi	18DTC3	TCNH	89	85	90	82	89	97	99	90.14	Xuất sắc	
2625	1821005826	Hồ Nguyễn Phương Nhung	18DTC3	TCNH	72	61	70	92	86	93	95	81.29	Tốt	
2626	1821005847	Ngô Thị Bích Phượng	18DTC3	TCNH	75	92	93	93	93	91	89	89.43	Tốt	
2627	1821005878	Huỳnh Hồng Quyền	18DTC3	TCNH	60	87	75	90	93	93	94	84.57	Tốt	
2628	1821005881	Nguyễn Thị Tú Sương	18DTC3	TCNH	58	63	64	92	77	80	68	71.71	Khá	
2629	1821005891	Bùi Phương Thanh	18DTC3	TCNH	71	82	86	87	85	90	83	83.43	Tốt	
2630	1821005901	Nguyễn Quang Thăng	18DTC3	TCNH	51	66	83	93	77	90	91	78.71	Khá	
2631	1821005904	Nguyễn Anh Thi	18DTC3	TCNH	69	78	68	51	51	66	62	63.57	TBình	
2632	1821005907	Vũ Thị Thiên	18DTC3	TCNH	60	61	69	84	90	90	83	76.71	Khá	
2633	1821005919	Lâm Thị Thạch Thảo	18DTC3	TCNH	72	89	92	92	93	93	95	89.43	Tốt	
2634	1821005932	Phạm Thị Kim Thoa	18DTC3	TCNH	69	71	93	90	85	93	95	85.14	Tốt	
2635	1821005952	Trần Thị Thu Thủy	18DTC3	TCNH	75	91	93	90	93	96	91	89.86	Tốt	
2636	1821005975	Đoàn Thị Kim Trâm	18DTC3	TCNH	70	81	88	91	93	93	95	87.29	Tốt	
2637	1821005978	Nguyễn Lê Bảo Trâm	18DTC3	TCNH	69	89	71	83	90	90	93	83.57	Tốt	
2638	1821005987	Lê Huyền Trân	18DTC3	TCNH	61	68	60	75	60	70	70	66.29	Khá	
2639	1821006006	Võ Nguyễn Thanh Trúc	18DTC3	TCNH	67	71	93	93	93	93	95	86.43	Tốt	
2640	1821006026	Đỗ Thị Vân	18DTC3	TCNH	61	61	80	89	89	81	72	76.14	Khá	
2641	1821006035	Nguyễn Phương Thảo Vi	18DTC3	TCNH	66	71	79	89	84	89	92	81.43	Tốt	
2642	1821006062	Nguyễn Doãn Ngọc Yến	18DTC3	TCNH	67	90	90	91	93	93	95	88.43	Tốt	
2643	1821001284	Nguyễn Phạm Khánh Du	CLC_18DNH01	TCNH	56	80	88	93	93	93	95	85.43	Tốt	
2644	1821002197	Huỳnh Vĩ Khang	CLC_18DNH01	TCNH	68	81	90	93	90	77	82	83.00	Tốt	
2645	1821002213	Nguyễn Lê Quỳnh Giao	CLC_18DNH01	TCNH	68	70	84	96	97	91	92	85.43	Tốt	
2646	1821002215	Phạm Thị Mỹ Duyên	CLC_18DNH01	TCNH	55	89	91	89	92	90	95	85.86	Tốt	
2647	1821002220	Nguyễn Thụy Phương Anh	CLC_18DNH01	TCNH	76	88	90	89	82	90	93	86.86	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2648	1821002226	Hoàng Đỗ Mỹ Uyên	CLC_18DNH01	TCNH	65	68	80	93	90	90	95	83.00	Tốt	
2649	1821002409	Huỳnh Lê Thái Nhân	CLC_18DNH01	TCNH	64	72	67	58	56	68	71	65.14	Khá	
2650	1821002552	Vương Phúc Linh	CLC_18DNH01	TCNH	74	91	94	91	97	96	98	91.57	Xuất sắc	
2651	1821002669	Nguyễn Ngọc Xuân Trang	CLC_18DNH01	TCNH	55	66	82	84	93	90	95	80.71	Tốt	
2652	1821002690	Phạm Ngô Lan Tường	CLC_18DNH01	TCNH	70	88	90	92	93	93	95	88.71	Tốt	
2653	1821005824	Đỗ Thị Hồng Nhung	CLC_18DNH01	TCNH	55	64	50	80	82	74	73	68.29	Khá	
2654	1821005852	Nguyễn Thị Linh Phương	CLC_18DNH01	TCNH	83	86	92	89	89	87	95	88.71	Tốt	
2655	1821005870	Nguyễn Phạm Ngọc Quyên	CLC_18DNH01	TCNH	69	77	81	93	78	86	95	82.71	Tốt	
2656	1821005945	Nguyễn Ngọc Anh Thư	CLC_18DNH01	TCNH	50	68	92	89	86	89	95	81.29	Tốt	
2657	1821005954	Hoàng Thị Thủy Tiên	CLC_18DNH01	TCNH	58	75	88	89	93	93	95	84.43	Tốt	
2658	1821005956	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	CLC_18DNH01	TCNH	67	60	67	89	82	85	94	77.71	Khá	
2659	1821006017	Nguyễn Thị Kim Tuyền	CLC_18DNH01	TCNH	82	90	92	92	93	90	95	90.57	Xuất sắc	
2660	1821006069	Huỳnh Anh	CLC_18DNH01	TCNH	66	70	77	89	82	84	98	80.86	Tốt	
2661	1821006089	Nguyễn Thị Kim Dung	CLC_18DNH01	TCNH	55	61	89	93	93	93	87	81.57	Tốt	
2662	1821006091	Nguyễn Đặng Khang Duy	CLC_18DNH01	TCNH	55	61	62	52	64	69	71	62.00	TBình	
2663	1821006093	Trần Thị Hữu Duy	CLC_18DNH01	TCNH	58	81	81	88	91	90	95	83.43	Tốt	
2664	1821006109	Phan Thị Thúy Hằng	CLC_18DNH01	TCNH	57	66	76	70	76	81	87	73.29	Khá	
2665	1821006117	Hà Thiên Hoàng	CLC_18DNH01	TCNH	71	72	74	71	74	83	82	75.29	Khá	
2666	1821006118	Đoàn Nguyễn Đức Huy	CLC_18DNH01	TCNH	70	71	84	92	94	93	98	86.00	Tốt	
2667	1821006119	Nguyễn Vũ Gia Huy	CLC_18DNH01	TCNH	70	90	89	93	86	93	98	88.43	Tốt	
2668	1821002223	Nguyễn Thị Thịnh Vy	CLC_18DNH02	TCNH	35	55	58	89	66	90	73	66.57	Khá	
2669	1821006110	Trần Như Hằng	CLC_18DNH02	TCNH	53	55	72	79	89	93	88	75.57	Khá	
2670	1821006122	Cao Thị Bích Huyền	CLC_18DNH02	TCNH	50	52	54	51	50	63	68	55.43	TBình	
2671	1821006129	Lê Phương Khanh	CLC_18DNH02	TCNH	51	91	93	93	76	93	85	83.14	Tốt	
2672	1821006141	Ngô Thị Mỹ Linh	CLC_18DNH02	TCNH	84	92	93	93	93	93	95	91.86	Xuất sắc	
2673	1821006151	Trương Đình Vũ Minh	CLC_18DNH02	TCNH	70	79	64	94	97	93	87	83.43	Tốt	
2674	1821006155	Dương Thị Bích Ngân	CLC_18DNH02	TCNH	71	94	91	88	94	98	100	90.86	Xuất sắc	
2675	1821006163	Nguyễn Phan Bảo Ngọc	CLC_18DNH02	TCNH	50	58	60	86	61	63	76	64.86	TBình	
2676	1821006164	Nguyễn Thị Yến Ngọc	CLC_18DNH02	TCNH	33	51	57	86	64	65	65	60.14	TBình	
2677	1821006172	Lê Thị Thúy Nhi	CLC_18DNH02	TCNH	50	51	58	87	54	81	95	68.00	Khá	
2678	1821006179	Ngô Thị Nhung	CLC_18DNH02	TCNH	50	59	77	92	93	93	95	79.86	Khá	
2679	1821006181	Lê Thị Ngọc Như	CLC_18DNH02	TCNH	53	65	75	96	87	93	91	80.00	Tốt	
2680	1821006184	Thái Tâm Như	CLC_18DNH02	TCNH	54	65	62	79	74	84	84	71.71	Khá	
2681	1821006187	Nguyễn Thị Tú Oanh	CLC_18DNH02	TCNH	40	75	71	64	70	81	76	68.14	Khá	
2682	1821006196	Trần Như Phương	CLC_18DNH02	TCNH	50	55	57	80	73	81	84	68.57	Khá	
2683	1821006201	Phạm Thúy Phương Quỳnh	CLC_18DNH02	TCNH	52	63	65	88	63	87	70	69.71	Khá	
2684	1821006202	Mai Trần Hồng Quyên	CLC_18DNH02	TCNH	58	67	62	89	73	68	69	69.43	Khá	
2685	1821006208	Vũ Thị Phương Thanh	CLC_18DNH02	TCNH	59	61	58	72	69	87	98	72.00	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2686	1821006217	Trần Thị Thanh Thảo	CLC_18DNH02	TCNH	56	62	52	52	51	62	65	57.14	TBình	
2687	1821006219	Trần Ngọc Anh Thư	CLC_18DNH02	TCNH	51	51	58	89	63	68	67	63.86	TBình	
2688	1821006225	Lê Thị Thanh Trang	CLC_18DNH02	TCNH	57	80	83	85	93	93	95	83.71	Tốt	
2689	1821006229	Nông Thị Trang	CLC_18DNH02	TCNH	57	78	68	83	86	85	95	78.86	Khá	
2690	1821006233	Phan Lương Bảo Trâm	CLC_18DNH02	TCNH	71	91	89	89	97	96	100	90.43	Xuất sắc	
2691	1821006251	Phạm Trần Thảo Vân	CLC_18DNH02	TCNH	39	75	53	84	54	73	65	63.29	TBình	
2692	1821006255	Quách Thanh Vinh	CLC_18DNH02	TCNH	51	68	58	75	57	83	67	65.57	Khá	
2693	1821000436	Nguyễn Thanh Huyền	CLC_18DTC01	TCNH	57	52	67	89	83	90	90	75.43	Khá	
2694	1821001042	Đặng Yến Thanh	CLC_18DTC01	TCNH	60	91	93	90	97	96	98	89.29	Tốt	
2695	1821001174	Trần Bá Hiển	CLC_18DTC01	TCNH	52	56	83	89	88	90	89	78.14	Khá	
2696	1821001196	Nguyễn Khánh Vân	CLC_18DTC01	TCNH	55	83	84	93	93	89	95	84.57	Tốt	
2697	1821002202	Phùng Thị Cẩm Lê	CLC_18DTC01	TCNH	60	89	93	90	93	93	95	87.57	Tốt	
2698	1821002221	Dương Thị Huyền Trang	CLC_18DTC01	TCNH	87	89	95	92	89	93	96	91.57	Xuất sắc	
2699	1821002225	Nguyễn Tiến Quốc	CLC_18DTC01	TCNH	83	90	96	96	100	97	98	94.29	Xuất sắc	
2700	1821002407	Lê Trọng Nghĩa	CLC_18DTC01	TCNH	81	90	89	79	79	62	10	70.00	Khá	
2701	1821002693	Đặng Thị Khánh Uyên	CLC_18DTC01	TCNH	82	84	88	83	71	75	76	79.86	Khá	
2702	1821002736	Lâm Nhật Hào	CLC_18DTC01	TCNH	74	79	89	89	89	90	95	86.43	Tốt	
2703	1821002738	Lưu Gia Hân	CLC_18DTC01	TCNH	50	65	66	76	79	90	85	73.00	Khá	
2704	1821002763	Nguyễn Văn Linh	CLC_18DTC01	TCNH	50	60	88	90	79	90	78	76.43	Khá	
2705	1821002808	Bùi Diễm Quỳnh	CLC_18DTC01	TCNH	75	84	96	93	70	93	98	87.00	Tốt	
2706	1821004679	Nguyễn Lê Bình An	CLC_18DTC01	TCNH	76	70	61	77	82	86	95	78.14	Khá	
2707	1821005593	Nguyễn Ngô Ngọc Châu	CLC_18DTC01	TCNH	70	78	83	80	89	90	95	83.57	Tốt	
2708	1821005608	Phan Thị Ngọc Diệu	CLC_18DTC01	TCNH	80	90	95	95	89	96	98	91.86	Xuất sắc	
2709	1821005752	Vòng Mỹ Mỹ	CLC_18DTC01	TCNH	68	66	66	86	75	90	91	77.43	Khá	
2710	1821005984	Trần Thị Ngọc Trâm	CLC_18DTC01	TCNH	58	51	93	93	93	88	86	80.29	Tốt	
2711	1821005994	Nguyễn Thị Lan Trinh	CLC_18DTC01	TCNH	57	58	90	91	93	88	84	80.14	Tốt	
2712	1821006072	Nguyễn Thị Phương Anh	CLC_18DTC01	TCNH	68	93	93	93	79	93	89	86.86	Tốt	
2713	1821006076	Trần Triệu Ân	CLC_18DTC01	TCNH	64	60	88	88	84	88	85	79.57	Khá	
2714	1821006092	Nguyễn Thành Duy	CLC_18DTC01	TCNH	83	68	85	92	89	90	91	85.43	Tốt	
2715	1821006104	Lý Kim Hiền	CLC_18DTC01	TCNH	75	67	81	89	81	90	92	82.14	Tốt	
2716	1821006107	Nguyễn Minh Hiếu	CLC_18DTC01	TCNH	55	56	65	89	71	90	72	71.14	Khá	
2717	1821006113	Trần Thị Mỹ Hạnh	CLC_18DTC01	TCNH	56	69	93	89	79	78	95	79.86	Khá	
2718	1821006121	Võ Hoàng Huy	CLC_18DTC01	TCNH	73	83	79	89	67	74	69	76.29	Khá	
2719	1821006124	Trần Thị Mai Huyền	CLC_18DTC01	TCNH	50	89	92	92	79	93	95	84.29	Tốt	
2720	1821006140	Lê Quang Lộc	CLC_18DTC01	TCNH	73	59	82	90	72	79	90	77.86	Khá	
2721	1821006156	Lê Hoàng Bảo Ngân	CLC_18DTC01	TCNH	73	51	66	90	0	83	84	74.50	Khá	
2722	1821006173	Nguyễn Lê Kiều Nhi	CLC_18DTC01	TCNH	57	52	69	73	81	88	77	71.00	Khá	
2723	1821006192	Lê Mỹ Phụng	CLC_18DTC01	TCNH	87	52	73	91	89	90	85	81.00	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2724	1821006193	Lê Trần Như Phương	CLC_18DTC01	TCNH	51	52	92	92	93	90	74	77.71	Khá	
2725	1821006228	Nguyễn Thị Thùy Trang	CLC_18DTC01	TCNH	50	50	58	79	57	57	64	59.29	TBình	
2726	1821006237	Nguyễn Thanh Trúc	CLC_18DTC01	TCNH	56	51	71	91	79	83	81	73.14	Khá	
2727	1821006240	Trần Mai Cẩm Tú	CLC_18DTC01	TCNH	69	61	74	89	93	90	95	81.57	Tốt	
2728	1821006256	Lê Hoàng Thiên Vy	CLC_18DTC01	TCNH	56	55	69	88	88	90	74	74.29	Khá	
2729	1821005849	Lê Thị Hồng Phương	CLC_18DTC02	TCNH	59	59	61	71	64	83	67	66.29	Khá	
2730	1821005995	Nguyễn Thị Mai Trinh	CLC_18DTC02	TCNH	41	53	76	92	87	90	95	76.29	Khá	
2731	1821006067	Nguyễn Tác Thiên An	CLC_18DTC02	TCNH	44	52	50	73	55	76	77	61.00	TBình	
2732	1821006085	Trịnh Thị Kim Chi	CLC_18DTC02	TCNH	86	89	96	96	97	96	98	94.00	Xuất sắc	
2733	1821006086	Tăng Thị Kim Chu	CLC_18DTC02	TCNH	62	63	55	83	51	73	67	64.86	TBình	
2734	1821006090	Trần Quốc Dũng	CLC_18DTC02	TCNH	56	79	61	70	54	83	71	67.71	Khá	
2735	1821006094	Vũ Hoàng Đăng	CLC_18DTC02	TCNH	42	54	54	41	52	72	64	54.14	TBình	
2736	1821006100	Đặng Văn Giàu	CLC_18DTC02	TCNH	45	73	86	68	65	71	74	68.86	Khá	
2737	1821006105	Vũ Phan Thanh Hiền	CLC_18DTC02	TCNH	60	63	58	78	68	79	70	68.00	Khá	
2738	1821006108	Đỗ Thị Kim Hằng	CLC_18DTC02	TCNH	51	57	57	67	63	77	83	65.00	Khá	
2739	1821006114	Trương Hảo	CLC_18DTC02	TCNH	56	56	68	57	89	87	65	68.29	Khá	
2740	1821006120	Phạm Lê Huy	CLC_18DTC02	TCNH	49	56	51	55	51	72	62	56.57	TBình	
2741	1821006128	Trần Ngọc Hoàng Kha	CLC_18DTC02	TCNH	40	66	55	65	61	74	64	60.71	TBình	
2742	1821006130	Trần Ngô Vân Khanh	CLC_18DTC02	TCNH	42	53	43	72	61	71	52	56.29	TBình	
2743	1821006132	Lê Huỳnh Anh Khoa	CLC_18DTC02	TCNH	29	54	10	51	54	72	64	47.71	Yếu	
2744	1821006134	Trần Huỳnh Minh Khuê	CLC_18DTC02	TCNH	76	78	83	93	93	90	98	87.29	Tốt	
2745	1821006136	Nguyễn Tuấn Kiệt	CLC_18DTC02	TCNH	44	60	66	53	51	73	64	58.71	TBình	
2746	1821006144	Trần Phan Hoàng Linh	CLC_18DTC02	TCNH	67	75	70	88	73	71	68	73.14	Khá	
2747	1821006145	Hoàng Nam Long	CLC_18DTC02	TCNH	40	58	3	43	0	66	65	45.83	Yếu	
2748	1821006169	Nguyễn Ngọc Nguyễn	CLC_18DTC02	TCNH	45	66	65	93	63	90	95	73.86	Khá	
2749	1821006183	Nguyễn Tường Như	CLC_18DTC02	TCNH	71	66	56	63	58	75	95	69.14	Khá	
2750	1821006189	Nguyễn Tấn Phát	CLC_18DTC02	TCNH	52	55	12	80	53	78	80	58.57	TBình	
2751	1821006194	Ngô Thu Phương	CLC_18DTC02	TCNH	51	57	67	58	71	72	68	63.43	TBình	
2752	1821006207	Phạm Phương Thanh	CLC_18DTC02	TCNH	49	58	66	68	55	71	67	62.00	TBình	
2753	1821006212	Đàm Minh Thắng	CLC_18DTC02	TCNH	59	65	69	88	57	75	65	68.29	Khá	
2754	1821006213	Đồng Hoàng Nguyên Thảo	CLC_18DTC02	TCNH	47	57	55	83	57	76	68	63.29	TBình	
2755	1821006214	Nguyễn Thị Thu Thảo	CLC_18DTC02	TCNH	51	54	46	80	53	76	65	60.71	TBình	
2756	1821006223	Nguyễn Thị Quỳnh Tiên	CLC_18DTC02	TCNH	45	64	82	89	92	90	67	75.57	Khá	
2757	1821006226	Nguyễn Ngọc Minh Trang	CLC_18DTC02	TCNH	81	72	87	89	62	81	95	81.00	Tốt	
2758	1821006230	Đoàn Nguyễn Ngọc Trâm	CLC_18DTC02	TCNH	51	56	59	65	73	80	95	68.43	Khá	
2759	1821006232	Nguyễn Thúy Trâm	CLC_18DTC02	TCNH	51	58	56	73	54	71	64	61.00	TBình	
2760	1821006235	Nguyễn Ngọc Minh Trí	CLC_18DTC02	TCNH	44	52	53	88	69	88	77	67.29	Khá	
2761	1821006238	Nguyễn Thanh Trúc	CLC_18DTC02	TCNH	39	61	50	56	54	70	59	55.57	TBình	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2762	1821006242	Nguyễn Anh Tuấn	CLC_18DTC02	TCNH	60	57	56	86	51	70	69	64.14	TBình	
2763	1821002873	Lưu Bùi Phương Anh	CLC_18DTC03	TCNH	53	75	90	87	65	61	74	72.14	Khá	
2764	1821003528	Trần Lương Hoài Anh	CLC_18DTC03	TCNH	71	69	67	65	66	65	65	66.86	Khá	
2765	1821003962	Đỗ Thị Mai Vy	CLC_18DTC03	TCNH	57	59	55	0	0	75	68	62.80	TBình	
2766	1821005648	Trần Võ Mai Hân	CLC_18DTC03	TCNH	66	69	66	79	66	71	76	70.43	Khá	
2767	1821005972	Trần Châu Thuỳ Trang	CLC_18DTC03	TCNH	70	80	67	89	72	80	79	76.71	Khá	
2768	1821006001	Đỗ Thị Thanh Trúc	CLC_18DTC03	TCNH	69	84	93	90	93	90	95	87.71	Tốt	
2769	1821006071	Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	CLC_18DTC03	TCNH	42	58	67	81	66	76	92	68.86	Khá	
2770	1821006101	Đặng Thị Thu Hà	CLC_18DTC03	TCNH	58	55	67	70	66	51	76	63.29	TBình	
2771	1821006116	Đỗ Minh Hoàng	CLC_18DTC03	TCNH	69	75	92	83	81	82	86	81.14	Tốt	
2772	1821006131	Trương Đình Khanh	CLC_18DTC03	TCNH	65	74	91	76	71	67	68	73.14	Khá	
2773	1821006133	Nguyễn Minh Khôi	CLC_18DTC03	TCNH	71	75	73	89	89	68	79	77.71	Khá	
2774	1821006135	Trần Trung Kiên	CLC_18DTC03	TCNH	46	59	51	80	66	50	63	59.29	TBình	
2775	1821006152	Tăng Huệ Mẫn	CLC_18DTC03	TCNH	54	50	67	85	71	65	67	65.57	Khá	
2776	1821006160	Trần Thái Bảo Ngân	CLC_18DTC03	TCNH	52	59	67	80	68	69	83	68.29	Khá	
2777	1821006165	Võ Hồng Ngọc	CLC_18DTC03	TCNH	64	81	89	89	87	70	76	79.43	Khá	
2778	1821006167	Trần Thị Thúy Nghĩa	CLC_18DTC03	TCNH	82	87	82	88	82	92	94	86.71	Tốt	
2779	1821006177	Bùi Ngọc Phương Nhung	CLC_18DTC03	TCNH	52	53	55	86	66	69	65	63.71	TBình	
2780	1821006180	Nguyễn Thị Nhung	CLC_18DTC03	TCNH	54	51	82	76	65	68	78	67.71	Khá	
2781	1821006186	Lê Bảo Hoàng Oanh	CLC_18DTC03	TCNH	58	61	66	66	65	67	67	64.29	TBình	
2782	1821006190	Nguyễn Minh Phúc	CLC_18DTC03	TCNH	53	77	71	89	82	70	76	74.00	Khá	
2783	1821006191	Sái Hoàng Phúc	CLC_18DTC03	TCNH	43	53	53	86	72	60	67	62.00	TBình	
2784	1821006197	Võ Hoàng Phương	CLC_18DTC03	TCNH	82	87	92	91	86	90	94	88.86	Tốt	
2785	1821006198	Lê Bá Nhật Quang	CLC_18DTC03	TCNH	57	54	52	62	67	59	65	59.43	TBình	
2786	1821006203	Võ Trọng Sang	CLC_18DTC03	TCNH	46	58	50	79	50	50	70	57.57	TBình	
2787	1821006215	Phan Ngọc Phương Thảo	CLC_18DTC03	TCNH	52	79	89	90	65	73	68	73.71	Khá	
2788	1821006216	Phan Yến Phương Thảo	CLC_18DTC03	TCNH	69	65	56	91	84	93	95	79.00	Khá	
2789	1821006234	Danh Trần Mỹ Trân	CLC_18DTC03	TCNH	76	85	94	91	97	75	93	87.29	Tốt	
2790	1821006248	Lê Thục Uyên	CLC_18DTC03	TCNH	67	70	87	90	0	0	0	78.50	Khá	
2791	1821006252	Trần Thị Thảo Vân	CLC_18DTC03	TCNH	60	65	60	81	68	66	82	68.86	Khá	
2792	1821000739	Lê Huỳnh Trường Duy	18DKB01	TDGIA	71	74	89	89	97	96	98	87.71	Tốt	
2793	1821000746	Nguyễn Thị Kim Linh	18DKB01	TDGIA	57	58	56	82	70	59	75	65.29	Khá	
2794	1821000764	Phạm Thị Thu Tiên	18DKB01	TDGIA	65	67	71	87	67	66	53	68.00	Khá	
2795	1821000771	Võ Anh Thư	18DKB01	TDGIA	70	58	59	87	67	69	66	68.00	Khá	
2796	1821000774	Nguyễn Lê Phương Quỳnh	18DKB01	TDGIA	66	60	66	92	93	93	89	79.86	Khá	
2797	1821000791	Trần Thị Mỹ Anh	18DKB01	TDGIA	69	81	77	81	76	66	71	74.43	Khá	
2798	1821000792	Nguyễn Phúc Hương Lan	18DKB01	TDGIA	51	52	58	82	67	51	56	59.57	TBình	
2799	1821000795	Trần Phương Châm	18DKB01	TDGIA	53	70	63	92	76	55	48	65.29	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2800	1821000798	Nguyễn Trần Kiều Tiên	18DKB01	TDGIA	56	65	81	92	93	90	72	78.43	Khá	
2801	1821000802	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	18DKB01	TDGIA	70	70	71	65	10	5	0	48.50	Yếu	
2802	1821000805	Lê Thị Hải Nương	18DKB01	TDGIA	66	65	44	92	78	86	26	65.29	Khá	
2803	1821000806	Vương Thị Diễm Trang	18DKB01	TDGIA	70	78	92	92	93	93	95	87.57	Tốt	
2804	1821000808	Phạm Thị Ngọc Anh	18DKB01	TDGIA	84	67	92	89	93	68	62	79.29	Khá	
2805	1821000812	Võ Quốc Việt	18DKB01	TDGIA	73	87	89	90	97	77	76	84.14	Tốt	
2806	1821002478	Nguyễn Phương Anh	18DKB01	TDGIA	77	88	93	93	93	93	95	90.29	Xuất sắc	
2807	1821002497	Ngô Ngọc Diệu	18DKB01	TDGIA	70	57	67	74	76	93	95	76.00	Khá	
2808	1821002515	Lê Hoàng Anh Hào	18DKB01	TDGIA	68	57	64	67	55	51	11	53.29	TBình	
2809	1821002522	Đặng Minh Hiếu	18DKB01	TDGIA	55	58	80	56	63	0	0	62.40	TBình	
2810	1821002528	Vũ Thị Mỹ Hạnh	18DKB01	TDGIA	68	74	74	89	70	93	95	80.43	Tốt	
2811	1821002535	Đặng Thị Lệ Huyền	18DKB01	TDGIA	67	68	77	85	77	75	91	77.14	Khá	
2812	1821002558	Nguyễn Xuân Luân	18DKB01	TDGIA	75	89	89	95	97	96	98	91.29	Xuất sắc	
2813	1821002570	Trịnh Đức Minh	18DKB01	TDGIA	57	49	55	67	51	51	65	56.43	TBình	
2814	1821002572	Tạ Nguyễn Nhật My	18DKB01	TDGIA	64	67	90	90	93	93	74	81.57	Tốt	
2815	1821002576	Huỳnh Phương Nam	18DKB01	TDGIA	71	84	89	93	89	85	98	87.00	Tốt	
2816	1821002577	Nguyễn Thế Nam	18DKB01	TDGIA	50	50	53	66	52	51	59	54.43	TBình	
2817	1821002611	Vũ Ngọc Kiều Oanh	18DKB01	TDGIA	65	60	82	87	89	90	94	81.00	Tốt	
2818	1821002612	Mai Tấn Phát	18DKB01	TDGIA	67	76	85	92	93	93	93	85.57	Tốt	
2819	1821002646	Nguyễn Lê Phương Thanh	18DKB01	TDGIA	78	91	93	90	93	90	59	84.86	Tốt	
2820	1821002649	Trần Thảo Thạch	18DKB01	TDGIA	56	51	58	87	80	93	95	74.29	Khá	
2821	1821002657	Phạm Hoàng Minh Thư	18DKB01	TDGIA	62	68	83	89	83	67	72	74.86	Khá	
2822	1821002676	Nguyễn Thị Bích Trâm	18DKB01	TDGIA	67	67	59	93	64	81	95	75.14	Khá	
2823	1821002685	Lê Quốc Trung	18DKB01	TDGIA	50	51	55	66	51	51	63	55.29	TBình	
2824	1821002710	Nguyễn Hoàng Phi Yến	18DKB01	TDGIA	72	68	93	93	90	93	77	83.71	Tốt	
2825	1821001706	Nguyễn Hoàng Phúc	18DKB02	TDGIA	63	87	81	92	90	90	79	83.14	Tốt	
2826	1821002472	Dương Thúy Anh	18DKB02	TDGIA	75	92	92	92	93	93	95	90.29	Xuất sắc	
2827	1821002475	Mang Thị Mai Anh	18DKB02	TDGIA	60	52	71	90	93	90	89	77.86	Khá	
2828	1821002482	Trần Thị Tú Anh	18DKB02	TDGIA	55	44	74	89	84	81	62	69.86	Khá	
2829	1821002483	Văn Thị Lan Anh	18DKB02	TDGIA	57	51	73	92	93	93	59	74.00	Khá	
2830	1821002487	Hoàng Thị Ngọc Bé	18DKB02	TDGIA	51	54	72	82	87	71	73	70.00	Khá	
2831	1821002488	Phạm Thị Ngọc Bích	18DKB02	TDGIA	71	82	74	93	93	93	95	85.86	Tốt	
2832	1821002505	Nguyễn Việt Đức	18DKB02	TDGIA	62	70	65	79	60	66	66	66.86	Khá	
2833	1821002506	Trần Như Hồng Đức	18DKB02	TDGIA	58	71	80	90	68	67	56	70.00	Khá	
2834	1821002527	Võ Mỹ Hạnh	18DKB02	TDGIA	68	77	85	93	93	72	95	83.29	Tốt	
2835	1821002529	Nguyễn Thị Kim Hoàng	18DKB02	TDGIA	65	53	66	93	93	93	95	79.71	Khá	
2836	1821002534	Phạm Đình Huy	18DKB02	TDGIA	69	85	79	89	81	75	75	79.00	Khá	
2837	1821002536	Nguyễn Thanh Mỹ Huyền	18DKB02	TDGIA	70	79	85	92	93	93	62	82.00	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2838	1821002538	Nguyễn Thị Thanh Hương	18DKB02	TDGIA	74	85	96	82	94	92	97	88.57	Tốt	
2839	1821002551	Trần Hoàng Linh	18DKB02	TDGIA	56	53	55	66	61	52	80	60.43	TBình	
2840	1821002578	Lê Thị Huỳnh Nga	18DKB02	TDGIA	66	50	72	73	61	56	59	62.43	TBình	
2841	1821002582	Lê Ngọc Thiên Ngân	18DKB02	TDGIA	67	75	56	89	67	74	66	70.57	Khá	
2842	1821002588	Nguyễn Phương Đông Nghi	18DKB02	TDGIA	86	79	89	84	79	80	89	83.71	Tốt	
2843	1821002592	Bạch Ngọc Mẫn Nhi	18DKB02	TDGIA	53	42	65	90	77	62	62	64.43	TBình	
2844	1821002597	Lê Thị Hồng Nhung	18DKB02	TDGIA	63	50	70	83	57	51	53	61.00	TBình	
2845	1821002602	Cao Quỳnh Như	18DKB02	TDGIA	67	79	72	93	84	91	93	82.71	Tốt	
2846	1821002620	Nguyễn Văn Phúc	18DKB02	TDGIA	64	65	80	85	93	76	72	76.43	Khá	
2847	1821002656	Nguyễn Anh Thư	18DKB02	TDGIA	62	89	81	89	93	93	95	86.00	Tốt	
2848	1821002660	Đinh Ngọc Xuân Thủy	18DKB02	TDGIA	59	73	65	92	72	66	82	72.71	Khá	
2849	1821002663	Trương Quang Tiến	18DKB02	TDGIA	57	50	69	71	57	51	56	58.71	TBình	
2850	1821002665	Bùi Thanh Trà	18DKB02	TDGIA	72	79	93	93	93	93	95	88.29	Tốt	
2851	1821002666	Dương Thị Thùy Trang	18DKB02	TDGIA	59	67	57	78	67	69	66	66.14	Khá	
2852	1821002671	Võ Thị Minh Trang	18DKB02	TDGIA	64	70	65	93	93	93	65	77.57	Khá	
2853	1821002672	Đỗ Thị Trâm	18DKB02	TDGIA	79	95	96	93	81	81	80	86.43	Tốt	
2854	1821002684	Vũ Thị Như Trúc	18DKB02	TDGIA	52	63	65	72	93	93	69	72.43	Khá	
2855	1821002687	Nguyễn Nguyễn Anh Tú	18DKB02	TDGIA	56	52	53	0	5	0	8	34.80	Kém	
2856	1821002694	Nguyễn Thị Tú Uyên	18DKB02	TDGIA	55	61	53	81	75	74	69	66.86	Khá	
2857	1821002698	Nguyễn Lê Kiều Vi	18DKB02	TDGIA	63	59	73	92	93	93	89	80.29	Tốt	
2858	1821002700	Cao Khánh Vinh	18DKB02	TDGIA	77	89	97	93	95	89	99	91.29	Xuất sắc	
2859	1821002701	Trịnh Quang Vinh	18DKB02	TDGIA	50	52	62	90	51	55	56	59.43	TBình	
2860	1821002473	Hà Thị Trâm Anh	18DKB03	TDGIA	73	79	92	89	91	78	95	85.29	Tốt	
2861	1821002477	Ngô Thị Minh Anh	18DKB03	TDGIA	59	66	67	87	93	70	73	73.57	Khá	
2862	1821002486	Võ Thị Ngọc Ánh	18DKB03	TDGIA	76	85	90	89	82	80	60	80.29	Tốt	
2863	1821002494	Nguyễn Như Chinh	18DKB03	TDGIA	65	62	81	80	61	82	88	74.14	Khá	
2864	1821002495	Nguyễn Thái Danh	18DKB03	TDGIA	52	63	51	77	53	54	62	58.86	TBình	
2865	1821002496	Nguyễn Thị Kiều Diễm	18DKB03	TDGIA	69	80	85	71	91	70	88	79.14	Khá	
2866	1821002499	Huỳnh Minh Dũng	18DKB03	TDGIA	67	65	70	80	78	64	73	71.00	Khá	
2867	1821002510	Bùi Trần Thu Hà	18DKB03	TDGIA	87	95	89	90	100	100	100	94.43	Xuất sắc	
2868	1821002516	Nguyễn Lê Bảo Hân	18DKB03	TDGIA	66	65	69	55	60	58	75	64.00	TBình	
2869	1821002519	Hồ Thị Mỹ Hiền	18DKB03	TDGIA	64	81	85	92	67	74	65	75.43	Khá	
2870	1821002530	Trần Phan Khánh Hoàng	18DKB03	TDGIA	20	53	39	51	75	55	47	48.57	Yếu	
2871	1821002533	Phan Văn Hùng	18DKB03	TDGIA	83	89	89	88	89	97	100	90.71	Xuất sắc	
2872	1821002539	Vương Thị Vĩnh Khánh	18DKB03	TDGIA	81	88	88	89	97	66	98	86.71	Tốt	
2873	1821002542	Bành Tuệ Kiếm	18DKB03	TDGIA	70	89	93	93	91	93	95	89.14	Tốt	
2874	1821002556	Nguyễn Vũ Đức Long	18DKB03	TDGIA	66	67	65	57	54	53	70	61.71	TBình	
2875	1821002560	Đào Tấn Lượng	18DKB03	TDGIA	59	73	70	91	70	69	59	70.14	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2876	1821002569	Phan Ngọc Minh	18DKB03	TDGIA	75	85	89	90	94	67	87	83.86	Tốt	
2877	1821002583	Nguyễn Tuyết Ngân	18DKB03	TDGIA	77	80	68	90	79	82	92	81.14	Tốt	
2878	1821002593	Tôn Nữ Khánh Nhi	18DKB03	TDGIA	67	82	84	77	86	70	93	79.86	Khá	
2879	1821002594	Võ Thị Kiều Nhi	18DKB03	TDGIA	80	90	73	89	75	71	53	75.86	Khá	
2880	1821002599	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	18DKB03	TDGIA	67	63	60	92	86	78	75	74.43	Khá	
2881	1821002608	Võ Hàn Ny	18DKB03	TDGIA	75	52	58	93	72	80	95	75.00	Khá	
2882	1821002625	Phạm Lương Bích Phương	18DKB03	TDGIA	69	87	89	89	60	13	84	70.14	Khá	
2883	1821002626	Phạm Nam Phương	18DKB03	TDGIA	70	64	69	90	67	82	91	76.14	Khá	
2884	1821002628	Lợi Nhựt Quang	18DKB03	TDGIA	75	72	79	90	89	71	95	81.57	Tốt	
2885	1821002641	Đỗ Thị Thanh Tâm	18DKB03	TDGIA	75	68	85	84	79	58	72	74.43	Khá	
2886	1821002642	Nguyễn Thị Thu Tâm	18DKB03	TDGIA	59	62	68	92	74	93	66	73.43	Khá	
2887	1821002643	Nguyễn Nhật Tân	18DKB03	TDGIA	52	60	46	64	62	51	68	57.57	TBình	
2888	1821002648	Nguyễn Quốc Thành	18DKB03	TDGIA	52	52	54	68	51	54	70	57.29	TBình	
2889	1821002650	Phan Nguyễn Quang Thời	18DKB03	TDGIA	69	73	67	62	68	80	71	70.00	Khá	
2890	1821002652	Bùi Hoàng Thịnh	18DKB03	TDGIA	66	69	57	83	52	63	90	68.57	Khá	
2891	1821002653	Nguyễn Hoàng Ngọc Thảo	18DKB03	TDGIA	83	79	80	89	34	17	0	63.67	TBình	
2892	1821002661	Huỳnh Phượng Tiên	18DKB03	TDGIA	67	62	60	88	71	73	95	73.71	Khá	
2893	1821002680	Đặng Nữ Huyền Trinh	18DKB03	TDGIA	61	76	75	89	60	65	77	71.86	Khá	
2894	1821002689	Biều Thụy Ngọc Tuyền	18DKB03	TDGIA	60	61	93	93	77	93	77	79.14	Khá	
2895	1821002699	Nguyễn Thị Xuân Viên	18DKB03	TDGIA	72	87	73	91	78	89	82	81.71	Tốt	
2896	1821002709	Trần Kim Yên	18DKB03	TDGIA	68	79	87	63	82	66	65	72.86	Khá	
2897	1821002469	Bùi Thị Ngọc Ái	18DKB04	TDGIA	61	75	85	90	58	70	64	71.86	Khá	
2898	1821002470	Lê Võ Hà An	18DKB04	TDGIA	58	52	59	68	49	56	87	61.29	TBình	
2899	1821002476	Ngô Đức Anh	18DKB04	TDGIA	66	90	93	93	67	52	72	76.14	Khá	
2900	1821002489	Nguyễn Đức Bình	18DKB04	TDGIA	46	51	63	90	74	86	70	68.57	Khá	
2901	1821002493	Lý Gia Bảo Châu	18DKB04	TDGIA	59	76	85	85	93	72	79	78.43	Khá	
2902	1821002500	Vũ Nguyễn Đình Duy	18DKB04	TDGIA	57	54	48	65	48	51	67	55.71	TBình	
2903	1821002507	Lương Thành Đạt	18DKB04	TDGIA	32	57	35	54	34	57	63	47.43	Yếu	
2904	1821002512	Hà Ngọc Hà	18DKB04	TDGIA	39	55	41	62	49	51	77	53.43	TBình	
2905	1821002513	Nguyễn Thị Thu Hà	18DKB04	TDGIA	36	58	66	88	63	51	76	62.57	TBình	
2906	1821002523	Nguyễn Hoàng Hiếu	18DKB04	TDGIA	64	54	60	89	90	93	85	76.43	Khá	
2907	1821002525	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	18DKB04	TDGIA	71	51	63	69	54	62	98	66.86	Khá	
2908	1821002544	Huỳnh Thị Như Lê	18DKB04	TDGIA	60	65	65	69	75	71	66	67.29	Khá	
2909	1821002546	Bùi Thị Bích Liên	18DKB04	TDGIA	71	71	76	92	74	93	85	80.29	Tốt	
2910	1821002549	Hồ Ngọc Khánh Linh	18DKB04	TDGIA	58	77	74	84	92	66	70	74.43	Khá	
2911	1821002564	Nguyễn Tuyết Mai	18DKB04	TDGIA	72	50	56	89	68	64	53	64.57	TBình	
2912	1821002574	Đinh Thị Kim Na	18DKB04	TDGIA	58	70	84	93	92	80	78	79.29	Khá	
2913	1821002575	Hoàng Hoài Nam	18DKB04	TDGIA	12	0	55	68	45	42	0	44.40	Yếu	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2914	1821002584	Trần Kim Ngân	18DKB04	TDGIA	27	71	80	89	65	65	80	68.14	Khá	
2915	1821002586	Nguyễn Phi Ngân Ngọc	18DKB04	TDGIA	44	59	49	61	53	51	0	52.83	TBình	
2916	1821002590	Triệu Thị Thảo Nguyên	18DKB04	TDGIA	46	70	57	81	73	83	64	67.71	Khá	
2917	1821002609	Bùi Thị Kiều Oanh	18DKB04	TDGIA	47	51	67	76	83	88	84	70.86	Khá	
2918	1821002613	Nguyễn Trung Phát	18DKB04	TDGIA	55	50	43	41	0	32	10	38.50	Yếu	
2919	1821002615	Nguyễn Duy Phụng	18DKB04	TDGIA	65	57	65	76	61	75	80	68.43	Khá	
2920	1821002645	Lê Văn Thái	18DKB04	TDGIA	68	58	57	59	43	55	56	56.57	TBình	
2921	1821002659	Nguyễn Hoài Thương	18DKB04	TDGIA	42	56	59	68	63	55	67	58.57	TBình	
2922	1821002667	Mai Lê Thị Phương Trang	18DKB04	TDGIA	63	72	79	85	55	66	73	70.43	Khá	
2923	1821002670	Nguyễn Trần Thiên Trang	18DKB04	TDGIA	80	93	95	92	94	90	98	91.71	Xuất sắc	
2924	1821002678	Trần Huyền Trân	18DKB04	TDGIA	34	11	0	40	66	63	66	46.67	Yếu	
2925	1821002691	Diệp Tố Uyên	18DKB04	TDGIA	59	67	64	78	55	39	5	52.43	TBình	
2926	1821002692	Đào Thị Thu Uyên	18DKB04	TDGIA	51	49	72	58	67	66	85	64.00	TBình	
2927	1821002697	Trần Thị Thanh Vân	18DKB04	TDGIA	61	63	51	85	70	57	85	67.43	Khá	
2928	1821002704	Hà Hoàng Vương	18DKB04	TDGIA	80	75	81	92	90	75	83	82.29	Tốt	
2929	1821002708	Phạm Thị Như Ý	18DKB04	TDGIA	64	63	72	90	90	92	87	79.71	Khá	
2930	1821001031	Hoa Yến Nhi	18DTD	TDGIA	65	56	53	91	75	88	83	73.00	Khá	
2931	1821001043	Mai Thị Ngọc Ý	18DTD	TDGIA	52	67	79	87	93	84	77	77.00	Khá	
2932	1821001062	Nguyễn Thị Thu Hà	18DTD	TDGIA	69	51	34	0	0	0	5	31.80	Kém	
2933	1821001115	Nguyễn Thị Hoàng Thơ	18DTD	TDGIA	72	74	80	89	93	93	95	85.14	Tốt	
2934	1821001141	Nguyễn Thị Xuân Mai	18DTD	TDGIA	75	72	66	89	79	72	81	76.29	Khá	
2935	1821001191	Huỳnh Hồng Duyên	18DTD	TDGIA	62	50	65	66	51	39	8	48.71	Yếu	
2936	1821001200	Bùi Thị Mỹ Sang	18DTD	TDGIA	57	52	71	93	93	93	72	75.86	Khá	
2937	1821001216	Bùi Nguyễn Bảo Nghi	18DTD	TDGIA	72	74	90	87	93	93	95	86.29	Tốt	
2938	1821001230	Nguyễn Chí Trung	18DTD	TDGIA	69	89	92	93	93	93	95	89.14	Tốt	
2939	1821001358	Trần Chí Tiến	18DTD	TDGIA	67	59	73	93	85	57	68	71.71	Khá	
2940	1821002490	Nguyễn Thị Sơn Ca	18DTD	TDGIA	65	69	79	90	84	84	95	80.86	Tốt	
2941	1821002658	Tạ Đỗ Lý Minh Thư	18DTD	TDGIA	53	52	52	68	53	67	68	59.00	TBình	
2942	1821005618	Nguyễn Hoàng Dung	18DTD	TDGIA	72	65	80	89	93	82	82	80.43	Tốt	
2943	1821005627	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	18DTD	TDGIA	68	71	83	88	72	62	68	73.14	Khá	
2944	1821005628	Trần Hồ Hải Dương	18DTD	TDGIA	75	71	89	73	78	67	82	76.43	Khá	
2945	1821005632	Trần Nguyễn Hải Đăng	18DTD	TDGIA	67	79	65	51	71	56	70	65.57	Khá	
2946	1821005652	Lê Thị Thu Hiền	18DTD	TDGIA	89	85	96	96	97	96	98	93.86	Xuất sắc	
2947	1821005673	Trần Thị Hồng Hạnh	18DTD	TDGIA	60	63	89	93	97	86	98	83.71	Tốt	
2948	1821005691	Nguyễn Thị Bích Huyền	18DTD	TDGIA	63	65	57	63	62	56	73	62.71	TBình	
2949	1821005699	Hồ Mỹ Hương	18DTD	TDGIA	66	65	65	74	87	74	83	73.43	Khá	
2950	1821005735	Phạm Thị Hồng Liên	18DTD	TDGIA	66	85	72	93	88	87	95	83.71	Tốt	
2951	1821005751	Nguyễn Thị Mỹ	18DTD	TDGIA	65	69	77	88	82	76	77	76.29	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2952	1821005754	Nguyễn Thị Ngọc Mai	18DTD	TDGIA	81	80	92	86	79	76	69	80.43	Tốt	
2953	1821005778	Huỳnh Kim Ngân	18DTD	TDGIA	48	68	73	73	69	53	89	67.57	Khá	
2954	1821005805	Võ Thị Thanh Nguyên	18DTD	TDGIA	66	67	67	88	69	60	70	69.57	Khá	
2955	1821005808	Nguyễn Thị Bích Nguyệt	18DTD	TDGIA	69	69	57	76	75	67	78	70.14	Khá	
2956	1821005822	Huỳnh Quốc Nhật	18DTD	TDGIA	76	94	93	90	93	93	95	90.57	Xuất sắc	
2957	1821005827	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	18DTD	TDGIA	66	60	60	89	83	81	87	75.14	Khá	
2958	1821005830	Trần Thị Tuyết Nhung	18DTD	TDGIA	71	75	60	89	78	63	79	73.57	Khá	
2959	1821005842	Nguyễn Hạnh Phúc	18DTD	TDGIA	82	89	89	92	89	73	67	83.00	Tốt	
2960	1821005848	Võ Thi Kim Phượng	18DTD	TDGIA	55	69	56	90	85	64	62	68.71	Khá	
2961	1821005890	Trịnh Tiến Thái	18DTD	TDGIA	71	89	90	88	71	70	53	76.00	Khá	
2962	1821005893	Hà Ngọc Đăng Thanh	18DTD	TDGIA	69	77	89	79	79	93	82	81.14	Tốt	
2963	1821005896	Nguyễn Thị Vân Thanh	18DTD	TDGIA	61	60	3	58	9	51	5	35.29	Yếu	
2964	1821005949	Trần Lê Minh Thy	18DTD	TDGIA	56	41	62	82	71	60	74	63.71	TBình	
2965	1821005955	Nguyễn Hạnh Thuỷ Tiên	18DTD	TDGIA	73	89	96	93	97	96	95	91.29	Xuất sắc	
2966	1821005957	Bùi Đức Tiến	18DTD	TDGIA	7	52	70	86	70	65	51	57.29	TBình	
2967	1821005969	Ninh Huyền Trang	18DTD	TDGIA	68	85	87	87	89	92	90	85.43	Tốt	
2968	1821005973	Trần Ngọc Đoan Trang	18DTD	TDGIA	69	60	62	66	55	64	68	63.43	TBình	
2969	1821005983	Trần Thị Hà Trâm	18DTD	TDGIA	66	65	54	50	53	51	58	56.71	TBình	
2970	1821006018	Nguyễn Quỳnh Ánh Tuyết	18DTD	TDGIA	67	73	81	92	91	93	98	85.00	Tốt	
2971	1821006048	Nguyễn Thị Vy	18DTD	TDGIA	66	64	56	81	78	80	80	72.14	Khá	
2972	1821006056	Bùi Thị Xuân	18DTD	TDGIA	38	70	80	90	93	93	95	79.86	Khá	
2973	1821006057	Đoàn Thị Mỹ Ý	18DTD	TDGIA	66	66	68	63	57	50	69	62.71	TBình	
2974	1821006059	Tạ Thị Như Ý	18DTD	TDGIA	58	89	85	83	89	86	95	83.57	Tốt	
2975	1821001107	Phan Duy Nhật Minh	18DHQ1	THQ	85	91	86	83	97	93	98	90.43	Xuất sắc	
2976	1821001123	Võ Thị Thu Hà	18DHQ1	THQ	74	85	72	91	93	93	81	84.14	Tốt	
2977	1821001161	Lê Tấn Phát	18DHQ1	THQ	66	66	82	92	97	96	98	85.29	Tốt	
2978	1821001162	Hồ Thị Phương Thoa	18DHQ1	THQ	72	92	91	91	93	93	95	89.57	Tốt	
2979	1821001223	Võ Thị Phương Thảo	18DHQ1	THQ	66	86	72	91	93	93	94	85.00	Tốt	
2980	1821001231	Huỳnh Thị Bích Dung	18DHQ1	THQ	52	90	72	89	78	93	95	81.29	Tốt	
2981	1821001254	Tô Huỳnh Tăng Hoàng Tốt	18DHQ1	THQ	66	84	81	91	85	81	61	78.43	Khá	
2982	1821001292	Hồ Anh Bảo	18DHQ1	THQ	50	58	0	0	69	81	87	69.00	Khá	
2983	1821001325	Trương Thị Mỹ Hảo	18DHQ1	THQ	80	82	92	89	94	83	95	87.86	Tốt	
2984	1821001330	Trần Ngọc Thanh Trúc	18DHQ1	THQ	68	76	91	91	93	93	95	86.71	Tốt	
2985	1821001365	Võ Tấn Đạt	18DHQ1	THQ	64	88	91	91	93	90	93	87.14	Tốt	
2986	1821005571	Nguyễn Huỳnh Quyên Anh	18DHQ1	THQ	69	85	82	89	80	75	74	79.14	Khá	
2987	1821005604	Nguyễn Thị Kiều Diễm	18DHQ1	THQ	68	69	81	73	73	58	70	70.29	Khá	
2988	1821005613	Hồ Thị Thùy Dung	18DHQ1	THQ	66	87	89	79	89	92	93	85.00	Tốt	
2989	1821005630	Nguyễn Thị Hoài Đan	18DHQ1	THQ	85	92	87	87	93	93	95	90.29	Xuất sắc	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
2990	1821005639	Lê Vũ Thu Hà	18DHQ1	THQ	65	81	86	81	93	74	77	79.57	Khá	
2991	1821005665	Nguyễn Thị Thu Hằng	18DHQ1	THQ	72	88	91	91	93	90	57	83.14	Tốt	
2992	1821005678	Trương Phạm Yến Hòa	18DHQ1	THQ	68	89	91	91	93	93	95	88.57	Tốt	
2993	1821005692	Nguyễn Thị Thanh Huyền	18DHQ1	THQ	65	68	82	91	84	89	98	82.43	Tốt	
2994	1821005719	Trần Hoàng Kim	18DHQ1	THQ	69	86	88	91	85	85	91	85.00	Tốt	
2995	1821005723	Đỗ Thị Mỹ Lam	18DHQ1	THQ	61	72	74	85	82	54	88	73.71	Khá	
2996	1821005726	Hoàng Thanh Lan	18DHQ1	THQ	56	66	56	86	81	73	82	71.43	Khá	
2997	1821005746	Nguyễn Hoàng Phi Long	18DHQ1	THQ	66	85	89	79	89	56	66	75.71	Khá	
2998	1821005749	Phan Thị Cẩm Ly	18DHQ1	THQ	67	62	67	83	93	74	86	76.00	Khá	
2999	1821005780	Nguyễn Kim Ngân	18DHQ1	THQ	81	92	92	95	97	96	98	93.00	Xuất sắc	
3000	1821005785	Nguyễn Thị Kim Ngân	18DHQ1	THQ	53	70	92	89	93	93	93	83.29	Tốt	
3001	1821005807	Lương Ánh Nguyệt	18DHQ1	THQ	54	61	59	67	85	68	68	66.00	Khá	
3002	1821005841	Ngô Hoàng Phúc	18DHQ1	THQ	52	88	80	86	72	93	83	79.14	Khá	
3003	1821005867	Trần Lê Diễm Quỳnh	18DHQ1	THQ	62	69	70	52	69	59	70	64.43	TBình	
3004	1821005884	Nguyễn Phú Tài	18DHQ1	THQ	70	74	44	87	93	77	82	75.29	Khá	
3005	1821005922	Nguyễn Thị Bích Thảo	18DHQ1	THQ	60	92	91	88	93	90	95	87.00	Tốt	
3006	1821005940	Bùi Thị Kim Thúy	18DHQ1	THQ	60	69	74	85	80	66	80	73.43	Khá	
3007	1821005941	Chu Thị Thúy	18DHQ1	THQ	79	93	91	91	93	93	95	90.71	Xuất sắc	
3008	1821006015	Huỳnh Ngọc Tuyền	18DHQ1	THQ	61	87	77	85	93	80	95	82.57	Tốt	
3009	1821006022	Nguyễn Hòang Phương Uyên	18DHQ1	THQ	77	70	54	57	67	51	50	60.86	TBình	
3010	1821006040	Lưu Thành Vinh	18DHQ1	THQ	76	82	94	91	97	93	100	90.43	Xuất sắc	
3011	1821006054	Trần Thị Hạ Vy	18DHQ1	THQ	64	76	68	86	93	93	95	82.14	Tốt	
3012	1821006063	Nguyễn Hoàng Yến	18DHQ1	THQ	67	82	62	88	93	93	82	81.00	Tốt	
3013	1821001032	Cao Minh Khoa Văn	18DHQ2	THQ	84	92	95	95	97	96	98	93.86	Xuất sắc	
3014	1821001102	Nguyễn Anh Đào	18DHQ2	THQ	66	58	68	70	93	81	70	72.29	Khá	
3015	1821001120	Phạm Kim Tiên	18DHQ2	THQ	58	76	82	91	93	93	94	83.86	Tốt	
3016	1821001126	Châu Thị Huyền Trang	18DHQ2	THQ	54	65	62	85	93	75	86	74.29	Khá	
3017	1821001152	Đoàn Thị Khánh Ly	18DHQ2	THQ	64	65	92	91	100	96	98	86.57	Tốt	
3018	1821001262	Trần Thị Thu Nguyên	18DHQ2	THQ	61	54	60	92	93	93	89	77.43	Khá	
3019	1821001294	Võ Thị Yến Nga	18DHQ2	THQ	76	90	85	82	85	92	95	86.43	Tốt	
3020	1821001302	Nguyễn Thị Minh Đa	18DHQ2	THQ	69	89	92	90	97	81	94	87.43	Tốt	
3021	1821001350	Nguyễn Quỳnh Như	18DHQ2	THQ	72	88	94	94	97	96	94	90.71	Xuất sắc	
3022	1821001360	Lê Thị Ngọc Hải	18DHQ2	THQ	60	73	91	91	93	85	95	84.00	Tốt	
3023	1821002417	Nguyễn Thanh Phong	18DHQ2	THQ	66	91	79	92	93	93	95	87.00	Tốt	
3024	1821002418	Lâm Thị Kim Ngân	18DHQ2	THQ	58	75	88	91	93	69	95	81.29	Tốt	
3025	1821004905	Vũ Xuân Khôi	18DHQ2	THQ	79	80	83	88	93	62	82	81.00	Tốt	
3026	1821005572	Nguyễn Kỳ Tú Anh	18DHQ2	THQ	76	90	95	95	97	93	98	92.00	Xuất sắc	
3027	1821005602	Nguyễn Thị Bích Dân	18DHQ2	THQ	70	81	86	88	93	86	27	75.86	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
3028	1821005609	Võ Phương Diệu	18DHQ2	THQ	88	89	54	88	72	57	71	74.14	Khá	
3029	1821005638	Đặng Thị Việt Hà	18DHQ2	THQ	81	89	90	90	93	93	91	89.57	Tốt	
3030	1821005660	Nguyễn Minh Hiếu	18DHQ2	THQ	87	95	91	88	93	90	86	90.00	Xuất sắc	
3031	1821005667	Nguyễn Trúc Liễu Hằng	18DHQ2	THQ	76	92	88	88	93	80	95	87.43	Tốt	
3032	1821005669	Nguyễn Thị Thu Hồng	18DHQ2	THQ	77	92	86	86	92	89	75	85.29	Tốt	
3033	1821005677	Nguyễn Thị Mai Hoa	18DHQ2	THQ	70	85	86	86	93	86	88	84.86	Tốt	
3034	1821005714	Trương Nguyễn Đăng Khoa	18DHQ2	THQ	72	95	94	94	97	96	98	92.29	Xuất sắc	
3035	1821005721	Thái Anh Kiệt	18DHQ2	THQ	44	77	61	61	73	76	83	67.86	Khá	
3036	1821005727	Nguyễn Thị Lan	18DHQ2	THQ	82	89	91	91	93	93	95	90.57	Xuất sắc	
3037	1821005770	Nguyễn Phương Nam	18DHQ2	THQ	57	69	65	79	93	85	60	72.57	Khá	
3038	1821005786	Nguyễn Thị Ngân	18DHQ2	THQ	59	80	66	89	89	93	84	80.00	Tốt	
3039	1821005863	Nguyễn Lê Quỳnh	18DHQ2	THQ	73	72	76	90	90	83	84	81.14	Tốt	
3040	1821005882	Trần Quốc Tá	18DHQ2	THQ	66	67	61	56	93	77	68	69.71	Khá	
3041	1821005914	Nguyễn Đức Thịnh	18DHQ2	THQ	50	50	55	58	68	55	69	57.86	TBình	
3042	1821005921	Lê Thị Thảo	18DHQ2	THQ	69	92	95	95	97	96	98	91.71	Xuất sắc	
3043	1821005927	Trần Nguyên Nhật Thảo	18DHQ2	THQ	53	61	80	92	76	61	70	70.43	Khá	
3044	1821005950	Phạm Thị Thanh Thủy	18DHQ2	THQ	76	59	69	89	72	61	75	71.57	Khá	
3045	1821005951	Trần Thị Thanh Thủy	18DHQ2	THQ	70	83	72	88	83	79	75	78.57	Khá	
3046	1821006002	Đặng Thị Nhã Trúc	18DHQ2	THQ	50	76	80	87	93	93	95	82.00	Tốt	
3047	1821006045	Nguyễn Lâm Tâm Vy	18DHQ2	THQ	73	70	74	86	89	57	65	73.43	Khá	
3048	1821006061	Bùi Kim Yến	18DHQ2	THQ	70	89	67	91	93	93	70	81.86	Tốt	
3049	1821001155	Lê Thị Hồng Nhung	18DPF	THQ	67	62	68	75	69	76	75	70.29	Khá	
3050	1821001175	Huỳnh Thị Trúc Ngân	18DPF	THQ	60	51	89	90	89	66	98	77.57	Khá	
3051	1821001221	Lê Bảo Ngọc	18DPF	THQ	69	52	60	63	81	53	82	65.71	Khá	
3052	1821001264	Nguyễn Ngọc Thảo Trâm	18DPF	THQ	51	56	94	85	71	75	89	74.43	Khá	
3053	1821001339	Trương Kim Ánh	18DPF	THQ	52	55	81	81	79	79	95	74.57	Khá	
3054	1821001371	Trần Thị Thảo Nguyên	18DPF	THQ	63	52	67	87	90	97	95	78.71	Khá	
3055	1821001372	Võ Thụy Ngọc Trinh	18DPF	THQ	58	64	55	89	81	80	81	72.57	Khá	
3056	1821002465	Lữ Hà Thái Xuyên	18DPF	THQ	52	50	53	65	66	63	62	58.71	TBình	
3057	1821005564	Hoàng Anh	18DPF	THQ	68	76	89	79	78	67	77	76.29	Khá	
3058	1821005586	Thiềm Toàn Bích	18DPF	THQ	60	60	72	88	80	54	66	68.57	Khá	
3059	1821005594	Thi Nhật Châu	18DPF	THQ	63	60	75	79	80	58	82	71.00	Khá	
3060	1821005637	Ngô Thị Giác	18DPF	THQ	71	82	72	68	66	65	76	71.43	Khá	
3061	1821005654	Nguyễn Thị Thúy Hiền	18DPF	THQ	60	64	78	89	89	71	67	74.00	Khá	
3062	1821005698	Phạm Thị Thu Hường	18DPF	THQ	62	82	72	91	68	72	91	76.86	Khá	
3063	1821005722	Trần Đăng Lai	18DPF	THQ	51	66	75	90	89	65	73	72.71	Khá	
3064	1821005756	Nguyễn Thanh Mai	18DPF	THQ	90	89	67	79	88	90	95	85.43	Tốt	
3065	1821005760	Tất Quang Minh	18DPF	THQ	42	66	59	89	57	51	84	64.00	TBình	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
3066	1821005766	Nguyễn Kiều My	18DPF	THQ	69	88	80	83	79	66	88	79.00	Khá	
3067	1821005772	Nguyễn Văn Nam	18DPF	THQ	44	73	82	87	58	52	72	66.86	Khá	
3068	1821005775	Nguyễn Huỳnh Nga	18DPF	THQ	53	66	80	92	85	67	66	72.71	Khá	
3069	1821005801	Võ Đại Nghĩa	18DPF	THQ	52	62	58	70	79	68	55	63.43	TBình	
3070	1821005833	Huỳnh Như	18DPF	THQ	59	68	70	71	76	60	74	68.29	Khá	
3071	1821005839	Dương Hoài Phong	18DPF	THQ	79	79	89	79	79	50	95	78.57	Khá	
3072	1821005843	Nguyễn Ngọc Phúc	18DPF	THQ	59	65	51	26	0	0	5	34.33	Kém	
3073	1821005902	Đào Thị Yến Thi	18DPF	THQ	67	85	93	90	93	93	95	88.00	Tốt	
3074	1821005931	Võ Thị Ngọc Thảo	18DPF	THQ	62	75	89	92	89	76	70	79.00	Khá	
3075	1821005942	Nguyễn Thị Thu Thúy	18DPF	THQ	60	62	66	65	66	67	69	65.00	Khá	
3076	1821005991	Lê Ngọc Trinh	18DPF	THQ	79	67	89	81	79	93	87	82.14	Tốt	
3077	1821005999	Đồng Thị Thủy Triều	18DPF	THQ	71	89	89	86	84	80	91	84.29	Tốt	
3078	1821006011	Phan Thị Minh Tú	18DPF	THQ	62	60	73	89	86	90	95	79.29	Khá	
3079	1821001038	Nguyễn Thị Hương Trà	18DTX	THQ	65	72	78	64	81	80	71	73.00	Khá	
3080	1821001143	Châu Thanh Nhi	18DTX	THQ	66	55	66	78	73	50	70	65.43	Khá	
3081	1821001144	Phạm Thị Trúc Ly	18DTX	THQ	61	79	79	64	70	60	74	69.57	Khá	
3082	1821001187	Phạm Phương Anh	18DTX	THQ	73	72	54	84	79	65	70	71.00	Khá	
3083	1821001232	Vũ Thị Tuyết Hương	18DTX	THQ	54	60	70	89	83	67	69	70.29	Khá	
3084	1821001345	Nguyễn Thị Hoài Linh	18DTX	THQ	50	60	75	86	89	65	61	69.43	Khá	
3085	1821004712	Lê Phan Kim Ánh	18DTX	THQ	69	82	90	90	83	90	71	82.14	Tốt	
3086	1821005611	Dư Ngọc Dung	18DTX	THQ	63	69	89	87	83	71	69	75.86	Khá	
3087	1821005629	Bùi Thị Bích Đan	18DTX	THQ	58	55	83	91	79	93	95	79.14	Khá	
3088	1821005642	Nguyễn Ngọc Hà	18DTX	THQ	61	50	50	79	78	77	92	69.57	Khá	
3089	1821005644	Trần Thị Ngọc Hà	18DTX	THQ	69	78	66	65	82	76	76	73.14	Khá	
3090	1821005653	Nguyễn Thị Thanh Hiền	18DTX	THQ	68	91	92	89	89	87	95	87.29	Tốt	
3091	1821005670	Đinh Thị Hạnh	18DTX	THQ	63	55	73	81	82	69	68	70.14	Khá	
3092	1821005674	Trương Thị Mỹ Hạnh	18DTX	THQ	47	72	89	88	79	82	85	77.43	Khá	
3093	1821005680	Nguyễn Bảo Hoàng	18DTX	THQ	68	79	88	89	79	59	67	75.57	Khá	
3094	1821005681	Quách Mỹ Hoàng	18DTX	THQ	66	68	61	66	85	69	72	69.57	Khá	
3095	1821005777	Hứa Thị Thanh Ngân	18DTX	THQ	72	70	63	76	72	88	66	72.43	Khá	
3096	1821005781	Nguyễn Lê Diễm Ngân	18DTX	THQ	72	80	89	92	68	81	69	78.71	Khá	
3097	1821005804	Trần Chí Nguyên	18DTX	THQ	50	41	59	84	67	68	61	61.43	TBình	
3098	1821005823	Lê Hoàng Minh Nhật	18DTX	THQ	55	88	76	90	79	76	82	78.00	Khá	
3099	1821005844	Nguyễn Tống Duy Phúc	18DTX	THQ	54	63	50	23	26	0	69	47.50	Yếu	
3100	1821005845	Phạm Thị Hồng Phúc	18DTX	THQ	78	70	72	70	79	84	86	77.00	Khá	
3101	1821005885	Phan Thành Tài	18DTX	THQ	52	55	63	70	75	81	59	65.00	Khá	
3102	1821005892	Bùi Thị Thanh Thanh	18DTX	THQ	63	82	85	83	79	67	54	73.29	Khá	
3103	1821005899	Lê Đạt Thành	18DTX	THQ	58	57	58	71	84	82	70	68.57	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
3104	1821005900	Nguyễn Công Thành	18DTX	THQ	48	80	83	89	81	55	59	70.71	Khá	
3105	1821005916	Dương Ngọc Thảo	18DTX	THQ	50	59	89	87	89	86	98	79.71	Khá	
3106	1821005926	Phạm Thị Thanh Thảo	18DTX	THQ	52	60	63	67	81	82	67	67.43	Khá	
3107	1821005962	Đỗ Quốc Toàn	18DTX	THQ	67	89	97	96	100	100	100	92.71	Xuất sắc	
3108	1821005966	Nguyễn Mai Huyền Trang	18DTX	THQ	71	75	67	91	67	81	83	76.43	Khá	
3109	1821005967	Nguyễn Phạm Minh Trang	18DTX	THQ	50	59	54	84	78	68	55	64.00	TBình	
3110	1821005982	Nguyễn Thị Thùy Trâm	18DTX	THQ	70	81	88	88	93	89	69	82.57	Tốt	
3111	1821005985	Đoàn Thị Huyền Trân	18DTX	THQ	63	60	75	89	83	76	93	77.00	Khá	
3112	1821005989	Nguyễn Ngọc Trân	18DTX	THQ	43	79	83	70	93	88	95	78.71	Khá	
3113	1821005993	Nguyễn Hoàng Thảo Trinh	18DTX	THQ	61	71	70	89	79	70	75	73.57	Khá	
3114	1821006005	Trần Thanh Trúc	18DTX	THQ	60	60	70	92	81	90	92	77.86	Khá	
3115	1821006021	Lê Ngọc Uyên	18DTX	THQ	57	75	58	80	88	73	62	70.43	Khá	
3116	1821006042	Hồ Hạ Vy	18DTX	THQ	50	56	60	72	84	82	92	70.86	Khá	
3117	1821000607	Nguyễn Lệ Thu	18DKQ	TMAI	70	88	90	89	87	70	77	81.57	Tốt	
3118	1821000858	Trần Thị Phương Thảo	18DKQ	TMAI	66	79	70	89	93	90	95	83.14	Tốt	
3119	1821000869	Nguyễn Thị Ngọc Như	18DKQ	TMAI	52	66	59	63	72	88	76	68.00	Khá	
3120	1821000876	Nguyễn Thị Huyền Trang	18DKQ	TMAI	78	66	88	87	92	88	92	84.43	Tốt	
3121	1821000912	Đinh Thị Mỹ Quyên	18DKQ	TMAI	71	65	66	86	74	76	95	76.14	Khá	
3122	1821000942	Nguyễn Thị Kim Thu	18DKQ	TMAI	64	56	67	74	73	62	95	70.14	Khá	
3123	1821001005	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	18DKQ	TMAI	60	51	67	92	78	57	66	67.29	Khá	
3124	1821001012	Lê Thị Thủy	18DKQ	TMAI	57	71	59	89	93	70	66	72.14	Khá	
3125	1821001017	Đặng Thị Tuyết Nhi	18DKQ	TMAI	76	93	92	89	78	81	81	84.29	Tốt	
3126	1821001021	Lương Ngọc Thảo	18DKQ	TMAI	59	67	92	89	93	90	95	83.57	Tốt	
3127	1821002460	Mã Ngọc Minh	18DKQ	TMAI	64	64	83	62	63	63	68	66.71	Khá	
3128	1821003155	Bùi Thị Hoàng Anh	18DKQ	TMAI	57	68	74	89	59	79	71	71.00	Khá	
3129	1821003156	Bùi Thị Trâm Anh	18DKQ	TMAI	82	96	100	98	100	96	98	95.71	Xuất sắc	
3130	1821003166	Phan Thanh Quế Anh	18DKQ	TMAI	60	76	95	85	89	96	96	85.29	Tốt	
3131	1821003187	Trần Ngọc Thúy Diễm	18DKQ	TMAI	63	92	80	89	65	73	70	76.00	Khá	
3132	1821003188	Lê Thị Thu Diệu	18DKQ	TMAI	56	57	72	92	80	93	70	74.29	Khá	
3133	1821003204	Trần Thị Ngọc Đào	18DKQ	TMAI	83	91	100	100	100	100	100	96.29	Xuất sắc	
3134	1821003237	Đinh Thị Hảo	18DKQ	TMAI	71	73	74	90	71	90	95	80.57	Tốt	
3135	1821003246	Nguyễn Hoàng Gia Huy	18DKQ	TMAI	53	38	53	71	71	54	56	56.57	TBình	
3136	1821003262	Trần Kim Khánh	18DKQ	TMAI	59	69	71	83	77	82	67	72.57	Khá	
3137	1821003283	Nguyễn Hoàng Linh	18DKQ	TMAI	55	66	56	93	74	54	69	66.71	Khá	
3138	1821003308	Lê Đỗ Quỳnh Mai	18DKQ	TMAI	65	61	65	70	69	63	55	64.00	TBình	
3139	1821003328	Trần Thị Lệ Ngân	18DKQ	TMAI	69	84	93	90	88	81	87	84.57	Tốt	
3140	1821003331	Lê Trân Khánh Ngọc	18DKQ	TMAI	67	65	58	61	51	51	59	58.86	TBình	
3141	1821003332	Nguyễn Nhã Khánh Ngọc	18DKQ	TMAI	67	63	65	62	66	65	69	65.29	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
3142	1821003356	Trương Minh Nhật	18DKQ	TMAI	69	65	89	91	63	81	71	75.57	Khá	
3143	1821003360	Mai Võ Quỳnh Như	18DKQ	TMAI	52	67	54	65	69	80	82	67.00	Khá	
3144	1821003363	Nguyễn Thị Như	18DKQ	TMAI	69	70	52	64	73	84	95	72.43	Khá	
3145	1821003376	Trương Tấn Phước	18DKQ	TMAI	88	96	96	96	74	83	98	90.14	Xuất sắc	
3146	1821003377	Đỗ Thanh Phương	18DKQ	TMAI	36	39	0	71	56	68	61	55.17	TBình	
3147	1821003382	Võ Trần Thành Quang	18DKQ	TMAI	50	61	61	53	60	51	38	53.43	TBình	
3148	1821003395	Hồ Thị Son	18DKQ	TMAI	58	69	86	77	62	69	68	69.86	Khá	
3149	1821003402	Nìm Ngọc Thanh	18DKQ	TMAI	78	92	93	96	95	93	98	92.14	Xuất sắc	
3150	1821003408	Nguyễn Thị Kim Thi	18DKQ	TMAI	72	77	60	89	61	52	52	66.14	Khá	
3151	1821003412	Bùi Thanh Thảo	18DKQ	TMAI	63	86	89	89	89	67	81	80.57	Tốt	
3152	1821003413	Hoàng Thị Thảo	18DKQ	TMAI	74	89	72	70	52	57	66	68.57	Khá	
3153	1821003416	Nguyễn Phương Thảo	18DKQ	TMAI	72	92	100	96	100	96	98	93.43	Xuất sắc	
3154	1821003425	Nguyễn Ngọc Anh Thư	18DKQ	TMAI	72	89	85	93	86	90	95	87.14	Tốt	
3155	1821003426	Phạm Uyên Thư	18DKQ	TMAI	70	68	81	92	93	84	81	81.29	Tốt	
3156	1821003441	Nguyễn Thị Huyền Trang	18DKQ	TMAI	72	86	67	89	85	71	95	80.71	Tốt	
3157	1821003458	Khúc Phương Trinh	18DKQ	TMAI	67	90	70	89	63	65	77	74.43	Khá	
3158	1821003482	Nguyễn Ngọc Yến Uyên	18DKQ	TMAI	69	92	95	95	96	96	98	91.57	Xuất sắc	
3159	1821004556	Nguyễn Tuyết Nhi	18DKQ	TMAI	68	72	74	80	78	76	74	74.57	Khá	
3160	1821000841	Châu Thị Huỳnh Hương	18DLG	TMAI	82	96	92	89	89	89	77	87.71	Tốt	
3161	1821000896	Nguyễn Thanh Vân	18DLG	TMAI	51	88	91	93	77	65	95	80.00	Tốt	
3162	1821000908	Lê Thị Ngọc Ánh	18DLG	TMAI	70	91	85	93	93	93	92	88.14	Tốt	
3163	1821000929	Trần Thị Yến Nhi	18DLG	TMAI	70	76	95	95	93	69	98	85.14	Tốt	
3164	1821000937	Đỗ Thị Hiền Diệu	18DLG	TMAI	66	78	71	89	73	62	74	73.29	Khá	
3165	1821000941	Vương Trường Nhi	18DLG	TMAI	70	89	89	89	90	93	95	87.86	Tốt	
3166	1821000943	Trần Huỳnh Yến	18DLG	TMAI	81	92	89	89	93	93	76	87.57	Tốt	
3167	1821000945	Đặng Nguyễn Thùy Trang	18DLG	TMAI	65	77	67	93	93	93	95	83.29	Tốt	
3168	1821000954	Nguyễn Ngọc Diễm Trinh	18DLG	TMAI	81	92	95	95	96	96	98	93.29	Xuất sắc	
3169	1821000963	Võ Thị Ngọc Trân	18DLG	TMAI	92	92	70	95	77	64	86	82.29	Tốt	
3170	1821000965	Trương Thị Ngọc Thúy	18DLG	TMAI	69	88	74	93	93	88	95	85.71	Tốt	
3171	1821002632	Nguyễn Thị Như Quỳnh	18DLG	TMAI	67	76	88	92	93	89	92	85.29	Tốt	
3172	1821003159	Lê Thị Minh Anh	18DLG	TMAI	60	83	67	89	73	70	93	76.43	Khá	
3173	1821003164	Nguyễn Thị Vân Anh	18DLG	TMAI	73	79	80	93	68	90	95	82.57	Tốt	
3174	1821003167	Phạm Trương Vân Anh	18DLG	TMAI	77	92	93	93	93	93	95	90.86	Xuất sắc	
3175	1821003197	Trần Thúy Duyên	18DLG	TMAI	61	87	67	92	93	85	86	81.57	Tốt	
3176	1821003203	Trần Thị Anh Đào	18DLG	TMAI	66	73	87	93	93	81	95	84.00	Tốt	
3177	1821003229	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	18DLG	TMAI	72	89	85	93	93	93	95	88.57	Tốt	
3178	1821003261	Nguyễn Mậu Mai Khanh	18DLG	TMAI	65	74	69	93	81	82	80	77.71	Khá	
3179	1821003288	Văn Thị Hoàng Linh	18DLG	TMAI	68	92	91	93	93	80	66	83.29	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
3180	1821003290	Vũ Thùy Linh	18DLG	TMAI	46	86	75	64	61	49	59	62.86	TBình	
3181	1821003297	Nguyễn Hoàng Long	18DLG	TMAI	72	87	93	93	93	93	95	89.43	Tốt	
3182	1821003306	Phạm Trần Nhu Mỹ	18DLG	TMAI	71	83	84	92	89	64	59	77.43	Khá	
3183	1821003312	Phạm Quỳnh Mai	18DLG	TMAI	75	89	79	89	64	55	71	74.57	Khá	
3184	1821003320	Dương Hải Nam	18DLG	TMAI	66	95	95	92	89	78	98	87.57	Tốt	
3185	1821003327	Phạm Thị Thảo Ngân	18DLG	TMAI	65	75	86	92	93	83	93	83.86	Tốt	
3186	1821003334	Nguyễn Thị Hoàng Ngọc	18DLG	TMAI	72	67	63	86	89	86	88	78.71	Khá	
3187	1821003338	Nguyễn Thị Bích Nguyên	18DLG	TMAI	60	86	67	92	84	81	94	80.57	Tốt	
3188	1821003342	Khấu Phụng Nhi	18DLG	TMAI	65	75	83	90	76	90	83	80.29	Tốt	
3189	1821003343	Lâm Thị Yến Nhi	18DLG	TMAI	67	82	91	90	72	82	89	81.86	Tốt	
3190	1821003344	Lê Thị Thùy Nhi	18DLG	TMAI	63	72	84	93	91	93	95	84.43	Tốt	
3191	1821003358	Lê Ngọc Quỳnh Như	18DLG	TMAI	50	59	70	87	92	85	71	73.43	Khá	
3192	1821003381	Lưu Minh Quang	18DLG	TMAI	75	81	85	89	83	87	68	81.14	Tốt	
3193	1821003384	Đỗ Vũ Lệ Quỳnh	18DLG	TMAI	65	59	82	90	85	90	84	79.29	Khá	
3194	1821003385	Đào Thị Như Quỳnh	18DLG	TMAI	76	83	85	93	57	90	95	82.71	Tốt	
3195	1821003387	Lê Thị Như Quỳnh	18DLG	TMAI	75	89	90	90	93	90	94	88.71	Tốt	
3196	1821003390	Nguyễn Lăng Như Quỳnh	18DLG	TMAI	68	86	91	64	93	93	95	84.29	Tốt	
3197	1821003400	Nguyễn Lê Hoài Thanh	18DLG	TMAI	63	66	54	65	58	47	62	59.29	TBình	
3198	1821003418	Trần Thị Phương Thảo	18DLG	TMAI	63	77	79	90	68	77	81	76.43	Khá	
3199	1821003429	Phạm Nguyễn Khánh Thy	18DLG	TMAI	66	74	66	87	51	73	76	70.43	Khá	
3200	1821003434	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	18DLG	TMAI	69	89	90	90	93	93	95	88.43	Tốt	
3201	1821003437	Phan Quốc Toàn	18DLG	TMAI	59	89	67	83	55	59	70	68.86	Khá	
3202	1821003457	Hồ Thị Kiều Trinh	18DLG	TMAI	71	87	68	90	91	81	70	79.71	Khá	
3203	1821003471	Đặng Thanh Tùng	18DLG	TMAI	72	87	81	68	57	55	62	68.86	Khá	
3204	1821003474	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	18DLG	TMAI	71	92	93	93	93	93	95	90.00	Xuất sắc	
3205	1821003478	Bùi Nhựt Phương Uyên	18DLG	TMAI	75	91	93	93	93	93	95	90.43	Xuất sắc	
3206	1821003481	Nguyễn Hoàng Gia Uyên	18DLG	TMAI	75	73	73	83	79	82	93	79.71	Khá	
3207	1821003490	Nguyễn Bảo Quốc Việt	18DLG	TMAI	69	82	54	75	60	53	68	65.86	Khá	
3208	1821003493	Huỳnh Thị Vy	18DLG	TMAI	51	84	73	68	72	65	75	69.71	Khá	
3209	1821003496	Trần Trúc Vy	18DLG	TMAI	61	82	63	58	73	73	79	69.86	Khá	
3210	1821003502	Phan Thị Yến	18DLG	TMAI	60	65	70	93	91	90	95	80.57	Tốt	
3211	1821006016	Lê Thị Tuyền	18DLG	TMAI	57	81	87	84	73	61	65	72.57	Khá	
3212	1821000853	Hồ Thị Lệ Mỹ	18DTM1	TMAI	81	89	93	93	98	96	98	92.57	Xuất sắc	
3213	1821000875	Đinh Thị Thùy Dung	18DTM1	TMAI	65	92	93	93	93	93	95	89.14	Tốt	
3214	1821000883	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	18DTM1	TMAI	73	72	82	93	90	90	85	83.57	Tốt	
3215	1821000885	Nguyễn Thị Tuyết Nga	18DTM1	TMAI	72	91	93	93	93	93	95	90.00	Xuất sắc	
3216	1821000890	Văn Thị Phương Nhi	18DTM1	TMAI	69	84	95	92	97	80	98	87.86	Tốt	
3217	1821000907	Trương Tú Văn	18DTM1	TMAI	44	73	82	89	92	87	92	79.86	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
3218	1821000918	Đặng Thị Hồng Hạnh	18DTM1	TMAI	68	88	74	93	85	82	85	82.14	Tốt	
3219	1821000922	Lưu Hoài Thương	18DTM1	TMAI	75	89	89	92	90	90	90	87.86	Tốt	
3220	1821000928	Lê Thị Thảo Vy	18DTM1	TMAI	93	91	93	96	93	67	84	88.14	Tốt	
3221	1821000933	Phạm Mai An	18DTM1	TMAI	80	91	99	94	100	97	100	94.43	Xuất sắc	
3222	1821000953	Dư Ngọc Thoa	18DTM1	TMAI	76	80	93	93	90	90	92	87.71	Tốt	
3223	1821000980	Phùng Thị Ngọc Vân	18DTM1	TMAI	67	85	64	90	83	90	69	78.29	Khá	
3224	1821001003	Nguyễn Thị Bích Liên	18DTM1	TMAI	71	66	89	82	80	71	82	77.29	Khá	
3225	1821001019	Lê Thị Yến Nhi	18DTM1	TMAI	58	81	92	89	93	87	93	84.71	Tốt	
3226	1821002455	Nguyễn Đặng Trà My	18DTM1	TMAI	70	73	80	92	63	68	65	73.00	Khá	
3227	1821003154	Trần Nhật An	18DTM1	TMAI	67	92	56	68	85	71	76	73.57	Khá	
3228	1821003165	Nguyễn Thị Việt Anh	18DTM1	TMAI	71	86	91	91	93	93	93	88.29	Tốt	
3229	1821003171	Võ Thị Kiều Anh	18DTM1	TMAI	65	80	92	92	86	86	92	84.71	Tốt	
3230	1821003174	Nguyễn Ngọc Thảo Ân	18DTM1	TMAI	63	65	67	93	68	57	74	69.57	Khá	
3231	1821003179	Trần Quang Bảo	18DTM1	TMAI	68	81	65	76	66	66	65	69.57	Khá	
3232	1821003182	Lương Thị Kim Chi	18DTM1	TMAI	68	92	92	92	79	74	76	81.86	Tốt	
3233	1821003192	Nguyễn Thị Thùy Dung	18DTM1	TMAI	96	92	96	96	96	90	98	94.86	Xuất sắc	
3234	1821003202	Lê Vĩ Đang	18DTM1	TMAI	60	74	92	79	62	45	5	59.57	TBình	
3235	1821003213	Võ Thị Cẩm Hà	18DTM1	TMAI	93	93	93	93	85	89	95	91.57	Xuất sắc	
3236	1821003220	Võ Thị Hồng Hân	18DTM1	TMAI	65	88	72	91	89	79	86	81.43	Tốt	
3237	1821003230	Trần Thị Thuý Hằng	18DTM1	TMAI	68	80	90	89	66	90	95	82.57	Tốt	
3238	1821003231	Lê Thị Tuyết Hồng	18DTM1	TMAI	63	76	60	93	89	92	83	79.43	Khá	
3239	1821003250	Huỳnh Thị Tú Huyền	18DTM1	TMAI	60	78	92	93	89	93	74	82.71	Tốt	
3240	1821003254	Nguyễn Đỗ Khánh Hương	18DTM1	TMAI	53	72	93	93	85	90	91	82.43	Tốt	
3241	1821003263	Văn Hoàng Bảo Khánh	18DTM1	TMAI	66	79	77	86	71	54	85	74.00	Khá	
3242	1821003272	Trần Nguyễn Bảo Khuyên	18DTM1	TMAI	69	92	92	93	93	93	89	88.71	Tốt	
3243	1821003285	Nguyễn Thị Mỹ Linh	18DTM1	TMAI	75	92	92	92	93	93	95	90.29	Xuất sắc	
3244	1821003299	Tạ Đoàn Long	18DTM1	TMAI	58	64	92	92	84	93	79	80.29	Tốt	
3245	1821003303	Bùi Thị Trúc Ly	18DTM1	TMAI	66	76	59	82	81	90	71	75.00	Khá	
3246	1821003304	Nguyễn Hồ Cẩm Ly	18DTM1	TMAI	67	80	79	93	93	93	83	84.00	Tốt	
3247	1821003335	Võ Hoài Ngọc	18DTM1	TMAI	67	55	81	93	93	93	95	82.43	Tốt	
3248	1821003362	Nguyễn Hoàng Hải Như	18DTM1	TMAI	71	91	94	88	97	96	98	90.71	Xuất sắc	
3249	1821003366	Đinh Ngọc Phát	18DTM1	TMAI	45	83	65	89	93	89	95	79.86	Khá	
3250	1821003372	Nguyễn Thành Phong	18DTM1	TMAI	62	72	58	57	59	70	67	63.57	TBình	
3251	1821003380	Phạm Thị Hồng Phương	18DTM1	TMAI	62	57	93	93	93	93	95	83.71	Tốt	
3252	1821003403	Đặng Sỹ Thành	18DTM1	TMAI	65	71	63	91	86	89	93	79.71	Khá	
3253	1821003417	Nguyễn Thị Phương Thảo	18DTM1	TMAI	62	90	83	92	93	93	91	86.29	Tốt	
3254	1821003432	Khương Thị Thu Thủy	18DTM1	TMAI	66	67	72	89	82	93	95	80.57	Tốt	
3255	1821003435	Phan Nguyễn Kiều Tiên	18DTM1	TMAI	59	80	65	75	87	80	95	77.29	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
3256	1821003438	Nguyễn Thị Thanh Trà	18DTM1	TMAI	73	93	93	93	93	93	95	90.43	Xuất sắc	
3257	1821003442	Trần Thị Thu Trang	18DTM1	TMAI	46	74	68	89	66	58	86	69.57	Khá	
3258	1821003449	Nguyễn Thiên Trâm	18DTM1	TMAI	71	80	88	89	83	69	75	79.29	Khá	
3259	1821003469	Phan Duy Tú	18DTM1	TMAI	72	86	92	79	79	80	89	82.43	Tốt	
3260	1821003472	Nguyễn Ngọc Tuyền	18DTM1	TMAI	75	64	95	92	78	85	79	81.14	Tốt	
3261	1821003476	Phạm Thị Thanh Tuyền	18DTM1	TMAI	78	92	93	93	93	93	95	91.00	Xuất sắc	
3262	1821003480	Lê Thị Hồng Uyên	18DTM1	TMAI	69	61	73	90	87	93	71	77.71	Khá	
3263	1821003491	Lê Hoàng Vũ	18DTM1	TMAI	51	90	93	93	95	96	69	83.86	Tốt	
3264	1821003499	Nguyễn Thị Thanh Xuân	18DTM1	TMAI	58	67	84	92	89	73	82	77.86	Khá	
3265	1821000847	Ngô Thị Ngọc Ánh	18DTM2	TMAI	75	92	93	93	93	93	95	90.57	Xuất sắc	
3266	1821000862	Nguyễn Thị Kim Thoa	18DTM2	TMAI	82	93	92	92	93	93	92	91.00	Xuất sắc	
3267	1821000877	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	18DTM2	TMAI	81	92	93	93	93	93	95	91.43	Xuất sắc	
3268	1821000894	Hoàng Thị Nhung	18DTM2	TMAI	75	91	90	93	73	65	68	79.29	Khá	
3269	1821000911	Lâm Thị Na Ri	18DTM2	TMAI	65	89	84	93	70	60	65	75.14	Khá	
3270	1821000919	Nguyễn Huỳnh Tường Vy	18DTM2	TMAI	73	89	80	92	93	93	88	86.86	Tốt	
3271	1821000960	Hồ Hoàng Huy	18DTM2	TMAI	64	57	88	90	62	57	63	68.71	Khá	
3272	1821000973	Huỳnh Như Thảo	18DTM2	TMAI	65	88	80	92	69	90	95	82.71	Tốt	
3273	1821000977	Nguyễn Thị Bích Huyền	18DTM2	TMAI	67	69	81	93	93	93	95	84.43	Tốt	
3274	1821000979	Võ Nhựt Cường	18DTM2	TMAI	77	92	75	78	72	59	16	67.00	Khá	
3275	1821000994	Trần Thị Huỳnh Như	18DTM2	TMAI	75	92	86	76	50	64	70	73.29	Khá	
3276	1821000995	Văn Thị Trà My	18DTM2	TMAI	79	89	92	92	81	87	71	84.43	Tốt	
3277	1821001002	Nguyễn Xuân Yến	18DTM2	TMAI	79	93	93	93	93	93	95	91.29	Xuất sắc	
3278	1821001008	Nguyễn Thị Thanh Ngân	18DTM2	TMAI	52	72	65	92	93	93	76	77.57	Khá	
3279	1821001011	Võ Vũ Phương Uyên	18DTM2	TMAI	68	91	78	93	68	66	84	78.29	Khá	
3280	1821003153	Trần Cao Thúy An	18DTM2	TMAI	72	92	90	90	93	93	95	89.29	Tốt	
3281	1821003157	Cao Thị Tuyết Anh	18DTM2	TMAI	49	75	93	93	93	78	14	70.71	Khá	
3282	1821003168	Phùng Thị Vân Anh	18DTM2	TMAI	67	81	92	92	93	93	92	87.14	Tốt	
3283	1821003178	Nguyễn Dương Chi Bảo	18DTM2	TMAI	71	95	85	95	96	93	98	90.43	Xuất sắc	
3284	1821003186	Khưu Thúy Diễm	18DTM2	TMAI	81	89	96	84	84	71	74	82.71	Tốt	
3285	1821003191	Nguyễn Nguyên Hồng Dung	18DTM2	TMAI	60	69	61	93	93	90	95	80.14	Tốt	
3286	1821003201	Phan Thùy Dương	18DTM2	TMAI	70	55	74	93	93	93	95	81.86	Tốt	
3287	1821003205	Cao Thị Khánh Đoan	18DTM2	TMAI	69	75	57	91	89	93	81	79.29	Khá	
3288	1821003211	Nguyễn Thị Ngọc Hà	18DTM2	TMAI	69	95	93	93	93	92	91	89.43	Tốt	
3289	1821003219	Trần Thị Ngọc Hân	18DTM2	TMAI	92	82	77	93	72	84	86	83.71	Tốt	
3290	1821003221	Trần Ngọc Hải	18DTM2	TMAI	62	91	93	93	93	93	95	88.57	Tốt	
3291	1821003225	Cái Văn Hiếu	18DTM2	TMAI	66	70	97	96	97	90	98	87.71	Tốt	
3292	1821003228	Đào Thị Thanh Hằng	18DTM2	TMAI	73	93	93	93	98	93	95	91.14	Xuất sắc	
3293	1821003258	Vũ Thị Hương	18DTM2	TMAI	69	84	93	93	93	90	95	88.14	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
3294	1821003271	Trần Minh Khôi	18DTM2	TMAI	67	83	81	93	82	75	93	82.00	Tốt	
3295	1821003274	Châu Thị Thúy Kiều	18DTM2	TMAI	56	75	65	89	77	90	95	78.14	Khá	
3296	1821003281	Cao Thị Mỹ Linh	18DTM2	TMAI	62	60	70	90	79	90	73	74.86	Khá	
3297	1821003291	Nguyễn Thị Loan	18DTM2	TMAI	63	76	65	52	63	51	68	62.57	TBình	
3298	1821003300	Võ Thành Long	18DTM2	TMAI	75	78	69	74	54	63	64	68.14	Khá	
3299	1821003305	Trần Thị Ly	18DTM2	TMAI	54	57	66	89	78	88	69	71.57	Khá	
3300	1821003319	Lê Thị Anh Nữ	18DTM2	TMAI	67	80	92	92	93	93	95	87.43	Tốt	
3301	1821003323	Đỗ Thị Kim Ngân	18DTM2	TMAI	58	80	88	92	93	90	95	85.14	Tốt	
3302	1821003349	Nguyễn Lê Nhi	18DTM2	TMAI	62	86	90	92	93	90	82	85.00	Tốt	
3303	1821003373	Đoàn Hồng Phúc	18DTM2	TMAI	81	95	100	100	100	96	98	95.71	Xuất sắc	
3304	1821003401	Nguyễn Tuấn Thanh	18DTM2	TMAI	62	72	77	93	64	80	19	66.71	Khá	
3305	1821003406	Lê Minh Thi	18DTM2	TMAI	65	72	92	92	88	90	87	83.71	Tốt	
3306	1821003424	Trần Ngọc Thanh Thúy	18DTM2	TMAI	67	57	72	89	86	73	95	77.00	Khá	
3307	1821003428	Nguyễn Thị Diệu Thương	18DTM2	TMAI	73	87	82	87	93	69	74	80.71	Tốt	
3308	1821003439	Hoàng Thị Thùy Trang	18DTM2	TMAI	63	88	65	89	57	56	74	70.29	Khá	
3309	1821003443	Vòng Thị Diễm Trang	18DTM2	TMAI	45	59	87	62	82	73	59	66.71	Khá	
3310	1821003448	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	18DTM2	TMAI	58	64	96	96	66	66	62	72.57	Khá	
3311	1821003461	Phạm Thị Tú Trinh	18DTM2	TMAI	72	93	93	93	93	93	95	90.29	Xuất sắc	
3312	1821003466	Nguyễn Đức Tuệ	18DTM2	TMAI	75	92	90	89	89	76	73	83.43	Tốt	
3313	1821003468	Nguyễn Hoàng Tú	18DTM2	TMAI	82	92	96	96	96	96	98	93.71	Xuất sắc	
3314	1821003473	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	18DTM2	TMAI	61	67	67	93	87	90	95	80.00	Tốt	
3315	1821003483	Huỳnh Thảo Vân	18DTM2	TMAI	72	0	57	79	78	82	84	75.33	Khá	
3316	1821003488	Trương Thị Hoàng Vi	18DTM2	TMAI	76	96	95	95	96	96	98	93.14	Xuất sắc	
3317	1821003492	Hồ Ngọc Thúy Vy	18DTM2	TMAI	60	72	61	93	80	85	85	76.57	Khá	
3318	1821003498	Hà Thị Kim Xuân	18DTM2	TMAI	64	66	68	93	79	90	95	79.29	Khá	
3319	1821002030	Trương Đình Đình	CLC_18DTM01	TMAI	70	67	76	88	78	70	70	74.14	Khá	
3320	1821002040	Phạm Trọng Nghĩa	CLC_18DTM01	TMAI	81	95	94	94	80	96	85	89.29	Tốt	
3321	1821002070	Thân Đào Thanh Thanh	CLC_18DTM01	TMAI	47	11	0	86	71	87	76	63.00	TBình	
3322	1821002073	Phạm Thị Phương Quỳnh	CLC_18DTM01	TMAI	64	79	80	88	0	56	79	74.33	Khá	
3323	1821002075	Phạm Thị Thùy	CLC_18DTM01	TMAI	53	68	80	82	86	86	73	75.43	Khá	
3324	1821002081	Đoàn Thị Yến Linh	CLC_18DTM01	TMAI	77	72	80	78	70	69	62	72.57	Khá	
3325	1821002083	Huỳnh Thị Kim Liên	CLC_18DTM01	TMAI	67	71	82	90	81	67	80	76.86	Khá	
3326	1821002084	Trần Ngọc Huy	CLC_18DTM01	TMAI	57	68	57	72	57	53	63	61.00	TBình	
3327	1821002086	Lưu Thị Quỳnh Anh	CLC_18DTM01	TMAI	71	79	80	93	71	61	79	76.29	Khá	
3328	1821002088	Trình Quế Anh	CLC_18DTM01	TMAI	70	73	90	92	69	73	67	76.29	Khá	
3329	1821002099	Triệu Nguyễn Nhi	CLC_18DTM01	TMAI	70	93	89	92	93	93	95	89.29	Tốt	
3330	1821002108	Trần Thị Kim Thư	CLC_18DTM01	TMAI	68	75	70	92	76	69	69	74.14	Khá	
3331	1821002117	Đặng Kim Ngân	CLC_18DTM01	TMAI	70	68	91	91	64	65	95	77.71	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
3332	1821002119	Vương Đặng Bảo Hân	CLC_18DTM01	TMAI	66	68	81	90	84	65	57	73.00	Khá	
3333	1821002120	Trần Đồng Khả Ái	CLC_18DTM01	TMAI	59	73	86	93	78	88	89	80.86	Tốt	
3334	1821002127	Trần Gia Mỹ	CLC_18DTM01	TMAI	63	74	80	84	64	59	66	70.00	Khá	
3335	1821002131	Trần Huyền Trân	CLC_18DTM01	TMAI	67	62	84	86	77	79	59	73.43	Khá	
3336	1821002139	Phan Anh Thi	CLC_18DTM01	TMAI	68	88	89	92	93	90	95	87.86	Tốt	
3337	1821002143	Nguyễn Phan Tâm Như	CLC_18DTM01	TMAI	92	92	93	93	93	90	90	91.86	Xuất sắc	
3338	1821002145	Vũ Thùy Trang	CLC_18DTM01	TMAI	61	72	85	92	64	83	54	73.00	Khá	
3339	1821002149	Phan Quỳnh Như	CLC_18DTM01	TMAI	66	83	88	93	93	90	95	86.86	Tốt	
3340	1821002152	Huỳnh Bảo Nhi	CLC_18DTM01	TMAI	72	89	91	75	79	71	80	79.57	Khá	
3341	1821002153	Lê Gia Phát	CLC_18DTM01	TMAI	75	88	83	89	81	87	93	85.14	Tốt	
3342	1821002158	Nguyễn Võ Thanh Tâm	CLC_18DTM01	TMAI	55	67	70	52	72	72	53	63.00	TBình	
3343	1821002165	Tạ Vũ Long	CLC_18DTM01	TMAI	50	82	81	83	51	82	62	70.14	Khá	
3344	1821002173	Nguyễn Thị Kim Loan	CLC_18DTM01	TMAI	63	67	76	93	74	64	54	70.14	Khá	
3345	1821002174	Đỗ Thị Hồng Thơm	CLC_18DTM01	TMAI	60	54	54	88	56	69	53	62.00	TBình	
3346	1821002177	Nguyễn Phụng Tiên	CLC_18DTM01	TMAI	52	64	73	89	77	79	0	72.33	Khá	
3347	1821002178	Nguyễn Thanh Trang	CLC_18DTM01	TMAI	69	70	84	76	51	54	94	71.14	Khá	
3348	1821002179	Lê Ngọc Thanh Thúy	CLC_18DTM01	TMAI	65	75	82	91	66	75	93	78.14	Khá	
3349	1821002181	Lưu Thị Mỹ Linh	CLC_18DTM01	TMAI	63	81	92	89	71	75	65	76.57	Khá	
3350	1821002182	Lê Trần Xuân Thuận	CLC_18DTM01	TMAI	67	73	84	63	82	87	70	75.14	Khá	
3351	1821002184	Lê Ngọc Thanh Nga	CLC_18DTM01	TMAI	69	70	82	88	66	81	92	78.29	Khá	
3352	1821002185	Trần Duy Linh	CLC_18DTM01	TMAI	68	89	85	85	93	87	70	82.43	Tốt	
3353	1821002186	Phạm Thị Phương Thảo	CLC_18DTM01	TMAI	72	76	95	92	69	58	0	77.00	Khá	
3354	1821002190	Trương Thị Quỳnh Nga	CLC_18DTM01	TMAI	77	74	93	93	81	80	85	83.29	Tốt	
3355	1821002192	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	CLC_18DTM01	TMAI	67	65	80	88	74	85	70	75.57	Khá	
3356	1821003340	Nguyễn Trọng Nhân	CLC_18DTM01	TMAI	69	89	62	90	74	69	60	73.29	Khá	
3357	1821003341	Đinh Bùi Quỳnh Nhi	CLC_18DTM01	TMAI	41	35	0	81	0	0	0	52.33	TBình	
3358	1821002034	Lưu Thị Thích Thích	CLC_18DTM02	TMAI	81	80	84	90	87	96	85	86.14	Tốt	
3359	1821002059	Trương Thị Quế Trân	CLC_18DTM02	TMAI	48	65	62	77	57	66	63	62.57	TBình	
3360	1821002061	Hoa Hồng Nhung	CLC_18DTM02	TMAI	52	57	57	90	60	0	38	59.00	TBình	
3361	1821002068	Nguyễn Nam Phương	CLC_18DTM02	TMAI	62	61	82	90	89	90	59	76.14	Khá	
3362	1821002071	Trương Nguyễn Kỳ Duyên	CLC_18DTM02	TMAI	68	80	81	89	82	90	75	80.71	Tốt	
3363	1821002110	Nguyễn Đỗ Lan Tường	CLC_18DTM02	TMAI	55	63	74	85	88	83	65	73.29	Khá	
3364	1821002130	Nguyễn Khánh Duy	CLC_18DTM02	TMAI	69	67	66	68	66	65	56	65.29	Khá	
3365	1821002168	Dương Thị Cúc Phương	CLC_18DTM02	TMAI	69	62	64	87	63	87	66	71.14	Khá	
3366	1821003163	Nguyễn Minh Anh	CLC_18DTM02	TMAI	40	66	67	88	83	66	64	67.71	Khá	
3367	1821003172	Vũ Hoàng Minh Anh	CLC_18DTM02	TMAI	53	59	74	86	86	90	63	73.00	Khá	
3368	1821003176	Nguyễn Hữu Bách	CLC_18DTM02	TMAI	53	67	67	55	55	55	58	58.57	TBình	
3369	1821003194	An Thuỷ Mỹ Duyên	CLC_18DTM02	TMAI	58	65	76	89	93	90	92	80.43	Tốt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
3370	1821003195	Đặng Thị Mỹ Duyên	CLC_18DTM02	TMAI	76	84	90	90	93	93	95	88.71	Tốt	
3371	1821003207	Lê Ngọc Giang	CLC_18DTM02	TMAI	62	72	75	92	69	60	59	69.86	Khá	
3372	1821003208	Nguyễn Hương Giang	CLC_18DTM02	TMAI	88	88	92	94	65	79	66	81.71	Tốt	
3373	1821003223	Trần Thị Thảo Hiền	CLC_18DTM02	TMAI	60	83	58	54	62	72	61	64.29	TBình	
3374	1821003227	Nguyễn Trọng Hiếu	CLC_18DTM02	TMAI	58	66	51	58	50	57	59	57.00	TBình	
3375	1821003267	Đoàn Minh Khoa	CLC_18DTM02	TMAI	58	57	54	0	0	0	0	56.33	TBình	
3376	1821003270	Phùng Ngọc Khoa	CLC_18DTM02	TMAI	46	67	56	56	54	57	59	56.43	TBình	
3377	1821003275	Lê Thị Mỹ Lệ	CLC_18DTM02	TMAI	52	54	60	85	61	0	40	58.67	TBình	
3378	1821003280	Nguyễn Tùng Lâm	CLC_18DTM02	TMAI	48	65	53	62	54	57	56	56.43	TBình	
3379	1821003282	Hoàng Duy Linh	CLC_18DTM02	TMAI	65	66	66	66	56	65	56	62.86	TBình	
3380	1821003287	Trần Gia Linh	CLC_18DTM02	TMAI	85	92	98	93	93	93	95	92.71	Xuất sắc	
3381	1821003314	Nguyễn Phạm Trí Minh	CLC_18DTM02	TMAI	61	66	49	53	40	51	57	53.86	TBình	
3382	1821003315	Trần Thị Kim Minh	CLC_18DTM02	TMAI	66	89	89	79	89	75	77	80.57	Tốt	
3383	1821003326	Phan Vương Kim Ngân	CLC_18DTM02	TMAI	68	57	68	90	67	90	73	73.29	Khá	
3384	1821003337	Huỳnh Minh Nghĩa	CLC_18DTM02	TMAI	53	65	56	56	50	56	63	57.00	TBình	
3385	1821003346	Ngô Hoàng Yến Nhi	CLC_18DTM02	TMAI	85	85	51	0	66	66	53	67.67	Khá	
3386	1821003350	Nguyễn Mai Yến Nhi	CLC_18DTM02	TMAI	52	52	53	81	62	0	40	56.67	TBình	
3387	1821003361	Nguyễn Hồ Quỳnh Như	CLC_18DTM02	TMAI	68	77	62	74	93	90	76	77.14	Khá	
3388	1821003365	Võ Huỳnh Như	CLC_18DTM02	TMAI	75	92	93	93	93	93	95	90.57	Xuất sắc	
3389	1821003374	Nguyễn Thị Nhân Phúc	CLC_18DTM02	TMAI	72	77	75	92	87	92	80	82.14	Tốt	
3390	1821003386	Hồ Ngọc Khánh Quỳnh	CLC_18DTM02	TMAI	75	83	81	85	84	96	93	85.29	Tốt	
3391	1821003404	Nguyễn Văn Thành	CLC_18DTM02	TMAI	42	65	56	54	52	51	58	54.00	TBình	
3392	1821003411	Nguyễn Đức Thịnh	CLC_18DTM02	TMAI	52	65	71	56	54	59	59	59.43	TBình	
3393	1821003421	Lê Thị Kim Thuận	CLC_18DTM02	TMAI	76	68	89	80	89	71	68	77.29	Khá	
3394	1821003451	Lê Nguyễn Ngọc Trân	CLC_18DTM02	TMAI	69	69	81	88	92	88	95	83.14	Tốt	
3395	1821003459	Lê Thị Lan Trinh	CLC_18DTM02	TMAI	69	68	80	90	93	91	95	83.71	Tốt	
3396	1821003500	Lâm Thị Giang Ý	CLC_18DTM02	TMAI	55	70	64	89	63	62	63	66.57	Khá	
3397	1821000084	Nguyễn Thị Ái My	CLC_18DTM03	TMAI	54	52	62	66	66	53	62	59.29	TBình	
3398	1821000951	Tiêu Thị Nhi	CLC_18DTM03	TMAI	72	87	91	91	87	93	95	88.00	Tốt	
3399	1821003162	Nguyễn Huỳnh Anh	CLC_18DTM03	TMAI	69	66	87	89	92	85	95	83.29	Tốt	
3400	1821003183	Nguyễn Hồng Cát Chinh	CLC_18DTM03	TMAI	65	73	85	90	81	66	77	76.71	Khá	
3401	1821003193	Lê Duy	CLC_18DTM03	TMAI	59	66	83	53	60	53	63	62.43	TBình	
3402	1821003215	Lê Vũ Gia Hân	CLC_18DTM03	TMAI	53	63	72	92	73	60	68	68.71	Khá	
3403	1821003222	Nguyễn Thị Thu Hiền	CLC_18DTM03	TMAI	56	66	74	89	76	73	78	73.14	Khá	
3404	1821003224	Trịnh Thị Thu Hiền	CLC_18DTM03	TMAI	71	75	83	90	72	88	66	77.86	Khá	
3405	1821003226	Đoàn Minh Hiếu	CLC_18DTM03	TMAI	65	67	83	90	83	81	90	79.86	Khá	
3406	1821003233	Đinh Thị Mỹ Hạnh	CLC_18DTM03	TMAI	68	75	74	80	79	74	86	76.57	Khá	
3407	1821003238	Phan Thanh Hòa	CLC_18DTM03	TMAI	55	53	55	53	51	50	67	54.86	TBình	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
3408	1821003239	Nguyễn Kim Hoàn	CLC_18DTM03	TMAI	65	93	62	90	82	82	58	76.00	Khá	
3409	1821003240	Nguyễn Lương Đức Hoàn	CLC_18DTM03	TMAI	58	72	77	90	82	75	87	77.29	Khá	
3410	1821003241	Nguyễn Tấn Hoàng	CLC_18DTM03	TMAI	56	69	83	93	83	69	94	78.14	Khá	
3411	1821003248	Phạm Ngọc Huy	CLC_18DTM03	TMAI	55	53	74	67	67	51	66	61.86	TBình	
3412	1821003256	Nguyễn Thị Xuân Hương	CLC_18DTM03	TMAI	70	74	93	90	93	90	95	86.43	Tốt	
3413	1821003257	Võ Nguyễn Thiên Hương	CLC_18DTM03	TMAI	68	80	85	89	93	90	0	84.17	Tốt	
3414	1821003276	Đặng Xuân Lan	CLC_18DTM03	TMAI	75	91	90	67	65	65	66	74.14	Khá	
3415	1821003277	Đậu Thanh Lan	CLC_18DTM03	TMAI	65	84	70	89	82	87	95	81.71	Tốt	
3416	1821003317	Lê Quốc Mạnh	CLC_18DTM03	TMAI	56	58	63	54	55	51	63	57.14	TBình	
3417	1821003321	Trần Văn Hải Nam	CLC_18DTM03	TMAI	68	58	78	89	71	82	63	72.71	Khá	
3418	1821003324	Hà Hoàng Ngân	CLC_18DTM03	TMAI	58	67	83	93	82	83	65	75.86	Khá	
3419	1821003375	Trần Hoàng Phúc	CLC_18DTM03	TMAI	73	89	96	93	96	88	62	85.29	Tốt	
3420	1821003396	Phan Đoàn Minh Tân	CLC_18DTM03	TMAI	71	82	92	89	90	80	75	82.71	Tốt	
3421	1821003420	Trần Thị Thu	CLC_18DTM03	TMAI	82	90	92	89	87	90	89	88.43	Tốt	
3422	1821003431	Dương Thanh Thủy	CLC_18DTM03	TMAI	88	88	97	96	82	94	100	92.14	Xuất sắc	
3423	1821003433	Bùi Lê Thủy Tiên	CLC_18DTM03	TMAI	80	90	93	90	85	84	82	86.29	Tốt	
3424	1821003446	Lê Quế Trâm	CLC_18DTM03	TMAI	84	95	100	100	100	98	98	96.43	Xuất sắc	
3425	1821003452	Lê Nguyễn Thiên Trân	CLC_18DTM03	TMAI	64	82	82	90	93	80	81	81.71	Tốt	
3426	1821003456	Trương Văn Trí	CLC_18DTM03	TMAI	53	50	58	52	51	50	59	53.29	TBình	
3427	1821003465	Phan Trần Bảo Trúc	CLC_18DTM03	TMAI	70	65	74	80	70	82	90	75.86	Khá	
3428	1821003467	Cao Ngọc Anh Tú	CLC_18DTM03	TMAI	59	87	89	92	93	90	92	86.00	Tốt	
3429	1821003475	Phan Thị Thanh Tuyền	CLC_18DTM03	TMAI	88	77	83	89	84	81	68	81.43	Tốt	
3430	1821003479	Đặng Lê Uyên	CLC_18DTM03	TMAI	53	67	93	93	93	90	86	82.14	Tốt	
3431	1821003485	Lê Nguyễn Tường Vi	CLC_18DTM03	TMAI	55	66	74	85	69	68	59	68.00	Khá	
3432	1821003497	Văn Hồng Thúy Vy	CLC_18DTM03	TMAI	56	73	82	89	81	89	65	76.43	Khá	
3433	1821003501	Phan Ngọc Hải Yến	CLC_18DTM03	TMAI	69	57	87	90	71	89	65	75.43	Khá	
3434	1821002509	Nguyễn Ngọc Quỳnh Giang	CLC_18DTM04	TMAI	65	67	69	54	60	59	69	63.29	TBình	
3435	1821002610	Lê Thị Kiều Oanh	CLC_18DTM04	TMAI	50	66	52	55	73	75	77	64.00	TBình	
3436	1821002705	Nguyễn Hạ Vy	CLC_18DTM04	TMAI	66	67	66	78	60	87	74	71.14	Khá	
3437	1821003075	Hồ Trần Bảo Thy	CLC_18DTM04	TMAI	51	67	67	80	52	69	67	64.71	TBình	
3438	1821003152	Nguyễn Văn An	CLC_18DTM04	TMAI	68	88	86	56	66	71	71	72.29	Khá	
3439	1821003169	Trần Thị Mai Anh	CLC_18DTM04	TMAI	67	56	67	23	0	65	72	58.33	TBình	
3440	1821003198	Võ Thị Mỹ Duyên	CLC_18DTM04	TMAI	66	67	67	83	69	74	70	70.86	Khá	
3441	1821003199	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	CLC_18DTM04	TMAI	60	50	61	64	39	71	81	60.86	TBình	
3442	1821003200	Nguyễn Thùy Dương	CLC_18DTM04	TMAI	65	65	52	56	48	54	77	59.57	TBình	
3443	1821003209	Phạm Nguyễn Song Giang	CLC_18DTM04	TMAI	65	65	52	55	51	47	76	58.71	TBình	
3444	1821003214	Hoàng Gia Hân	CLC_18DTM04	TMAI	65	67	6	65	51	57	67	54.00	TBình	
3445	1821003253	Cao Xuân Hương	CLC_18DTM04	TMAI	67	80	67	82	70	85	82	76.14	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
3446	1821003255	Nguyễn Phúc Khánh Hương	CLC_18DTM04	TMAI	72	65	76	80	83	77	76	75.57	Khá	
3447	1821003265	Lê Quang Khải	CLC_18DTM04	TMAI	66	71	67	51	51	77	50	61.86	TBình	
3448	1821003273	Nguyễn Phạm Thiên Kim	CLC_18DTM04	TMAI	55	53	52	70	56	60	66	58.86	TBình	
3449	1821003284	Nguyễn Phương Linh	CLC_18DTM04	TMAI	65	80	65	54	60	43	53	60.00	TBình	
3450	1821003289	Vũ Thị Khánh Linh	CLC_18DTM04	TMAI	67	85	66	80	64	64	81	72.43	Khá	
3451	1821003309	Nguyễn Huỳnh Mai	CLC_18DTM04	TMAI	67	83	80	80	84	80	82	79.43	Khá	
3452	1821003325	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	CLC_18DTM04	TMAI	68	80	86	86	79	83	83	80.71	Tốt	
3453	1821003333	Nguyễn Phúc Hồng Ngọc	CLC_18DTM04	TMAI	68	80	66	79	81	84	77	76.43	Khá	
3454	1821003339	Nguyễn Thị Phương Nguyên	CLC_18DTM04	TMAI	65	76	52	80	72	63	66	67.71	Khá	
3455	1821003364	Phan Nguyễn Tâm Như	CLC_18DTM04	TMAI	65	80	65	74	66	78	90	74.00	Khá	
3456	1821003368	Nguyễn Tiến Phát	CLC_18DTM04	TMAI	52	81	66	75	67	67	70	68.29	Khá	
3457	1821003379	Phan Thị Mỹ Phương	CLC_18DTM04	TMAI	66	78	80	89	76	85	86	80.00	Tốt	
3458	1821003383	Nguyễn Từ Quân	CLC_18DTM04	TMAI	71	82	69	82	82	72	73	75.86	Khá	
3459	1821003388	Lê Xuân Quỳnh	CLC_18DTM04	TMAI	66	86	85	83	80	71	80	78.71	Khá	
3460	1821003398	Lý Ngọc Thanh	CLC_18DTM04	TMAI	74	80	87	82	85	88	80	82.29	Tốt	
3461	1821003410	Phùng Trần Phương Thắm	CLC_18DTM04	TMAI	67	80	87	82	82	83	70	78.71	Khá	
3462	1821003427	Lê Thị Hoài Thương	CLC_18DTM04	TMAI	66	67	53	56	53	54	59	58.29	TBình	
3463	1821003445	Bùi Ngọc Bảo Trâm	CLC_18DTM04	TMAI	88	80	89	83	73	86	86	83.57	Tốt	
3464	1821003447	Nguyễn Thị Mai Trâm	CLC_18DTM04	TMAI	65	85	86	89	87	87	86	83.57	Tốt	
3465	1821003463	Lê Thị Thanh Trúc	CLC_18DTM04	TMAI	66	66	67	84	73	63	76	70.71	Khá	
3466	1821003487	Nguyễn Ý Vi	CLC_18DTM04	TMAI	64	67	56	66	63	66	59	63.00	TBình	
3467	1821004298	Tăng Phương Mỹ	CLC_18DTM04	TMAI	65	82	85	89	88	87	81	82.43	Tốt	
3468	1821004917	Nguyễn Tài Lộc	CLC_18DTM04	TMAI	67	67	65	75	71	77	52	67.71	Khá	
3469	1821005715	Nguyễn Hoàng Minh Khuê	CLC_18DTM04	TMAI	66	66	63	82	72	82	65	70.86	Khá	
3470	1821005797	Trần Thị Minh Ngọc	CLC_18DTM04	TMAI	67	81	65	80	65	65	65	69.71	Khá	
3471	1821005838	Nguyễn Hoàng Phi Phụng	CLC_18DTM04	TMAI	65	84	76	77	65	60	75	71.71	Khá	
3472	1821002481	Phạm Thị Ngọc Anh	CLC_18DTM05	TMAI	89	80	75	87	85	81	88	83.57	Tốt	
3473	1821002573	Võ Khang My	CLC_18DTM05	TMAI	87	87	91	88	80	88	78	85.57	Tốt	
3474	1821002724	Nguyễn Ngọc Diễm	CLC_18DTM05	TMAI	61	82	86	92	93	90	92	85.14	Tốt	
3475	1821002846	Lê Thục Trâm	CLC_18DTM05	TMAI	55	62	74	80	67	62	74	67.71	Khá	
3476	1821002850	Lê Hữu Trí	CLC_18DTM05	TMAI	84	76	84	44	60	57	56	65.86	Khá	
3477	1821003180	Đào Duy Châu	CLC_18DTM05	TMAI	69	66	86	82	90	83	74	78.57	Khá	
3478	1821003212	Nguyễn Thu Hà	CLC_18DTM05	TMAI	81	89	93	93	93	93	95	91.00	Xuất sắc	
3479	1821003217	Nguyễn Thị Ngọc Hân	CLC_18DTM05	TMAI	69	81	92	92	89	93	95	87.29	Tốt	
3480	1821003234	Hoàng Vũ Hiếu Hạnh	CLC_18DTM05	TMAI	69	91	93	93	93	93	95	89.57	Tốt	
3481	1821003243	Trần Nguyễn Hồng Huệ	CLC_18DTM05	TMAI	73	89	93	93	93	90	95	89.43	Tốt	
3482	1821003244	Nguyễn Công Hậu	CLC_18DTM05	TMAI	60	73	83	89	80	74	92	78.71	Khá	
3483	1821003251	Mai Thị Thúy Hường	CLC_18DTM05	TMAI	55	56	58	61	53	50	59	56.00	TBình	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	TOÀN KHÓA		GHI CHÚ
												Điểm	Xếp loại	
3484	1821003301	Vũ Bảo Long	CLC_18DTM05	TMAI	63	64	74	84	63	53	50	64.43	TBình	
3485	1821003318	Nguyễn Lê Quỳnh My	CLC_18DTM05	TMAI	52	71	76	64	76	55	72	66.57	Khá	
3486	1821003330	Lê Hồng Ngọc	CLC_18DTM05	TMAI	67	88	87	89	93	90	95	87.00	Tốt	
3487	1821003336	Trương Mỹ Nghi	CLC_18DTM05	TMAI	56	61	80	90	80	90	88	77.86	Khá	
3488	1821003351	Nguyễn Thị Hà Nhi	CLC_18DTM05	TMAI	72	79	78	93	78	73	77	78.57	Khá	
3489	1821003371	Thái Kim Phối	CLC_18DTM05	TMAI	85	85	78	79	68	90	95	82.86	Tốt	
3490	1821003405	Đặng Mai Thao	CLC_18DTM05	TMAI	62	69	80	92	71	93	95	80.29	Tốt	
3491	1821003415	Nguyễn Ngọc Bích Thảo	CLC_18DTM05	TMAI	75	93	96	96	93	85	98	90.86	Xuất sắc	
3492	1821003436	Phạm Huỳnh Trung Tín	CLC_18DTM05	TMAI	45	63	52	42	57	50	59	52.57	TBình	
3493	1821003450	Phan Thùy Trâm	CLC_18DTM05	TMAI	84	88	93	93	83	93	78	87.43	Tốt	
3494	1821003453	Nguyễn Ngọc Lê Trân	CLC_18DTM05	TMAI	65	67	87	92	65	61	58	70.71	Khá	
3495	1821003477	Trần Thị Kim Tuyền	CLC_18DTM05	TMAI	71	84	94	96	90	93	98	89.43	Tốt	
3496	1821003486	Lê Thị Thúy Vi	CLC_18DTM05	TMAI	53	63	85	93	93	93	95	82.14	Tốt	
3497	1821004016	Trịnh Thị Thu Hà	CLC_18DTM05	TMAI	57	70	84	95	87	96	98	83.86	Tốt	
3498	1821004296	Vũ Việt Long	CLC_18DTM05	TMAI	69	54	70	72	53	71	70	65.57	Khá	
3499	1821004830	Phạm Huỳnh Thúy Hiền	CLC_18DTM05	TMAI	73	52	84	89	64	78	63	71.86	Khá	
3500	1821004904	Hà Anh Khoa	CLC_18DTM05	TMAI	67	71	66	89	68	60	62	69.00	Khá	
3501	1821004944	Trần Nguyễn Hoàng Linh	CLC_18DTM05	TMAI	62	72	69	68	79	56	60	66.57	Khá	
3502	1821005154	Lê Minh Tâm	CLC_18DTM05	TMAI	55	58	61	81	57	69	94	67.86	Khá	
3503	1821005246	Trần Thụy Thùy Trang	CLC_18DTM05	TMAI	80	81	80	89	75	65	88	79.71	Khá	
3504	1821005420	Huỳnh Văn Hậu	CLC_18DTM05	TMAI	71	88	92	92	93	93	94	89.00	Tốt	
3505	1821005450	Dương Tố Ngân	CLC_18DTM05	TMAI	42	76	65	70	62	58	63	62.29	TBình	
3506	1821005603	Hoàng Ái Diễm	CLC_18DTM05	TMAI	50	74	65	81	89	90	91	77.14	Khá	
3507	1821005711	Trần Đức Khải	CLC_18DTM05	TMAI	51	68	80	89	78	65	72	71.86	Khá	
3508	1821005771	Nguyễn Thành Nam	CLC_18DTM05	TMAI	66	73	72	89	64	71	73	72.57	Khá	
3509	1821005794	Nguyễn Thị Như Ngọc	CLC_18DTM05	TMAI	77	79	91	89	89	67	98	84.29	Tốt	
3510	1821005832	Đoàn Huỳnh Như	CLC_18DTM05	TMAI	70	80	86	91	93	55	95	81.43	Tốt	

XẾP LOẠI TOÀN KHÓA (2018-2022)

Tổng số & Tỷ lệ	**3510**	100%
Xuất sắc:	216	6.15%
Tốt	1141	32.51%
Khá	1588	45.24%
TBình	517	14.73%
Yếu	40	1.14%
Kém	8	0.23%
Không xếp loại	0	0.00%